



Mãi mãi **tuổi hai mười**

Nhật ký của liệt sĩ **Nguyễn Văn Thạc**
Đặng Vương Hưng sưu tầm, giới thiệu



Mãi mãi tuổi hai mười

Nhật ký của liệt sĩ **Nguyễn Văn Thạc**
Đặng Vương Hưng sưu tầm, giới thiệu

Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung

“Mãi mãi tuổi hai mươi”

HAY LÀ “CHUYỆN ĐỜI” BI TRĂNG
CỦA CHÀNG TRAI GIỎI VĂN NHẤT
MIỀN BẮC MỘT THỜI...

Lời tựa của nhà thơ
ĐẶNG VƯƠNG HÙNG

Đó là người đã đoạt giải Nhất cuộc thi học sinh giỏi Văn lớp 10 toàn miền Bắc năm học 1969-1970. Nguyên là sinh viên xuất sắc của Khoa Toán - Cơ, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, anh nhập ngũ cuối năm 1971, hy sinh tại chiến trường Quảng Trị năm 1972, khi chưa đầy 10 tháng tuổi quân và 20 tuổi đời...

Người ấy là Nguyễn Văn Thạc!

Trong khi sưu tầm “*Những lá thư và nhật ký thời chiến Việt Nam*” để phục vụ cho việc biên soạn bộ sách cùng tên, tôi bất ngờ nhận được một tư liệu quý do ông Nguyễn Văn Thục - người anh trai của liệt sĩ, thay mặt gia đình chuyển đến. Đó là hàng trăm lá thư, cùng cuốn nhật ký dày

240 trang chép tay, của tác giả Nguyễn Văn Thạc mang tên "*Chuyện đời*" (trước khi kinh chuyển bản thảo tới Nhà xuất bản Thanh Niên, tôi đã đề nghị với gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc đổi tên là "*Mãi mãi tuổi hai mươi*").

Điều khiến ta không khỏi kinh ngạc là trong một số lá thư viết năm 1971 gửi cho bạn gái, Nguyễn Văn Thạc đã tiên cảm được ngày 30-4-1975.

Đọc những trang tư liệu trên, cuộc đời ngắn ngủi, nhưng đầy bi tráng của một trong những thanh niên ưu tú nhất Hà Nội đã dần được hé mở...

I.

Nguyễn Văn Thạc sinh năm 1952 tại làng Bưởi, Hà Nội trong một gia đình thợ thủ công. Cha mẹ có xưởng dệt nhỏ, thuê người dệt áo len và áo sợi. Khi Mỹ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, cha mẹ cậu bé phải bán rở hết nhà cửa, xưởng máy, để sơ tán về quê tại xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm. Hợp tác xã không có việc làm, nhà lại đông con (Thạc là con thứ 10 trong 14 anh em), tài sản gia đình nhanh chóng khánh kiệt. Bà mẹ Thạc phải đi cắt cỏ bán lấy tiền ăn.

Nhà nghèo, nên chú bé Thạc vừa đi học, vừa phải đi làm thêm giúp đỡ bố mẹ nuôi sống gia

đình. Bù lại, Thạc học rất giỏi. Suốt 10 năm học phổ thông, cậu đều đạt loại học sinh A1 (giỏi toàn diện). Năm lớp 7, Thạc đạt giải Nhì (không có giải Nhất) học sinh giỏi Văn thành phố Hà Nội.

Khi gia đình đã sơ tán về quê ở Cổ Nhuế, Thạc học cấp III tại trường Yên Hòa B. Hằng ngày, anh phải đi bộ 4 cây số đến trường học; ngày nghỉ, thì đi bộ hàng chục cây số đến tận Thư viện Hà Nội để đọc sách. Vất vả, nhưng Thạc thông minh nên học giỏi đều tất cả các môn, anh đặc biệt có năng khiếu về môn Văn.

Năm lớp 10 (niên học 1969-1970), Nguyễn Văn Thạc đã đạt giải Nhất cuộc thi học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc.

Với thành tích học tập kể trên, Thạc đã được Ban Tuyển sinh Hà Nội xếp vào diện đi đào tạo tại Liên Xô. Nhưng theo chủ trương chung, phần lớn những nam học sinh xuất sắc năm đó đều phải ở lại để tham gia quân đội.

Trong khi chờ gọi nhập ngũ, Thạc đã xin thi và đỗ vào Khoa Toán - Cơ của trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Vừa học năm thứ nhất, anh vừa tự học thêm để hoàn thành chương trình năm thứ 2 và được nhà trường đồng ý cho lên học thẳng năm thứ 3...

Nhưng đó cũng là thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ đang bước vào giai đoạn mới. Chiến

trường miền Nam ngày càng gay go và ác liệt. Hàng ngàn sinh viên các trường đại học phải tạm ngừng việc học tập, để bổ sung lực lượng chiến đấu cho quân đội. Nguyễn Văn Thạc đã nhập ngũ ngày 6-9-1971.

2.

Trong một lá thư gửi cho gia đình để ngày 19-9, Thạc viết: *"Đơn vị của con toàn sinh viên và cán bộ giảng dạy. Hình như có cả một sư đoàn sinh viên. Trường Tổng hợp đi hơn 300 người, chia thành 3 đại đội. Con nghe nói sắp lấy thêm một số nữa (khoảng 3 trung đội) ở trường và tháng 11-1971 lại tiếp tục thêm một đợt..."*.

(Một chi tiết thú vị là: trong số 300 sinh viên của trường Tổng hợp Hà Nội cùng nhập ngũ một đợt với Thạc có nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm. Sau này, trong nhật ký của mình, nhiều đoạn Nguyễn Văn Thạc có ghi chép và nhắc đến tác giả của "Xúc xắc mùa thu", với một tình cảm đặc biệt).

Họ được cấp tốc đưa đi huấn luyện chiến sĩ mới... Đây là một đoạn thư Thạc viết cho bố mẹ kể về gia đình người chủ nhà anh đã đóng quân tại xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Hà Bắc cũ (nay thuộc tỉnh Bắc Giang):

"Sáu đứa chúng con được phân vào một nhà. Gia đình chỉ có hai vợ chồng và bốn đứa con nhỏ.

Cháu lớn mới 7 tuổi. Khi chúng con vào nhà, các cháu đã ngủ yên, anh chị ra đón và tắt bật suốt đêm dọn chỗ. Sáng ra, anh chị ở nhà dọn xuống nhà dưới, dành nhà trên, ba gian, cho sáu đứa chúng con.

Chị chủ còn trẻ, 28 tuổi. Rất tốt vì thương chúng con. Chị cho hai nải chuối và rất nhiều lạc để ăn sáng. Con cũng không ngờ nổi rằng gia đình lại phóng khoáng đến như vậy. Chúng con nhận luôn, và bảo nhau là: Sẽ trả tiền bằng phương pháp riêng của bộ đội!

Anh chủ khoảng 32 gì đó, là giáo viên cấp I. Ở đây có điều đặc biệt là không uống chè, toàn nước đun sôi, giản dị và lành mạnh. Anh không biết hút thuốc. Không có bàn thờ. Không kiêng cấm ở gì cả. Chúng con rất thích thú.”.

Tháng 4-1972, đơn vị của Thạc cùng lên đoàn tàu quân sự, hành quân vào chiến trường. Trong một trang nhật ký của mình, anh viết:

“Vừa ao ước thế, vừa buồn vì mình đang ngồi ở đây, dưới trời mưa thanh thản, rồi sắp lên tàu đến Mỏ Trạng, Yên Thế diễn tập. Nhưng ra ga, thì lính ồ lên phấn khởi, đầu tàu hướng về phía Hà Nội - “Đi” rồi! Thế là nhất định vào trong ấy. Vội vàng viết thư - Tàu qua Cửa Nam những cánh thư trắng bay ào ạt xuống đường - Gửi hộ nhé, gửi hộ nhé - Báo cho những người thân của chúng tôi

rằng, chúng tôi đã xa Hà Nội, lúc ấy là 12 giờ trưa 9.4.72”.

Trang thư viết vội khi Thạc ngồi trên chuyến tàu trông tránh lắc lư trên đường hành quân ra trận hôm đó đã được một người dân Thủ đô nhặt được, nhiệt tình chuyển đến tận gia đình của Thạc.

Là người giỏi Văn, nên Thạc viết thư cũng rất hay. Nhiều trang thư của anh thực sự là những đoạn văn với những cảm nhận tinh tế về cuộc sống: “*Chân bước trên rơm thơm, khó ai định liệu được mình còn ao ước cuộc sống nào hơn thế nữa. Mặc dù hạnh phúc ấy mỏng manh như chính số người nhận ra cảm xúc ấy là hạnh phúc của cuộc đời...*”. Và “*Cuộc sống của đất nước còn lam lũ lắm. Đấu tất mặt tối mà nào có đủ miếng ăn. Rối mắt cấp. Rối đánh chửi nhau. Rối thiên tai, dịch họa. Cơm độn ngô rồi còn độn sắn. Vậy mà những chiếc lá tre kia vẫn dịu dàng, vẫn đưa ta vào côi êm ả của tâm hồn. Thật lạ biết bao!*”.

Thạc cũng là người viết rất nhiều thư. Anh tiết lộ, đã có thời gian “*...Phải nhờ bạn học cùng lớp viết thư trả lời. Có ngày tới 16 cái! Một kỷ lục chưa có ai phá nổi. Có lẽ chỉ có Lépnít, nhà bác học cả đời viết hàng vạn bức thư mới là địch thủ (!)*”. Chỉ riêng một người bạn gái, trong 4 tháng anh viết cho cô tới... 500 trang thư, có thư dày tới... 54 trang!

Đọc thư của Nguyễn Văn Thạc, ta không chỉ cảm nhận và khám phá được nhiều điều thú vị về cuộc sống và xã hội miền Bắc nước ta những năm 1966 - 1972; mà còn hiểu được đời sống, tâm tư, tình cảm của thế hệ thanh niên - chiến sĩ thời đó. Hình như anh viết thư không chỉ là thông tin tình cảm riêng cho bố mẹ, cho anh trai, hay cho bạn bè... mà còn ấp ủ những tư tưởng và mơ ước lớn hơn nhiều. *“Em muốn những trang thư là những dòng suy nghĩ về đời, về người, về cuộc sống, về những chân lý mà bất kỳ ai sống có trách nhiệm cũng phải suy nghĩ đến...”* - Trong một lá thư gửi anh trai của mình, Thạc đã viết như thế.

Đặc biệt, trong một lá thư gửi người bạn gái thân thiết, Nguyễn Văn Thạc có dự cảm kỳ lạ: *“Bất kỳ một sự vinh quang nào cũng cần phải trả bằng một giá. Và khó khăn gian khổ càng nhiều và thử thách càng nhiều, sự vinh quang đó càng trở nên rực rỡ. Chúng ta đừng đi tìm những chân lý sâu xa đơn thuần qua những áng văn và những bài thơ và bài toán. 30-4-1975, T. sẽ trả lời cho P. câu: Hạnh phúc là gì?”*... Bây giờ, thì hầu hết người dân Việt Nam và nhiều người khác trên thế giới mỗi khi nhắc đến ngày 30-4-1975 đều hiểu đó là ngày gì! Nhưng xin quý độc giả nhớ cho: Nguyễn Văn Thạc viết lá thư này từ ngày 18-9-1971, nghĩa là gần 4 năm sau mới tới ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30-4-1975... Nhờ đâu mà lời hẹn với người bạn gái của anh như một sự tiên

cảm kỳ diệu vậy?

Đọc lại những lá thư Nguyễn Văn Thạc viết cho người bạn gái, ta phát hiện ra một điều thú vị: không chỉ một lần anh nhắc đến ngày 30-4-1975. Thậm chí, trong một lá thư để ngày 4-9-1971, Thạc còn “*đính chính*”: “*Như Anh nhớ nhầm rồi, Lan (tức Thạc - mặt danh quy ước giữa hai người - Đ.V.H) bảo ngày 30-4-1975 mới trả lời câu “Hạnh phúc là gì” cơ mà, chứ có phải ngày 11-4-1975 đâu?*”

3.

Ngày 2-10-1971, nghĩa là 28 ngày sau khi nhập ngũ, Nguyễn Văn Thạc đã ghi những dòng nhật ký đầu tiên: “*Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá*”.

Cho đến cuối tháng 5-1972, nghĩa là sau gần 7 tháng trời, vừa huấn luyện, vừa hành quân vào mặt trận; mặc dù phải đi xa, đeo nặng, nhưng tranh thủ những giờ nghỉ, ngày nghỉ, thức khuya, dậy sớm... anh đã viết được 240 trang sổ tay.

Vậy Nguyễn Văn Thạc đã viết những gì trong cuốn sổ nêu trên?

Đây quan niệm của anh về việc ghi nhật ký:

“Nếu như người viết Nhật ký là viết cho mình, cho riêng mình đọc thì cuốn Nhật ký đó sẽ chân thực nhất, sẽ bề bộn và sẫm uất nhất - Người ta sẽ mạnh dạn ghi cả vào đây những suy nghĩ tồi tệ nhất mà sự thực họ có. Nhưng nếu Nhật ký mà có thể có người xem nữa thì nó sẽ khác và khác nhiều - Họ không dám nói thật, nói đúng bản chất sự kiện xảy ra trong ngày, không dám nói hết và dùng những suy nghĩ đã nảy nở và thai nghén trong lòng họ. Mà đó chính là điều tối kỵ khi viết Nhật ký - Nó sẽ dấy cho người viết tự lừa dối ngòi bút của mình, tự lừa dối lương tâm của mình - Tóm lại, tạo ra 2 con người.

Người ta viết Nhật ký có rất nhiều phương pháp - Và mỗi người tùy theo ý thích và sự quen thuộc của mình mà ghi chép. Có người chỉ thích viết ý nghĩ, có người hoàn toàn ghi những sự kiện nhỏ nhặt hàng ngày - Còn mình, mình không biết thế nào, có lẽ vừa ghi những sự kiện, vừa ghi những suy nghĩ - Nhiều lúc cũng khó mà phân biệt đâu là suy nghĩ, đâu là sự kiện - Và sự trộn lẫn ấy - là một điều rất quý (...) Việc rút ra những ý nghĩa từ trong hiện tượng ngay tức khắc có một tác dụng rất lớn lao - nó cho phép người ta tìm thấy và nắm chắc bản chất sự vật và không sa vào cái vụn vặt, không bị choáng trước những hình thức màu mè ở bên ngoài.

...Vấn đề chủ yếu vẫn là anh viết Nhật ký để

làm gì? Anh có lấy Nhật ký làm người bạn đường nghiêm khắc và tốt bụng để đưa đường cho anh? Hay là anh lấy Nhật ký làm đồ trang sức, làm một cái gì đó để khoe khoang. Hay tệ hơn, làm một cái bỏ để trút vào đó những lời than thở, những suy nghĩ giả tạo, nhằm lấp điểm cho một con người giả tạo, sống rất tối, rất nghèo nàn mà cứ tưởng mình phong phú và bận rộn lắm với công việc hàng ngày... ”.

Và Nguyễn Văn Thạc đã ghi chép rất kỹ những điều mắt thấy, tai nghe và cả những điều anh cảm nhận được. Đó là chuyện về gia đình những người dân nơi các anh đóng quân, chuyện về những anh lính cùng đơn vị, về những cán bộ chỉ huy tiểu đội, trung đội, trung đoàn... Có rất nhiều chuyện vui, nhưng cũng có cả những chuyện buồn. “*Không ai muốn cuộc đời mình phải buồn bã cả, nhưng rất ít người trên đời này đạt được điều mình mong muốn. Mất mát nhiều, nhưng cố gắng làm sao cho mình khỏi thất vọng, khỏi mất nghị lực luôn hun cháy lòng mình. Đó mới là điều quan trọng*”- Trong một trang sổ tay, Thạc đã viết như thế.

Là người học giỏi văn, nên không hiếm những đoạn Thạc ghi nhật ký mà như làm văn, với những cảm nhận tinh tế: “Mùa đông chưa về đến đây. Mình yêu cái chuyển tiếp giữa hai mùa này, xốn xang trong lòng nhiều kỷ niệm. Cây sấu đóng chưa mở ra những môi sấu cho mình an ủi. Chùm

quả chín vàng lấm tấm trên tà áo xanh của bầu trời, nhắc mình nhớ về cái ngõ hẹp vào nhà. Ao cô Tư còn mọc trên làn nước chùm hoa lau cho tội con trai đánh trận hay không? Máy cày hồng bì, cây nhãn bên sân hàng xóm có còn hay không, ngày trước, đây là nơi tội trẻ bán hàng và đám cưới; cái dù vàng che cô dâu, chú rể, giờ tới tả khắp bốn phương.

Kỷ niệm càng dâng lên và trào ra như nước mắt. Sáng lạnh nhiều sương, gió táp, cây trên đồi chắc là buốt lắm, nằm nghĩ về những người thân yêu mà se thắt trái tim”.

Về tác giả của “Xúc xắc mùa thu” nổi tiếng sau này, Nguyễn Văn Thạc đã có những nhận xét thú vị, dự báo về một nhà thơ tài hoa trong tương lai:

“Cẩm (tức Hoàng Nhuận Cẩm - Đ.V.H) viết được nhiều, quả thực ở nó có tài năng, hay ít ra, đó cũng là một khả năng tốt. Khanh bảo Cẩm nó chăm lắm, mặc dù sức khoẻ yếu. Mình nhớ dạo mới đi bộ đội, hay gặp Cẩm lang thang trong đêm. Có lần đi gác, Cẩm nó nằm ngủ ngay trên cái cầu xi măng bắc qua sông Tô Lịch. Nó bảo nó nằm nhớ lại dĩ vãng xa xưa của nó ở Kinh đô, đôi guốc mộc và cái quần chùng, hàn huyền với các sư huynh bên quán nước.

Kể cũng lạ, ở nó có gì đáng học đâu, ngoài

những ý sáng tạo trong thơ. Cách sống của nó hơi ngang tàng và thiếu nghiêm túc. Nhưng vì sao nó nắm bắt mạch thơ đúng thế. Tưởng như lời nào của nó cũng là thơ (!).

Giới thiệu bài hát, nó bảo: Mười con chim sơn ca nuôi trong cổ họng xin ca nhạc phẩm “Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây” nhạc của (...), lời Phạm Tiến Duật. Nhạc Việt Nam được trộn pha ácjãngtin... liền thoảng như cái máy mà hấp dẫn. Lúc ấy, nó thật đáng yêu, và con người nó hoàn toàn là của nghệ thuật.

Có điều là những cái nó viết ra xanh xao lắm, và hơi trừu tượng, nó đem đẹp và trơn tru, nhẫn nại; Nó thiếu một sức ấm nóng lan toả. Có lẽ điều đó không phải không đáng ngại.

Mình không muốn và không được đi theo con đường ấy - Cứ kiên trì, bình tĩnh và tích cực, mình sẽ làm được hết”...

Không chỉ có vậy, ở một trang khác, Nguyễn Văn Thạc đã thốt lên:

“Không thể nào tin được Hoàng Nhuận Cầm lại có thể viết tốt hơn thế được. Nếu như Cầm nó không thay đổi cuộc sống của nó - Thời gian lơ lửng trên hè phố của nó quá nhiều, nó “trắm tư trên mái phố” quá nhiều đã tàn phá của nó khá nhiều thiên tư văn học. Cầu mong đất nước đừng để rơi một khả năng đáng quý - Nó sẽ chẳng bao

giờ còn bê tha ở chợ Nhã Nam, mà công hiến trọn vẹn những tháng ngày còn lại cho thơ”.

Đan xen với những nhận xét về người và việc, là rất nhiều đoạn tự sự. Đó là những trang viết mà Nguyễn Văn Thạc tự nhận xét và đánh giá chính bản thân mình. Có những đoạn anh tự phê bình gay gắt: *“Không nên yếu đuối, không được chùn bước, hãy cố gắng lên, nhất định sẽ vượt qua”.*

Ảnh hưởng chung của tập nhật ký là tinh thần lạc quan, sẵn sàng ra trận, sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc của một thanh niên trí thức. Nhưng không thể không nhắc đến điều này: Nếu ta đặt cương vị mình vào Nguyễn Văn Thạc - một thủ khoa của cuộc thi học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc, mới thấy sức ép tâm lý luôn đè nặng và ghê gớm tới mức nào! Không chỉ một lần anh lo lắng tự hỏi: *“Liệu mình có thể làm được gì, đóng góp được gì cho Văn học chống Mỹ hay không? Biết bắt đầu từ đâu và đi theo con đường nào? Làm sao có được một bàn tay dẫn dắt của người đi trước?”*

Nguyễn Văn Thạc luôn mơ ước khi ra trận mình sẽ làm được như Bôrit Pôlêvôi - một nhà văn Liên Xô nổi tiếng với những tác phẩm viết về chiến tranh. Anh sẽ thu thập thật nhiều vốn sống, để viết văn, làm thơ, ca ngợi những con người đã hy sinh những gì quý giá nhất của riêng mình cho giai cấp, cho dân tộc.

Có thể không nói quá rằng: Thần tượng của

Nguyễn Văn Thạc trước khi ra trận chính là nhà thơ trẻ Phạm Tiến Duật trên tuyến đường Trường Sơn. Thạc luôn mơ ước mình cũng sẽ làm được như thế và hơn thế! Nhưng giữa mơ ước và hiện thực luôn là một khoảng cách rất xa, mà không phải ai cũng có thể vượt qua!

Bởi thế, đã có những lúc Thạc bi quan: “*Kể ra, bây giờ mà chết thì thật đáng tiếc. Những ngày còn bé, những lúc đi học chẳng bao giờ phải phiền toái đến chuyện đó cả, chỉ miên man với tương lai anh sẽ làm gì và sống ra sao. Nhưng bây giờ, những ý nghĩ đó mọc ra.*”

Khó gì đâu - cái chết - chỉ một viên đạn lạc hay một hơi bom. - Sự thật bi đát đó không trừ một ai cả”.

Thậm chí, đã có những giây phút, Thạc lâm vào trạng thái rời rã, chán nản và thất vọng đến cùng cực. Có một trang sổ tay Thạc viết bằng bút chì. Viết xong, anh gạch chéo và xóa đi. Đọc lại, ta có thể cảm nhận được tâm trạng rời bời, khổ đau đến tột độ của người viết:

“Phải hết sức trấn tĩnh, tôi mới không xé hoặc không đốt đi cuốn Nhật ký này. Trời ơi! Chưa bao giờ tôi chán nản và thất vọng như buổi sáng nay, như ngày hôm nay cả. Tôi không giải thích ra sao nữa. Người ta giải thích được cần phải trấn tĩnh mới hiểu lý do và lung tung.”^() Còn tôi,*

(*) Chữ nguyên văn của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc trong Nhật ký (Ghi chú của NXB).

rời rã tôi chán nản với hết thảy mọi điều, mọi thứ trên trái đất này. Phải, tôi hiểu rằng, với một người con trai đang khoẻ mạnh, đang sung sức, đang ở giữa mùa xuân của đời mình thì buồn nản, thì chán đời là một điều xấu xa và không thể nào tưởng tượng được - Người ta đã cười rửa biết bao lần những thanh niên như thế - Nhưng tôi biết làm sao khi chính bản thân tôi đang buồn nản đến tận cùng này. Tôi lê gót suốt con đường mòn - Con đường mòn như chính cuộc đời tôi đang mòn mỏi đi đây - Tôi ngồi bệt xuống bờ sông, con sông cạn đang rút nước. Tôi vốc bùn và cát ở dưới lòng sông, và qua kẽ ngón tay tôi nó rớt xuống, rớt xuống. Tôi muốn khóc, khóc với dòng sông. Không, chẳng có ai có thể đem lại cho tôi được chút gì niềm an ủi hay vui sướng cả. Mọi người không hiểu được tôi, mọi người gắt gỏng với tôi. Trời ơi, giả lúc này tôi có thể chết ngay đi được. Có thể quên hết nỗi phiền muộn và sầu não ngập tràn cả hồn tôi thì sung sướng biết bao..."

Nhưng đó chính là suy nghĩ rất thật của một chàng trai sống thiên về nội tâm, luôn nhạy cảm. Xin đừng ai vội kết tội anh là hèn nhát, là xấu xa. Bởi anh cũng là một con người, với bao cảm xúc buồn vui và tình yêu không bao giờ vơi cạn. Điều quan trọng là anh đã biết vượt lên, đã tiếp tục chiến đấu cho tới hơi thở cuối cùng và hy sinh ngay tại mặt trận!

Xin hãy đọc kỹ đoạn cuối cùng của cuốn sổ

nêu trên, mới thấy hết được tâm trạng vừa hồi hộp, hào hức vừa trống trải và bí ẩn của người lính trẻ khi biết mình sắp bước vào cõi chết mà vẫn bình thản đến bí hùng:

“Và bây giờ, tạm biệt cuốn Nhật ký đầu tiên của đời lính. Không kịp xem lại được một lần. Không kịp chữa những âm bằng âm trắc trong cấu trúc một câu văn vội vàng và bụi bặm...”

Ngày mai, ngày kia... Phải để lại tất cả ở đằng sau. Tôi không thể để cho ai đọc những dòng suy nghĩ này. Trừ khi tôi không còn sống mà gìn giữ nữa...

Kẻ thù không cho tôi ở lại - Phải đi - Tôi sẽ gửi về cuốn Nhật ký này, khi nào trở lại, khi nào trở lại tôi sẽ viết nốt những gì lớn lao mà tôi đã trải qua từ khi xa nó, xa cuốn Nhật ký thân yêu của đời lính.

Ừ, nếu như tôi không trở lại - Ai sẽ thay tôi viết tiếp những dòng sau này? Tôi chỉ ao ước rằng, ngày mai, những trang giấy còn lại đằng sau sẽ toàn là những dòng vui vẻ và đông đúc. Đừng để trống trải và bí ẩn như những trang giấy này.

Một ngày cuối tháng 5/72.

Hà Tĩnh,

Anh lính bình nhì”.

Có thể coi những trang nhật ký “Chuyện đời” là một cuộc trải nghiệm thực tiễn vô cùng

gian khổ, nhiều hy sinh, nhưng lại đầy mê say và hấp dẫn của một thanh niên trí thức Hà Nội, trong những năm đầu thập niên 70 của thế kỷ trước.

4.

Trong nhật ký của mình, Nguyễn Văn Thạc đã nhiều lần nhắc đến những cái tên viết tắt: P., hay N.A, hoặc N.Anh... Tất cả đều chỉ chung một người: Phạm Thị Như Anh - cô bạn gái thân thiết nhất của anh. Đây là "nhân vật" xuất hiện nhiều nhất, được tác giả viết bằng một tình cảm đặc biệt và thường được coi như cái cớ, như nguồn cảm hứng bất tận để anh bộc bạch mọi buồn vui. (Trong cuốn sách này, chúng tôi giữ nguyên tác: Tôn trọng tối đa văn bản chính. Từ cách diễn đạt và câu chữ thường dùng của người viết đến những từ ngữ địa phương, thậm chí cả cách viết tắt, thói quen dùng dấu gạch nối (-), hay gạch chéo (/), hoặc chấm (.) giữa các chữ số khi đề ngày tháng trong nhật ký,... đều cố gắng giữ nguyên. Riêng các chữ N.A,A., N.Anh, NA - được sự đồng ý của TS. Phạm Thị Như Anh và để thuận tiện cho bạn đọc tiếp cận cuốn sách, chúng tôi viết rõ thành Như Anh - *Ghi chú của NXB*).

Vậy Phạm Thị Như Anh là ai? Chị là con gái của luật sư nổi tiếng Phạm Thành Vinh (nguyên

Chủ tịch Hội Sinh viên Đông Dương, nguyên Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng); cháu ngoại của cụ Hồ Đắc Diễm (nguyên Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam, nguyên Phó Chủ tịch đầu tiên của Ủy ban Hành chính Thủ đô Hà Nội, anh ruột của GS.TS Hồ Đắc Di).

Phạm Thị Như Anh kèm Nguyễn Văn Thạc một tuổi, học sau một lớp cùng trường cấp III Yên Hòa B và cùng là học sinh giỏi Văn của Hà Nội. Họ quen nhau trong một buổi liên hoan họp mặt các học sinh giỏi Văn của Thủ đô vào tháng 4-1971. Đôi lần hẹn gặp tại phòng đọc của Thư viện Hà Nội. Hai người đều thích cuốn sách "Bàn về hạnh phúc thanh niên" của Ngụy Ngụy. Ngay trong trang đầu tiên của cuốn sách này, (hiện gia đình còn lưu giữ được), có bút tích của Thạc viết: "Bạn Phạm Như Anh, có nhớ ngày 30-4-1971?". Đó là ngày họ gặp nhau, với kỷ niệm đẹp và lời hẹn ước không quên: Bốn năm sau sẽ trả lời chính xác câu "hạnh phúc là gì"! Trong đêm chia tay trước ngày đi xa, (Thạc vào bộ đội, ra trận, còn Như Anh đi du học tại Liên Xô) hai người cùng đạp xe lên đạo tại Hồ Tây... Theo chị Như Anh nhớ lại thì trong khoảng 4 tháng trời quen biết, tổng cộng thời gian anh chị gặp nhau 5 lần, với khoảng 20 giờ đồng hồ. Nhưng chừng đó cũng đủ để hình bóng họ không bao giờ phai mờ trong nhau.

Trong thư và nhật ký, khi nhớ tới Như Anh, Thạc thường nhắc nhiều và ấn tượng nhất là chiếc áo màu xanh da trời chị hay mặc. (Trời xanh thì ai nhìn cũng thấy, ngỡ như rất gần mà không thể nào với tới được!). Thạc cũng có một chiếc áo màu xanh y như thế. Sau này, anh đã đề nghị chị Như Anh hãy cất giữ chiếc áo đó làm kỷ niệm, để nhớ mãi những ngày xa nhau...

Ngồi kể lại cho tôi nghe những kỷ niệm của hơn 30 năm về trước, chị Như Anh đã không cảm được nước mắt. Đó là những giọt lệ hiếm hoi của một người phụ nữ đã ngoài năm mươi, từng trải và cứng rắn. Hiện TS. Phạm Thị Như Anh đang cùng gia đình định cư tại nước ngoài. Là một doanh nhân thành đạt, chủ một công viên mang tên "*Chín con rồng*" nổi tiếng của người Việt Nam tại vùng Hannover của CHLB Đức, chị đã từng được báo *Lao Động* dành cả trang giới thiệu trong số Tết Nguyên đán Ất Dậu, với bài "*Hồn Việt giữa lòng châu Âu*".

- Với tôi, những kỷ niệm về Nguyễn Văn Thạc gắn liền với tuổi trẻ trong sáng, lãng mạn và quăng đời đẹp nhất của thời con gái - TS. Phạm Thị Như Anh tâm sự - Đã có cả một thế hệ thanh niên sinh viên Hà Nội, những người con ưu tú nhất của Thủ đô ngày ấy, từ trường đại học cầm súng bước

thăng ra mặt trận, nhiều người đã ngã xuống và không trở về.

Có lẽ bởi thế, TS. Phạm Thị Như Anh luôn coi gần một ngàn trang thư mà Nguyễn Văn Thạc đã viết cho chị, cùng cuốn sổ ghi nhật ký bìa bọc ni-lông màu xanh da trời như những kỷ vật vô giá. Những trang giấy mỏng manh đã ố vàng vì thời gian ấy, càng trở nên thiêng liêng hơn kể từ sau ngày chị nhận được tin anh hy sinh tại chiến trường Quảng Trị...

Trong một trận đánh ác liệt bên Thành cổ Quảng Trị, chiến sĩ thông tin Nguyễn Văn Thạc đã bị trọng thương, mảnh pháo đã cắt ngang đùi trái. Sau này, một đồng đội của anh kể lại: Mặc dù đã được ga rô và băng bó, nhưng mất máu quá nhiều, nên sắc mặt Thạc tái dần đi. Tuy nhiên, anh lại rất tỉnh. Đồng đội vừa cấp cứu, vừa động viên Thạc. Nhưng anh nói: *"Minh tỉnh thế này tức là sắp chết rồi... Chỉ tiếc là không còn chiến đấu được nữa... bao dự định còn dang dở"*. Sau đó, Thạc tắt thở trong vòng tay của đồng đội. Như nhiều người lính ngã xuống ngoài chiến trường, thi hài của anh được đồng đội bọc trong một tấm tăng ni-lông và chôn cất ngay tại nơi hy sinh, gần mặt trận.

Khi còn sống, Thạc vốn là người con hiếu thảo, chăm chỉ, nên được mọi người yêu quý và đã là niềm tự hào trông đợi của cả gia đình. Nhà

đồng anh em nhưng Thạc hay tâm sự với người anh cả là Nguyễn Văn Thục. Giữa họ, hình như không chỉ có tình thân thiết ruột thịt, mà còn như một đôi bạn tri kỷ. Thạc gửi gắm nhiều tâm tư vào người anh cả. Vì vậy, nhiều trang viết riêng tư và thư của bạn gái thân thiết phải để lại nhà khi ra trận, Thạc chỉ muốn riêng anh cả giữ và đọc, có gì cần thiết thì nói cho bố mẹ và gia đình biết.

Kể từ lá thư cuối cùng ghi ngày 21-7-1972, Thạc gửi về gia đình báo tin đã đi chiến trường, gia đình không nhận được tin tức gì của anh nữa, nên rất bồn chồn, lo lắng và linh cảm có chuyện chẳng lành. Tháng 5-1973, khi gia đình chưa nhận được giấy báo tử, thì một đồng đội thân thiết của Thạc báo tin anh đã hy sinh.

Thư viết rất rõ: "*Mộ của Thạc ở thôn Dấu Kênh, xã Triệu Long, quận Triệu Phong, Quảng Trị (tiếp giáp thôn Hà Mi, Phường Ngạn, gần lộ 4). Mộ được đặt ở thửa ruộng khá cao, cùng hai ngôi mộ khác, Thạc đặt đầu tiên*".

Nhận được hung tin, cả gia đình Thạc buồn đau và thương tiếc. Đặc biệt là cha mẹ Thạc đã già yếu, lại càng đau ốm hơn. Vừa thương tiếc người em trai tình nghĩa, vừa xót thương cha mẹ buồn khổ, ông Nguyễn Văn Thục đã quyết tâm đi tìm mộ em trai, để cha mẹ và gia đình được an lòng.

May mắn thay, cuối năm 1976, Công ty 16 - Bộ Giao thông Vận tải vừa hoàn thành việc thi công khôi phục đường Hiền Lương - Dốc Miếu, ông Thục với cương vị là Phó chủ nhiệm Công ty (như chức Phó giám đốc hiện nay) được giao nhiệm vụ chỉ đạo vận chuyển vật tư thiết bị thi công ra Hà Nội. Nhân cơ hội này, ông báo cáo giám đốc giúp đỡ, kết hợp tìm mộ em trai.

Hồi đó, miền Nam vừa giải phóng, mộ liệt sĩ còn nằm rải rác khắp nơi, chưa được quy tập về nghĩa trang như bây giờ, nên việc tìm kiếm gặp không ít khó khăn. Nhưng được giám đốc Công ty 16 cũng như lãnh đạo và nhân dân địa phương giúp đỡ, ông Thục đã thực hiện được nguyện ước là đưa hài cốt người em trai về Hà Nội vào giáp Tết Đinh Tỵ (1977)...

Bây giờ, ngôi mộ của anh lính binh nhì Nguyễn Văn Thạc - người giỏi Văn nhất miền Bắc một thời, người đã có dự cảm về ngày 30-4-1975 trước gần 4 năm, tác giả của tập nhật ký mang tên "*Mãi mãi tuổi hai mươi*" mà bạn đọc có trên tay - đang nằm trong nghĩa trang của huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hà Nội, tháng 4-2005

Đ.V.H

VỀ VIỆC XUẤT BẢN CUỐN NHẬT KÝ CỦA LIỆT SĨ NGUYỄN VĂN THẠC

Kính gửi: Nhà xuất bản Thanh Niên

Liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc sinh ngày 14-10-1952, là sinh viên trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, tham gia Quân đội từ ngày 6-9-1971, hy sinh tại chiến trường Quảng Trị ngày 30-7-1972, lúc đó chưa đầy 20 tuổi.

Cuộc đời tuy không dài, nhưng đã để lại nhiều tiếc thương cho gia đình, cho đồng đội, bạn bè và đất nước về một con người trung hiếu, học giỏi, cuộc sống giản dị, chân thực, luôn với ý thức phấn đấu để cống hiến thật nhiều cho Tổ quốc và nhân dân.

Mặc dù chỉ có 10 tháng tuổi quân, nhưng dọc đường hành quân ra trận, khắc phục biết bao gian khổ, hy sinh, Thạc vẫn làm tốt nhiệm vụ của người chiến sĩ, vừa tích cực ghi chép những sự kiện, những cảm nghĩ về Đời, về Người trong những năm tháng hào hùng của cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước đang trong giai đoạn ác liệt tiến đến thắng lợi hoàn toàn. Ngoài 16 tập thơ và một số ghi chép

bị thất lạc ngoài mặt trận khi hy sinh, Thạc còn để lại 240 trang Nhật ký “*Chuyện đời*” và hàng trăm bức thư...

Thạc không muốn ai đọc những ghi chép của Thạc khi còn sống; Nhưng nếu không trở lại, Thạc mong ai sẽ thay mình viết tiếp những dòng sau này, “*chỉ ao ước rằng, ngày mai những trang giấy còn lại đằng sau toàn là những dòng vui vẻ và đông đúc...*”.

Chiến tranh đến nay đã lùi xa 30 năm. Sau khi gia đình đọc lại những ghi chép này, đặc biệt là cuốn Nhật ký thì thấy rất đáng quý, nó có thể góp phần phản ánh cuộc chiến đấu anh hùng của nhân dân ta, đồng thời phản ánh một thế hệ thanh niên giác ngộ lý tưởng cách mạng của Đảng, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, gia đình chúng tôi mong muốn Nhà xuất bản Thanh Niên nghiên cứu cho xuất bản cuốn Nhật ký này, góp phần để bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc trẻ có thể tự hào về một thế hệ thanh niên đi trước mà vững bước hướng tới tương lai. Đó cũng là tâm nguyện mà liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc hằng ấp ủ mà chưa thể thực hiện được.

Xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản!

Hà Nội, ngày 7 tháng 4 năm 2005

Thay mặt gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc

Anh ruột: Nguyễn Văn Thục



Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN THẠC

Sinh ngày: 14 tháng 10 năm 1952.

Họ sinh ngày: 30 tháng 7 năm 1972

Tại mặt trận Quảng Trị.

Hiện nằm tại Nghĩa trang liệt sĩ Từ Liêm - Hà Nội.

2.10.1971

Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu, mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn côi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.

28 ngày trong quân ngũ mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71, tháng ba của hoa nhạn ban trưa, của hoa sấu và hoa bàng lang nước.

Những người bạn thân yêu của mình đã lần lượt đi học xa hết cả rồi. Mỗi người một phương. Các bạn đã đi lên

phương Bắc. Còn mình, sẽ đi về phương Nam...

Đêm Hà Bắc thật thanh bình. Thèm quá, nghe một tiếng thì thảo của cánh gió trên đôi bạch đàn... Mình đã sống trên 20 ngày bên hồ cá Yên Duyên, Yên Sở. Ở đó có những đường cây đẹp tuyệt. Mình đã chụp tám ảnh bộ đội đầu tiên dưới một gốc dừa, sau lưng là hồ cá. Hoàng hôn thông thả thay màu nước. Và ngôi sao Hôm trầm tư, kiêu hãnh đã mọc trên trời. Cuộc đời bộ đội đầu dễ dàng như thế. Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa, khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài Quốc ca rung bầu không khí trong lành trên trường Tổng hợp. Bản nhạc này đây, bao lần mình đã nghe, đã cúi đầu suy nghĩ. Nhưng hôm nay mới thực hiểu, thực cảm một điều giản dị: Bài Quốc ca của ta, của ta!

Khóc, không phải vì hèn yếu, không phải vì buồn bã, mà vì xúc động. Vì buổi chia tay này thiêng liêng quá. Những người bạn thân yêu nhất của mình không thể tiễn mình đi được. Và bàn tay ấy, và đôi mắt ấy, giọng nói ấy... Lên xe rồi, xe nổ máy. Xe Việt Nam sản xuất, tiếng động cơ như tiếng tim mình vậy. Nghẹn thắt vì một cảm giác khó tả, mình ngược nhìn lần cuối cùng cánh cửa sổ, nơi hàng ngày mình bò ra, nhìn xuống lòng đường. Khoảng trời nhỏ của riêng mình đó. Một hôm nào, những hôm nào mình mong chờ nhìn thấy bạn của mình đạp xe qua, để mình gọi... Bây giờ, là chia tay, xe lăn bánh, êm ru, xe đi êm, mà bọn mình xô vào nhau, chen nhau thò tay ra cửa. Ngoài kia, là những khuôn mặt gần gũi, tuy có người chẳng bao giờ mình trò chuyện, chẳng bao giờ mình nghĩ

rằng có họ sống trên đời... ở đâu, khuôn mặt thân yêu ấy? Bạn đi, mình không gặp được.

Đêm 26.7 chỉ là những gương mặt xa lạ, đầy vẻ háo hức và tự mãn. Rối loạn, và thoảng một thứ mùi khó chịu. Mình không dám đứng lâu và đành chịu giữ một nỗi ân hận giày vò... Mình đi, khi bạn đang bước vào năm học mới. Bước lên giảng đường, bạn có nhớ tới mình không?... Đừng, hãy để tâm hồn trọn vẹn thanh thản, mà đón một mùa xuân của lòng mình. Trang đầu của cuộc đời sinh viên, đừng để rơi một giọt mực, đừng để loang lổ một vết ố vàng...

Xe ơi, lao nhanh hơn, cho ta chóng tới gia đình lớn. Nơi ta gửi gắm cả thời thanh xuân của mình...

Hơn cả khi trên tay phấp phồng tờ quyết định. Vui sướng, tự hào, cảm động làm sao khi trên người ta là bộ quân phục xanh màu lá. Anh sinh viên quen màu trắng áo của cánh cò, quen màu xanh da trời thắm nắng... Mình trút bỏ không thương tiếc, và triu mến khoác lên mình màu xanh ấy. Màu xanh của núi đồi và thảo nguyên, của ước mơ và hy vọng. Màu xanh bất diệt của sự sống.

Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hỏi nào ta chỉ cho bạn: Kia là sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu...

Ta như thấy trong màu kỳ diệu ấy, có cả hồng cầu của trái tim ta...

Ai ra đi cũng với lòng say lý tưởng, và nhẹ nhẹ bên

trong là chút ước mơ. Buổi gác đầu tiên là đêm trăng sáng, là bài thơ, là một trang nhật ký... Sung sướng và hân diện biết bao, ơi xóm làng yêu quý, ngủ yên, ngủ yên, có anh bộ đội thức canh trời. Những mái nhà nghiêng như mí mắt thân thương, nhắm ngủ ngon lành... Ta bước nhẹ, lảng lảng một mùi hương quen thuộc. Buổi đã cuối mùa, ổi đã cuối mùa... Cây lá đang dồn nhựa để trở ra một mùa quả chín...

Đồng đội đọc cho ta nghe những vần thơ trong trẻo:
*"Gậy Trường Sơn đưa ta lên đường đánh Mỹ.
Nồi cơm Thạch Sanh xưa là chuyện ước mơ.
Nay là lòng dân với người chiến sỹ".*

Ta đã đọc ở đây những cái tên lần đầu ta đọc, lần đầu ta biết. Cái tên ấy, những cái tên ấy là một nốt sol diêm tinh, nốt la nhí nhảnh... là 7 cung bậc của bản đại hợp xướng mà dân tộc ta đang cất lên tiếng hát...

... *"Bộ đội đi rồi, chỉ khổ dân, lại nhớ mãi thôi..."*

Ai đã nói với mình điều ấy, khi trời đang rạng sáng? 9g30 phải vào màn, nhưng ta thức trọn một đêm, với bốn bề đang rạng sáng, mặt trời mọc, và em bé đã riu rít ở hàng ô rô xén gọn. Một tiếng văng kêu, một vệt nắng kẻ ở ngoài hiên, một con nhện giăng tơ trên cành ổi... Có gì khác với nơi ta ở, nơi ta gửi gắm tuổi thơ. Sông Tô Lịch đen ngòm chảy rục rề trong thành phố, tới đây, vẫn rục rề như cây trinh nữ... "Mắc cỡ gì mà khép cánh ư em?"

Ta đã bao lần đi bên sông Tô Lịch, trước kia ta khó chịu vì mùi bùn ối nồng... Ta đã mấy lần hành quân bên

sông Tô Lịch, ta yêu sông vì bọt tắm sủi, vì màu xanh non, tươi trẻ có công vun đắp của dòng sông. Có phải lòng sông đã quên mình như bản, đã chịu lòng mình mang mùi vị ấy để đem cho đời những cọng rau muống tươi kỳ lạ, để đem màu hồng tươi cho thành phố. Sông Tô ơi, mai trở về, ta khơi lại dòng sông, cho tuổi thơ vẫy vùng, cho con thuyền anh chở em đi, đi vòng quanh thành phố...

Hôm nay, đi bên sông, dưới cái nắng chang chang, trên vai là ba lô con cóc của Trường Sơn. Không thể nói là nhẹ được. Quai đeo thít vào vai, ép lồng ngực lại. Đau và bỏng rát, khó thở. Đè lên hông, ép vào lưng, ướt đầm đìa là mồ hôi ta đấy. Ta đặt ba lô, và cười luôn được. Ừ, cuộc đời ta là thế. Phải cười và phải vui. Bài hát ta yêu là *Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây*... Con đường gánh gạo không có muối, nhưng không phải là nhẹ nhõm. Vai sinh viên, mặc dù tâm hồn luôn bay bổng, nhưng nên thơ hơn cả những vần thơ là cái nghiêng nghiêng người trên vai, là cái nóng bỏng hoàng, dữ dội...

Yên Sở ơi, ta yêu Yên Sở như làng quê ta vậy. Nơi trú quân đầu tiên của đời ta. Nơi ta gọi bạn của mình là đồng chí. Nơi con thơ gọi ta là chú bộ đội, và những cô gái làng gọi ta: Chào các anh bộ đội.

Em đừng cười anh vì bộ quân phục thùng thình. Mẹ ta nghèo, rau cháo nuôi ta, đau khổ bốn nghìn năm, chất chiu từng hạt gạo nuôi ta. Để bây giờ ta lớn. Phải lớn lên, phải to ra cho kịp tầm cao của lịch sử. Cánh tay này, sẽ bóp nghẹt cổ quân thù.

Đêm đầy sao, chỉ chút những sao, như lòng mẹ, như lòng em đứng ở bên đường. Hồ nước trong kỳ lạ. Sao mẹ kể, những cái hồ ấy là nước mắt? Đau khổ nghìn năm, những tròng mắt nào đã đầm đìa để tích tụ thành hồ... Mà hôm nay đời vui như thế? Con cá dưới hồ cũng quẫy, cũng đớp ánh trăng và chào anh bộ đội... Cá, cá ơi, đừng cười anh nhé, đừng kể cho những cô gái trong làng, chuyện bọn anh sợ đĩa, khi các cô ngồi bên bờ này nhắc đến các anh... Quên làm sao vườn nhãn um tùm, nơi ngày đầu ta ngồi yên nghe giảng bài chính trị... Đầm ầm quá thôi, trên là cây lá, xanh xanh, lấp lánh ngôi sao trên mũ, lung linh những vì sao trên cổ áo, đỏ như lửa là quân hàm, bùng cháy những ngọn đuốc là trái tim ta... Ê a, ê a là lời em thơ tập đọc. Cô gái nào mà dáng thanh thanh giống người ấy thế... Kỷ niệm lắng sâu, theo ta vào trận đánh...

Nhưng hôm nay, hôm nay sao khỏi bồi hồi. Nồi nước mẹ đun sao thơm kỳ lạ. Có phải đắng cay cả một đời, nên bát nước mẹ đưa ngọt ngào đến thế? Chia tay với con mà mẹ vẫn cười, âu yếm...

Hành quân từ 5 giờ chiều đến 9 giờ đêm, đẹp lắm. Trăng đầu tháng còn đỏ quạch, cứ gọi cho ta nhớ một cánh bướm. Đấy, cánh bướm đỏ thắm, đung đầy gió, gió cuốn những ngôi sao đêm, ủa vào lòng thuyền và đẩy thuyền trôi trong tâm tưởng... Ngủ bên bờ một dòng sông, có những đường đừa thật đẹp.

Trời trong quá, dây điện chẳng như những dòng kẻ của một trang vở học trò. Đùng bầm đèn treu họ, cứ để họ nói chuyện với nhau. Anh con trai sắp xa người bạn của

mình. Cô ta lại về trường học tiếp. Chỉ còn vài tiếng nữa thôi, là còi tàu, là chuyển bánh. Anh dặn gì cô ấy, có lẽ chẳng dặn gì đâu, và chỉ mỉm cười... Cậu nào đã cất tiếng hò:

"Tiếng ai như tiếng chuông vàng

Tiếng ai như tiếng cô nàng của anh..."

Còn tiếng này thì đúng là giọng anh Châu rồi, anh "Mộng Châu":

"Anh yêu em lắm em ơi,

Nhưng anh chẳng dám nói lời với em..."

Lính khoải, cười khúc khích... Những vì sao dưới sông cũng va vào nhau... Những cành dừa cũng nắm tay nhau tình nghịch bay qua bầu trời thanh bình. Tiếng động cơ như xay lúa.

Đêm đẹp vô cùng, ta lắng nghe đất thở. Anh bạn nằm bên rọi đèn pin tìm gì, có phải anh tìm con dế đang cần cù dạo bản nhạc đêm của Pritsvin? Không cưỡng nổi, ta lấy giấy và viết thư cho Như Anh...

"12 giờ đêm 28/9/1971"

Như Anh có thích đọc những dòng này hay không? T. viết cho Như Anh khi đang nằm trên bờ một con sông. Sông đẹp lắm. Đêm rất khuya. Vành trăng đỏ quạch sắp lặn xuống chân trời.

Đồng đội của T. người thì đang ngủ, người đang nói chuyện. Dưới cuốn sách mà T. kê, có 2 lá thư sắp gửi cho Như Anh. Suong ướt đầm vải nhựa. Không một ngọn đèn.

Chỉ những vì sao, soi cho T. viết những dòng này.

Bắt đầu cuộc đời bộ đội là thế này đây. Tối quá, nhưng cứ viết. T. thích thế. Rồi đây, sẽ có nhiều lúc T. viết thế này. Chắc xấu như ma lem.

(Hành quân đây - chào Như Anh nhé - Thật tiếc)...

Đến ga rồi, ga Văn Điển. Nhưng nào có tàu. Mệt quá, lại phải gánh nôi quân dụng. Chẳng chịu được nữa, mình ngồi bệt xuống đất, dựa vào ba lô mà ngủ. Suyt, nói giấu các "o văn công" chứ, thật đúng với câu: "Má văn công, mông bộ đội" (!). Những chuyến tàu đêm chạy từ Hà Nội đến, cánh cửa, ô cửa đầy thương nhớ. Tàu phì ra những cuộn khói, những đám mây nhân tạo. Mặc kệ, tớ còn ngủ. Đợi một chuyến đi xa...

Sau cùng thì cũng xếp được ba lô lên tàu. Tàu T. Q, khá rộng. Mình chẳng có chỗ đứng, đành đứng trước chỗ đi giải. Thật bất tiện. Nhưng chẳng sao hết.

Đêm âm u quá, cánh đồng vắng lặng, chỉ nghe tiếng gió, tiếng con tàu thở phì phì. Kia rồi, là Hà Nội, là phố Nguyễn Du lấp lánh sau bức tường của ga Hàng Cỏ. Thôi, chào Hà Nội, 3 hoặc 4 tháng sau ta lại về, ta lại hành hương trên các đường phố vắng gần bó với cuộc đời ta...

Sông Hồng ban đêm, mùa nước, cầu phao dập dềnh, ta nhận ra cầu vì ánh điện. Những con mắt chói ngời kia bảo ta, đó là bờ... Chao ôi, dòng sông Ănggara xa xôi chảy qua thành Iêkut, đêm nào có giống đêm nay? Ta như gặp lại khuôn mặt thân yêu ấy. Gió dừng thổi mà mái tóc lại bay rồi, lại phải lấy lược chải hoài... Gió dừng thổi, hơi

lạnh lạnh đấy, mà áo thì mỏng về nhà lại ốm...

Bắt đầu xuất hiện bạch đàn dọc theo đường tàu chạy. Cây bạch đàn ta yêu, ta quý. Cây bạch đàn chép lại cho ta một thời thơ ấu đầy chất thơ, và say nồng mùi cỏ mật. Bạch đàn ơi, chạy theo anh nhé, chạy theo tàu của anh và sống mãi với anh. Khi nào anh nằm xuống, bạch đàn hãy rủ lá, run rẩy và ru cho anh ngủ. Cây bạch đàn cứ cao lớn với đời, cứ hát cho đời bài ca về thầy giáo Duy Sen và cô học trò giỏi Altunai, bài ca về cây phong lá đỏ. Mặt trời mọc rồi, các ô cửa của toa tàu xanh màu quân phục. Em nhỏ trên đồi đi học đấy ư, mà sao khăn quàng bay và bàn tay nhỏ cứ vẫy các anh... Ta bỗng nhớ một đoạn thơ T.H:

"Các em ơi, đã học chưa

Các anh dựng cho em trường mới nữa.

Chúng nó chẳng còn mong giội lửa

Trường của em đứng giữa đồi quang

Tiếng các em thánh thót quanh làng..."

Ta đã đi qua vùng đồi trung du của Bắc Thái, dấu vết của chiến tranh, của lụt lội còn hằn rõ ở đây. Ta đã nghĩ gì khi nhìn và lắng người bên hố bom thù đào sâu gần khu gang thép. Mẹ ơi, ở đây con đã hiểu chiều sâu của đất. Cuộc sống thanh bình chỉ cho ta giá trị chiều rộng, chiều dài của mảnh sân con thường đùa nghịch, của mảnh vườn tháng 10, mía đang ngọt dần lên ngọn, của ngôi nhà ấm cúng con ngồi viết bài thơ ca ngợi đất. Chưa biết rằng, đất có chiều sâu, mà hôm nay vết bom thù đã khơi dậy cho con...

Ga Lương Sơn... hay ga gì đó, xuống tàu và vào bãi cỏ rộng nghỉ. Khoảng 9 giờ rồi, cỏ may, cô gái nào xưa nín bước chân chàng trai trẻ, nay gài vào quần các anh bộ đội. Cô muốn thêu gì lưu niệm? Đêm nay, bên bếp lửa nơi trú quân, nhất cỏ may và chắc có anh chàng mơ mộng lại nghĩ hoài một người bạn gái, giỏi nghề may vá... "Em khâu gì vào chiếc áo của anh?"...

Và cả cây mắc cỡ, cô gái ngây thơ, khẽ chạm vào là nép mình xấu hổ, các anh lính trẻ lại cứ trêu hoài...

Chuyển tàu, lính xô nhau lên chiếm chỗ gần cửa sổ. Ừ thế mà Vũ Đình Minh lại viết: *"Người bốn phương nhìn nhau qua ánh mắt/ Một chỗ ngồi cũng nhường nhịn cho nhau"(!)*.

Tớ khoái không để đầu cho hết, vì được ngồi bên cửa sổ. Tàu chạy rồi, gió thốc vào mát lạnh. Từ đây, rừng rậm rạp hơn, đồi kề ngay đường tàu chạy. Người kiếm củi trên đồi cứ vậy...

3.10.1971

(Suốt đêm qua không ngủ được. Cứ thức hoài vì những cảm giác nôn nao, rạo rực. 1 giờ sáng, khuya quá rồi. Phải vào màn ngủ. Ừ, cuộc sống bên trong của con người thật kì lạ, cứ nhớ, cứ nhớ... Nhớ ai, nào biết... mà sao không ngủ được).

Rừng chẳng nên thơ như ta tưởng tượng. Cây cao, xì xì nom ròn rợn. Vực sâu, dây leo chằng chịt, chứa đựng

biết bao điều bí ẩn. Cuộc sống của ta sẽ kéo dài ở đó.

Dân tộc ở đây là gì? Mán hay Thổ? Ta chỉ mong nhìn thấy một cô gái Sán Dìu, quần đỏ, giữa mênh mông đồi cây. Bỗng nhớ một câu thơ có vần: "*Gà đánh trống.../ Khử leo thang/ Có những cô nàng/ Váy đỏ yếm trắng...*" Sao lại nhớ đến câu ấy? Bạn hỏi vậy. Mình chẳng biết nữa. Hình như màu sắc, âm thanh, hình khối hoà trộn trong đó phù hợp phần nào với những cảnh mà mình đang chứng kiến...

Ai đã xây nên những đường hầm xuyên núi, bàn tay của ai đã lần lửa trên những mặt đá này. Ngồi bên cửa tàu chạy nhanh, gió thốc vào lành lạnh, cả hơi đất, hơi đá ẩm ướt, âm u. Toa tàu tối om, không ai hé răng. Vì sợ hay vì lạ? Còn mình thì lạ, cứ thò đầu qua cửa, nhìn về phía cửa hầm. Bụi than bám đen cả mặt. Con tàu phóng nhanh, rung lên bần bật. Ánh nắng đây rồi, hổi hả trên từng khuôn mặt. Ngoảnh lại phía sau, là ngọn đồi con tàu vừa chui qua. Vắn cây lá ấy, bình thản vô tư lự... "*Chuồn chuồn kim thân dài, cánh đỏ/ Em khâu gò trong áo xám của đồi cây...*"

Có lẽ là như vậy... Yên lặng, bình thản trên đó, để dưới đáy sâu của nó, có con tàu băng băng chở đi một nguồn sinh lực mới...

Tàu ơi, cứ chạy đi, chạy nhanh đến những vùng đất nước xa xăm... Kia là cây vầu, cây bương, khác với lùm tre quen thuộc. Cái cây gì mà cao lạ lùng, trong suốt cả cuộc đời nó đã tiễn mấy chuyến tàu qua...

Bạn thì thảo bên tai: Suối đấy, trong lắm. Nhưng đừng vội tắm... Ờ, dòng suối trong vắt, róc rách chảy dưới chân đồi. Những viên sỏi xanh đỏ tím vàng óng ánh đầu rồi? Mà chỉ thấy những chiếc lá úa vàng xoáy tròn

và chìm ngấm... Đám mây ơi, mây trôi về đâu? Nhấn giùm ta tới người bạn ấy, rằng: ta nhớ lắm, nhớ bồi hồi. Ta gục đầu xuống bàn... Rồi sau đó thì sao, P. không biết nữa, P. không muốn biết nữa, vì khi đó, T. gần quá, đến nỗi không thể chấp nhận được câu trả lời ấy...

Anh câu gì bên dòng suối ấy? Tôi nhìn rõ lắm sợi cước trong trong như một tia nắng cong queo trên mặt nước. Cuộc sống thanh bình biết mấy, trong một dáng văng cùn, trong một bóng mát của vành mũ lá...

Lính ào qua cửa sổ, sỏi dưới chân cũng mang màu đỏ quạch của núi đồi. Nắng gắt, choang choáng. Ga này cũng không biết tên nữa. Chỉ có buổi, quả buổi trên rừng nhỏ như nắm tay và khô. Dừng tạm vậy. Tất nhiên là phải có tiền. Một, nhưng mọi người đều hồ hởi và hể hả. Khoan khoái ngồi trong bóng của ngôi nhà lợp nứa. Chẳng có nước. Trời nắng - giờ bánh mì ra ăn, nghen lại nơi cổ họng... Tạm biệt, con tàu màu xanh, đi đi... Xa hơn nữa là Bố Hạ, cam Bố Hạ... là sông Thương... Còn ở đây, khét cháy...

Được lệnh hành quân vào rừng. Chỉ 7km thôi.

Con đường rừng đầu tiên ta đi, vai nặng ba lô, mồ hôi ướt đầm ngực, vai và sau lưng áo. Con đường dài và mất hút... Quay lại phía sau, cũng con đường... Con đường xa

lạ và gập ghềnh...

Khiếp, ba lô chứa gì mà nặng thế, oằn cả lưng anh bộ đội. Mảnh đồi oi, ta chưa từng quen biết, nhưng hôm nay mồ hôi ta đã nhỏ xuống đất này.

Nắng cứ chang chang, con chim gì cứ kêu làm rối lòng người. Đường dốc ngược lên trời.

Những ngọn đồi này đây, gần một thế kỷ nay, là nghĩa quân của Hùm thiêng Yên Thế. Bà mẹ ơi, cây súng kíp này có phải của bố ngày xưa đóng khoé theo cụ Đề đánh Pháp. Gian nhà trống trải, tro troi trên đồi. Nước ở đây ít lắm. Nhòm xuống giếng cứ hun hút. Em có soi gương thì đi ra suối. Cái gương giếng nhà làm chóng mặt em...

Cụ chủ già lắm rồi, mái tóc bạc trắng, da mặt hằn nếp thời gian. Cụ cỡi trần trùng trục, quán quanh mình một mảnh vải thô, hai bàn chân khoằm khoằm, đi vòng kiềng mà thật vững.

Em gái học lớp 9 trên huyện, vắng nhà... Anh biết vậy vì áo hoa xanh của em không phơi trước cửa, mà gấp ở đầu giường. Núi rừng ơi, Yên Thế... Ta yêu người vì cây chò chỉ, cây lát, cây lim sừng sững, như bộ ngực của nghĩa quân...

Ta nằm ngửa mặt cho những giọt nắng đỏ lạnh tanh chảy từ kẽ lá. Góc đa rừng, cái dốc của rừng, bàn chân nào đặt bước đầu tiên trên con đường hỏm hẻm luồn sâu trong lá, để bây giờ đến lượt ta đi...

Đường dài đến thế, ta đi mãi, mãi miết trèo... Chỉ thấy ba lô nặng trên vai, chỉ thấy mây trắng cuốn về phương Bắc, thấy trời xanh ngút ngàn, và rậm rì là cây, là cỏ...

Đã cuối mùa sim. Quả sim tím sẫm, ngòn ngọt. Có phải rừng chiều ta nên kéo dài mùa sim tím cho lính. Miệng cậu nào cũng lép nhép những sim.

Xóm làng đây thưa thớt, mái nhà như một đốm nhỏ chìm giữa lá cây...

Rải chiếu giữa trời là cây giàng giàng. Dừng bước vội hái hoa rừng mà gai đâm đâm dọa đấy. Ta dứt vội vào ngực áo những chiếc lá rừng mà ta chưa biết gọi tên. Lá héo, mà thơm, phảng phất từ đâu đấy. Bạn có biết ta yêu rừng không vậy... Ôi, cái nắng trong rừng, rung rung nhưa. Ai đã viết những câu thơ để bây giờ ta đọc:

"Da bàn tay thường chạm với da cây,

Khuôn mặt người chạm vào mặt lá

Rừng già ơi, rừng già kỳ lạ quá.

Không có những ngày này hồ dễ đã quen nhau..."

4.10.1971

"Anh hẹn em cuối tuần/Chờ nhau nơi cuối phố/ Biết anh thích màu trời/Em đã bồi hồi, chọn màu áo xanh/Sáng chủ nhật trời trong/Nhưng trong lòng đang sóng/Chẳng thấy bóng anh sang/Đêm thứ hai thu vàng/Đêm thứ ba thu tàn/Mùa đông thứ tư sang..."

Bạn, đừng hát nữa, mà làm nao lòng bộ đội. Ta bước trên đồi bạch đàn, dưới chân là đá sỏi... Chao ôi, bầu trời xanh quá, màu áo thân yêu của ta đã xếp lại nơi nhà...

Bao giờ hai đứa hẹn nhau, hẹn ở đầu phố... Oĩ cái phố thẳng tắp những cây, những ngôi nhà. Chắc phố buồn lắm đấy, vì vắng bóng lũ trẻ đá cầu, đi câu con cá trắng... Vắng một giọng cười...

Ao ước lắm, một lần gặp bạn, một lần nữa thôi cũng được; ta sẽ nói hết, ta sẽ nói hết... Phố đừng cười nhé, dặn thế rồi mà lá cứ reo reo...

Sao khi ở gần với phố, chẳng yêu phố nhiều hơn nữa, để bây giờ hối tiếc... Ủ, thời gian...

Bảy ngày là đủ một tuần. Không phải 7 ngày chờ mong nữa, mà dằng dặc...

Đồi bạch đàn vẫn thông thả đồng ca bài hát cổ xưa của mình. Bạch đàn ơi, bỏ ngõ gì mà em xoè lá? Hương bạch đàn, nhựa bạch đàn gọi điều mơ mộng quá... Em ở đâu chẳng về, anh dặt tay em... Qua đồi này, là tới đồi sim, tới đồi hạt dẻ. Sim cuối mùa, đừng bắt đèn, làm mê em tím. Tím lưng đồi là màu tím hoa mua, không, chẳng phải đâu, đấy là màu tím Huế, màu tím của em...

Chao ôi, là nhớ... Minh tưởng tượng thấy bóng dáng yêu dấu đang nép sau thân bạch đàn ứ nhựa. Đừng giận gì nữa hết, xa nhau lâu rồi, còn có điều gì để giận... Hay P. giận vì lá thư cuối tháng 6 không được trả lời? Không viết nỗi P. ạ, không sao viết nỗi, vì nỗi thương cảm sâu sa bóp nghẹt trái tim T...

Khuôn mặt dịu dàng ấy, sao hôm nay im lặng thế, xôn xao trong lòng ta, là vần thơ của nhà thơ nào, lâu lắm không nhớ rõ, cứ lan lan...

"Em đã nói biết bao lời,

Với cha, với mẹ, với người xung quanh

Với biển cả, với cây xanh

Sao em không nói với anh một lời?..."

Ôi, giọng nói ấy, cứ làm ta rạo rực, giọng nói đánh thức trong ta những niềm xao xuyên đã chết lặng và làm cho hồn ta, trái tim ta tràn đầy hạnh phúc. Suốt từ hôm ấy... Hơi thở ấy đã phả vào từng sợi tóc, bàn tay thân yêu ấy đã xoa dịu cho ta những vết thương. Ta tưởng chừng có thể tan biến đi, "thân cát bụi lại trở về cát bụi"... Ta muốn sụp xuống trước trái tim trong sáng ấy... Ôi, thần tượng của ước mơ ta...

Luôn luôn ta mơ ước, ta khao khát, một buổi sáng đẹp trời, nhớ một màu xanh kỳ dị, ta thức giấc trong hạnh phúc. Một người đang chờ ta, đang đợi ta. Đó là P., đó là P. yêu dấu...

Ta khao khát một sớm mùa hạ, cùng nắm tay P. trong phòng đọc sách... Mùi sách quyen rũ hay gì mà làm ta xao xuyên thế?

Ta thường mơ, một mùa nào đó, dẫu là mùa đông ướt át và nhầy nhụa... Ta đứng trên sân ga lắng nghe tiếng mưa đuổi nhau trên bức tường rêu xám. Lòng ta đâu có thế, ta đứng chờ...

Và kia, P. yêu dấu của ta, từ trên tàu bước xuống, P. ừa vào lòng ta hay ta chạy đến dụi đầu vào gò má ấy, mấy năm trời còn gì nữa. P. hé miệng cười, nhưng ta đọc trong đôi mắt một màu uơn uớt. P. đưa ta về ngôi nhà 72, mới một lần ta hững hờ đến. Và P. sẽ kể cho ta vô vàn chuyện trên đất nước xa xôi.

Còn ta, sẽ kể cho P., về chuyện đời, về những đôi phi lao Hà Bắc, mà mỗi bóng áo đều gợi nhớ tới P., sẽ kể cho P. những “mảnh liềm trăng cong một nỗi nhớ nhau”...

Ta sẽ kể cho P. rằng: P. ơi, một buổi họp trong đình, đình cũ kỹ, ống máng han rỉ, ta thềm được tay cầm khẩu súng loáng ngời ánh thép. Đạn vuốt nòng lấm, ta yêu khẩu AK này như yêu người nào ấy, khẩu súng ơi, súng sẽ gắn bó với đời ta, cùng sống chết với ta...

Khi ấy, chắc chắn ta sẽ lại nói với P. rằng, cả cuộc đời ta, cuộc sống riêng tư của ta thuộc về P. vĩnh viễn. Từ lâu rồi, cuộc sống tâm hồn của ta tan biến đi trong tình cảm nồng nàn của P., cái lò lửa rực hồng ấy...

Tới đây, ta mới hiểu thế nào là sự sợ hãi khi phải vĩnh viễn xa P. Đừng, lạy chúa, viễn cảnh ấy đừng bao giờ xảy ra cả, đừng, mà ta sống với ai, sống trợ trợ và cô đơn thế, ta làm sao sống nổi.

Khổ vô cùng là nói thật chỗ yếu của lòng mình. Ta đâu muốn thế. P. bảo: “Thích thư T. lắm!” Chẳng phải thế đâu P. ạ, rồi sau này nhiều năm, quay nhìn về dĩ vãng P. sẽ cười, và lúc đó, hết cả “thích thư T. lắm”... Lúc đó, những lá thư mà T. viết bằng những trưa không ngủ, bằng đêm

khuya yên lặng trên trường Tổng hợp, trên mồm đời xa xôi này, viết bằng cả tâm hồn, bằng tất cả nỗi xao xuyến của trái tim - chỉ là một mớ giấy tầm thường, cần phải vứt đi.

Nhưng cũng chẳng sao, và cũng phải thôi. Vì ta chỉ thú nhận điều đó với riêng P., với một mình P. thôi. Ai chưa gặp ta cũng đều bảo ta ngớ ngẩn. Ai mới gặp ta cũng bảo rằng: Minh quý, mình thương. Ai ở với ta một thời gian cũng trở vào mặt ta mà bảo: Dở người!...

Còn ta, chỉ cười, chỉ khóc. Ta bay trên mây, dưới gió. Ta đã gặp ai đâu, ngoài người ta yêu quý, mà có một lần ta đã xoa tay vĩnh biệt! Rồi đây, người ấy có tự xa rời ta không, không biết. Có phải đời ta là cầm AK đánh giặc. Đứng trên đồi phun lửa vào kẻ thù, đạn dày, thâm lặng... chẳng cần ai biết đến đâu. Rồi lúc nào ta chết, chỉ cầu xin một điều, trên nắm mồ của ta là cây bạch đàn; cây bạch đàn mảnh dẻ...

Nằm trong lòng đất, giá còn được nghĩ, ta sẽ làm thơ, ừ, làm thơ, làm toán... Chà, lập dị, lập dị, ngớ ngẩn đến thế nữa cơ.

Sao bây giờ ghét đời sinh viên đến thế. Thông thạo và ọp ẹp. Phải sống khoẻ mạnh, dữ dội trong lửa đạn.

Dân quí anh bộ đội. Bọn mình đi xin tre về làm nhà ở. Tre đấy, ngoài vườn, anh cứ ra mà chặt. Tre đục, tre cái, tre bánh tẻ đan lồng đôi, lồng một, đan sọt đeo đá sau lưng. Cây tre Việt Nam, lòng bà mẹ Việt Nam, có phải bây giờ ta mới hiểu đâu. Nhưng bây giờ ta mới được nhìn, được thấy...

24.10.1971

Nằm mãi mà không ngủ được. Đêm nay là đêm thứ bao nhiêu rồi, mình thức dậy. Đồng hồ chỉ 11 giờ kém 15, Kisinghốp là mấy giờ rồi? ·

Lâu lắm, 20 ngày đã qua, bận bịu và mệt mỏi, mình bỏ quên trang nhật ký, nhưng có lúc nào quên được Như Anh. Tháng mười, tháng sinh nhật - Tuần lễ sinh nhật đi qua. Ừ, trời cũng trong xanh hơn và lòng ta cũng mở ra đón gió. Tuổi 19, 20...

Như Anh ở đâu, nắm lấy bàn tay T., gió rét về thổi tím ngọn bàng, đâu rồi hơi ấm của ta?

Ai bảo những ngày này không đẹp, không thơ?

25.10.1971

Tháng 11 sắp đến rồi... Và như vậy, tháng 8 đã trôi qua...

Buổi sáng đến chậm chạp.

14.11.1971

Đã 10 giờ đêm, chủ nhật. Đang buổi tiếng thơ của Đài Tiếng nói Việt Nam. Khi còn ở nhà, những buổi tiếng thơ này, mình ngồi bên bờ ao hay bên một cái giao thông hào ngập nước, nghe những giọng ngâm quen thuộc. Thế mà

hôm nay, ở đây, ở cái đất Hà Bắc này, mình ngồi viết, vừa lắng tai nghe... Kim Cúc đấy, với giọng hơi ngọt mà, chài chuối, Kim Dung, Trần Thị Tuyết. Nghe quen như giọng người hàng xóm.

Buổi trưa, vừa gửi thư cho P. Có lẽ đó là cái thư cuối cùng ở đất Hà Bắc. Từ ngày mai, không được ra khỏi chỗ đóng quân nữa. Không biết đi lúc nào - Lo lắm, liệu P. có hiểu và thông cảm cho không - Biết làm sao được, khi bản thân mình không thể chủ động trong chuyện đó.

Gặp Dũng, bạn học từ lớp 8 - Dũng học Đại học Y khoa, và bây giờ ở C.17. Dũng cũng tốt đấy, hiểu mình và rất quán quít. Vẫn gặp trên sân bóng, xung quanh là phi



Từ trái qua phải: Ngón, Hải, Thạc - bạn thời sinh viên

lao, có con đường chui qua, đổ bụi. Dũng hỏi thăm hết bạn bè. Xuyên đi Bungari rồi. Châu đi Cuba, Dung đi Tiệp hay Đức gì đó... Thường thôi, đừng coi trọng họ, đi nước ngoài thì người ta thích, nhưng ít ai thích người đi nước ngoài, có cái gì hơi là lạ...

Dũng nhắc cho mình chuyện lớp, trường, chuyện thằng Khang, Nhữ Đình Huân, cái tội nghịch như quỷ sứ - Ngô Bình nữa, nó đang đóng ở Quảng Bình, bị thương và đã được kết nạp Đảng hay sao ấy... Nhanh quá, mới đó, mà nay mỗi đứa một phương trời. Mình nhớ mấy câu thơ tặng Bình khi tiễn Bình đi bộ đội hồi cuối lớp 10...

Dũng hỏi mình về chuyện đi nước ngoài. Khoi dậy làm gì chuyện ấy. Nó khiến mình buồn bã suốt một thời gian dài. Thật hèn hạ và xấu xa.

Mình kể cho Dũng cuộc sống từ khi hết lớp 10. Dũng cũng đồng ý với mình và tỏ ra hài lòng với cách sống ấy. Kể cũng lạ, sao Dũng dễ dàng đồng ý với ý kiến của mình thế.

Dũng bảo mình cần đoàn kết sâu, rộng với bạn bè hơn nữa. Dũng bảo: "Hãy biết liên kết với các bạn bằng những mặt tốt của họ. Nên triệt để nói mình với các bạn bằng cái tốt đó". Kể cũng hay. Mình sẽ cố gắng.

Đá bóng với B1. Gió mạnh. Đạo còn ở trường, mình với Thanh hay ở cùng một bên, bây giờ Thanh ở B1, còn mình lại sang B2. Đá bóng mà nhớ trường, nhớ kỷ niệm đến thế - Oí, Yên Hoà B... đâu rồi?

Buổi tối, ba má và anh của Minh lên chơi. Còn mình

thì chẳng có ai lên cả - Buồn và nhớ gia đình vô cùng. Nhưng mình không tán thành chuyện lên thăm đó. Mình ngồi nghe rất lâu chuyện hai bác và anh Bằng nói. Chẳng có gì mà phải lên tận đây cả - Nhớ Minh ư, mà sao có vẻ thờ ơ tẻ. Không giống trong tưởng tượng của mình chút nào! Hay là tại mình không ở trong tình trạng đó nên mình không biết, không cảm hiểu?

Không, rõ ràng không. Gia đình đi từ 5h30 sáng mãi trưa mới đến nơi. Mang cả cơm nắm và thức ăn định ăn ở Bắc Giang, nhưng không hiểu sao lại về tận đây ăn. Buổi trưa, bọn mình ăn cơm, phải sang chỗ anh Hình ăn tập trung. Mình chào gia đình và Minh cũng đi ăn - ở nhà còn ba má và anh Bằng - Sao hai bác và anh không gọi Minh ở lại ăn cùng.

Không hiểu ra sao cả - Lạ thật - Gia đình mình thì nhất định không thể rồi.

Nói chung, mình chưa hiểu rõ lắm về Minh và gia đình cậu ta. Biết chung chung, đại khái.

Tối nay, liên hoan tiểu đoàn, ăn cơm muộn nên được phép nghỉ. Mình nói chuyện với bà.

Bà kể chuyện "*Duyên Tiên*", chuyện "*Trương Chi*", v.v... làm mình như trở lại trẻ con. Thương anh Đồng Vĩnh ra gốc cây đề và khóc, ngóng lên trời tìm nàng Bầy.

Nàng tiên ơi, tám lạng trắng đầu rồi, và gốc cây đề ấy ở đâu trong rừng sâu kia?

"Mùa xuân hoa nở, thiếp về

Mời chàng ra gốc cây đề nhận con..."

Bà bảo mình đọc “*Bầm ơi*”, mình đọc, gió lành lạnh và mình thương mẹ quá, mẹ ơi...

Bà đã 60 tuổi - Bà bảo, năm nay là “năm tuổi”, mẹ mình đã qua tuổi 49 và 53 rồi, không bị làm sao là mừng lắm. Lạy trời cho mẹ sống lâu, sống mãi và đừng ốm đau gì cả. Thương mẹ lắm mà không biết làm gì. Thù thằng Mỹ quá, phải giết hết nó đi.

15.11.1971

Thằng Mỹ, nó là cái gì mà mơ hồ như thế? Đi bộ đội mình cảm thấy hơi mông lung trong việc nhìn nhận kẻ thù. Hố bom còn toác ra ở trên đồi. Và cảnh làng xóm tiêu điều, bị tàn phá ngày 29-2-1968, ta đâu có quên. Mặt mũi thằng Mỹ thế nào. Hẳn đó cũng là khuôn mặt người bị bóp méo xộc xệch. Hẳn đó là bộ mặt nhúm trước ánh sáng mặt trời.

Đêm ấy, thật đau lòng. Hồi chiều, bị ném 40 quả bom. Điện bị đứt lung tung. Làng xóm chìm trong tang tóc và bóng đêm. Ở ngay trước ngõ là một bát hương hiu hiu khói. Anh Phúc bị bom tiện đứt cả chân tay, nằm trong chiếc quan tài đỏ, ngọn đuốc nửa thối phừng phừng, cái xe bò lăn lóc cộc... Sao giống “chiếc quan tài” như thế.

Không, suốt đời ta không quên, ta không quên cảnh em bé miền Nam đập tay lên vũng máu. Dưới tay em lẽ ra là chậu nước trong mát - cái biển mệnh mông của tuổi thơ hồn nhiên, nhí nhảnh...

Thằng Mỹ, nó thế nào? Trời ơi, sao lâu quá. Bây giờ cái khao khát nhất của ta - cái day dứt trong ta là khi nào được vào miền Nam, vào Huế, Sài Gòn - xọc lê vào thổi tim đen đui của quân thù.

Ta ngồi đây, thanh bình như thế. Nhưng ở cuối trời Tổ quốc, bao nhiêu người con ưu tú của dân tộc đang đổ máu, đang giập gãy từng khúc xương, đang bị kẻ thù đầy dọa và các đồng chí của ta, anh Giải phóng quân kiên cường đang nín thở đợi giờ xung trận, đang đói rét và đau nhói vết thương, trên một cánh rừng già.

Vậy mà, lại đến giờ đi ngủ. Những cơn gió liu riu trên cành tre đưa ta vào cơn mơ - Ta lại trở về với cái ngõ nhỏ của mình... Lạc lõng ư? Có lẽ nào!

Ta biết giấu mặt vào đâu, vào gấu quần hay gấu áo, khi đường Trường Sơn không có dấu chân ta? Khi cả cuộc đời ta chưa có cái niềm vui mãnh liệt của người chiến thắng, cảm cờ Tổ quốc trên cả nước thân yêu.

Phạm Tiến Duật, Triệu Bôn... Các anh đêm nay ở đâu trên Tổ quốc? Các anh có viết những bài thơ, những truyện ngắn vào giờ này? Ôi, những nhà thơ, nhà văn - chiến sỹ, ta gặp nhau trên cùng một ước mơ làm nhiều cho Tổ quốc. Chúng ta có mặt trên trận tuyến ác liệt nhất, khi đất nước đánh thù, có gì tự hào hơn nữa.

Ta bỗng nhớ câu thơ của Hồng Chính Hiền:

*"Thương nhau, thương nhau nên hoá gần nhau
Nghe cả tiếng hiệp đồng qua hơi thở..."*

Các anh có nghe tiếng tôi? Tiếng của đứa trẻ bước chập chững vào đời với bao thôi thúc, bao niềm tin, hy vọng?

20.11.1971

Đại đội trưởng cũng đi rồi. Quân đội đúng là một đại gia đình, và đi đâu cũng người nhà cả mà thôi.

Chẳng cần tiễn đưa gì cả. Cất cho Đại đội trưởng cái đầu mới toe - Kỉ niệm, thế là đủ rồi.

Mà kẻ cũng lạ, biết đâu lần này chính là lần gặp cuối cùng trong đời! Thế mà thật bình tĩnh, thật thanh thản. Nhưng, riêng mình vẫn không thể bình thường được.

Hôm nay Quốc tế hiến chương các nhà giáo đấy. Mình định viết thư cho thi sỹ, nhưng rồi lại bận quá. Không viết được.

Càng nhớ thầy, càng nhớ bạn, càng lo lắng về công việc của mình. Tuần lễ cứ trôi qua, ngoảnh lại, chưa làm được việc gì ra hồn cả. Cả thói quen ghi chép cũng không rèn luyện được. Thật đáng lo.

Khi còn phổ thông, ước mơ khá lớn, khá lâu dài là được đi, được đi xa và nhiều, và rảnh rỗi mà viết lách. Bây giờ, thoải mái, không phải suy nghĩ gì về bài học cả. Thế mà từ khi đi bộ đội đến giờ, mình đã viết được gì đâu.

Cầm viết được nhiều, quả thực ở nó có tài năng, hay ít

ra, đó cũng là một khả năng tốt. Khanh bảo Cầm nó chăm lắm, mặc dù sức khoẻ yếu. Mình nhớ dạo mỗi đi bộ đội, hay gặp Cầm lang thang trong đêm. Có lần đi gác, Cầm nằm ngủ ngay trên cái cầu xi măng bắc qua sông Tô Lịch. Nó bảo nó nằm nhớ lại dĩ vãng xa xưa của nó ở Kinh đô, đôi guốc mộc và cái quần chùng, hàn huyền với các sư huynh bên quán nước.

Kể cũng lạ, ở nó có gì đáng học đâu, ngoài những ý sáng tạo trong thơ. Cách sống của nó hơi ngang tàng và thiếu nghiêm túc. Nhưng vì sao nó nắm bắt mạch thơ đúng thế. Tưởng như lời nào của nó cũng là thơ (!)

Giới thiệu bài hát, nó bảo: Mười con chim sơn ca nuôi trong cổ họng xin ca nhạc phẩm "*Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây*" nhạc của (...) ⁽¹⁾, lời Phạm Tiến Duật. Nhạc Việt Nam được trộn pha ácjăngtin... liên thoáng như cái máy mà hấp dẫn. Lúc ấy, nó thật đáng yêu, và con người nó hoàn toàn là của nghệ thuật.

Có điều là những cái nó viết ra xanh xao lắm, và hơi trừu tượng, nó đằm đẹp và trơn tru, nhẵn nhụi; Nó thiếu một sức ấm nóng lan toả. Có lẽ điều đó không phải không đáng ngại.

Mình không muốn và không được đi theo con đường ấy. Cứ kiên trì, bình tĩnh và tích cực, mình sẽ làm được hết.

Có điều, thơ là gì mình cũng chịu. Thơ không cần chi

(1) Bài hát *Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây* nhạc Hoàng Hiệp, phổ thơ Phạm Tiến Duật (Ghi chú của NXB).

tiết mà cần hình tượng. Hình tượng thơ phản ánh tâm hồn con người. Đó là điều quan trọng trong thơ.

Cuộc sống này, mình rất yêu, rất đắm mình vào. Nhưng sao ngồi bút cứ tắc, cứ ngắc ngoải? Có phải vì mình không có khả năng? Dám thế lắm.

Càng ngày mình càng hiểu: Không dễ dàng gì đâu - Dẫu anh có đi nhiều, biết nhiều, nhưng cũng cần phải có phương pháp tốt.

Trước kia, còn viện cớ này nọ. Nào dò đường, nhận đường, nào tự tìm mình, tự xác định dấu vết... Nhưng chẳng lẽ mình cứ hão huyền thế mãi. Cứ lí luận suông thế mãi hay sao?

Mình đã sống thật hay chưa? Chưa, chưa nghiêm túc sống. Trong cả sinh hoạt, trong cả rèn luyện và trong cả danh dự, lương tâm của người cầm bút tự giác.

'Ao ước quá, nếu như được đi trên tuyến đường Quyết Thắng, được đi trên đỉnh Trường Sơn, gặp nhà thơ trẻ P.T.Duật... Mình không biết sẽ hỏi gì, nhưng chắc hẳn cuộc gặp gỡ đó sẽ thú vị biết bao.

Bao nhiêu điều muốn hỏi. Bao nhiêu băn khoăn thắc mắc: Thế nào là đề tài, chủ đề thơ? Thế nào là cấu tứ một bài thơ? Nhưng quan trọng hơn cả là nhìn cuộc sống ra sao để có thể đưa vào thơ, vào truyện những vấn đề nóng hổi của cuộc sống.

Mình bắt đầu ghét những cảm xúc mòn, xáo về một đêm hành quân, một đêm gác khuya, một buổi gặp gỡ

hoặc chia tay trong cái ngõ nhỏ thơ thơ. Không phải là Lý Bạch để có thể quên “Hoàng hạc lâu” mà sáng tác. Cứ hành quân, là trong đầu lại thơ, lại những bài thơ về hành quân mà mình đã đọc. Vậy là chịu, không thể có một ý gì mới mẻ nữa.

Chẳng có lẽ bầu trời kia không dành riêng ta một ngôi sao xanh, một ngôi sao đỏ làm nên cái lấp lánh của bài thơ?

Mình đi lạc đường chẳng? Đây là “Đường vào thơ”? Càng nghĩ, mình càng bị day dứt và dần vật. Mình hiểu rằng không thể rời bỏ được thơ, được văn. Nhưng viết ra thì không đủ độ chín. Chỉ nghĩ trong đầu đã đủ thấy nó xém xẹp, chỉ muốn dập tắt cái cảm xúc ấy đi.

Không hiểu nhà thơ nào đã nói: Ai đến với cuộc đời chiến đấu để làm thơ thì khó mà làm nên hồn một bài thơ. Hãy bắt đầu từ cuộc sống, và từ đó sẽ nảy ra thơ.

Mình đến từ đâu? Mình mong làm được thơ, làm được nhiều thơ hay để làm gì? Thú thực, chưa rõ ràng gì cả. Có lúc, mình muốn làm thơ chỉ vì được đọc một bài thơ hay đến xuất xoa! Có lúc lại muốn làm thơ để có tên mình trên sách báo! “Lưu truyền hậu thế” hay sao? Tư tưởng ấy rõ ràng là xấu. Không xuất phát từ quan niệm đúng đắn: Phục vụ nhân dân. Hãy bắt đầu bằng người lính!

Bao nhiêu cơn mơ, chỉ còn lại những cơn mơ hữu ích. Nhưng đêm tháng 7... “Tháng 6 qua rồi T. nhỉ, bây giờ là tháng 7”... - “Tháng 7 là gì?” - “Tháng 7, mùa thu, lá phong đỏ...” Cô gái nhỏ ấy ư, trong “ngõ cụt của tâm hồn”...

Mùa thu trải dài như vô tận, cái màu xanh da trời như

một niềm thương nhớ khôn nguôi...

Nhưng còn mùa xuân, mùa xuân, mùa vạn vật sinh sôi, của trăm ngàn hoa thơm quả ngọt... “Thế là P. đã ở đây, với những mùa đông lạnh lẽo và hoa tuyết thờ ơ, bình thản này... Biết bao giờ ta mới gặp nhau? Bỗng nhiên lòng buồn vô hạn. Hay là không bao giờ nữa? Và mùa xuân của cuộc đời P. là như thế đấy...”

Không phải là như thế! Mùa xuân sẽ về, sẽ đẹp tuyệt vời nhờ sức lực của chính mình.

Tự nhiên, mình cảm thấy và rất rõ ràng, mình có trách nhiệm với cuộc sống của P.. P. như một cái gì, như trái tim mình, như một phần thân thể mình. P. có khoẻ không, có nhúc nhủ và mệt mỏi hay không? Những đêm khuya như thế này, P. đã đi ngủ hay chưa? Bài chắc nhiều và khó, có lúc nào P. phải nhú mày, tập trung suy nghĩ về một bài toán? Ước gì giúp được cho P. phần nào, đỡ cho P. một phần khó khăn trong học tập...

Nhưng xa nhau rồi... Kishinốp, một thành phố nhỏ li ti trong cả liên bang Xô viết, xa lạ, xa lạ... Còn ngày mai, mình sẽ ở đâu, mình sẽ đi đâu, không thể biết được. Chẳng bao lâu nữa là hai đứa hoàn toàn bật vô âm tín... Rồi sau đó sẽ ra sao? P. sẽ sống ra sao giữa Thủ đô của bình yên và sung túc, của vật lý hiện đại?

Và chính cả mình nữa, mình sẽ sống ra sao?

Con gió thổi từ phía đồi mặt trời qua hồ cá. Sương mù bốc nhẹ lên rừng phi lao ven đường... Con trâu đi ngang, con cá trắng bơi dọc, và những vòng sóng hình tròn toả

rộng xung quanh... Sự sống hiện ra ở khắp mọi chiều. Và chỗ nào mà chẳng có mầm xanh, chỗ nào mà chẳng có giọt nắng hình quả trứng lặn nghiêng?

"Dĩ vãng thì đã xa xăm. Mà cuộc sống thì luôn cất tiếng gọi trở về" - Altunai đấy - Có phải đấy là lời tự bào chữa. Song, chắc Duy Sen cũng rất hài lòng về chuyện đó. Như vậy đúng hơn và hợp lô-gích hơn!

Bắt đầu là bộ đội. Rồi sau là thầy giáo. Sau nữa là Duy Sen. Tiếp đó là Anh - và cuối cùng, là Người, là ông già đưa thư âm thầm, lặng lẽ... Duy Sen sao khéo chôn kỹ niệm của mình mà sống. Đâu phải dễ dàng vì hai cây phong còn đó, vì ngọn đồi Duy Sen còn đó và mùa thu trở lại, lá phong đỏ lại rơi, tới bởi trong chòm râu bạc... Con người đó đáng kính phục lắm, lý tưởng lắm. Đã có ai trên đời này lấy Duy Sen thay cho Carosaghin? Cuộc sống này thì vị biết bao và cần nghị lực biết bao!

Tại sao Duy Sen lại tự im lặng, tự ôm lấy con tim mình không cho nó khóc? Vì hạnh phúc của Altunai ư? Vì quyền lợi của học trò ư? Vì ước mơ cao cả của cả thầy và trò, của dân làng vùng Kadăc, thêm khát vọng tới đỉnh cao của khoa học...

Còn nhiều nữa và tin rằng, tất cả là sự thật. Nếu như Altunai và Duy Sen lại ở bên nhau như hai cây phong tuyệt diệu như vậy, thì ông già Duy Sen cũng là một cái "tôi" to tướng...

Ta biết vậy, ta biết vậy... Và con đường cũng mở cho ta hai nhánh lớn. Duy Sen ơi, Người là ngọn lửa, là ngọn

lửa hồng giữa đêm thâm giá buốt. Ta ước mong gì hơn nữa, được làm, được sống như Duy Sen, được đau khổ và sung sướng như Duy Sen...

Ôi, tiếng nói ghen ghét của Người thầy đầu tiên khi con tàu chuyển bánh, cái tiếng thất thanh của con tim ứ tràn niềm xao xuyến... Altumai... Altumai... Cái tiếng thân yêu ấy, bánh sắt của con tàu đã lăn qua - Hay trái tim giàu xúc cảm và lòng nhân đạo, lòng cao thượng ấy bị bẹp nát trên đường xe lửa?

Cuộc sống tuyệt vời biết bao, trong thực tế và trên trang sách. Nhưng cuộc sống cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn niềm sầu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời. Bao giờ để niềm vui về cùng hạnh phúc, để những đôi bạn bình yên dạo trong rừng bạch đàn, có ánh nắng xanh dịu và những đàn chim câu trắng muốt điểm sáng của rừng?

Phải đấy, rừng không nên thơ như ta tưởng. Và để ngày mai tuyệt diệu ấy, hôm nay, có bao người cầm súng, có bao người gửi gắm vào thiên nhiên xanh tươi, vào cánh rừng gai góc âm u tất cả thời thanh xuân của mình.

Ai đấy, khi nắm tay người bạn thân yêu của mình, khi cánh buồm xanh đi về, cánh cửa trời rộng mở, chớ quên dưới chân mình là cát sỏi, là hòn đất đượm mồ hôi, thấm máu của bao thế hệ, mà cuộc sống của họ đã xa xôi...

Ai đấy, khi khoác vai người bạn yêu quý của mình, chỉ cho bạn, kia là ngôi sao Hôm - ngôi sao Mai... Ngôi sao ban chiều và ngôi sao của bình minh. Chớ quên rằng, có buổi

sáng nào, sao Mai mang màu đỏ, màu máu và màu lửa! Chớ quên rằng, để đêm trăng có những ngôi sao tinh tú, để con người tự do mơ ước vươn tới những đỉnh cao xa; có những trái tim đầy khát vọng phải xếp vào ba lô mọi mơ ước dịu hiền nhất, mọi tương lai cá nhân quen thuộc nhất. Mà đánh giặc.

Có lúc nào anh tự hỏi mình: Đây là chiến hào đánh Mỹ? Đây là dây cung để bật những mũi tên căm uất? Còn tôi. Từ rất lâu rồi, tôi đã tìm ra đâu là chỗ đi và chỗ đến của mình...

22.11.1971

Không có ai cầu nguyện cho mình cả. Những ngọn đèn nhấp nháy trên sườn đồi là lô cốt địch. Còn những mảng đen ngòm kia là thằng Mỹ - Hãy cho chúng nó đồn. Đồn đã đi qua mùa gặt. Hương lúa chia đều khắp các nhà và trăng lên sớm cho sân kho nhộn nhịp. Rơm còn phơi đầy trên ruộng, rơm gác lên đóng rạ, mềm đi vì sương sớm... Đạo mới đến đây, rừng thả hạt dẻ lẫn lách tách trên đồi. Còn bây giờ, lại mùa hoa dẻ. Hoa dẻ rừng trắng pha vàng như hoa nhãn, như hoa hồng bì... Cả rừng như mở ra cho vô vàn mùi hương lạ lùng thì thảo cùng anh bộ đội.

Đàn dê đi lẫn trong vạt cây thấp, cây mua lá xanh mềm như nhung, cây khế rừng lá tím... Tiếng chuông thơ

ngây trên cổ lũ dề rung lên bờ ngõ, tưởng chừng như giọt nhựa ứa ra và cuộn thành giọt, rơi từ tốn. Đó là những ống đếm thời gian của rừng già...

Đêm rủ bức màn lốm đốm sáng, đôi chìm vào chân mây, đất và trời bị xoá nhoà ranh giới... Còn anh bộ đội thì hồi hộp đợi chờ. Lần bắn thứ hai trong đời lính.

Anh hãy nghĩ: Kia đúng là thằng Mỹ, là kẻ thù và ghìim súng vào ngực nó. Đừng lo bắn vào quả tim người, chúng nó chẳng có tim đâu!

Anh hãy nghĩ: Cuộc sống yên lành và ngân nga như lời thơ kia bị cào xé bởi ánh lửa ghê tởm trước mắt anh.

Hãy đứng trong chiến hào của đời mà bắn!

Sương dày nên đạn chưa căng. Tiếng nổ không chất chúa mà âm âm. Đền vỡ tung, đạn xuyên qua phao dậu, đạn phá rách toang bia. Phải như thế, mới hả căm thù!

Thủ trưởng bảo: Ta bắn giỏi không phải như anh chàng trong "*Hoa điệp đại*". Đạo đức cách mạng của người Việt Nam khác thế.

Tự hào lắm, khi được lang thang trên mảnh đất Mẹ hiền này và bảo vệ nó. Còn ai hạnh phúc hơn ta nữa. Trang sách của cuộc đời chưa mở cho ta, nhưng mới ghé mắt nhìn, ta đã ngây ngất cả người...

Tiếc thay, đã mấy ai nhận thấy!

23.11.1971

Sắp từ biệt đây rồi... Một ngày lặng gió, nhưng lá bạch đàn vẫn lúu rúu ở đầu cây. Ôi, Tân Yên, vùng đồi trung du của dân ca quan họ, của tấm lòng cởi mở chân tình...

Tới đây từ 1.10, thế mà đã gần 2 tháng. Hai tháng đi qua cái cửa tre quen thuộc, cái thanh tre chống khung cửa dưới dốc, cái hàng rào dừa khi mình đến, còn lưu lại vài quả chín vàng, thơm lừng...

Ta muốn thăm lại thị trấn Nhã Nam, quả bàng chín rụng, thăm hòm thư của bưu điện giấu một niềm tâm sự, một lời thủ thỉ... Ta muốn lại ngồi trong quán nước, gặp bà hàng nhai trầu bồm bồm, muốn đi qua sân bóng, muốn vào thăm mái lều san sát của bãi chợ ồn ào...

Ta muốn vào thăm nhà bên kia đồi, có cái xe bò và có anh chàng canh đồi dẽ, thăm cụ già mù bật ngón trên cái kèn đưa người ra ruộng... Muốn đi trên cái dốc "hết ý" của ngày gánh lúa giúp dân...

Ta muốn mãi ngồi trên "đồi mặt trời" để sớm sương giăng, mặt trời tròn đỏ ôm lấy ta mà bay lên... Muốn mãi ngồi trong bếp của bà, nghe bà kể chuyện. Cháu đun nước cho bà, bà khen cháu ngoan đi...

Nhớ lắm, nơi này, những con người ở đây... Ta cúi chào tất cả. Từ biệt Tân Yên, núi đồi và bạch đàn...

Đất này, tuyệt đẹp. Núi sông này vây bọc lấy đồng

bằng đầu phải túi bom cho quân thù trút lửa! Và con đồ
mộc đi trong lời thơ đầu phải mục tiêu cho kẻ thù bắn phá.

Hãy khoan đến ngửa tay cầu trời ban cho một bông
tuyết trắng. Đêm buông yền lặng cho đôi chim tình tự, cho
cây cỏ bình yên trời dậy và cho cả anh bộ đội chuẩn bị lên
đường.

Cháu Oanh và cháu Quế đã ngủ rồi. Bà và chị Nhàn
cũng ngủ... Ôi, ta xa rời ngôi nhà ấm cúng còn phảng phất
khói hương này. Mười năm sau sẽ có biết bao thay đổi. Ta
có được trở về thăm lại gốc chè xanh của bà, thăm lũy tre
vừa gieo mầm trong tháng... Lúc đó, sẽ khác nhiều và cuộc
đời chắc đẹp, chắc thơ gấp bội.

Tháng 2, bà trở lại Thái Bình. Cháu lại đi với mỗi thù
thằng Tây mũi lõ, thằng Tây quần thùng đã làm một đời
bà khổ. Khi thắng lợi trở về chắc bà không còn nữa. Song,
đời bà đã mấy mươi lần tiễn các con đi... Chị Nhàn vất vả
mà vui, ấy, người phụ nữ đảm đang có chồng là liệt sĩ.
Khuya thế này chị còn đi đâu, ánh đèn bão lung linh sau
hàng dâm bụi... Ừ, như thế, những tâm hồn cao thượng
đang nằm nghỉ, ngày mai, họ lại viết tiếp lịch sử của loài
người.

Ta bỗng nhớ xa xôi đến đỉnh màn thân yêu, mùa hè thì
nóng, mùa đông thì lạnh. Nhớ vườn mía mùa này ngon
gió cũng mang vị ngọt...

Ta nhớ bạn, nhớ Lăng, Hậu, Hải, nhớ từ thằng Kiêm
đến dáng người xa lạ ta gặp ở bến xe... Đêm nay có phải là
đêm chuẩn bị hành quân vào trong ấy, mà kỷ niệm thức

dậy. Ngồi trầm tư trước ngọn đèn...

Mai, Minh đi tiền trạm. Tể vẫn đau bụng rồi hành quân ra sao. Cùi không hiểu đã đủ chưa, sáng mai đi lấy gạo. Cái nhỏ được rồi đấy, cân cho nhà bếp là vừa... Linh kính lắm, nhưng gọn biết bao, chỉ day dứt là cái lòng mình... Đất này, Tân Yên...

Em đừng khóc, các anh đi rồi lại trở về mà. Lau nước mắt đi em. Ta là người Việt Nam, sống trên đất nước Việt Nam...



Gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, nhà thơ Đặng Vương Hưng, chị Phạm Thị Như Anh trong chuyến về thăm nơi đóng quân cũ của Nguyễn Văn Thạc từ hơn 30 năm trước. (Ảnh chụp tháng 4-2005 tại nhà bà Vương Thị Nhàn - người đứng thứ 2 từ phải sang).

*"Đất nước của những người con gái con trai
Đẹp như hoa hồng, cứng hơn sắt thép
Lúc chia tay không hề rơi nước mắt
Nước mắt chỉ dành cho ngày gặp mặt..."*

Rồi cuộc đời ta sẽ quen với những lần chia tay, những giờ bịn rịn, nhưng lúc này, ta lại nhớ đến P.. Buồn biết bao, khi đi xa không có P. ở bên, không có người thân yêu nhất của mình.

Sương xuống lạnh buốt, phải mặc áo rét vào và đi tất. Cái lạnh... Chao ôi...

P. đang làm gì ở nơi xa xôi ấy? Ta lại phải chia tay, lủi thủi một mình, đơn chiếc, ánh mắt kia đâu phải của người ta yêu quý, và gốc cây này, của các bạn thôi...

12 giờ đêm 23.11.1971...

...Vẫn chỉ là tấm ảnh... "Những ngày cuối cùng ở Hà Nội. Sau một đêm thức trắng đấy! A. 2.7.1971". Đôi mắt vừa âu yếm, vừa buồn bã. Đôi môi cười ư? Không phải. Chỉ biết cứ nhìn...Ta cúi xuống và hôn...

Lại thế nữa cơ, nhưng quả là như vậy. Nhớ lắm P. ơi, và đừng nữ trách... Buồn biết bao nhiều khi để lại trên môi hơi lạnh của mùa đông... Ta chỉ còn tấm ảnh, ta trò chuyện cùng tấm ảnh, ta thổi vào tấm ảnh một linh hồn...

26.11.1971

Thế là tạm biệt Tân Yên, tạm biệt đôi bạch đàn thân yêu. Cái lô cốt trên đồi chắc đã nhắm mắt và chui vào lòng

đất. Sương mù lại choàng khăn trắng ở lưng đồi. Đang mùa dẻ ra hoa. Hoa dẻ hăng hăng, mảnh mịn và nhỏ li ti, nhưng gần gũi và thân thiết biết bao...

Ba giờ chiều rồi, bà đang làm gì? Nồi nước đun dở đã sôi chưa? Hai bà cháu đun nồi nước cuối cùng vào 4 giờ sáng 25.11, vùi ấm chưa phỉ ra hơi nước, cháu đã khoác ba lô lên vai rồi... Thôi, thế là mãi mãi không còn gặp bà nữa. Bà cô đơn suốt cuộc đời nên có bao nhiêu con là bộ đội.

Những chân rạ, hồ cá, cửa tre, giếng nước... Bà, chị và hai cháu... Các bà mẹ, các cô gái, các bạn nhỏ trên đồi... Hãy ở lại yên lành và hạnh phúc. Hãy trông nom đồi bạch đàn cho cao lớn...

Chia tay trong sương mù. Ban đêm, rạng sáng, những hạt đen nhỏ li ti giấu hộ dân làng nổi xúc động òa ra nơi khoé mắt... Dầu thế nào, ta vẫn là thiếu thốn...

Cột cây số chỉ Bắc Giang 22km. Tiến về phía đó... 600 con người gò lưng và bước. 30kg trên lưng, đường bụi... Phải, lần nào hành quân cũng vậy. Không còn nghĩ ngợi được gì nữa. Thiên nhiên thu hẹp bằng nắp vung dưới gót chân người đi trước. Không gian như co, như dồn, như ép, ép mạnh vào khắp cơ thể, vào cổ, vào vai, vào lưng, vào chân. Mệt lắm, nặng lắm. Sự thật gồ ghề biết chừng nào.

Ta như lần tay trên cạnh sắc lạnh của cuộc đời, và nhớ da diết đến P.; Đường như đối lập với cái khô không và dữ dội ấy, là hạnh phúc êm đềm khi đứng bên P.. Ôi, đôi vai tròn, nhỏ nhắn, gò má và đôi mắt mềm mại thấm biết chừng nào... Nhìn mãi, nhìn mãi mà không thấy P. đâu.

Chỉ thấy bụi, cát, ồn ào và nặng nề, mỗi mẹt. Chỉ thấy gánh nặng của đời đè gí hai vai. Hình như đâu đây có tiếng nghiêng rặng, tiếng ồ ồ từ lòng đất như một lời cảnh báo: Mày muốn xa rời đất này ư? Muốn đi đến thế giới huyền ảo ư? Thì đấy, hãy chôn chân mày, dấn chân mày xuống đất và cúi gằm xuống đất này mà đọc lời nguyện rửa!

Đúng lắm, mình có lỗi lắm. Thần Prômê-tê bị xiềng trên bờ biển vì đánh cắp lửa cho những trái tim. Còn mình, muốn trốn trách nhiệm hay sao?

Chỉ nghĩ được thế thôi, và trong phút giây nào dám ngược nhìn ra xung quanh, có chút tự hào về đất nước, về những con đường dành cho những người đầy nghị lực, không sợ chông gai.

Phía xa là sân bay Kép, từng biên đội đang cất cánh, nhìn rõ cả mũ và buồng lái. Dĩ nhiên phải có màu xanh giản dị và trùng điệp ở dưới này...

Nặng quá và xa lắm. Được nghỉ là ngã luôn xuống dệ đường, không đủ sức tháo người ra khỏi ba lô nữa. Nếu như có P. ở đây, P. sẽ nghĩ gì? Có thương mình không nhỉ? P. sẽ nghĩ gì khi người bạn của riêng P. nằm há hốc mồm mà thở, rời rã chân tay và ngủ thiếp đi trên cánh đồng khô đầy bụi và chang chang nắng... Nhưng nếu có P. ở đây có lẽ mình cũng không nằm thế và sẽ đi bắt chuồn chuồn!

Đằng kia là núi Yên Tử - Trường Sơn thu nhỏ và đang chờ đợi.

Đi đông là niềm tự hào lớn lao của anh bộ đội. Người

nào cũng nhận ra trong đoàn quân ấy một chút thân thể của mình và đều thương anh bộ đội. Còn mình, cũng tự hào là 1 phần tử nhỏ trong sợi dây xích màu xanh.

Em nhỏ bảo đây là Ngọc Lý, đã sang huyện Việt Yên. Lại Yên! Yên Sở, Yên Thế, Tân Yên, Việt Yên... chữ "huyện" ở đây gọi là "sénh" thì phải, nghe là lạ...

Đến Sen Hồ vào 11 giờ trưa, tên "Sen Hồ" thì mát, thế mà Sen Hồ vừa bụi vừa bức bối, Sen Hồ cách Nhã Nam 18km... Lần đầu tiên trong đời đi bộ được quãng đường xa như thế, với 30kg trên vai! Kỳ công thật!

Thị trấn của Việt Yên, qua cái dốc và kia, đường nhựa. Ôi, đường nhựa. Ôi Hà Nội... Bộ đội ulla ra và dẫm chân lên đường nhựa mà reo... Con đường thân yêu trải dài trước mắt. Hãy đặt ba lô và xoa tay trên mặt đường...

Nhưng, chỉ 1 loáng, chiều rộng của con đường chỉ đủ cho anh lính đi trong giây lát... Ta lại đi ngang những cuộc đời bận rộn của thị trấn. Cô thợ cắt tóc, cửa hàng chữa đồng hồ. Bà già bán ớt, bán cam, chanh, đủ cả chua, cay, mặn, chát, ngọt, bùi. Như là chính cuộc đời của bà...

Ga Sen Hồ, có tiếng còi xe lửa. Kia là quốc lộ số 1, một ngã về Hà Nội và một ngã đi Lạng Sơn, đi về phương Nam và đi lên phương Bắc... Đất nước làm thức dậy trong ta những kỉ niệm còn tươi và những kỉ niệm bị lãng quên từ rất lâu rồi. Ta thấy trái tim như nghẹn lại. Nước mắt đã khô trên gò má, nhưng quả tim thì khó lòng mà kìm lại được... Nhất là đường xe lửa với cột đèn tín hiệu, với tiếng còi tàu gọi một chuyến đi xa... Như Anh ơi,

T. khổ biết chừng nào...

Bắt đầu đến trạm dừng chân, làng nằm ven đường quốc lộ 1A, bộ đội lê chân vào sâu trong xóm. 2 giờ chiều rồi, bụng đói, mệt và đau. Chân phỏng rất như phải bỏng và cứng đờ.

Thôn xóm không nguyên lành. Dân ở đây sơ tán vừa về, một vài gia đình nhà cửa bị bom Mỹ phá sập, đang dần hồi phục. Mùi xoan ngấm quen thuộc, không dễ ngủ mà đi sâu vào lòng người. Gia đình có cụ già làm thuốc. Cây thuốc mọc quanh nhà, đầy vườn và cả bên giếng nữa. Một chái nhà còn trống hoác và hở ra cả một khoảng trời trong vắt. Lạ, năm nay trời xanh rất lâu...

Cây na, quả chín nẫu, tím sẫm trên trời.

Gia đình có cô gái học ở Kháccốp... Nói chung, mọi sự đều như thế. Bom rơi trên mái nhà và người ta vẫn đi cho mai sau. Bao nhiêu ý nghĩ trên đời này đều hướng tới tương lai, nhưng bàn tay họ thì chạm vào hiện tại. Nhất là những người mặc áo nâu hở cúc này.

Ở đây, vẫn thuộc Việt Yên. Ngủ đêm trên cái chõng nan lạch phạch. Bốn đứa co quắp và ngủ thiếp đi. Cái chân đau rất khi chiều đã dịu và hơi tê tê do ngấm nước muối. Ta vẫn bắt gặp vành trăng quen thuộc trên vòng tròn của miệng giếng và mảnh trăng sáng trắng vỡ tung.

Như mọi lúc ta tự hỏi: giờ này, Như Anh đang làm gì? Kia, mái tóc rơi vào trang sách rồi- Cần thận kéo nhoe mất chữ... Còn ở đây, chỉ nghe tiếng vỗ cây nút, tiếng chó sủa và tắc kè ran ở xung quanh.

3 giờ sáng đã dậy, nấu cơm và lên đường. Vốc nước rửa mặt, nhớ câu thơ của ai đó *"Quân đi lòng mẹ bụi ngùi/Tiếng hò kéo pháo bên đồi vọng sang"*... Đúng lắm, và hay lắm. Câu thơ hay vì bước ra từ một đêm dùng chân như đêm nay.

Thị trấn còn ngủ, cảnh bàng xoè tay che những mái nhà êm ấm. Ta đứng trầm tư trên đường sắt và nhìn về phương Bắc - Chân trời phía xa mù tịt, gió lạnh thổi buốt giá mặt mũi và chân tay... Tìm mãi, đâu rồi, khoảng không gian mà Như Anh chiếm chỗ, khi con tàu đưa người ta yêu quý đi xa. Lúc Như Anh đến trên cùng một mặt cắt với T. ở đường xe lửa này, dáng người yêu dấu ấy là đâu?

Lúc qua đây, Như Anh nhìn về bên trái hay bên phải? Chắc là bên phải, phía đường quốc lộ, vì T. đang đi trên con đường này... Không hiểu có phải thế không?

Ta gặp nhau ở giữa Thủ đô và ở cả trên mọi nẻo đường đất nước... Ta gặp nhau và sẽ mãi mãi bên nhau...

Đến Đáp Cầu, sông Cầu, ngày nào ta đọc bài thơ của Chế Lan Viên: *"Có gì đâu, sông Cầu/Có gì đâu, gì đâu..."* hôm nay đã đến - Cầu bị lật sang bên đường, nhưng xe lửa còn đi được. Này, một đoàn bộ đội trên tàu đi ngược lên phía Bắc và vẫy mãi, lính gặp lính mà!

Phố bên kia già nua và cũ kỹ lắm rồi. Dường như nó lật áo cho bộ đội xem vết thương của chiến tranh. Than đen đầy trên bến, lam lũ lắm. Bụi than bám đen cả mặt mũi, cả trên vai và ba lô. Vùng này bị lụt, nước sông Hồng dâng cao, ngày 31.8.1971, nước ngập quá mặt đê 30cm.

Còn bây giờ, sông Cầu đang rút nước. Nhưng mặt sông còn mênh mông lắm. Thuyền câu, thuyền đánh cá miên man với làn nước biếc. Buồm trắng, buồm nâu se từng sợi gió và lấp dần vào khúc ngoặt của dòng sông. Những chiếc xà lan nông nổi vẫn ngược dòng chờ đá. Tiếng chuông nhà thờ thành kính gọi mây trời... Sang đất đạo rồi! Loáng thoáng thấy gác chuông và cây thập giá. Qua ống nhòm, thấy cả chúa Giêsu giang tay chịu cực hình, và con đường được nhận ra bởi hàng cây rất xanh...

Bộ đội nằm ngón ngang ở sườn đê. Thịnh ngó vào mắt mình và thét lên: "Mày hết cả lãng mạn rồi!" Khổ thế, mắt mình có gì mà lãng mạn. Đôi mắt chết ấy, có lẽ là lãng mạn thì đúng hơn! Nhưng vùng này quả là đẹp, như trong tưởng tượng của mình về đồng quê, cánh cò trắng muốt vỗ nhịp vào ra trong lời mẹ hát. Càng gần Bắc Ninh, xứ sở của dân ca, phong cảnh càng êm dịu, càng quen thuộc và mênh mông như bài quan họ "*Trên rừng 36 thứ chim*"...

Dẫu rằng đất này vừa bị lụt, đồng còn nâu bạc, cỏ cũng úa vàng, và người làm đồng thì thừa thốt, rom rạ còn mắc đầy trên dây điện và bốn bề có mùi cá tanh tanh... Nhưng vùng quê vẫn đậm đà phong vị dân tộc ở tà áo, nét cười, dáng tất tưởi; ở bầu trời xanh màu Tổ quốc và dãy xoan, lốm đốm chùm hoa đỏ, nhất là lũy tre le te, lúc lắc, rì rào, tâm hồn của nông thôn Việt Nam...

Xã trú quân là Đại Xuân, thôn Xuân Hoà - Quế Võ. Xã công giáo và từ rất lâu, bộ đội không đóng quân ở đây. Phúc tạp lắm... Bọn mình rất lo và yên lặng tiến vào. Nhà

cửa đổ sụp sau lần bị lụt được tạm bợ dựng lên, tường còn vô vàn lỗ thủng cho gió lùa vào. Chuông nhà thờ từ cối sâu tịch mịch vắng ra... Phải đấy, đấy là phía quân tiến vào.

Tiền trạm cho biết, tình hình rất căng. Hoạt động chính trị còn nhiều việc cần giải quyết. Chỉ những người trong chi bộ mới biết ai là đảng viên. Bà Trùm, khi chết, cả xã mới ngã ngửa người vì lúc ấy mới rõ, bà là đảng viên từ năm 1958.

Nhưng dân công giáo cũng không khác gì mọi người. Đều quý và thương anh bộ đội. Đón bọn mình ở đình làng, cửa tam quan bị sụp, trống huếch, trống hoác, nhưng các mẹ ở hội Mẹ chiến sĩ nhiệt tình lắm, và rất vui khi thấy bọn mình khỏe, trẻ, sung sức, chỉnh tề.

Mình vào nhà anh Cường, 35 tuổi và có 6 con, chủ nhiệm HTX. Chị vợ vừa sinh cháu được một tháng, đứng vào vụ lụt. Nhà cửa đổ hết, mà anh đi họp, đi công tác suốt ngày. Bà mẹ đã già và rất yếu, ngồi ăn cơm ngô trệu trạo, nhìn mà rớt nước mắt.

Nước ngập lên hết tường, ngập lưng thân mía. Thóc, lúa bị tàn phá nặng. Song cũng giống ở Sen Hồ, nhân dân vẫn lạc quan, tin tưởng, và sớm chiều, nhà thờ vẫn thông thả gióng hồi chuông gọi con chiên đi cầu chúa...

Vùng đất của nhà chung khá rộng. Cây cối nhiều, nhất là mía. Ăn thả cửa. Nhà nào cũng theo Đạo, và trong nhà treo đầy ảnh chúa.

Nhà thờ khá rộng và đồ sộ. Mình dừng chân ở bậc đá

khi trời vừa sụp tối, ánh sáng nhờ nhờ của buổi hoàng hôn tăng vẻ huyền bí, giọng cầu kinh âm rung trên vòm cong của nhà thờ, nghe rờn rợn quá. Trong nhà treo lá cờ đen, có hai khúc xương bắt chéo đỡ lấy bộ xương đầu. À, hôm nay là tháng 11, đọc kinh cầu hồn cho người quá cố. Cụ trùm trưởng già, đầu nhẵn thín, khoác bộ quần áo đen như một linh mục. Tiếng cầu kinh như rên rĩ, than vãn nhưng mạnh mẽ, dồn dập và không khi nào ngừng. Nó thổi vào lòng người một sự cuồng tín, tin tưởng ở một sức lực siêu phàm. Nó đè bẹp mọi ý nghĩ phản kháng, và bao trùm lên tất cả những bài ca đều đều, buồn iu ấy là sự phục thù, nhịn nhục...

29.11.1971

Nói chung, mỗi địa phương, mỗi thị trấn nhỏ, một ngôi nhà khiêm tốn nép ở bên đường đều nói với khách bộ hành một lời nào đó rất riêng và rất chung. Khiến người ta không sao quên được.

Ví như trường cấp 3 Tân Yên, trường cấp 3 Quế Võ, các em nhỏ đang ngồi trong lớp học. Còn cô giáo đứng ở ngoài cửa, chờ tiếng keng mở tâm hồn...

Những khuôn mặt hồn nhiên và tự tin hết sức. Ngày mai, đó sẽ là những người con quý giá của Tổ quốc. Có điều, các em có nhận ra điều ấy hay không?

Qua Phố Mới, phố không còn mới nữa. Nhưng Phố Mới cứ gọi cho mình thị trấn Bó Hạ mà mình đã đến chơi, khi ra bến Sỏi. Chợ Bó Hạ mùa này chưa có cam, nhưng

khách đã dập diu.

Hà Bắc có mấy thị trấn nhỏ thì đều quét vôi lại và cũng khá vui. Phố Mới giống như ô Cầu Giấy, cũng có chi nhánh ngân hàng và cửa hàng Bách hoá... Ở đâu, cũng gặp quá khứ, cũng gặp tương lai.

Đi trên cánh đồng Xuân Hoà, ta dừng chân nghỉ bên cạnh nghĩa trang liệt sĩ. Lạ lùng thay, trên những tấm bia đá đơn sơ, trầm mặc, có cả tên ta. Cùng họ, cùng tên đệm và cùng tên. Người đó già hay trẻ, chỉ biết hy sinh ngày 9.10.1952, 5 ngày trước khi mình cất tiếng khóc chào đời.

Vậy mà đêm trước, mình không biết. Thế là qua một đêm, "người kiếp trước" của mình sống cô độc dưới nấm mồ. Nhưng không dừng lại lâu được. Ta chỉ yên lặng, bỏ mũ và thềm hứa theo bước người.

Mười mấy năm trời sống dưới bầu không khí thanh bình, mình chưa từng biết rằng, mình đã sống một đời cho cách mạng. Có phải "tiền kiếp" của mình chưa trao vào tay mình nhiệm vụ còn bỏ dở, để mình lớn lên, lớn lên cho kịp với yêu cầu của cách mạng. Và mãi bây giờ, vào buổi bình minh, mặt trời cháy đỏ từ 99 đỉnh của núi Neo, vào lúc cả đơn vị hành quân, mới thức dậy và tin cần trao vào trái tim ta.

Hỡi "người kiếp trước" đang yên nghỉ trong sự yêu thương của dân làng, hãy yên tâm vì con cháu. Không có sự mất đi vĩnh viễn trong cuộc sống của những con người hết lòng vì dân tộc, vì giai cấp, vì Tổ quốc thân yêu.

Với ý nghĩ đó, ba lô trên vai cũng bớt nặng đi nhiều.

Lại sang đường nhựa. Đây là đường 18, cột cây số chỉ cho biết cách Bắc Ninh 19km.

Ở đây vẫn là vùng bị lụt. Mênh mông ở xung quanh là màu đất phù sa, chỉ lác đác, tro tro màu vàng úa của cây cỏ... Và càng như thế, lũy tre làng xa kia càng trở nên xanh, như tâm hồn và ý chí của người dân ở đất ngọt ngào.

Các em nhỏ, các cụ già dừng lại bên đường vẫy chào anh bộ đội. Mình trở thành người độc đáo nhất tiểu đoàn vì đi chân đất. Hôm trước phỏng rất cả gan bàn chân, bây giờ vỡ ra, không thể đi giày, đi dép được. Vả lại, đi chân không trên đường nhựa thì cũng không có gì đáng sợ cho lắm. Thế là phăm phăm bước theo ngón tay chỉ và nụ cười rất đáng yêu của các em nhỏ bên làng.

Đường 18 đi đâu, về đâu? Không cần biết, đọc trên cột mốc, chỉ thấy Phả Lại... Chỉ cần nhìn vết xích xe sắt bám nát mặt đường là đủ rồi, là đủ tự hào, tự tin, đủ hứng thú và nghị lực đi lên.

Mà cũng phải, chẳng lẽ lại dừng chân khi cả đoàn quân đang vượt lên phía trước. Khi xóm làng còn xơ xác vì trận lụt, khi lối vào nghênh ngang tấm biển: "Có dịch lợn". Mọi cái, đều giục anh, đều nhắc nhở trong lòng anh: Đi nhanh, đi nhanh chóng về nhà, quê hương đang chờ anh xây dựng.

Đất nước thật nên thơ, nhưng phải nhói trong lòng anh xót xa vì cảnh tiêu điều, xơ xác, anh mới thật sự yêu thương, thật sự cảm biết đây là máu thịt của anh, đây là cuộc sống của anh.

Cảm ơn hôm nay, cảm ơn viên xanh của ruộng bậc thang và cảm ơn cánh cò trắng thuy chùng đem về cho lòng ta niềm yêu tha thiết và gắn bó với đất nước, với những con người đang lam lũ làm ăn.

Trong tình yêu Tổ quốc, lại càng thêm nhớ Như Anh. Nhớ người bạn đang ở đầu kia của Trái đất. Không được đi trên con đường mà mình đang cất bước. Không được thấy cảm giác mát lạnh và nóng bức, không được đi chân đất mà miết xuống lòng đường, lòng đất Tổ quốc.

Chắc ở nơi xa xôi ấy, Như Anh nhớ lắm, quê hương. Chắc Như Anh không quên được những con đường đỏ bụi, những đường cây, những buổi hoàng hôn thông thả và những chiếc lá khô lười biếng lẩn trên mặt đường. Nhất là con người và kỷ niệm.

3 năm, 6 năm xa Tổ quốc, Như Anh có trở nên xa lạ với những người ngày đêm lầm bụi của cuộc đời?

3 năm, 6 năm xa đất nước, Như Anh có thêm yêu Tổ quốc, thêm gắn bó với mảnh đất đã sinh và nuôi Như Anh lớn?

Ở đó, lạnh lắm, băng giá và mùa đông. Nhưng chớ để lòng mình nguội lạnh.

Mình mong mỏi và rất tin Như Anh sẽ giữ được những tình cảm đẹp đẽ và trong sáng đó của mình vĩnh viễn.

Mới đó đã 4 tháng trời, 26.7, còn ở bên Như Anh, 1 giờ sáng 28.7, con tàu đưa Như Anh đi xa... Bốn tháng, biết

mấy thương yêu, buồn khổ và nhớ nhung. Niềm vui chỉ là lòng yêu đất nước và những lá thư âu yếm của Như Anh. Niềm sung sướng chỉ là được Như Anh nhớ nhung, chỉ là những giờ phút nghĩ về dáng người mà ta yêu quý.

Còn tất cả. Điều khó khăn, điều sâu muộn. Thiên nhiên và con người. Suy tưởng và thực tại. Mơ ước và làm việc. Tất cả cứ rối bung, rối mù.

Chân cứ bước trong xa xăm, và con đường thì dài mãi. Và để người ta khoan khoái nói được câu: "Rồi cuối cùng cũng đến nơi!" thì bao nhiêu mồ hôi đã đổ, và bao nhiêu đôi chân tê dại.

Có phải cuộc đời cũng chính là như thế? Càng ở lâu trong quân đội càng hay nhớ đến Paven, nhớ Phạm Hồng Sơn. Nghị lực, chưa có trong con người ta!

Gặp một tiểu đoàn đi ngược lại. Lính cũ rồi, họ chuẩn bị đi B, quân phục và cả những gương mặt đều mới, đều hồ hởi - Bắt tay, bắt tay, thân thiết biết bao. Các anh đi trước nhé. Trên ngực áo người nào cũng lấp lánh huy hiệu của Đoàn Thanh niên giải phóng - Bọn mình lính mới cứ nhìn mà thêm.

Tiểu đoàn bạn đông thế mà không gặp lấy một người quen. Bọn bạn mình đi đâu hết cả? Thế mới biết quân đội mình đông lắm, nhiều lắm và trùng điệp vô cùng. Giọng Nghệ An, Thanh Hoá, Khu tư nặng nặng, giọng Thái Bình, Hà Nội... Cái giọng Việt Nam ấy, dễ gần lắm. Ngày mai họ đã là quân giải phóng rồi. Sướng mê đi!

Bộ đội sắp đi B có khác, ba lô nặng trĩu và lính thì to,

khỏe. Tự hào vô cùng về chúng ta. Chúng nó rồi sẽ chết, các anh nhỉ. Tạm biệt, hẹn gặp nhau ở chiến trường...

Có lẽ đây là cảm xúc hào hứng và phấn khởi cuối cùng của đợt hành quân.

Bộ đội nghỉ ở chân một con đê. Có đê thật, nhưng nhìn cả hai bên đê thì chẳng thấy sông đâu cả. Các bạn bảo xung quanh đây rất nhiều sông. Và sông Thương thì gần hơn cả. Trời trưa, nắng dữ dội hơn và nhìn ra xa chỉ thấy cát, đường đê đầy bụi, đồi trọc và trời xanh thăm thẳm.

Lác đác có bộ đội từ trong làng đi ra. Bọn mình sẽ vào đóng quân thay họ đây. Hỏi thăm, họ bảo: "Gần thôi!" Nhưng vẫn chưa thấy tiền trạm đâu cả. Tiền trạm luôn đứng đón cách chỗ trú quân 3km. Tức là chỗ này còn phải đi hơn 3km nữa! Sợ thật!

Đường từ đây không còn cây nữa, cây chỉ có phi lao ở xa xa phía bãi cát trắng trông nhức mắt. Nắng buổi trưa bức bối vô cùng - Có tiếng máy bay ta, ngựa cổ nhìn lên, chỉ gặp màu xanh da trời đến tận cùng. Một tí gió cũng không có, một tẹo gió cũng không có. Càng hay, có gió chắc thổi tung cát mù mịt. Lẻ tẻ, có người tụt lại phía sau. Không có quyền tụt. Không có quyền rời bỏ hàng ngũ. Và vẫy gọi ở phía trước là đôi mắt âu yếm, khích lệ của người mà ta yêu quý, Như Anh: T. cố lên, cố lên tí nữa, con chim đầu đàn của Như Anh!

Lúp xúp dưới chân đồi là những mái nhà, mái rạ lều tèo. Ở đây cũng có rừng bạch đàn, rậm hơn ở Tân Yên, nhưng thấp hơn và thân cong queo nom rồi mắt. Xấu lắm.

Mãi mãi tuổi hai mươi

Nhật kí thời chiến Việt Nam

Ở dưới lại toàn cát, bao nhiêu là dấu chân, bao nhiêu câu chuyện ở đất này.

Mình sẽ ở đây ư, mình rời bỏ vùng đồi Tân Yên rất thơ và đến với vùng cát trắng này (nhưng không phải bãi cát rất đẹp của biển!)

Thình thoảng, bắt gặp một chiếc xe vận tải quân sự nằm lẩn lóc ở vệ đường, thùng xăng, đầu xe, dầu mỡ, sắt rỉ...

Bắt đầu vào làng, chỗ này là Đông Du thì phải. Dân thưa thớt, và bộ đội thì đông hơn dân nhiều. Có người tính tỷ lệ 9/10. Kể thì hơi ngoa. Nhưng cũng có lý đấy. Tiểu đoàn trưởng đứng đợi dưới một gốc tre. Cán bộ của mình cũng chẳng khác gì chiến sĩ, cũng ba lô, cũng gạo và súng. Chỉ khác, các đồng chí đó đi thẳng người và bước vững vàng hơn lính nhiều. Cũng phải thôi, đánh Pháp rồi đánh Mỹ, bao nhiêu năm đi trên con đường lửa, con đường lớn của dân tộc.

Sao con đường dài thế, dài mãi. Mất hết cảm giác về vai và chân bước hoàn toàn theo cảm tính. Ai có đi bộ đội mới thông cảm với người lính chiến. Tự dưng, mình thăm cảm phục những người đi trước. Đáng phục lắm. "Trâu bò" không ăn thua đâu. Chủ yếu là nghị lực, cần bản là nghị lực.

Đến ngã ba, chưa gặp giao liên, bộ đội ùn lại và cúi gập người cho ba lô đỡ siết vào vai. Khát quá, nhưng chỉ có nước ao. Bì đông chưa được phát. Dường như cấp trên cố ý tạo ra tình huống này - "Rèn!" Chao ôi, cái chữ đáng ghét thế!

Thôi, đây rồi, tụi quỉ, tiền trạm gì mà “hậu” thế! Mãi, bây giờ mới gặp. Và thế là “chỉ còn 3km”. Quên đi, cái ba lô ác nghiệt trên vai, cái nắng trên đầu, cái nóng, cái mệt trong người và hãy nghĩ đến cái dịu dàng, thấm thiết của đôi mắt Như Anh, của đôi vai Như Anh, của hai bàn tay thấm mát hơi xuân...

Đỉnh dốc là chỗ ở, vậy mà 2/3 quân số nằm lăn ở chân đồi, cúi mãi, cúi mãi, tưởng như muốn đi bằng cả 2 tay và 2 chân. Bò lên, bò lên!

Nhưng, thế còn sung sướng lắm. Thế mới chỉ là cái vất vả, cái gian khổ về cơ thể, về vật chất. Còn cái khổ hơn, cái đau đớn về tinh thần là sự thờ ơ của bà con trong xóm đồi.

Thấp thoáng trong nhà nơi lưng chừng dốc là những cặp mắt nghi ngờ, hơi xa lạ. Ta tự hỏi: Họ là ai, có phải là bà mẹ Việt Nam từ ngàn đời thương anh bộ đội? Có phải các cháu nhỏ, các em thơ riu rít quần lấy tay anh? Mà sao bàng quan thế, dửng dưng thế... Ôi chao là buồn...

Họ nhìn quanh, lạnh lẽo và thụt vội vào nhà trong, cánh cửa tre hạ xuống, chó sủa ran...

Thật tệ hơn cả “cô giáo vùng cao”.

Bọn mình mệt quá rồi, không đủ sức đứng dậy vào nhà nữa, và nằm lăn dưới bóng tre mà nghỉ và kiếm cách vào nhà.

Không gian im ắng quá. Và chẳng thấy lũ trẻ chơi trong ngõ nhỏ. Xung quanh chỉ toàn cây, tre, chay, cây đen, cây mít. Cây um tùm như an ủi, phải, cây lá này vẫn

cây lá quê hương. Nó đâu lạnh lòng với anh bộ đội...

Nghỉ chân, bọn mình chia nhau vào các gia đình vận động. Bước vào nhà, tự dung bọn mình đã thì thào vào tai nhau: Yên Thế, lại Yên Thế rồi! Bẩn quá, bẩn quá, nhà cửa có một thứ mùi chua, mốc, mùi thời gian quá dài chưa quét dọn. Nét đặc trưng là lấm ruồi và nhiều "tàu há mồm" quá. Nhà nào ít nhất cũng 5 đứa trẻ dưới 10 tuổi! Ôn ào và luộm thuộm, chứng tỏ mức độ giác ngộ của dân chưa cao lắm.

Vào nhà nào họ cũng đuổi. Lắm lý do đến thế, nào là: Đợi ông ấy về... Tệ hơn, có gia đình không thềm tiếp và trả lời: Gia đình tôi chưa có ai đi bộ đội, nên không biết đối xử với các chú như thế nào!

Bọn mình không biết nói sao nữa. Ra ư, thì chỉ có bụi tre và đỉnh đồi thôi. Phải bám vào dân mà sống! Bám lấy dân.

Thế là chưa được cơm cháo gì, bụng đói, mệt, bọn mình vào nhà, giúp gia đình quét dọn, gánh nước, se tơ. Nhà ở trên đồi nên nước hiếm hoi. Phải xuống chân dốc và ở đó có cái giếng chung của cả làng.

Vừa làm vừa trò chuyện, vừa xin vào ở một góc nhà đặt ba lô thôi. Mãi đến chiều họ mới cho vào nhà, cho giường chiếu hắt hoi và giục "các chú nấu cơm ăn".

Khi đó mới biết đơn vị trước ở đây làm mất uy tín ghê quá. Toàn là dân Khu tư, dân Nghệ An, Hà Tĩnh... 3/4 số xoong quân dụng bị mất, rồi quân trang, quân dụng mất lung tung. Tệ quá.

Bây bạ thế thì thôi. Nhưng hậu quả lại dồn lên đầu bọn mình. Ngay đêm, đại đội họp cấp tốc trên thửa ruộng còn tro chân rạ. Phải gấp rút khôi phục lại uy tín của quân đội.

Gia đình mình ở có 9 người. Bác chủ 55 tuổi rồi và ngày ngày vác thuyền nan đi đánh lưới trên sông. Tụi nhóc còn nhỏ, cô gái thứ hai tên là Thà, 17 tuổi, đi làm suốt ngày và ban đêm cũng chẳng về. Nhưng nếu cô ta về thì cả nhà biết ngay vì cái mồm to và liến thoắng của cô. Cái giọng chan chát nghe đến chói tai. Khổ cho anh chàng nào vợ phải cô ấy suốt đời có lẽ chẳng được nghe cô ấy thì thâm (!).

Còn tụi nhóc thì bẩn, bẩn lắm. Chân tay bọc một lớp đất đen như da cóc. Toàn uống nước lã và không bao giờ rửa tay cả. Đêm đi ngủ thì tọt lên giường, sáng dậy lấy khăn mặt còn ướt của người lớn lau cuống quít và thế là mở đầu một ngày!

Mình rất không thích cái tò mò, cái ưa lục lọi của tụi nhóc ấy. Đặt ba lô xuống là sà đến và nắn cái nọ, sờ cái kia, chẳng ra làm sao cả. Nhất là thằng Hành, học võ lòng, hư lắm.

Tế bảo: "Phải rèn bọn này mới được". Bỏ một buổi rủ chúng nó đi chơi và dặn dò: "Các chú để súng đạn trong ba lô, đừng đụng gì đến mà nổ", v.v...

Thế là ổn. Còn phải vệ sinh vệ sống cho các ngài nữa chứ. Rõ khổ.

Nhưng cũng thấy thương gia đình và các cháu. Lỗi ấy

đâu phải vì bố mẹ hay vì bản thân chúng. Mà vì thằng đế quốc, vì lụt lội. Vì kẻ thù của dân tộc ở bên kia bờ Thái Bình Dương...

Đêm ngủ, mình lại mơ thấy hôm ở Xuân Hoà, ngồi ăn mía với anh Cương. Anh kể chuyện về chúa, về bà Maria. Mình hỏi rất thật thà: "Thế anh có tin rằng những điều đó là sự thật không?" Bỗng dưng, anh Cương nhú mày, thẳng cánh ném con dao nhọn vào mặt mình... Giật thót người và tỉnh dậy, Té gọi, mồ hôi vã ra như tắm. Mình nghĩ đến một điều: Trong công tác dân vận cần thận trọng, hết sức thận trọng. Đây, cái gia đình mình đang sống...

30.11.1971

Cuối tháng rồi, cuối tháng... Thời gian đi nhanh quá. Mới hôm nào nhập ngũ, hôm nay đã đến 3 tháng rồi.

Đêm nay, trời sáng trắng mà lát phát mưa. Ngồi dưới ngọn đèn ba dây tù mù và suy nghĩ miên man. Sáng mai, chia tay với Té, Châu, Hùng, Thắng, Minh - họ đi Phòng không - Không quân. Chia tay rồi, lại tiếp tục chia tay...

Đêm qua, tiễn anh Tặng trong ánh trăng bịn rịn. Người trung đội trưởng thân mến của B lặng đi trong lời thơ tiễn biệt:

"Đất nước mình rộng lắm, anh Tặng ơi,

Mới gặp nhau, nay từ biệt nhau rồi

Cầm tay nhau và hẹn ngày gặp mặt

Điếu thuốc anh đưa đốt đỏ trời..."

Ngồi bên anh rất khuya, nghe anh kể ngày về thăm quê sau 6 năm ở chiến trường. Vào 2 giờ sáng, một ngày của năm 1968, anh gõ cửa nhà chị ruột:

- Chị ơi, mở cửa cho em...
- Ai đấy?
- Em đây!
- Em là ai?
- Em là em chứ còn ai nữa! (Cười)
- Cậu Ty à?
- Không!
- Cậu Châu à?
- Không!
- Cậu Thế à?
- Không!
- Thế thì là ai? Không nói tôi kêu lên đấy!
- Ừ, chị kêu đi xem nào, em đây mà!
- Thôi, nói thật đi, em là ai?
- Em đây, Tặng đây!

Chị mở tung cửa và nhận ra đứa em 6 năm trời xa cách, tưởng đã chết ở chiến trường rồi. Thế là ôm choàng lấy em mà khóc...

6 năm, biết mấy đổi thay trong cuộc sống và con

người. Mẹ anh yên chí rằng anh đã nằm lại ở một vùng đất xa xôi nào của miền Nam, thì anh lại về, lại về thị xã Phú Lý giữa những ngày giặc điên cuồng bắn phá. Hạnh phúc biết bao nhiêu, và sung sướng cảm động biết bao nhiêu...

Chị đã quên tên đứa em của mình, bởi luôn tâm niệm rằng em không còn nữa... Đau đớn biết bao và càng đau đớn, ngày gặp mặt càng cảm động càng hạnh phúc...

Anh lại chia tay, và đi vào chiến trường trước những người lính mới. Cuộc đời của anh đẹp đẽ biết bao.

Anh đi rồi, ngày mai lại đến các anh lý 3 tạm biệt đơn vị sang đơn vị mới. Lại chia tay, lại chia tay...

Tạm biệt anh Châu, người bạn thân thiết của mình những ngày đầu cuộc đời bộ đội: hai đứa dắt nhau lên đồi rất cao và nhìn ra bốn phía. Gió mạnh đẩy người nghiêng ngả, mình và anh Châu nằm bên sườn nam, im gió. Dưới chân đồi là bãi bạch đàn thì thảo không ngớt. Không ai muốn nói câu nào...

Mai, chúng mình xa nhau, và có lẽ chẳng biết bao giờ được gặp lại, anh Châu đang làm giờ luận án tốt nghiệp của tổ chất rắn, và rời trường ra đi...

Anh nằm đây, buồn lắm và rạo rức lắm. Anh nhắc lại cho mình câu ngạn ngữ Anh: *Không sức mạnh nào có thể ngăn cản được những trái tim đầy khát vọng*. Đúng như vậy đấy. Không có sức mạnh nào...

Số phận anh hơi giống mình và cũng có những niềm ao ước, chờ đợi như mình. Bạn anh, cô Phương Lan đang

đi học Dệt tổng hợp ở Đức. Anh băn khoăn vì khi bạn đi anh không ra tiễn, bởi lúc đó, anh bị giữ lại do tình hình chính trị Tiệp. Anh ao ước, 6 năm sau được ra đón bạn, mặc dù lúc đó cuộc sống sẽ có nhiều thay đổi, khó xử cho anh.

Nhưng, cả ao ước nho nhỏ đó, anh cũng không thực hiện được nữa rồi... Đứng thờ dài, từ trên cao nhìn ra xa thấy màu tím phôi đầy trên mặt nước, trên đỉnh núi và những cánh đồng...

Mình hỏi: “Anh có yêu chị Lan không?” Anh gật đầu: “Có, mình yêu Lan, tình yêu con người và không phải là tình yêu trai gái”.

Tình yêu con người... Chắc chị Lan chưa một lần mình gặp mặt cũng là người rất say mê khoa học và một lòng phụng sự lý tưởng phục vụ nhân dân. Bởi vì, chị là người mà anh Châu đã gặp, đã yêu.

Dưới chân hai đũa là thung lũng, có bóng người cuốc đất và những con gió êm đềm nô đùa cùng cỏ may mọc thấp... Gió hơi lành lạnh thổi dạt áo quần, đi ngược chiều và mỗi người nhặt được một con chuồn chuồn đỏ, chắc nó chết khô vì gió. Mà cả trên ngọn đồi ấy chỉ có độc 2 con chuồn chuồn ấy, tìm mãi cũng không thấy thêm con nào. Con của mình nhỏ hơn một chút và chưa rách cánh. Thế đấy, ngọn đồi kỷ niệm cho ta. Và từ nay ngọn đồi mang tên “Đồi chuồn chuồn đỏ”...

Càng đi với anh, càng nhớ Anh... Anh ở đâu rồi nhỉ, xa nhau, nhưng có lúc nào mình không nhớ tới Anh, bạn yêu

dấu nhất trên đời...

Cũng vậy, mình mong sao có một ngày đón Như Anh ở ga Hàng Cỏ, nhưng rồi có lẽ ngày đó không bao giờ đến cả. Bước chân xuống sân ga, Như Anh có nhớ tới mình hay không...

Nhìn màu xanh bất diệt của cây cỏ, và vù vù bên tai là ngọn gió ngoan cường, thấy trời dậy trong lòng một sức sống bất diệt, trẻ trung. Tin tưởng ở tương lai tươi sáng.

2.12.1971

Tháng 12 đấy. Mới hôm nào Như Anh viết thư cho mình bắt đầu bằng: Tháng 8 đến rồi, tháng 8 kỷ diệu với bao điều hứa hẹn, nhưng lại là tháng của chia ly... Giờ đã 4 tháng đi qua...

Thời gian trôi không bao giờ ngoảnh lại. Dĩ vãng dày lên, nhưng tương lai thì vẫn còn vô tận. Dẫu sao cuộc sống của mình cũng bị dồn lại mỏng hơn, ngắn hơn và sự hối tiếc cũng nhiều hơn.

Mấy hôm nay chờ công tác, suốt ngày chỉ leo đồi, vào nhà dân chơi và chia tay. Buồn lắm. Trưa nay Ngôn đi rồi, các bạn cũng đi nhiều, còn mình vẫn nằm dài... Tiểu đội đi non nửa, chỉ còn 7 người, phải dồn nhà ở cho tập trung.

Nếu cuộc đời nhàn rồi thế này mãi thì buồn nhỉ, từ hôm đến đây, chỉ đi lấy gạo có một lần, còn thì toàn chơi bởi. "Nhàn cư vi bất thiện", tội quỉ đem AK lên đồi đi dạo suốt ngày, không hiểu chúng nó lấy đạn ở đâu. Tiếng súng

dội vào vách đá, nghe ì ầm rất lâu - Mặt trận còn xa lắm...

Mùa đông chưa về đến đây. Mình yêu cái chuyển tiếp giữa hai mùa này, xốn xang trong lòng nhiều kỷ niệm. Cây sầu đông chưa mở ra những mối sầu cho mình an ủi. Chùm quả chín vàng lấm tấm trên tà áo xanh của bầu trời, nhắc mình nhớ về cái ngõ hẹp vào nhà. Ao cô Tư còn mọc trên làn nước chùm hoa lau cho tụi con trai đánh trận hay không? Máy cây hồng bì, cây nhãn bên sân hàng xóm có còn hay không, ngày trước, đấy là nơi tụi trẻ bán hàng và bày trò đám cưới; Cái dù vàng che cô dâu, chú rể, giờ tôi tả khắp bốn phương.



Gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc năm 1971

Kỷ niệm càng dâng lên và trào ra như nước mắt. Sáng lạnh nhiều sương, và gió táp, cây trên đồi chắc là buốt lắm, nằm nghĩ về những người thân yêu mà se thắt trái tim.

Chưa bao giờ mình xa nhà lâu như thế này, chưa bao giờ nhớ cha mẹ, anh em và bè bạn như bây giờ,... Giá như có phép màu, trở lại 1 ngày của thời thơ ấu, có đủ mọi người thân yêu,... Chao ôi, ngày đó... vĩnh viễn mất rồi.

Bọn nó trốn về nhiều, có lẽ vì không chịu được cái cảnh nhớ nhung đáng sợ này. Từ đây ra đường 18 chỉ có một khoảng đồng. Ở xa này, nhìn ô tô, xe đạp lẫn từ tốn qua các thân cây mà muốn chạy vù xuống đó. Rồi Hà Nội, gia đình, đường Nguyễn Ái Quốc và phố Nguyễn Du... Bao nhiêu điều hứa hẹn còn bỏ dở, bản nhạc dừng lại ở âm da diết nhất... Như Anh, giữ ngón tay yêu dấu ấy ở phím đàn và đừng buông ra, đừng buông, nghe thấy không, Như Anh, đừng mỗi một...

Không ai muốn cuộc đời mình phải buồn bã cả, Nhưng rất ít người trên đời này đạt được điều mình mong muốn. Mất mát nhiều, nhưng cố gắng làm sao cho mình khỏi thất vọng, khỏi mất nghị lực luôn hun cháy lòng mình. Đó mới là điều quan trọng.

Hôm qua, nhận được thư Phong. Nó sắp đi chiến trường và viết cho mình cảm xúc của "người lính trước giờ ra trận". Phong chín chắn và điềm tĩnh, tự tin. Vậy mà cũng chưa vững vàng gì cho lắm. Có điều gì hơi bàng hoàng, hơi "tù biệt" một chút. Và âm hưởng của lá thư khiến mình muốn ôm choàng lấy nó, giữ nó lại bên mình,

thằng bé còn non trẻ quá...

Phong viết: “Mình rất biết ơn T., biết ơn các bạn bè thân thiết của mình. Những người bạn sống say sưa, yêu đời và luôn tiến về phía trước. Nhưng, những cái mà mình đã thu lượm được, những điều mà các bạn đem đến cho mình chưa đủ để mình tin rằng sẽ đem đến một kết quả tốt đẹp.

(...) Dẫu sao, đây cũng là những phút cuối cùng. Bận rộn quá, mình cũng không kịp đảo về thăm nhà nữa. Mình tiếc rằng thời gian qua, bọn mình liên lạc với nhau chưa thường xuyên lắm, T. biết hơi ít về cuộc sống của mình... Rồi ngày mai, chưa biết ra sao, chỉ chắc chắn (trong cuộc chiến đấu này, tang tóc và đau thương sẽ đến với con người)” (*Câu trong ngoặc bằng Nga văn*).

Chiến tranh, đương nhiên là như thế. Nhận ra điều đó là dĩ nhiên thôi. Nhưng, mình nghĩ, đâu là cái chủ yếu mình phải nhìn nhận. Có lẽ đó là cái tự hào về vị trí mũi nhọn của mình, về trách nhiệm lớn lao của mình trước lịch sử và dân tộc.

Thư cho Phong, mình viết: ...“Còn nhớ không Phong, dạo lớp 10, Phong đọc trước lớp bài “*Đường chúng ta đi*” khiến hai đứa mình cảm động. Ở cái cảnh ối đã nhẵn bóng vết tay mình, Phong với mình ao ước được sống những giờ phút như thế. Giờ phút Phong bảo con người với đất nước là một và người lính trở thành con người lý tưởng của thời đại. Cái giờ phút mà Phong viết thư cho mình...”

Mình gửi cùng lá thư là những đoạn “Đường chúng ta đi” học thuộc từ hồi đi học. Phong có nhận được không, qua Trường Sơn, qua dốc Bà Định, dốc Nguyễn Chí Thanh, qua chặng đường Quyết Thắng. Và trong bom đạn, Phong có trả lời câu hỏi mà cuộc sống đặt ra...

Hồi còn đi học, một nhận định còn chưa được cách mạng là “Người đi thì nhiều. Và người đến thì ít”. Hãy suy nghĩ trên khía cạnh trừu tượng. Chẳng lẽ chính mình và Phong luôn ao ước được sống như vậy, nhưng ở những giờ phút đó, thì suy nghĩ cá nhân lại trấn áp hết cả hay sao? Và chẳng lẽ chính Phong lại là người mà mình không tán thành cách sống và suy nghĩ thế?

Thường khi, do tác động tích cực của văn học và sách báo tuyên truyền, người ta có suy nghĩ và cảm xúc tiến bộ, khá mãnh liệt đáng khác. Nhưng ít ai kiểm tra mình xem tình cảm và suy nghĩ đó có thật là bản chất của mình hay không. Có thật nó bắt nguồn rễ sâu xa từ tận cùng cảm nghĩ, từ đáy lòng mình? Có ai tự kiểm tra mình, tự kiểm tra cảm xúc và suy nghĩ của mình, xem bản thân mình có lấy những rung cảm tốt đẹp đó làm quan niệm sống, chứ không phải làm một thứ đồ trang sức rỗng rỗng?

Có lẽ chưa mấy ai, bởi vậy mới ít người... Dù sao, Phong cũng là một tâm hồn đáng quý, một người lính đáng tin cậy. Cầu mong cho bạn lớn lên trong cuộc chiến đấu đang chờ đợi, đang dữ dội.

Sắp hết năm rồi, năm 1971, cái năm đầu tiên xa cách, cái tuổi quân đầu tiên... Mình đã hết cái buổi đầu bỡ ngỡ

làm quen với cuộc đời bộ đội. Mặc dù vẫn chỉ là binh nhì, nhưng mình đã là “lính cựu”. Lại sắp một đợt tuyển quân. Thế mà, hình như mình còn trẻ con lắm. Vẫn lang thang trên đồi, xuống dốc, vẫn đá cầu...

Các anh lý 3 đi Phòng không - Không quân, một số khác đi Pháo binh và một số có lẽ vào Tên lửa. Sáng qua, họ lên xe rồi, và vào giờ này, 10h20 sáng, họ đã đến nơi. Ở Bắc Giang hay ở Kiến An? Đâu mà chẳng đất nước mình...

Chính trị viên Các hỏi mình thích đi đâu. Mình chỉ thích bộ binh, đánh nhau thế mới khoái và ít bị phụ thuộc vào máy móc. Vả lại, đi bộ binh, gần dân hơn, biết nhiều điều thú vị hơn.

Hôm mới đến đây thấy trên đỉnh đồi có con ngựa đá bị chôn ngập ngang cổ, cái lưng bị cắt ngang, to như con voi Bách Thảo, bọn trẻ con bảo: Đây là ngựa Thánh Gióng, còn cả cây gậy to ném dưới chân đồi. Cái gậy to thật, bằng đá và chôn sâu dưới đất, mình ôm không xuể. Phía trước mõm ngựa có hai tảng đá lớn, người dân bảo: Đây là gan ngựa vì con ngựa bị giết! Mình ngạc nhiên hết sức, chẳng lẽ đây là núi Sóc Sơn, nơi Thánh Gióng cưỡi ngựa bay thẳng lên trời? Vô lý lắm, và vì sao con ngựa lại bị giết?

Con ngựa đá vẫn nằm ở đấy, góc một nương sắn và lạnh lùng nhìn khách qua đường. Không ai hiểu về sự tích con ngựa đó, nguồn gốc của nó và câu chuyện nhuộm màu thần bí như ngọn gió vô hình.

3.12.1971

Vẫn như hôm qua, ngủ và chơi bồi lêu lổng. Chán ngán lắm rồi, bắt đầu đi lòng trong xóm.

Hết mía lại sắn. Sắn ăn chóng no, chóng chán. Ở đây chỉ có thế. Và nếu chán thì chịu. Dân đi làm đồng hết cả rồi, chẳng có ai ở nhà mà nói chuyện. Quanh quẩn với cái sân phơi rom rạ, với cái vại chỉ 2 gánh nước là đầy. Ngủ chán rồi lại thức, lại nóng ruột.

Ở đây xa bưu điện và chờ hòm thư mới nên thư đi cũng không mà thư đến cũng không - Trống rỗng đến phát sợ và lo lắng cũng kinh khủng. Mọi cái đều thăm thẳm như bầu trời những tháng này.

Lại thêm 3 người nữa "tút" về Hà Nội. Họ không chịu nổi tình trạng nằm đợi ghê sợ này.

Hôm qua Thịnh trốn về cùng bọn anh Châu, được ở Hà Nội 3 tiếng. Họ đến ga Hàng Cỏ lúc 2h30 chiều, được nghỉ đến 11 giờ đêm, sau đó lên tàu quân sự đi Thanh Hoá. Minh nhờ anh Hùng đến nhà Trí cho Trí biết tình hình vì không kịp viết thư, nhưng anh Hùng không kịp đến. Anh Châu không biết có đến kịp hay không! Mà cũng rất khó gặp, Trí học buổi chiều.

Lê Như Thanh và Đỗ Thành xin mãi cũng được về. Thanh nó khoái lắm và vanh vách kể cho mình cuộc sống đang phát triển của Thủ đô. Nó không dám đến trường vì sợ xúc động. Khỉ thật, Thanh mà cũng dễ liên tưởng như

vậy nhỉ!

Thanh bảo, không dám kể tình hình thật của đơn vị cho gia đình, vì nó sợ gia đình không yên tâm. Toàn bốc phét nào là tập ít, ăn khoẻ, sướng, vui... rồi triển vọng binh, quân chủng cao xa... Kể ra Thanh cũng không muốn nuôi ảo tưởng cho gia đình, nhưng biết làm sao được, ngay cả mình ở mức độ nào đó cũng phải làm như vậy.

Còn Thành thì khác. Anh ta tưởng bà mẹ "bôn" lắm. Thế là kể ráo. Bà ngồi yên lặng nghe đứa con trai nhỏ của mình thủ thỉ. Suốt bữa cơm, bà không nói không rằng. Và khi con đi, bà oà lên khóc, đứng chắn ở cửa nhất định giữ nó ở nhà.

Thế đấy, mẹ mình chắc là không thể. Mẹ mình chưa khóc bao giờ trong những lần tiễn con đi. Mình lại nhớ câu thơ của Trần Vàng Sao, đại ý: Bao nhiêu nước mắt mẹ thấm vào vạt áo, để đường con đi không bị ướt... Mẹ mình dưng cảm lắm, biết hy sinh lắm.

Mình xa Hà Nội, xa phố xá, con người, kỷ niệm... thế cũng mấy tháng rồi. Quen dần với rừng âm u của Yên Thế, những lần vào sâu trong rừng lấy gỗ. Nghìn âm thanh, vạn âm thanh... Nhưng không chút âm thanh nào giống những bờ đường bình yên của thành phố. Hôm đi xem triển lãm Văn Hồ, nhìn người, nhìn cảnh Hà Nội, thấy phong thái bình tĩnh, tự tin quá, những hàng cây vô tư lự, những vòng xe lăn. Bọn mình túm tụm dưới gốc bàng bên vỉa hè và ao ước ngày trở lại Thủ đô. Những đứa con trai, con gái của Hà Nội đi xa vẫn hướng về quê hương Tổ quốc như thế đó.

Mình không nhớ Hà Nội chung chung như thế. Hà Nội, với mình là ngôi nhà nhỏ bên cái ao nhỏ, dạo này chắc là nhiều muỗi lắm. Là phố Nguyễn Du với đường cây ven hồ, ở đó có ngôi nhà 72 vừa gần gũi, vừa xa lạ, xa vời. Là đường Bà Triệu, thư viện, đường Nguyễn Ái Quốc, hồ Tây... Là những kỷ niệm thấm mát tâm hồn...

Nghĩ về Hà Nội là nghĩ về Như Anh, nghĩ đến những ngày bên nhau đi trong hương đêm mùa hè, của đêm mùa thu... Ta gặp nhau làm gì nhỉ? Ta nắm tay nhau làm gì nhỉ? Ta siết chặt trong nỗi xúc động làm gì... Như Anh bé nhỏ yêu dấu đêm nay ở đâu... Thương Như Anh thật nhiều mà không biết nói sao, không biết làm sao cả. Tội nghiệp Như Anh, cứ phải buồn mãi, buồn dai dẳng... Sao không vui với bạn bè mỉm cười. Mùa xuân... đâu rồi? Đêm gần nhau nhất lại là đêm chia tay. Hạnh phúc thả những đốm sáng bay lơ lửng trên trời. Vũ trụ bao la quá, mà tay Như Anh nhỏ nhắn chừng nào...

Bao nhiêu đêm nằm mơ, mình trở lại buổi tối cuối cùng, khi Như Anh dùng xe ở đằng sau và đặt nhẹ bàn tay lên vai trái. Mình ngoảnh lại... thế rồi không còn mơ được gì nữa, cứ trượt theo



Như Anh

(Ảnh chụp tại Liên Xô năm 1971)

những đường cong mềm mại... Mai, ta xa nhau rồi, vậy mà có ai nói được với ai điều gì đâu, cứ mặc làn gió thơm mùi đồng nội vuốt ve mái tóc...

Mới đó, mà ta xa nhau thật là kinh khủng. Có lẽ nào tất cả chỉ là như thế. Có lẽ nào tất cả chỉ là như thế và vĩnh viễn cũng chỉ là như thế. Có lẽ nào đó là tốt cùng hạnh phúc? Còn sau này chỉ là đau khổ và mòn mỏi, hối tiếc...

Phải chi đừng gặp Như Anh, thì bây giờ đỡ hối hận biết bao. Dẫu có phải mất đi những tháng năm đẹp đẽ ấy cho Như Anh bình yên và hạnh phúc.

Tội lỗi đó, không bao giờ mình có thể tự tha thứ cho được. Càng nghĩ nhiều, càng thấy mong lung và thương Như Anh, thương cả mình nữa. Trái tim ơi, vỡ ra và dùng bao giờ rung nữa. Cho ta thanh thoi, cho Như Anh hạnh phúc... Buồn lắm, cuộc sống riêng của mình. Càng nghĩ càng buồn, nhất là trong những ngày này.

Bao giờ mình mới thoát khỏi sự chờ đợi đáng ghét như hôm nay? Đi chiến đấu chắc say sưa và hào hứng hơn chăng?

Thông báo mình đi hoà lực bộ binh. Mình thích lắm. Nhanh nhanh mà đi B chứ không thì hết địch đến nơi. Nghe phong thanh trên Bộ lấy lính lái xe tăng, tụi nó thích lắm. Thích gì cái con rùa thép ấy, chỉ oai ở ngoài này thôi chứ khó mà được vào trong ấy.

Đại đội trưởng Châu mới về, trẻ măng, 24 tuổi. Anh là biệt động của Quảng Ngãi. Nghe kể dạo tổng tiến công mà tiếc đứt ruột. Dạo ấy mình lớp 8 nhí, còn nhỏ quá.

Anh Châu vào bộ đội 7 năm rồi, năm 69 ra Bắc. Anh có đôi mắt tuyệt nhất của người con trai. Đẹp lạ lùng, vừa sắc, vừa sâu xa, vừa trong và hơi bờ ngỡ. Khuôn mặt nhỏ nhắn, cái miệng thật hiền.

Vậy mà anh ấy đã từng đóng sỷ quan biệt động nguy trong thành phố. Nghe anh kể chuyện thú vị chừng nào. Anh nghe nhiều và nói ít, nói nhỏ nhẹ và thân tình.

4.12.1971

Sớm mai bọn lính xe tăng đi rồi. Lãng, N.Thanh, Thành đều đi cả. Mình vẫn chỉ theo tin vĩa hè là đi Đ.K.Z cùng Minh và Thìn. Bọn nó sợ lắm vì phải mang vác nặng. Khoản đó mình cũng hơi chờn, gù lưng và lùn đi nhiều. Chắc, có sao. Phien cái gì chứ cái đó thì thông qua dễ thôi.

Thìn sợ chết nhĩ, anh ta chỉ thích đi xe tăng, vừa được ở ngoài này, vừa có vỏ thép dày che đỡ. Chán ghê với nó. Không biết bao giờ mới mở mắt ra được. Như vậy, chỉ còn khoảng 27 người chưa phân công đi đâu cả. Cán bộ khung về hết rồi. Vừa nãy, chính trị viên C đến thay ô. Các. Bộ đội về nhà nhiều quá, chỉ còn lèo tèo vài người. Buồn chết đi được.

Dưỡng rử mình "tút" về nhà. Nó có lắm lý do thế. Theo anh ta thì đây thực sự là cơ hội hiếm có. Dũng cũng náo nức và muốn về ngay.

Nói chung, trong cuộc sống, nhiều lúc tình thế đặt cho

mình những thử thách dữ dội trong chốc lát và âm ỉ lâu dài. Mình không muốn về nhà theo kiểu đó. Nom nớp và tự lương tâm mình.

Mà nào xa nhà có lâu la gì, mới 2 tháng thôi chứ mấy. Tất nhiên, ai mà chẳng nhớ. Vấn đề không đơn giản như mấy cha tưởng tượng. Mình cũng muốn về mang thêm mấy cuốn sách đọc. Đạo đi đem ít sách quá, cứ sợ nặng và mất mát. Đành vậy thôi, mất cũng chịu chứ kiểu sống vắng sách thế này thì buồn lắm. Chao ôi, càng đi càng tiếc những ngày ở trường, bao nhiêu sách mà chịu chết, không nuốt chửng được để bây giờ nhai lại. Giá quân đội có tủ sách lưu động, luân phiên cho lính đọc thì khoái lắm. Mặt trận cũng xa, mà hậu phương dường như không phải ở đây.

Nghe tụi về Hà Nội kể, thì ở nhà chuẩn bị một đợt tuyển quân khá lớn. Các trường đại học lại tiếp tục lấy. Nhưng có điều đáng buồn là một số sinh viên không muốn nhập ngũ lắm. Sợ chết? Ham địa vị?

Kể ra, mình có mơ ước gì cao xa đâu. Bọn nó cứ nghĩ rằng mình muốn thành nhà văn, nhà thơ nào đó. Không đâu, mình chỉ muốn sống trong nỗi lo toan của dân tộc...

Chân bước trên rom thom, khó ai định liệu được mình còn ao ước cuộc sống nào hơn thế nữa. Mặc dù hạnh phúc ấy mỏng manh như chính số người nhận ra cảm xúc ấy là hạnh phúc của cuộc đời.

Thỉnh thoảng mình cũng hay ao ước trở lại cuộc sống trẻ thơ. Muốn trở lại đứa lên ba, cho một bàn tay êm dịu

xoa đầu âu yếm. Muốn trở về một giọt mưa nhỏ từ mái rạ vạch thành đường sáng bên cửa sổ... Muốn gặp cây chanh tím trong gió bắc... Kỷ niệm trong lành quá khiến ta muốn đắm mình trong dĩ vãng, ta muốn quay về tô đậm cho những gì tốt đẹp và xoa dịu những vết thương còn rỉ máu...

“Người ta không sống bằng kỷ niệm”... Chỉ nên để kỷ niệm thoáng qua, đánh thức trong ý nghĩ lòng ham muốn sống say sưa ở hôm nay và xây dựng toà lâu đài kỳ vĩ cho hôm mai...

Song đã mấy ai thế. Dẫu hôm qua sống thờ ơ và bình thản, thời gian trôi, khoắc lên quá khứ tấm long bào, khiến nó trở nên rục rở. Con người vẫn bị đánh lừa và thương tiếc những gì đã mất đi.

Phải, thời gian trôi, không bao giờ ngoảnh lại và những gì mất đi không bao giờ người ta còn có. Nhưng thời gian vẫn còn thừa thãi, còn rơi vãi trong tay những người đang than thở. (Có con ruồi vừa đi dọc trang giấy này...).

Những người hay sống trong vị mật của quá khứ thường hoang mang trước bước ngoặt của cuộc đời.

Người ta không nhận ra, việc từ bỏ con đường thẳng trước mặt, rẽ về bên trái, bên phải hay lùi lại một chặng, tìm con đường khác là tránh một rặng Chômôlungma quanh năm tuyết phủ... Người ta chỉ muốn, mãi mãi sống trong êm đềm, có đạo chơi, có mặt hồ lăn tăn, đủ nước cho con thuyền trôi nổi... Muốn nhắm nghiền mắt lại, để tận

hưởng cái thi vị điên cuồng và quên đi màu máu đỏ...

Trong cuộc đời này, đâu đã hết bất công. Xã hội ta đâu hết những kẻ dựa vào quyền thế, muốn dành một chỗ yên lành trong cuộc sống. Ta khinh bỉ, nguyên rủa và suốt đời sẽ đập tan tành cái mưu đồ đen tối ấy. Cho ngày mai, chỉ còn những tâm hồn trong như ngọc, dầu không tròn và nhẵn nhụi như xưa.

Mấy hôm nay, mình nghe lái nhài mấy chàng nghiện ngập rên rỉ: "Đời là giấc mơ..." Là giấc mơ, nên cuộc đời thoảng qua như một bóng mây mờ, u ám. Không âm hưởng, không hương vị. Một đám mây tối tăm, không tâm hồn; Đám mây rách như giấc mơ đen, như cuộc đời của những người đời hưởng thụ.

Đời là lao động và mơ ước. Mình nhớ câu thơ:

"...Lao động đuổi theo mơ ước

Năm lại tiếp năm

Cuộc sống tăng lên tốc độ vạn lần".

Bài thơ ấy thầy giáo làm trong một năm đón giao thừa khi mình còn nhỏ. Ai ngờ lại có ngày, có lúc rung lên ở đây, xưa cho mình khỏi làn khí độc.

Cảm ơn tất cả những mái trường đã ôm ấp lấy ta. Cảm ơn ngọn đèn dầu theo ta đi suốt những năm đánh Mỹ. Cảm ơn cuộc đời.

"Tương lai không hứa trước điều gì may mắn cả..." Như Anh không hiểu có còn nhớ câu đó hay không. Riêng mình, mình luôn ghi nhớ. Ngày mai ra trận, để một đi

không trở lại lắm. Đôi khi, đứng trước cái chết người ta dám nhìn thẳng mặt, nhưng ở xa mà nghĩ thì chưa chắc đâu, còn suy tính thiệt hơn. Và lại, ngày mai có biết bao điều thay đổi, hay có, dở có...

Mình nhớ, dạo họp bên Xuân Đình, ghi được một câu của đồng chí Lê Duẩn: "Thanh niên phải tắm mình trong ánh hào quang rực rỡ của tương lai".

Như vậy đấy, tương lai đang rộng cửa cho mọi người, rực rỡ biết bao và đẹp để biết bao. Song, con đường tới ngày mai tươi sáng ấy đâu có dễ dàng, giản dị. Và có bao nhiêu người nằm xuống trong đêm mà không được nhìn một chút ánh sáng của cuộc đời. Chỉ là viễn cảnh. Nhưng viễn cảnh có thực của ngày mai.

Mình đã yên tâm dần với cuộc đời cống hiến này. Có thể tự hào một chút chứ nhỉ. Song, vấn đề là phải tự nâng cao trình độ để cống hiến được nhiều và đẹp dễ hơn.

7.12.1971

"... Không ai phút này cảm thấy cô đơn

Nhưng da diết vẫn gọi về Hà Nội!

Phố nhỏ se se đang mùa gió nổi.

Có chút gì xúc động mãi theo đi..."

Bằng Việt nhỉ, ừ, Bằng Việt, trong một "Mùa xuân xa Hà Nội". Nhưng bây giờ lại đang là mùa đông. Lẽ ra, đang lạnh. Vậy mà chớ. Năm nay rét muộn nên rét dữ. Không

biết bao giờ mới như Trường Phước... *"Mãi hôm nay mới thực đông về"*...

Cuộc đời bộ đội xoay như chong chóng. Bây giờ thì rồi mù rồi, không còn biết ra sao nữa. Lại nằm đây nghe lũy tre vắn mình trong gió mạnh, những khẩu súng nằm thật im ở cuối giường. Giây phút này thực cô đơn, thật lẻ loi. Lẻ loi trên cái nền âm thanh của ngày trở gió.

Mãi sớm nay, bọn lính tăng mới đi. Lặng đi rồi, lúc 5 giờ sáng. Bọn mình mệt còn nằm ngủ, nó không gọi và để lại mảnh giấy nhỏ. Chia tay, giản dị và thân mến quá...

Ngày mai, có lẽ một nửa đi E4. Thế là tiểu đội chỉ còn 3 đứa. *"Mình có 3 người, 3 đứa sống 3 nơi..."* Ôi, bài hát ấy... Chúng nó đi, và có nhớ chút nào đến 3 tháng qua, đến những ngày đầu bộ đội. Đêm nay rét đây và chắc là khó ngủ. Mỗi người một thế giới trong đêm...

Hôm 5.12, được về qua Hà Nội mấy tiếng đồng hồ, mới cảm thấy hết hạnh phúc đơn sơ mà ngày thường không để ý.

Xe dừng lại ở bến Nứa, mình vội đến luôn nhà các bạn, đến trường...

Phố Nguyễn Du, phố Bà Triệu, ngôi nhà 72 và 57, cửa vẫn đóng và mãi đóng.

Nhìn rõ hơn con đường dẫn vào nhà. Cây nhãn. Ô cửa hình bát giác đều. Hành lang, mái ngói...

Không có ai cả...

Hà Nội thật rồi, chứ không phải giấc mơ, không phải là ảo tưởng...

Nhưng...

Họ lớn quá, lớn nhanh quá. Không gặp bạn trai mà chỉ toàn bạn gái. Xe xuống dốc, và qua khúc đường ngoặt, đi chậm lại cho họ vượt lên.

Xa lạ, xa lạ... mà không xa vời. Họ thay đổi nhiều quá, mình thay đổi nhiều quá. Không muốn gọi nữa rồi, ôi, cái màu trắng vô tư và yên ổn ấy!

Không muốn gặp con người. Bởi con người ấy không phải là người muốn gặp. Chỉ muốn tìm vết chân người yêu dấu trên vỉa hè và dưới gốc cây.

Những người đi đường kia, có ai giống mình hay không, đi tìm ngày qua trên những nẻo đường và ô cửa Thủ đô? Có ai phải kìm giữ lòng mình, và có ai cô độc như mình hay không?

Trường Tổng hợp như hẹp hơn hôm qua, ít gặp người quen thuộc. Dừng lại dưới chân cầu thang, bụi ngùi và buồn vô hạn... Tất cả như vụt đứng dậy! Vụt ào ra, ôi, kỷ niệm... Và đậm đà là bóng dáng Như Anh, hôm qua, hôm qua, đứng gõ cửa thật nhẹ...

Vụt ào ra, như cửa sông, thời sinh viên say mê, hồ hởi... Giật mình, sờ lên vai áo, cổ áo. Cuộc sống vẫn như xưa, ồn ào, nghịch ngợm. Nhà cửa vẫn bản, và ngọn đèn vẫn trải vô vàn đường sáng. Thêm mấy cặp kính trắng, và giáo trình thì khác nhiều rồi. Đang học chuỗi Phuarié.

Dắt Hải đi chơi, một lát, chia tay ở gốc cây thứ ba, nơi nửa năm trước, ngày 30.5, chia tay Như Anh... "Hải có biết tại sao mình chia tay với Hải ở đây không? Ở gốc cây thứ 3 này, mình đã chia tay với bạn thân yêu nhất của mình..." - Chỗ ấy, cái miếu nhỏ, ngã tư, Văn Miếu...

Lại đi trên đường Nguyễn Ái Quốc. Thú vị vô cùng, chỉ thiếu Như Anh. Nhưng, không sao cả, "hạnh phúc bắt đầu từ chỗ biết xa nhau"...

Tự trách mình, lắm cảm quá, toàn than thở và hối tiếc những gì đã đi qua. Hồng lắm. Không được thế nữa.

Quả thật, về nhà, ở bên bố mẹ, gia đình sao thanh thản lạ. Cháu Hằng vừa ốm dậy, cứ chăm chăm nhìn mình và không nói một câu nào, cả cho đến lúc mình đi. Suốt đêm không ngủ, không muốn ngủ tí nào. Nằm nhìn đỉnh màn và nghe tiếng thở của gia đình. Tự dung, thấy mình lớn lên nhiều. Tưởng chừng có thể che chở cho cả gia đình.

Bố mẹ yếu đi nhiều, gầy đi nhiều. Nhà cửa bề bộn lắm. Bao nhiêu điều phức tạp giày vò bố mẹ mình. Không thanh thản như mọi người, không sung sướng và nhàn hạ như bố mẹ người. Vì sao? Vì sao?

Câu hỏi trả lời dễ và khó. Song ta biết cách trả lời.

Cái ô tô lăn bánh qua cầu Long Biên. Lại xa Hà Nội. Sông Hồng ơi, sông Hồng...

"Bè nứa phôi trên cát bãi sông Hồng

Nơi tuổi nhỏ ta đi câu cá

Những chiếc xà lan ngày ấy nông nổi quá

Nay trầm tĩnh ngược sông chở đá chữa cầu..."

Qua cửa kính mờ bụi, ta bối rối chào dòng sông đỏ và nhâm nháp vẩn thơ Lưu Quang Vũ. Thế là lại xa Hà Nội, lại xa Thủ đô và biết đến bao giờ?

Tạm biệt ngôi nhà, tạm biệt con người, đường phố và những dòng cây xanh chảy trên vỉa hè thành phố. Tạm biệt đôi mắt đen ở chân trời.

Định gửi một lá thư giữa Thủ đô cho Như Anh. Nhưng lại không gửi được và không muốn gửi. Hãy tin tưởng, đó là điều chủ yếu và quyết định. Cần gì phải viết nhiều thư, khi ta đã hiểu nhau thực sự? Muốn chiều Như Anh thật nhiều, bởi thương nhớ lắm, nhưng cũng muốn Như Anh vượt qua được cái khủng khiếp của thời gian và xa cách.

Và lại, Như Anh còn phải học. Băn khoăn quá, Như



Thạc, Ngón, Cúc và anh em
trong buổi chia tay nhập ngũ (5-9-1971).

Anh học hành ra sao, có giỏi hay chỉ nhàn nhàn. Dầu thế nào, cũng ảnh hưởng. Kinh nghiệm của bản thân mình năm qua đấy. Viết thư, mất ít thời gian thôi, còn lo lắng và nhớ nhung, mong đợi mới chỉ phối nhiều.

Ngẫm nghĩ lại, thấy kết quả của Như Anh cuối lớp 10 không bằng những năm trước. Có lẽ tại mình thôi. Sao mình vô duyên thế và có chút gì đã man. Vì cá nhân mình mà làm cả Như Anh cũng khổ. Có lúc nào Như Anh tự trách và trách mình hay không?

Không có thư mình, chắc Như Anh sẽ nghĩ ngợi, buồn phiền và nghi ngờ. Biết làm sao, Như Anh làm quen nhé, đừng vội trách, ta vẫn dành trọn vẹn trái tim mình cho Như Anh. Không có gì thay đổi cả, dầu ở nơi ấy, có nhiều thay đổi. Từ nay, ta mãi như hôm qua, mãi nhớ thương và gìn giữ hình ảnh trong sáng của Như Anh trong tâm hồn. Không còn ai có thể bằng được một phần nhỏ những điều đẹp đẽ mà ta tìm thấy ở Như Anh.

8.12.1971

Cho tới hôm nay thì còn 3 đứa: Thìn, Đ. Minh và mình. Sợ quá, có cảm giác bị bỏ rơi. Cảm giác thôi, nhưng rõ ràng không tốt. Một nhóm sáng nay đi do Bộ điều động đến các binh chủng khác. Còn tụi mình, sư đoàn cứ giữ, cũng chẳng sao cả. Đâu mà chẳng bộ đội Cụ Hồ!

Nhưng không khỏi xuýt xoa, tụi nó “sang” quá. Mang danh lính của Bộ, “oai” ghê!

Mình vẫn chưa đi đâu cả. Mà tình trạng ăn dọị nằm chờ thế này thì ngán lắm. Suốt ngày chỉ ra lại vào, thở ngắn than dài. Chim sê, chim sê, con chim không đi tránh rét nhỉ, về đậu đầy trên luỹ tre trước ngõ và kêu riu rít suốt ngày. Nghe rối cả ruột.

Đường 18 vắng hơn cả đường phố vắng nhất của Hà Nội. Mình đi với Thìn, nghênh ngang giữa lòng đường, thấy cây chạy đến thật xa, cuối con đường. Chỗ ấy mờ mịt và thật mông lung.

Con đường, đưa anh đi đâu? Con đường đưa anh về đâu?

Có quán hàng nhỏ mấp mé đường. Ờ, cũng một cuộc đời, chứ sao? Buồn, chán, bạn nhỉ?

Rất lạ, mùa đông vẫn có nhiều cò trắng. Con cò trắng vỗ cánh trên khoảng đồng mênh mông, vừa cày vỡ. Màu xanh của mạ non, màu trắng sáng của nước, màu đất phù sa nữa... Nom lạ lắm. Sao mình lại ở đây, lại đứng đây? Chờ gì? Dọị gì?

Không muốn nói một lời nào, khi tụi trẻ đeo cặp sách tới trường. Biết thời gian trôi đi mà chịu chết! Ba năm... sáu năm...

Đêm qua, nghe phổ biến, tình hình có nhiều biến chuyển có lợi cho ta. Còn lâu mình mới được đi chiến đấu. Phải học tập và rèn luyện nhiều. Vả lại, sinh viên họ cũng chưa chịu cho đi chiến trường ngay. Lại càng thêm chán.

Bọn đi xe tăng lại càng ngán. Phải học từ 3 - 7 năm trên

Tam Đảo. Khi đó, chắc hết Mỹ rồi còn gì? Còn đánh đắm gì nữa.

Phải tỉnh bơ đi mới được, càng nghĩ càng cảm thấy phiền lòng.

Hôm nay, đọc được bài thơ hay, một nhà thơ trẻ Liên Xô, có nhiều tứ sáng tạo, táo bạo...

"Con người thường đi thẳng đứng

Nhưng có người lại thích bay nghiêng..."

13.12.1971

Buổi trưa...

Nằm mà không ngủ được. Hơi mệt mỏi, mắt cứ dúi lại. Đã lơ mơ một lúc, chợt choàng dậy. Có lẽ bởi tiếng kéo kẹt của cái võng...

Bao nhiêu buổi, bao nhiêu giờ khắc tỉnh dậy như thế rồi? Mỗi lần tỉnh dậy, giật mình và cảm thấy bàng hoàng... Thạc ư? Thạc mà như thế ư?

Hôm nay thì nhớ Châu. Thật lạ, dạo ở trường, suốt 3 năm cảm có thèm nhìn mặt nó. Thế mà bây giờ lại nhớ. Nhớ và cảm thấy lo lắng vô cùng.

Mình đã và sẽ làm gì? Cho mãi tới bây giờ vẫn chưa ra hồn vía gì cả. Các bạn bè của mình, phút này ở đâu, đang nghĩ gì và đang làm gì? Cuộc đời họ thật thẳng băng và dễ dàng đạt tới mục đích. Riêng mình thì sao lắm khó khăn thế! Chẳng thể nào hết được nỗi buồn. "Nỗi buồn như râu

tóc. Cạo hết rồi lại mọc". Có lẽ nào như thế. Nhưng, sự thế là như thế vậy.

Toàn ngủ thật vô tư. Giờ này có lẽ nhiều người vô tư như thế. Và có ai như mình hay không? Ngày tháng trôi đi nhanh quá, mà bản thân mình vẫn quanh quẩn trong cái thất vọng, trong chờ đợi và mong ước hão huyền.

Hai hôm nay, nhận công tác mới. Nghe Đạt nói thì máy vô tuyến 2W nặng 20kg, liên lạc trong R=25km. Thú vị nhưng đi chiến đấu dễ bị phát hiện lắm. Sáng qua học chính trị về tình hình và nhiệm vụ mới. Lại thảo luận 13 giờ nữa. Ngồi tiếc đứt cả ruột, giá cho về nhà đọc sách lại khoan khoái hơn và có chất lượng hơn.

Ngồi hộp mà cứ nom nớp cái áo phơi ở nhà. Lạy chúa, đừng "mọc cánh". Cũng không hiểu sao dân hay lính nữa. Toàn mất tiết cả ba lô rồi.

Tội nghiệp, dân ở đây cũng khổ. Nheo nhóc đến thế thì cũng hiếm. Nhà nào nhà ấy vách hờ lung tung. Tụi trẻ bần thủ và mãi tối mới mới ăn cơm chiều.

Bà cụ sống trong ngôi nhà mình ở mới khổ. Con trai bỏ vợ đi bộ đội, để cho bà nuôi đứa cháu lên 6 tuổi. Bà già lắm rồi, buổi sáng cặm cùi làm bánh sắn mang bán. Đứa cháu gái lần hồi nhặt lá mít về gói bánh. Cái lá nào cũng đầy bụi. Nhà cửa trống hoang trống huếch, có ít gộc tre để đun cũng bị lấy cấp dần. Sao có kẻ vô lương tâm đến thế!

Cuộc sống của đất nước còn lam lũ lắm. Đầu tắt mặt tối mà nào có đủ miếng ăn. Rồi mất cắp. Rồi đánh chửi nhau. Rồi thiên tai, địch họa. Cơm độn ngô rồi còn độn

sấn. Vậy mà những chiếc lá tre kia vẫn dịu dàng, vẫn đưa ta vào cõi êm ả của tâm hồn. Thật lạ biết bao!

14.12.1971

Tâm hồn con người thật kỳ lạ. Hay đúng hơn, tâm hồn mình thật kỳ lạ. Sao có người lại “vía hè” như thế được!

Tự dưng mình lại nhớ K. Tâm - Bây giờ chắc Tâm nó học được nhiều rồi. Và chắc cũng có nhiều thay đổi. Cuộc sống có khi nào ngừng lại, nhất là với tuổi trẻ. Nhanh quá, mới hôm nào đi học, mới hôm nào ngồi trong cái lớp mái rạ, bây giờ đã ở đây. Rồi ngày mai nữa, sẽ ra sao?

Thực ra Tâm cũng là bạn tốt và hiếm có. Rất ít người con gái khiến người ta vừa mến vừa phải kính trọng. Thầy Dân đã nói với mình như vậy khi nhắc đến Tâm. Nhớ bạn - Nhớ trường... Các học trò của Yên Hoà B giờ mỗi người mỗi ngả. Và phút này, ai buồn, ai vui?

Riêng mình, nao nao nhớ - Hơi buồn một chút - Mà lạ thật, nhớ ai mình cũng chỉ nhớ nét cười của họ. Ai cũng có điệu cười thoải mái và dễ dàng.

Lâm bây giờ ở thành phố quái quỷ nào rồi nhỉ? Rồi “chị” Phương, “Châu Phương Đùng”... Ôi, tụi nó... Nhớ làm quái gì nhỉ? Xấu hổ không kìa, đừng vớ vẩn nữa.

Đọc lại “Thép đã tôi...” - Đêm qua dừng lại đứng ở công viên Thương Mại - Paven và Tônhiá sắp vĩnh biệt nhau rồi. “Anh trước hết là người của Đảng - sau đó mới là người của em và những người thân khác”.

“Em có gan yêu một công nhân, nhưng lại không có gan yêu một lý tưởng”...

Và sau cùng, Paven không nói nữa.

Cuộc đời, tất nhiên sẽ là như thế. Nhìn mớ tóc bông màu hạt dẻ của Tônhia, Paven thấy ái ngại vô hạn anh chưa hết tình yêu người bạn thời thơ ấu, nhưng bây giờ, Paven “không còn là cậu bé Pavolusa ngày ấy nữa”...

Anh không yêu một lần. Tình yêu đầy thi vị của buổi thiếu thời chỉ mới là “nhập môn” thôi sao?

Thật đáng buồn. Nhưng sao hai người chia tay nhau chóng vánh đến như vậy? Chỉ mấy ngày thôi.

Có nhiều lúc mình thấy chán những “trò đời” như thế. Hồi mới đọc Axtorópski, rất thú vị với tình bạn Paven và Tônhia. Nhưng bây giờ thấy nó cũng bình thường và có chút gì hơi mòn, cũ. Không lẽ mình đã già cỗi đến như vậy?

Và lại, đọc nhiều lần nên cũng mất nhiều hứng thú. Mình thấy ngòi bút của Axtorópski và A. Đúc có gì giống nhau trong khía cạnh biểu hiện tình cảm. Bôrit Pôlêvôi riêng biệt hơn, và độc đáo hơn chẳng.

Mêrétxép và Paven... Những người đầy nghị lực và có thể nói được họ đã đi tới mục đích của đời mình!

Đôi lúc, mình có cảm giác tội lỗi rằng mình đi bộ đội là tạm thời thôi. Hình như xa nhà chỉ vài ngày và không lâu nữa lại trở về Hà Nội. Lại tàu dừa và cái chợ ồn ào, buổi sớm, buổi chiều gặp bố mẹ và các em.

Chỉ thoáng một tí cảm giác về ngày ra trận. Mình sẽ làm những gì trong những ngày không bình thường ấy? Thật ghê sợ khi phải vĩnh viễn xa gia đình.

Kể ra, bây giờ mà chết thì thật đáng tiếc. Những ngày còn bé, những lúc đi học chẳng bao giờ phải phiền toái đến chuyện đó cả, chỉ miên man với tương lai anh sẽ làm gì và sống ra sao. Nhưng bây giờ, những ý nghĩ đó mọc ra.

Khó gì đâu - cái chết - chỉ một viên đạn lạc hay một hơi bom. Sự thật bí mật đó không trừ một ai cả.

(...)

17.12

Mưa đêm. Cũng không còn biết mưa đông hay mưa xuân nữa. Năm nay rét muộn và rét không đủ lắm. Rét sơ sơ rồi lại ấm dần lên. Con người và thiên nhiên.

18.12.1971

Tụi trẻ đi cổ động. Không thấy thầy giáo nào cả, chỉ toàn cô giáo. Những cánh chim đỏ bay trong gió chiều.

Mình ngạc nhiên khi nhìn con đường mòn lên đồi đá. Màu tím, màu lam và mờ mờ sương. Bầu trời giống như tấm phong trên sân khấu. Mọi cái đều chỉ như làm bằng giấy, nếu như bọn trẻ không đánh trống hò reo trên đó.

Nhiều lúc mình ngạc nhiên và không thể nào tin được

những đứa bé rất ngây thơ và nghịch ngợm kia lại có lúc cao lớn bằng mình - Lại mọc râu và chống gậy và cũng khó mà tin rằng mình cũng có những phút giây như thế - Mọi cái trôi nhanh.

Mai là 19.12 rồi, ngày toàn quốc kháng chiến. Năm ngoái, buổi chiều như thế này, mình đang trên gác 4 nghe thầy giáo giảng. Năm nay, đứng trên đồi và nghe cuộc đời mở mắt. Thật không thể nào định liệu được ra sao nữa - 18.12.1971 thì thế... 18.12.1972 sẽ ra sao? Lúc đó có còn được ngồi mà viết thành thơ như bây giờ không?

Mọi cái đều không lường trước được. Paven khi nghe bản nhạc "*Ơ này! Quả táo*" rạo rức đến nhảy lên mà khiêu vũ. Anh cũng không ngờ đó là lần khiêu vũ cuối cùng của cuộc đời mình.

3 giờ sáng. Trời mưa nên tỉnh giấc. Con mưa rất lạ, ít hạt và lốc đốc trên mái ngói. Mình cứ nghĩ đến cái gì đó đang nảy mầm. Thôi được, đồng ý gọi cơn mưa này là mưa xuân.

(...)

Lúc này hơi mưa mát mát, bây giờ lạnh. Hôm nay viết thế thôi. Luỹ tre vẫn vắn mình không ngớt, cái luỹ tre thân thuộc mà P. ao ước... Không nhớ cụ thể dáng người P. được. Mọi cái đều thấp thoáng mờ ảo - Lúc này, P. làm gì nhỉ, lúc này, lúc này...

20.12

Ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Mặt trận của mình chứ còn của ai nữa. Mai, là giải phóng quân rồi chứ tưởng à. Cũng không ngờ như bao chuyện không ngờ khác. Hôm nay, tất cả mọi người đều phải đeo quân hàm, chờ đón 22.12 mà.

Đi ra đi vào đều gặp màu đỏ, đều gặp những ngôi sao...

Gần làm xong nhà bếp. Sắp quen với rui, với mè rồi. Cái đục, cái chàng, cua... Buồn cười nhỉ, ai lại lấy những cái tên ấy.

21.12

Anh con trai nhà bên sắp đi bộ đội. Sớm mai sẽ đi thì phải. Bạn bè đến chơi đông và chắc là ồn chồn lắm. Chà, có gì mà phải tiễn. Tôi là lính cũ rồi, đi bộ đội bình thường thôi - giản dị mà lên đường và khiêm nhường khi trở lại.

22.12

Ngày thành lập quân đội. Được nghỉ cả ngày. Hùng rủ mình đi Phố Mới chơi. Có hơi thở của Tết rồi. Quân đội mình 27 tuổi. Vậy thì 22-12-74 sẽ tròn 30 tuổi. Lúc ấy, mình sẽ ra sao?

Buổi chiều định rủ Năm đi Phả Lại. Mình thật yêu dòng sông - Vừa hùng vĩ vừa êm dịu.

Mấy tân binh được người quen đi tiễn có vẻ sung sướng lắm. “Khi đi thì vui, khi nghĩ lại buồn ngủi”? Nhưng chỉ đi được đến Đông Du là “gục” hết. Khóc không trừ một ai. Hôm mình đi, nào có khác gì. Buồn cười nhỉ.

5. 23 71
12

Bắt đầu mở P.105. Máy Liên Xô kiểu 1954. Không có gì phức tạp cả. Hai đài dây liên lạc rất đẹp với nhau, còn đài trưởng mạng chịu chết! Anh Lộc hẹn liên lạc từ 21 giờ đến 21 giờ 30.

Mình cảm thấy trong liên lạc vô tuyến, sự tôn trọng kỷ luật là điều rất quan trọng. Dải tần xê xích là hồng ngay, ồn và rất khó bắt được liên lạc với đài bạn.

Bên Ưu tiên 2 có vẻ đông đúc hơn mình. Họ nói ồn ào vào trong máy và rất thú vị, đến nỗi hát tướng lên. Bài gì không nhớ, hình như một bài có “hoa đào” thì phải, dĩ nhiên là “ướt nhèm”...

Mãi tìm sóng, mãi không thấy 1825 - Mò sang nhà máy gã đã lần quay ra ngủ, thật tệ. Nhưng máy vẫn bắt được sóng của một đài lạ - Côlycốp chỉ phát sóng ra 5km. Đài kia hỏi: Anh đã mượn được xe chưa?

Đồng hồ chỉ 22 giờ chỉ kém vài phút thôi. Con nhà

thông tin có mặt suốt đêm ngày.

Hôm nay Năm ốm rồi. Vạ vật mãi, chịu sao nổi. Không ăn uống được gì cả. Li bì suốt. Sơn từ máy 4950 gọi Năm riu rít. Nhưng nó nhức đầu quá, không thể trả lời được.

Mình bị đau tai, do liên hợp nghe, nói ép vào. Nghe nói đi vô tuyến có 2 thứ bệnh: Viêm họng và đau tai.

6. 24 71
12

Gấp cuốn sách vào và suy nghĩ về Paven. Những trang cuối của tiểu thuyết để lại cho mình nhiều chấn động mạnh hơn cả. Mình chú ý nhiều đến bức ảnh Paven ngồi như một ông già, nhưng sôi sục ngọn lửa sống. Lúc ấy ở bên bờ biển và ánh nắng đã nhạt dần...

Cái gì nấp đằng sau con người ấy? Cái gì làm nên nghị lực phi thường và dễ hiểu của Paven? Thật dễ hiểu.

Sao Paven có niềm khao khát trở về đội ngũ như thế. Cuộc sống dồn anh vào góc tường và cánh tay thần chết đã lần đến cổ anh. Nhưng, anh vùng ra, vùng ra và trở về với ánh sáng mặt trời. Kiêu hãnh thay, người cộng sản Xô viết ấy.

Dạo ấy Paven mới 24 tuổi. Ba năm của thời 20, anh đã sống say sưa, sống gấp gáp và mạnh mẽ. Cười trên lưng con ngựa cụt tai trong lũ đoàn Budionni anh đã đi khắp miền đất nước. Cuộc sống của anh là một dòng mùa xuân

bất tận giữa cuộc đời. Đó là cuộc sống của người Đảng viên trẻ tuổi, cuộc sống của một chiến sỹ hồng quân.

Mình thèm khát được sống như thế. Sống trọn vẹn cuộc đời mình cho Đảng, cho giai cấp. Sống vững vàng trước những cơn bão táp của cách mạng và của cuộc đời riêng.

Hôm nay, lần đầu tiên trong đời, mình cảm thấy hổ thẹn với mọi người, hổ thẹn với Paven, Pavolusa thân yêu. Mình chưa phải là một Đảng viên!

Buổi chiều, đang họp, anh Lộc gọi ra sân và hỏi mình có giấy cảm tình Đảng không. Lúc đó, chỉ hơi thoáng qua một ý nghĩ còn mờ nhạt. Sao mình tới giờ vẫn chưa thấy gần gũi với Đảng của Bác Hồ? Anh Lộc bỏ đi khi mình lắc đầu. Mình như có lỗi gì đó, cái lỗi rất lớn mà bấy lâu mình không biết.

Đảng viên. Một người Đảng viên. Paven là một người chân chính, một Đảng viên chân chính. Dĩ nhiên rồi, đó phải là người con của giai cấp, suốt đời trung thành với Đảng, và cống hiến cả đời mình cho cách mạng. Mà mình, dường như vẫn còn nhỏ lắm, trẻ con lắm, chưa là người lớn đâu. Mình còn cá nhân lắm, nhỏ nhen và tí tiện. So bì thiệt hơn, đòi hỏi bao nhiêu thứ. Cuộc sống của mình không bằng 1% cuộc sống của Paven.

Còn lý lịch nữa. Lý lịch phải trong sạch, mình không biết có sao không - Dù sao, đó chỉ là điểm rất nhỏ - Cái cơ bản là mình có thật sự sống và làm việc như một Đảng viên chân chính hay không?

Sao trước kia, mình không hề lúc nào nghĩ đến điều đó cả? Có phải vì mình thấy Đảng quá cao siêu và mình không thể nào với tới? Có phải vì mình kém nghị lực chiến đấu; kém tinh thần vươn lên và cam chịu sống cuộc đời riêng biệt, tẻ nhạt với những rung động êm đềm? Có phải vì mình thấy trước được những trở ngại không thể nào vượt qua được mà cảm thấy phiền lòng? Cảm thấy nhụt dần hứng thú hoạt động tập thể mà tuổi nhỏ rất nhiệt tình tham gia.

Anh Thoả hỏi mình trước kia có tham gia công tác Đoàn gì không? Mình lắc đầu, đoàn viên thường thôi - Dĩ nhiên có nhiều lý do, nhưng một phần do sự lười công tác.

Mình đổ đốn như vậy nữa đấy. Đổ đốn đến như thế nữa!

(...)

7. 25 71
12

Vừa họp tiểu đội. Nội dung chủ yếu: Giới thiệu gia đình và bản thân. Mình không muốn kể một điều gì cả. Các bạn đều có khổ, đều có vất vả, nhưng không ai có một hoàn cảnh như mình.

Các bạn hỏi về người bạn thân nhất của mình. Vẫn lắc đầu và chắc sẽ còn lắc đầu mãi mãi. Mình không muốn kể cho ai, nhất là cái tập thể đông đúc này những dòng tâm

tình của hàng cây bên đường Nguyễn Ái Quốc. Cho tới giờ đây, nhiều lúc vẫn ngỡ ngàng, như trên đầu một đám mây vội vã, mình vẫn chưa hẳn tin những ngày qua là có thật.

Lạ lắm, phải không P.? Và cả mình nữa, vẫn lạ lùng. P. có biết rằng mình yêu P. không?

Tội lỗi? Một tội lỗi? Mong P. đừng biết và chóng tìm thấy hạnh phúc của đời mình.

Nô-en đấy. Vùng đất không có nhà thờ nào cả.

Tối qua nhà thờ lớn chắc rung chuông dữ lắm. Và cả Đại Xuân nữa.

28.12.71

Lại bỏ nhật ký mất mấy ngày. Bận nhiều và chẳng lúc nào được rỗi rãi nữa. Vừa báo động hành quân lúc 9h30, sắp đi ngủ. Đeo máy đằng sau và ba lô đằng trước, như lính nhảy dù! Trung đoàn trưởng hôm 26.12 kiểm tra đơn vị, chưa sẵn sàng chiến đấu lắm. Lại rèn, lại rèn. Thế mới tốt, mặc dù hơi khổ đấy.

Suốt mấy hôm tập trên máy, khá căng, tai mình hơi ù và cũng thấy sức khoẻ giảm xuống - Buổi sớm dậy không được nghỉ ngơi nhiều nữa và phải tập thể dục luôn. Đang đọc "Hải Âu" của Biuriucốp, nhưng rời rạc lắm vì không có thời gian.

Mình luôn nhớ Như Anh. Cảm xúc ấy trở đi trở lại và luôn luôn mới mẻ, luôn khiến mình phải bàng hoàng. Đã khá lâu rồi chưa thấy thư Như Anh, và cũng rất lâu chưa

nhận được thư của ai cả. Hơi rảnh trong chuyện đó, nhưng nó lại đem đến một sự lẻ loi, cô độc mơ hồ nào đó. Không sao cả.

Tự dung, mỗi người lính đều nghĩ đến anh hùng Nguyễn Chơn. Người chiến sỹ cộng sản triệt để - Người su trường dũng mãnh của sư 304. Phải sống như thế và rèn luyện như thế.

Gió bắc đã về, và da dẻ đã nhăn nhúm lại. Có một câu thơ khi đón cơn gió ấy về...

Có những lúc con người trở nên tầm thường đến phát sợ. Trường hợp mình cũng là một điển hình khá sinh động đấy. Mình cũng không hiểu vì sao nữa. Tờ báo của chi đoàn hôm nay đã xong, mình nộp bài thơ "Cái ba lô" xinh xắn mà mình cũng khá yêu. Khi thấy ban Văn hoá - Văn nghệ xem các bài nộp; mình cứ thắc thỏm, nhấp nhòm xem thái độ của mọi người đối với bài thơ nhỏ ấy của mình- Đúng là lúc ấy có cảm giác mong nhìn thấy mọi người vồ lấy và chuyển tay nhau đọc, miệng hỏi: "Bài của ai đấy nhỉ? - Chỉ có chữ 2W thôi!"

Dĩ nhiên cũng có người khen và cũng có người chê. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, mình cũng thật dở. Làm gì cái câu khen ấy và câu chê ấy. Anh tài giỏi ư? Lạ thật, lên mặt với cái tụi này thì cũng xứng danh Thạc thật đấy!

Mau xoá đi cho lòng suy nghĩ hèn đón ấy. Phải cao rộng hơn lên - Shakespeare với "Rômêô và Juyliét" đấy! Như thế!

Quang và Năm lại ngủ rồi. Còn mình, đừng có lười

nữa. Sống say mê và dồn ép lại, đừng để những tháng ngày trôi qua vô vị nữa. Nghĩ đến các bạn lại giật mình.

Như Anh của mình đang nghĩ gì bây giờ nhỉ? “Của mình” sao đơn giản thế! Không phải đâu, Như Anh chẳng phải của mình đâu. Nhưng, nói ở đây thì có sao, có ai biết đâu mà sợ!

Như Anh là của Thạc nhé, một Như Anh hư ảo mà trên Trái đất này không có! Còn Như Anh thật?

Ừ, Như Anh cứ sống và vui vẻ với cuộc đời êm đẹp, rồi hạnh phúc ngọt ngào sẽ đến với Như Anh...

Còn mình, chỉ nín giữ lại Như Anh trong tâm hồn mình thôi, như thế Như Anh đỡ khổ và mình cũng đầy đủ... Đầy đủ? Như Anh, Như Anh biết không, chúng mình phải vĩnh biệt nhau đấy, chúng mình không được sống gần nhau đâu - Như Anh có cảm thấy buồn khi vĩnh viễn xa Thạc hay không? Thạc biết lắm, biết nhiều lắm những gì ràng buộc mình với Như Anh và những gì ngăn cản chúng mình - Như Anh, Như Anh quay đi đi, đừng nhìn vào Thạc nữa...

Ờ, thật lạ, tự dung, mình lại có những lá thư như thế nhỉ. Bắt đầu điên đấy, nhất là về đêm khuya...

Đoạn thơ ấy thế này:

“... Thấm ướt làn môi cho đỡ hanh hao

Nghe đợt gió thổi vào lòng se sáng

Mọc lá xanh non chỉ cành lim trắng

Cái lá xoan vàng ủa cả mùa đông...”

Đi ngủ thôi. Một và đã khuya lắm rồi...

4. $\frac{29}{12}$ 71

...Rất lạ, mấy ngày trước thì khá là vất vả, làm việc luôn có lúc nào được rỗi mấy. Còn hôm nay thì rỗi rãi đến kinh khủng - Mấy thì hồng, kỳ cách chữa cả chiều - Đến lớp rồi lại được về. Tạm bợ, bạ đâu giảng đấy, nói đấy, và những cái gì đơn giản như học sinh cấp 1.

Thật là học bao nhiêu ngày rồi mà kiến thức không bằng 1 giờ trên giảng đường đại học. Tháng ngày cứ đi qua như thế, tiếc lắm nhưng không biết làm sao cả.

Vẫn cố gắng đọc "*Traika*", nhưng đến trang 106 rồi mà chưa cảm thấy hấp dẫn gì cả - Chỉ muốn xé đi thôi. Nội dung thì tầm tầm được, nhưng câu văn thì rời rạc, buồn tẻ và chán ngắt! Không, bản thân chữ "rời rạc, buồn tẻ và chán ngắt" cũng đủ hay hơn những lời văn chết dẫm ấy. Điều hấp dẫn và hứa hẹn mình chỉ là giải thưởng Stalin 1950 mà cuốn sách dành được.

Mình nghĩ có lẽ do người dịch, Hiền Khang, người dịch cuốn "*Làm mẹ*" (2) của Colava mà trước kia mình ghét cay ghét đắng, bây giờ lại làm mình ghét lây sang cuốn sách này, chú thích chẳng ra đâu vào đâu mà hơi một tí lại (N.D)! Cuốn tiểu thuyết còn mới nguyên mà mình đã xé mấy chỗ chú thích như thế!

Thế mới biết cái khoe khoang hợm hĩnh nhiều khi làm

cho người ngoài tức lộn ruột lên!

Vẫn chưa thấy thư Như Anh gì cả. Và mọi người cũng đều im lặng làm sao. Hình như ít ra là 1.1.1972 mới bắt đầu có thư theo địa chỉ hòm thư mới.

Tình cảm của mình và suy nghĩ của mình biến động lắm. Hôm nay đọc lại trang trước đã thấy cái dở kinh khủng của tâm hồn mình. Dở lắm, Thạc ạ, phải sống kiên định chứ nghiêng ngả như vậy chẳng làm gì được cả đâu.

Lúc này, sao mình khó tính như thế, thằng bé con ngồi bên cạnh thở phì phì, mồm nó nhai cái gì nhồm nhoàm làm mình tức điên lên được. Năm thì vừa ngó vào xem mình viết gì. Tò mò, tò mò! Mình gắt um lên - Rồi nó lại lấy mặt ngữ của mình ra học - Sao không lấy của nó? Tay thì bẩn, lại làm nhem nhuốc hết cả cuốn sổ vừa chép rất nắn nót tối qua. Mình ích kỷ thật, nhưng có lẽ cái tính bẩn thỉu ấy không phải tự dung có ở trong người mình.

6. $\frac{31}{12}$ 71

Ngày cuối năm. Khoảng 6 giờ tối, còn 6 giờ nữa của năm 1971. Lại đốt một điếu thuốc. Buổi chiều lại đá bóng. Bao giờ cũng vậy, mình muốn có một cái gì kết thúc vào cuối năm. Cầu mong cho một năm mới tốt đẹp.

Năm 1972, mình đã tròn 20 tuổi. Thạc ư? Đấy, thằng bé con của ngày xưa lêu lổng, giờ đây đã thực sự là người lớn! Con đường mình chọn, con đường mình đi là hoàn

toàn đúng đắn. Không còn phải đắn đo gì nữa, Thạc cứ đi theo con đường này thôi, con đường không đòi hỏi đền bù lại điều gì và trọn đời cống hiến cho đất nước. Mình không muốn dành cuộc sống của mình cho 1 sở thích cá nhân. Mình muốn làm theo yêu cầu của Tổ quốc.

Phút giây này, mình thấy trong người ớn lạnh, muốn rụng mình một cái, và lột xác. Có ai biết ngay điều này không?

Ôi, giá mà có Như Anh ở bên, ở ngay đây... Chỉ một cái bàn cũ, một ngọn đèn dầu sáng đỏ và trang giấy mờ đời, trang giấy trắng dành cho những ngày mai. Muốn nói một câu gì với Như Anh, đêm nay Như Anh sẽ làm gì? Ở đó, người ta đón giao thừa vào đêm nay phải không Như Anh? Như Anh đang đứng bên, người bạn nào của mình? Chưa một mùa xuân nào của chung hai đứa, chỉ cuối xuân, mùa hè luôn (!) và sau đó là mùa thu... Rồi xa nhau. Mùa xuân đến không làm mình vui lên, không làm nỗi buồn đau của mình dịu lại... Chỉ có những gì day dứt và dần vặt giầy xéo tâm hồn mình...

Chỉ còn 6 tiếng, 5 tiếng nữa thôi. Phải dành 3 tiếng cho quân đội, còn sau đó là của riêng mình, rất riêng...

TÙ GIÃ 1971!...

2. $\frac{3}{1}$ 1972

Bận nhiều rồi. Và niềm vui cũng tăng dần với khối lượng công việc. Vào 1972, thấy khoan khoái, khoẻ khoắn và hầu như 3 hôm nay không có điều gì đáng buồn cả. Sung sướng biết bao, được làm việc và vui như những ngày đầu năm này.

5. $\frac{6}{1}$ 1972

Ở trên ngọn đồi phơ phất bạch đàn non, nhiều đồng đá xếp hình khối. Mình bắt gặp một cái cúc áo màu xanh cánh châu. Hẳn đây là cúc áo của 1 cô gái nào đó. Sao họ lại đến đây và đánh rơi một chút gì bằng khuâng cho khách lạ?

Mấy đêm qua đều hành tiến. Gió mạnh, buốt lạnh, từ khe trời tím thẫm, tuyệt nhiên không có một vì sao nhỏ. Đài phát sóng của mình đi theo hướng Phả Lại, và nằm trên một đồng rơm bẽ bộn, trong 1 góc tường của ngôi nhà đổ. Trường Phước khi viết câu thơ:

*"Những tối mệnh mông đường không đuốc lửa
Sương dầm mũ anh thấm cả lòng em".*

Chắc anh ta cũng ở vào một đêm như đêm nay. Ừ, đêm nay buốt lạnh, gió thảo thảo trên đỉnh đầu, lồng lộn. Sương xuống lạnh tê dại... Có cô em nào thấy lòng thấm lạnh sương đêm đang phủ ướt mũ mình?

6. $\frac{7}{1}$ 1972

Cái đẹp dễ của cuộc đời, cái tươi mới của cuộc đời nhất định không đến khi anh bo bo giữ gìn cái "tôi" của mình. Cũng có một thời kỳ như thế, mình luôn luôn lo lắng cho bản thân. Mình luôn hướng tới tương lai. Nhưng tương lai trong suy nghĩ của mình là một màu hồng rực rỡ pha chút gì ánh biếc phù hoa. Cái tương lai đó bó hẹp trong 1 hạnh phúc ngọt ngào, trong 1 niềm mê say học tập, nhưng học để mà học, để mà "có triển vọng", nhưng mãi không thấy chút thành quả gì. Bởi ước mơ phù phiếm nên khi vấp phải thực tại khô khốc, mình chưa kịp quen ngay. Không ít thanh niên sớm chán nản với cuộc sống này, muốn trốn tránh, muốn hưởng thụ mặc dù bản thân mình chưa cống hiến được chút gì. Hình như mình cũng thuộc vào loại đó. Chán nản, buồn, buồn lắm, mệnh mông như buổi tối tắt đèn...

Gặp nhiều người chán nản như thế, mình tự rút cho bản thân một điều quan trọng: Mình giống họ ư? Chẳng lẽ mình giống họ trong cái bi quan, hèn mạt ấy chẳng?

Những ngày đó qua rồi. Mỗi ngày lại thêm một ngày

đẹp đẽ. Ao ước gì ở ngày mai khi hôm nay được nhìn, được cảm cuộc sống xôn xao của dân tộc. Cô gái mặc áo da trời bom thuốc trừ sâu, những gánh bùn lên cải tạo ruộng đồng sau trận lụt, và luỹ tre thân thuộc, bốn mùa lúc nào lá cũng xanh, lúc nào cũng thì thảo muôn điều kỳ lạ...

Cảm ơn Tổ quốc, cảm ơn những cánh cò trắng muốt của ca dao cho ta niềm hạnh phúc, cho ta niềm tự hào.

Ta lớn dần lên với tuổi, với cuộc chiến đấu này. Bao giờ để ta hoàn toàn có thể xoa tay mà hài lòng với cuộc sống của mình? Còn lâu, lâu lắm... Nhưng bước đầu này sung sướng biết bao. Tổ quốc vẫn dựng xây và đánh giặc hai hòn gạch vẫn gắn chặt vào nhau nhờ nhiệt tình của con người cộng sản... Trong ngôn ngữ của ta bớt dần tiếng tôi, tiểu đội, trung đội; Ta muốn nói đến những Trung đoàn, những Sư đoàn gang thép... Dân tộc ta đã lớn lên.

Trên đầu ta đã có nhiều sợi bạc. Không, ta không gọi đó là tóc bạc; Có chút gì phôi pha trong từ ngữ đó. Ta muốn gọi đó là những sợi tóc trắng, những sợi tóc trắng trong... bởi những gì đẹp đẽ trong ta có bao giờ phai nhòa cho được.

2. $\frac{10}{1}$ 72

Năm ơi! Năm đang ở đâu rồi?

Thật không ngờ chiều qua lại là lần cuối cùng 2 đứa ở

bên nhau. Còn bây giờ, xa lắm rồi, xa lắm, nếu Năm không quay trở về đội ngũ.

Đảo ngũ! Thật không thể tưởng tượng được.

Đêm nay bơ vơ ở đâu, ở trên một chặng đường xe lửa hay một con đường lay lắt. Năm có cảm thấy lạnh lùng, trống rỗng hay không? Chắc mày trách tao lắm hả, ừ, tao tự trách mình nhiều lắm, sao để mày như thế, sao để mày như thế...

Sao trước kia không thương mày nhiều hơn nữa, không gần gũi mà hiểu mày hơn nữa. Giấy truy nã mày tao cầm trong tay đây. Sớm mai sẽ có người xa lạ nào cầm đọc, người ta sẽ nguyên rửa mày; khinh bỉ mày, Năm ơi!

Năm ơi, quay trở lại đi, quay lại và rũ thẳng Thôi nữa, đồng đội và tao đang chờ mày. Cái giường ọp ẹp vẫn dành chỗ ấm nhất cho mày đó. Sao mày lại bỏ đi mà ngủ trên một quãng đồng trống trải, lạnh lùng... Năm à, quay lại đi!

3. 11 72
1

Điều gì không lành đang chờ đợi mình đây. Tự nhiên mình linh cảm rất rõ. Cái gì?... Đến ngay bây giờ xem, mình tự hiểu điều đó rất dễ xảy ra! Rồi hậu quả sẽ ra sao? Ai là người đóng vai trò quyết định trong tấn bi kịch ấy? Không sao cả, ta đang chờ đón nó. Hãy đến đi xem, không buồn đâu, không nản lòng đâu! Chỉ càng thêm vững vàng

và bình tĩnh trong tâm hồn sắp lạnh cứng lên đây. Ta không cần gì cả, hãy bay đi tắt khỏi những gì hôm qua sưởi ấm lòng ta - Hình như những điều đó giờ đây không đủ sức kéo ta trở về những ngày đau đớn vừa qua nữa. Trong 2 nhân vật đó, ai sẽ là người quyết định mở màn? Màn đã mở chưa? Ta chờ đợi từ rất lâu rồi...

4. $\frac{12}{1}$ 72

Đôi lúc nhìn thấy chữ Như Anh, lại giật mình. Mình quên rằng cuộc đời mình có Như Anh từ bao giờ nhỉ? Không rõ nữa. Nhưng cứ ngẫm lại: nhìn lại chữ mình quen viết đó, mình không khỏi bàng hoàng. Lạ thật, sao Như Anh lại cứ xuất hiện trong nhật ký của mình? Sao Như Anh lại cứ đứng ở nẻo khuất của lòng mình?

Thật đáng sợ khi so sánh mình với Như Anh! Sao Như Anh không nhận thấy điều ấy nhỉ? Ngày nào trong tương lai Như Anh sẽ nhận ra? Khi đó, chắc cũng chẳng có dịp mà trở lại nữa.

Dù có tưởng tượng giỏi đến đâu, mình cũng không thể hình dung lại được tương lai của mình thế nào! Mù tịt! Chán quá, nghĩ bao nhiêu điều mà viết ra toàn những điều tầm thường - Chẳng viết nữa!

Đọc trên báo tường C23:

"Ta đi hôm nay cũng không là sớm

Đất nước hành quân mấy chục năm rồi

*Ta đến hôm nay cũng không là muộn
Tổ quốc còn đánh giặc mãi không thôi!”*

Thực ra, đó là câu thơ Phạm Tiến Duật trong bài “Chào những đoàn quân...”. Câu thơ thật đúng với mình giờ này. Ta không còn là người mở đường nữa - Chỉ là người tiếp bước thôi. Cha anh cầm súng chống ngoại xâm suốt hàng thế kỷ nay. Sức đã kiệt! Phải dốc ra cái vốn quý đội ngũ trí thức! Ai dám bảo ta còn sung sức lắm! Không, dân tộc ta đã hy sinh nhiều rồi, và còn hy sinh nữa! Nhưng độc lập, tự do thì không thể nào để mất.

Lúc này ta được đi và phải đi bộ đội! Tổ quốc đưa vào tay ta khẩu súng. Đừng trốn tránh!

Đồng chí Lê Duẩn nói: Thanh niên hãy lấy sự hy sinh phấn đấu cho cách mạng làm hạnh phúc cao cả nhất của đời mình, đừng để cho tình cảm cách mạng nguội lạnh vì những tính toán được mất cho cá nhân!

Như Anh ơi! Phải chăng đó là câu trả lời mà 4 năm sau T. phải nói với Như Anh? Cũng chưa biết chừng - Bởi vì 4 năm trong quân đội, con người lớn lên ghê lắm!

Vẫn trên báo tường C23:

“Vì uống nước nhiều sông

Nên khác nhau giọng cười

Vì yêu quý màu xanh

Nên họp thành tiểu đội”.

Cái tứ ấy hơi giống Bé Kiến Quốc, nhưng tạm được.

5. $\frac{13}{1}$ 72

Nhớ rằng Thông tin là con nhà “Sáng đi bốn phương, chiều về tổ ấm” - Hãy cao thượng hơn nữa, đừng để hối hận khi mỗi đứa một phương!

Thật đáng tiếc, hôm nay cũng chưa phải là trọn vẹn lắm. Cuối cùng tỏ rõ một điều: Mình chưa tự chủ được! Từ mai cần bám vào tập thể cho “dạn” hơn, đừng lẻ loi một mình mà phải đấu tranh gay gắt với bản thân!

Ngoảnh đi ngoảnh lại, phút mình vô tư nhất lại là lúc ở trên sân bóng. Lúc đó, ngoan lắm, đáng yêu lắm. Mãi không có thu! Mai sẽ thế nào, mong lắm rồi.

6. $\frac{14}{1}$ 72

Hải Thượng Lân Ông nói: “Ghét muốn xúc đất đổ đi!” thật đúng với tâm trạng của mình. Càng ngày mình càng trở nên gay gắt với anh chàng cùng tổ. Bạ dính vào việc gì có hai đứa là mình khó chịu, khó chịu thành ra xét nét và càng xét nét càng khó chịu. Cú thế này không khéo chẳng bao giờ ưa anh ta mất.

Kể ra thế thì cũng tẻ thật. Nhưng không làm sao khác được cả. Dẫu mình có cao thượng, có nhường nhịn đến thế

nào đi nữa. Nhưng cái gai mắt vẫn là cái gai mắt. Mà sao lại cho nó vào nhật ký của mình nhỉ? Giá mà nó không chạm vào một phần cuộc sống của mình thì đừng hòng chen vào đây! Chẳng thèm nhìn mặt nó nữa! Chẳng thèm gọi tên nó vào đây nữa!

Chốt trên cao điểm 84,2. Đứng ở ngọn đồi “chuồn chuồn đỏ” hôm nào ngồi với anh Châu. Bây giờ thì kém xúc động nhiều rồi - chỉ còn công việc. Tại sao con người khi lớn lên hình như thích khoe khoang và lên mặt thế. Dẫu đến với ai mình cũng có cảm giác người đó đúng đắn hết thảy. Nói điều gì họ cũng dường như khẳng định và không một thoáng nghi ngờ. Sau khi nghe họ nói và nhìn hành động của họ, thật khác nhau một trời một vực! Mỗi người đều có một quan niệm sống nào đó, đúc kết thành lý luận. Và chắc lý luận đó được “trình bày” nhiều lần trong các cuộc trà lá nên họ nói trôi chảy, trơn tru lắm. Đây là mình nhận ra khi xem anh Th., Q. và nhiều người khác nữa...

Lại suy nghĩ về những bức thư. Tự dung, mình sợ đọc thư của người khác. Nó chán và gây cả cái gì mòn, sáo, rỗng tuếch cho vô vàn cái đẹp của thiên nhiên. Trăng, gió, mây mưa, sương sớm... Hỡi ôi, nó không còn mới mẻ nữa hay sao?

Và lúc này có 1 lá thư nào gửi cho mình mà chưa đến tay mình hay không? Có thư cũng không vui gì lắm. Nhưng không có thư lại càng buồn hơn. Mấy tuần nay ít gửi thư, và có lẽ vì vậy mà không xảy ra phản ứng hai chiều.

Mình cảm thấy cuộc sống này thế nào ấy. Người ta sống chưa thật lòng với nhau. Còn kèn cựa, còn ganh ty và chưa thương yêu nhau như mình mong muốn. Dĩ nhiên, mình cũng là những người như thế thôi, chưa thể làm khác được.

Mà thôi, cuộc sống có lẽ chẳng thể tốt hơn được khi những vấn đề cấp thiết nhất chưa được giải quyết. Phải tạm bằng lòng chút nào vậy. Và nếu chưa đủ sức đấu tranh, hãy tạm kìm mình cho êm ả. Mình hãy sống tốt đi đã, rồi hãy bàn đến tương lai.

Đúng như Như Anh nói, mọi cái chỉ là tương đối thôi. Cả nỗi nhớ cũng vậy. Mình vẫn không quên những ngày tháng 8, 9, 10, 11, 12... mấy tháng nhớ bạn, nhớ những kỷ niệm trong lành. Cảm giác ấy không sao tả được, nhưng nhớ rất rõ.

Còn bây giờ, những gì sôi nổi lắng dần xuống. Cứ thế có lẽ lại tốt hơn cơ đấy. Mình không quên Như Anh, nhưng nhớ ít thôi, ít hơn trước. Hình ảnh thân yêu ấy chỉ chợt thoáng qua rồi lại biến đi, không nhiều trong 1 ngày. Mình cũng không có ý định bắt mình phải nhớ đến. Kể ra nhớ đến thì cũng tốt, nhưng nó cứ bắt mình phải nhớ đến cái gì đó mơ hồ, nhưng cụ thể biết chừng nào! Mà lúc này đâu được làm như thế!

Rất khó kìm giữ được mình. Lại miên man hoài! Không mình nhất định không quên Như Anh! Song, lúc này bớt nhớ đi mà làm việc là đúng đắn nhất. Mình tin rằng những gì tốt đẹp mình đã và sẽ dành cho Như Anh là tất cả cái trong sáng và lành mạnh nhất trong cuộc sống của mình.

Đêm nay lại đi gác đây. Buồn ngủ nhiều và ít thấy xúc động. Vì lạnh, ngoài trời đang nổi gió. Cảm giác đêm đẹp cứ chại sạn dần đi. Mà hình như mình chưa làm bài thơ nào về một đêm gác cả. Tuy Ngụy Ngụy có nói: “Nghề viết văn là một lao động cực nhọc. Phải làm ngày và làm cả đêm”. Có lẽ mình không muốn làm nhà văn mà mình lười biếng như thế chăng? Buồn ngủ díp cả mắt lại, chỉ muốn rúc vào chăn thôi.

3. $\frac{18}{1}$ 72

Về nhà hôm chủ nhật, nhận được 5 thư liên của Như Anh. Chiều nay Năm và Thoi đã lên. Nó nằm kia và ngáy khò khò. Vô tư quá! Con người vô tư quá.

Ngày hôm nay vui vui, mà không hiểu từ đâu niềm vui kéo đến. Mình hát khe khẽ. Khe khẽ.

Chủ nhật về nhà, đêm ấy thức suốt sáng, mệt nhoài người, đi bộ 40km từ cầu Đuống đến đơn vị vậy mà vẫn bị chậm. Thật chán.

Như Anh sẽ thôi, không gửi thư cho mình nữa. Ừ, 71! Như Anh phải học chứ. Phải học giỏi nữa.

Có lẽ nhắc Như Anh ra khỏi nhật ký thôi, bởi vì nỗi nhớ Như Anh là chuyện hàng ngày, không cần phải nhắc nhở nhiều mà nhàm.

7. $\frac{22}{1}$ 72

Mệt lắm, song phải cố viết. Như Anh đang làm gì nhỉ. Mấy ngày bận và cũng chẳng lúc nào ngồi một mình. Sắp đi học rồi. Hôm nay, bạn mới, thầy mới, lớp mới và chuyển sang bài học mới.

Tạm biệt thôn Cầu Tự mấy tháng nhé. Hôm nay đến chỗ mới, thôn Phùng Xá - Gần cơ quan trung đoàn, sắp vào học tin.

Thư Như Anh gửi cho không nhận được rồi. Họ chuyển đến Việt Yên, cách đây 30km. Xa thế làm sao có đủ thời gian mà đi nhận cho được. Kệ họ thôi, rồi họ khắc phải quay thư về nhà. Không hiểu đến bao giờ mới nhận được, mới được đọc những lá thư ấy nữa.

Gia đình mình mới tới có nhiều chuyện thú vị ghê. Làm mình nhớ tới Pauxtôpski trong "*Bình minh mưa*" và nhớ tới Lê Diệp với "*Buổi tối ngày mưa*"...

2. $\frac{24}{1}$ 72

Cảm thấy nhớ B thông tin của mình. Mà nào có xa xôi gì cho cam, chỉ cách có hơn 1km. Thế mà về xoành xoạch, chẳng thể chịu được.

Cầm tờ báo, thấy bài nói về thông tin vô tuyến, mình nghĩ luôn, tối nay, tụi nó ở nhà lại đọc bài này đây. Chẳng được ngồi với chúng nó mà nghe đọc nhỉ. Đêm nay, ai lên đọc báo đây, Hùng hay Toàn nhỉ?

Học tin khổ nhiều, căng thẳng và họ giữ giờ giấc mới ngặt nghèo làm sao. Thu, phát cứ rầm rập. Mệt cũng phải nghe và cứ là rối tung lên thôi. Kể ra cũng không nặng nề lắm, nhưng cần nhạy cảm, cần nhạy cảm lắm - giống như học ngoại ngữ. Như Anh bây giờ đang học Nga văn đấy. Chắc cũng vất vả và khổ như thế. Hôm nay học khá tốt, chỉ bị một lỗi thôi, do bị cuống.

Cái loa ở đầu nhà cứ oang oang, nhưng nói toàn chuyện đầu đầu ấy. Mình không được nghe tin thắng lợi Xâm Thông - Long Chặng và cánh đồng Chum như lúc còn ở "nhà" nữa. Nằm đây mà cảm thấy nguerơ nguerơ thế nào ấy! Thế mà cũng đòi đi bộ đội, ra tiền tuyến mà thế à? Các bạn ở nhà sắp đi dã ngoại rồi! (Chao, có tiếng ve, có tiếng ve, lạ quá đi mất, con ve, con ve sầu - Ôi, con nữa, con nữa, nó kêu nhiều quá, ở bụi trúc trước ngõ ấy, cả ở mái nhà nữa!? Sao thế nhỉ? Sao thế?...)

Mình năm nay đón tết ở đâu, tụi đi dã ngoại mong 7 Tết mới về. Ở đây chỉ có 20 người, vắng vẻ, ăn tết với gia đình chẳng?

Cô gái nhỏ, Hoa, còn nhỏ lắm, lớp 6 thôi, nhưng đã thuộc vào loại "bom"... Ngộ ghê lắm. Nhìn tụi nhóc tụ họp để học (không, chủ yếu là vui thôi...) mình không còn cảm thấy buồn, tiếc nữa. Đúng đấy, bây giờ chính là lúc mình

đóng góp mà, tuổi thanh niên là tuổi cống hiến. Thạc đừng vội nghĩ đến những đòi hỏi hưởng thụ. Hãy cao hơn những tính toán cá nhân.

C18 đang hành quân ngoài đường. Họ hát vui. Mình không đi được vì “bị thương” do trận đá bóng sáng chủ nhật. Tay trái bị sây sát nặng, sưng tấy cả lên. Viết thế này phải nằm trên giường và kê tay lên chấn. Sao cuộc sống lúc này mình yêu thế. Yêu từ ngọn đèn mờ đỏ này. Đêm qua đi dưới lùm tre thân thuộc, có ánh trăng rất trong và ngọn gió mênh mang, lắng nghe lời kể chuyện, mình thấy tự hào ghê. Các thầy cô giáo, các bạn học của mình chắc không hề ngờ rằng mình lại ở đây, một mình đi dưới ánh trăng êm đêm này.

Mình chẳng cảm thấy cô đơn, và có lẽ đây chính là những lúc cảm thấy đẹp dễ nhất trở về. Nhìn những ngôi sao long lanh trên bầu trời, bao nhiêu ý nghĩ hồng hào của tương lai làm mình sung sướng. Mình sẽ đi bộ đội cho đến khi nào hết giặc. Sẽ theo Bôrit Pôlêvôi, thu thập thật nhiều vốn sống, và sẽ viết văn, sẽ làm thơ ca ngợi những con người đã hy sinh những gì quý giá nhất của riêng mình cho giai cấp, cho dân tộc. Trước hết là làm tròn nhiệm vụ của người lính thông tin, sẽ thành người báo vụ chân chính, xứng đáng với lòng tin của mọi người. Sáu năm sau, sẽ gặp Như Anh thân yêu của mình. Ôi, lúc đó, có biết bao nhiêu thay đổi, 6 năm cơ mà... Nhưng mình tin cuộc sống sẽ thay đổi theo chiều đi lên.

Tội nghiệp Như Anh, cứ chờ hoài. Lỡ mình có sao thì lại lỡ làng hết cả. Rồi lại buồn mãi. Có lẽ ít người như Như

Anh lắm, nhiều lúc cũng khó ngờ Như Anh lại nhiệt tình với mình như thế. Dũng cảm, Như Anh nhé, dũng cảm lên, mạnh dạn và vững lòng tin.

Bà cụ lại nhớ con. Anh ấy (anh ấy mà chỉ mới 18 tuổi! Đi bộ đội sau mình 3 tháng), có ao ước về nhà thăm mẹ và em không? Ngôi nhà nhỏ, tùm lum hay đi về trong giấc ngủ và nỗi nhớ của anh. Nhưng mình lại đến đây, bên bà mẹ, bên em gái của anh... Mình cũng biết đó là ước mơ của anh ấy...

Giờ này có bao nhiêu bà mẹ đang da diết nhớ con xa?

$$5. \frac{27}{1} \quad 72$$

Đêm qua ngủ say thế nhỉ. Stăngđan hồi nào lắng nghe đất thở chắc cũng như mình thôi. Rừng bạch đàn đẹp lạ dưới ánh trăng còn chơi vui. Bọn mình nằm chật quá, hơi lành lạnh, may mà không có gió, và gió nhẹ lắm, chỉ khẽ đưa vồng bóng cây. Tăng không đủ che mái, nhìn lên cao bỗng nhớ câu thơ của bạn:

"Có phần đón mặt trăng lên

Có phần ánh sáng cho em chải đầu..."

Thoan về muộn, không có chỗ ngủ, thế là khóc. Có quái gì mà phải khóc nhỉ, ghét nó thật đấy. Cả tiểu đội của mình phản đối. Có thể mà cũng khóc, dở thật...

Dã ngoại là như thế đấy. Đừng có nằm quay đầu lên

núi mà đại. Mình nằm song song với hướng núi dưới chân 5 ông tướng. Lá bạch đàn dưới chiếu bốc mùi hăng hăng... “Đến tận cây bạch đàn bé nhỏ của em... Còn Như Anh, cũng là 1 cây bạch đàn bé nhỏ... Đến suốt cuộc đời. Thạc đồng ý thế không?” ... Ờ, chưa hiểu lắm, chưa hiểu lắm...

...Cầm que diêm xòe lên một ngọn lửa nhỏ, Tâm đốt diều thuốc Trường Sơn... Rồi có ngày nào mình cũng sẽ được đứng trên đỉnh Trường Sơn mà nhìn cho rõ mặt trăng nhĩ. Lúc ấy, có là một rừng bạch đàn mảnh dẻ, có những cơn gió nhớ thương. Và nhất là có còn thi vị như đêm nay... Ánh sáng đỏ mờ mờ bên thân cây bạch đàn cao, thẳng. Gió lạnh về làm vỏ cây nứt nẻ. Bạch đàn ơi, thương em lắm, sao em đứng đây, sao em đứng mãi đây?

Dạo còn bé, đi cắm trại, cũng căng lều, cũng nằm mà không ngủ... Nhưng, giờ đã lớn rồi, ta là anh bộ đội, ta căng bạt ta nằm, nghe lời của đất nước, nghe lời của Như Anh...

2. $\frac{31}{1}$ 72

... “Nhà trường đã ở phía sau và bây giờ trước mặt tôi là một thế giới. Giờ đây tôi phải bước ra để tỏ rõ những sức mạnh và tất cả những gì sâu kín nhất của tôi...” - Rôbec Suman.

Sức mạnh anh ta là đâu? Những gì gọi là sâu kín nhất?

Thực ra, sức mạnh và mơ ước thâm kín không dễ gì phát hiện được ra. Ngay cả bản thân mình cũng khó mà nói được, cái gì là sức mạnh, và mơ ước trong ta là chân chính. Có phải con người lúc nào cũng biết được mình đi tìm điều gì trong cuộc sống? Và có phải lúc nào con người cũng hướng theo một mục đích nhất định?

Nóng quá, ngủ rừng. Nằm trong lều nilông bức bối vô cùng. Đây lại là ước mơ thuở nhỏ của mình...

Các bạn đi dã ngoại trên núi Chí Linh, chỉ vài người ở nhà. Rừng bạch đàn ào ào gió khua lá. Nghĩ được bao nhiêu điều mà không viết ra được chút gì.

Mình thật sướng ghê! Lớn thế này mà thoải mái nằm ở đây chẳng phải làm lụng gì cả. Tha hồ lang thang, chẳng sợ ai bảo lông bông nữa. Mình đi rồi được nhìn bao nhiêu thứ, được gặp bao nhiêu người, nghe bao nhiêu câu chuyện. Song, mình hiểu rằng, sự thực đó đặt cho mình bao nhiêu nhiệm vụ nặng nề. Như Anh bảo rằng: Hãy đem cuộc đời mình cống hiến cho văn học, bởi vì đó còn là của cả Như Anh, đó còn là ước mơ mà Như Anh không làm được. Mình đã làm được những gì? Tất cả đều là con số không!

Chẳng khi nào hết day dứt. Thật đáng tiếc vì mình vô tài vô dụng. Thực tế cuộc sống đẹp vô cùng, mà mình thì còn mê mãi với những vụn hương thừa.

3. $\frac{1}{2}$ 72

...Trời vẫn mưa nho nhỏ, 4 ngày nữa mới lập xuân cơ. Nhưng mưa này đúng là mưa xuân rồi còn gì, dù hơi lành lạnh, nhưng lại là cái rét nẩy mầm, rét dài, rét lộc. Thỉnh thoảng, một cơn gió đi qua, lại lắc cây bạch đàn làm hạt mưa lóc róc trên mái nhựa.

Năm ngoái, những ngày này, mình còn ở trường... Đang nhận nhạo, xôn xao vui vẻ cả, còn tết này, là nỗi nhớ. Nhớ nhà, nhớ Như Anh, nhớ bạn, nhớ trường... Cơn gió có hạt nước nhỏ li ti đánh thức mùa xuân dậy, và đánh thức cả những kỷ niệm của mình.

6. $\frac{4}{2}$ 72

Gió mùa Đông Bắc.

Cả rừng bạch đàn vận mình. Những cây bạch đàn thân nâu lốm đốm trắng nghiêng ngả. Những chiếc lá thon dài nằm ngang trong gió. Thấp thoáng trong rừng những mái nhà gianh và những lều bạt. Gió mạnh phàn phật những tấm tăng đã cũ. Gió reo vù vù. Đêm nay rồi gay

đây, rồi sẽ ngủ vào đâu? “Sẻnh nhà ra thất nghiệp” mà!

Khấp rùng đầy lá rụng. Lá còn tươi cuốn lập bập trên sỏi vụn. Mưa đấy, nhìn ra xa thấy đỉnh núi tím đen lại. Bàn tay nào vô hình kéo lá bay vút như mũi tên, qua những gốc bạch đàn nứt toác và những mái lều như cánh bướm phồng căng.

Vào lúc nổi gió này, người ta nghĩ đến điều gì nhỉ. Nhà ai ọp ẹp chắc lo góc mái nào đấy... Mà không hiểu có ai tìm cái thơ mộng, cái đẹp để trong cơn gió ào ạt ngoài kia?

“Một cơn dông”... Như Anh ơi, nhớ Như Anh đấy. Chỗ này là cửa ngõ của đợt gió mùa, và cũng là cửa ngõ của nỗi nhớ dai dẳng, da diết và triền miên...

Ồi trời, lều tung ra rồi, ụp này!

2. $\frac{7}{2}$ 72

Chưa hết rét, đợt gió lạnh về mấy hôm rồi, hôm nay vẫn chưa dứt cơn. Ngồi trên manh chiếu rồi mà vẫn còng. Nói chung, lúc nào cũng có điều hối hận, chẳng lúc nào có thể hài lòng được với mình. Đá xong 1 trận bóng là thể sống thề chết rằng đây là trận bóng cuối cùng, nhưng rồi đâu lại hoàn đấy. Không sao cưỡng nổi. Mình không hề

nói rằng đá bóng là có hại. Song, bỏ một khoảng thời gian không nhỏ mà lật đi lật lại quả bóng thì quả là phí. Phí ời là phí. Đây là nguyên nhân chính khiến cho mình muốn xa rời sân cỏ đi. Ngoài ra, mình còn sợ những va vấp đáng tiếc về sức khỏe và va chạm về ăn thua với những người khác. Thật ra, lúc đá bóng là lúc mình vô tư nhất, mình không còn nghĩ ngợi gì nhiều nhận cả, chỉ rất nhanh trong óc chọn lấy một lối đẹp nhất mà dắt quả bóng đi và chuyển nhanh cho bạn. Không nhìn người và không bao giờ muốn “biểu diễn”, muốn khoe tài trước mặt người khác cả. Vả lại, mình thì chẳng có tài gì để khoe hết.

Bóng đá, cũng như âm nhạc, như thơ, văn và vô vàn cái thú vị khác, đều là một thứ nghệ thuật gây sự hưng phấn, say sưa, sôi nổi cho người tham gia. Những đường bóng căng bay chéo trên sân cỏ, một quả phạt lơ lửng trước khung thành... đây là tất cả thế giới khi mình đang đứng trên sân cỏ, say mê nhìn và lúc ấy... là tuổi thơ!

Như Anh yêu âm nhạc, chắc cũng như thế. Cái áccooc hay pianô đều có thể đưa lòng ta tới những miền xa xôi chưa bao giờ đặt chân tới cả. Nốt nhạc nhí nhảnh hồn nhiên gọi cho ta một điều gì trong sáng, yêu yêu...

Hình như đôi gót nhỏ, bím tóc xinh xinh. Hình như một buổi sáng xuân e ấp, màn mưa buông che cho mầm, cho lộc xanh màu xanh thương nhớ...

Đôi mắt em, đôi môi em và cả tâm hồn em lớn lên trong tiếng nhạc du lòng. Sáng em mở cửa phòng, thấy cảnh cây ướt đầm sương khuya, em lại nhớ một bản nhạc.

Và em hát. Khúc ca buổi sáng...

Em ơi! Tất cả những niềm vui bé nhỏ đó, phải biết hy sinh. Nếu em muốn đi xa hơn nữa. Đất nước gọi em, và chìa tay đón em vào lòng, với ước mong em là đứa con ngoan, đứa con khỏe mạnh và có ích. Em hãy biết bỏ qua những điều không nhỏ mà nắm lấy cái gì lớn nhất mà cánh tay em có thể dâng trọn cho Tổ quốc...

Nhưng, ngay từ chiều thứ 7; mình nhớ kỹ thì từ chiều thứ 4, chiều thứ 5, 6 mình phải bỏ học tin và đi tập bóng trên sân trường Trung cấp cơ khí. Còn cả ngày thứ 7 chuẩn bị cơm nước, quần áo... để 2 giờ chiều lên xe ô tô. Cái xe vận tải xóc lộn cả ruột. Ngồi mệt lử và rét cóng tay. Lên mãi tận Kim Tràng - Tân Yên, cách Nhã Nam 12km. Ở đó có trường học sinh miền Nam và trường dân tộc gồm toàn trẻ em Lào du học ở Việt Nam!

Cứ thế, cứ thế, ăn, ngủ, nói chuyện và đi đá bóng. Mất trọn 3 ngày trời! Sáng nay thứ 2 mới về đến nhà, mệt lử còn hơn, phải bỏ buổi học chiều nay, nằm nhà mà hồi hận. Thật chán ngán biết mấy. Mình thì lúc nào cũng thế.

Không hiểu ai (hình như Xêphan - Phêđrôp) đã nói: "Nghệ thuật là sự đối lập giữa tiến bộ và lạc hậu, giữa đen và trắng". Mà thật vậy, cuộc sống cũng chính là một nghệ thuật. Anh sống say sưa, sống nhiệt tình, song phải biết tỉnh táo. Phải biết gạt bỏ trong trí óc của mình những công thức tiêu cực mà thế vào đó những gì tích cực và lành mạnh. Không ai có thể đảm bảo rằng mình sống như thế là hoàn toàn có thể yên tâm về ngày mai. Cái tốt và cái xấu

được mình ủng hộ vì “hấp dẫn” với mình hơn (!) Chắc! (Tặc lưỡi) - Thế là hỏng rồi...

Mình cũng không hiểu các nhà bác học, các nhà văn, nhà thơ vào cỡ thế giới họ sống thế nào. Hãy nói gần gũi hơn Bằng Việt, Lưu Quang Vũ... họ sẽ sống như thế nào? Người ta bảo rằng: “Nghệ thuật là sự cảm hứng của tâm hồn”. Nếu như chúng ta đồng ý rằng: “Nghệ thuật sinh ra để làm cho con người trở nên hoàn thiện hơn” thì chúng ta cần phải thừa nhận rằng những ai tham gia vào đó tức là những người ưu tú nhất trong những người ưu tú - Câu này của Gorebe.

Mình rất đồng ý như vậy! Nếu như cuộc sống của mình không trong sáng, không cố gắng vươn lên, mình không thể có được cái nhìn đẹp đẽ nhất vào cuộc sống bề bộn và sầm uất bên ngoài. “Nghệ thuật không thể xây dựng bằng những bàn tay bẩn thỉu được!”. Bởi thế sự tu dưỡng nghệ thuật luôn phải gắn liền với sự tu dưỡng của bản thân mình.

Muốn chép một đoạn nữa vào đây. Trích từ trong “Mùa xuân của một thiên tài”, đây là những suy nghĩ của Ăngghen qua lời văn của người đời sau:

...“Một nền nghệ thuật lớn lao và chân chính thì không thể thừa nhận một cuộc sống hai mặt. Tài năng bao giờ cũng hết sức mỏng manh. Và kẻ nào toan lừa dối nó kẻ đó sẽ mãi mãi mất nó. Cái đẹp sở dĩ tuyệt diệu chính vì nó không dung thứ cho sự giả dối cũng như tính gian tham. Cái đẹp không thể dung hoà với bất kỳ sự bẩn thỉu nào”...

Không thể nào tin được Hoàng Nhuận Cầm lại có thể viết tốt hơn thế được. Nếu như Cầm nó không thay đổi cuộc sống của nó - Thời gian lơ lửng trên hè phố của nó quá nhiều, nó “trầm tư trên mái phố” quá nhiều đã tàn phá của nó khá nhiều thiên tư văn học. Cầu mong đất nước đừng để rơi một khả năng đáng quý - Nó sẽ chẳng bao giờ còn bê tha ở chợ Nhả Nam, mà cống hiến trọn vẹn những tháng ngày còn lại cho thơ.

Có một lần X.D nói: “Nghề làm văn, thơ là nghề làm quan tất”. Người ta có thể nổi tiếng một cách không cứu vãn nổi chỉ vì vài bài thơ tốt - theo nghĩa đơn giản nhất. Hãy đến với văn học chật vật như Phạm Tiến Duật, dò dẫm hàng năm trời không mỏi mệt, chỉ để đạt được mục đích đem đến cho thơ một tiếng nói mới, độc đáo và riêng biệt...; chỉ để tìm được ở mỗi người đọc, mọi người đọc một con đường đi vào đáy sâu tâm hồn họ. Đánh thức trong tận cùng cảm nghĩ của họ ý thức dân tộc, lòng ham sống - chiến đấu, cái đẹp và niềm tự hào chính đáng. Phần thưởng cao quý đến với Phạm Tiến Duật không phải mọi người yêu thơ biết đến tên anh, không phải anh có thể tự hào rằng mình có những bài thơ hay mà chính là thơ anh đã có tác dụng lớn lao trong cuộc chiến đấu mãnh liệt ở tiền phương và cuộc chiến đấu âm thầm, bền bỉ ở hậu phương. Hạnh phúc mà sau một vài bài thơ, một vài cuốn sách cho “nổi tiếng” thì họ lụn bại dần. Người ta nhắc đến họ bằng những cái gì họ viết từ trong dĩ vãng. Họ, không thiếu trong cuộc sống hiện nay!

Cuộc sống không đơn giản như những người “ăn không ngồi rồi”, suốt đời rồi rã quan niệm. Nỗi buồn ư? Chẳng lẽ nỗi buồn không thể có được giữa tập thể dù tốt đẹp?

“Nếu như một người không hề biết đến đau khổ thì đó là thiên đàng - con đường dẫn đến địa ngục” (Shakespeare).

Không gì làm con người tiến lên bằng sự đau khổ, không gì làm con người cứng rắn bằng nỗi buồn - mặc dù khi nỗi buồn đang xâm chiếm tâm hồn, có thể làm họ yếu lòng, chỉ có điều anh tiếp nhận nỗi buồn ấy ra sao và xử trí với nó như thế nào! Anh biết rút từ trong sự đau xót ấy cái gì đáng nhận làm của mình. Và sau rốt, anh biết từ thực tế ấy phải đi lên thế nào để ngày càng cao hơn, để ngày càng hoàn thiện.

(...)

Có phải bất kỳ điều gì người ta cũng có thể nói ra bằng tất cả tấm lòng chân thành của mình để thể hiện lòng trung thực quý nhất của con người? Vấn đề là nói những điều suy nghĩ vừa phôi thai?

Đi dọc những nẻo đường đất nước, gặp lùm tre lắc lư bên dòng sông quen hay xa lạ, gặp những con người, đọc trong những quãng mắt lo âu, ánh mắt buồn, vui, âu yếm những chuyện đời... Ta ghi tất cả, ta nghe tất cả, thu lượm tất cả, làm thành những gì gọi là kỷ niệm, gọi là vốn sống. Sự phong phú, sẫm uất, ngồn ngang những cảnh đời

những kinh nghiệm sống là điều không chỉ quan trọng đối với một người, đối với cuộc sống của một con người, mà quan trọng nhiều hơn là đối với một người viết văn.

Mình sẽ làm thơ và viết văn. Đây là ước mơ thầm kín từ rất lâu rồi, từ bài văn đầu tiên "*Con gà trống qua sông*" cho đến tận bây giờ. Ước mơ thầm kín, song ta không hề được ủng hộ. Và rất dễ nhận thấy sự nhạy cảm văn học, sự cảm thụ cái đẹp trong cuộc đời phơi pha đi nhiều. Mình không dám nói điều mơ ước ấy với ai, kể cả những người thân thích. Lỡ đâu không viết được thì xấu hổ chùng nào. Song giờ đây, giờ đây, mình hiểu rằng cây bút đã nằm gọn trong tay mình. Phải viết, phải viết - Viết say sưa và bằng tất cả trái tim mình. Hãy cống hiến chút ít gì năng lực và tất cả nghị lực cho thơ, cho văn. Hãy dũng cảm nhận lấy trách nhiệm mà lương tâm mình trao cho. Viết bằng sự say mê của bản thân và viết bằng cả sự thôi thúc của những sự kiện nóng hổi mà đất nước và dân tộc tặng cho ta.

Sung sướng hơn Như Anh và gian khổ hơn Như Anh. Mình hãy xứng đáng với Như Anh, xứng đáng với niềm tin và sự chờ đợi của Như Anh. Đừng bỏ phí thời gian, hãy tập trung sức lực làm việc cho say sưa và có ích nhất.

Mình sẽ noi gương Pêlêvôi, noi gương tác giả đã hy sinh của "*Người mẹ cầm súng*". Trước hết hãy cầm súng, bằng cả hai tay. Rồi trong phút nghỉ ngơi hãy cầm bút và viết, và ghi chép lấy những sự tích anh hùng về người phi công Marétxép dũng cảm, và về người mẹ anh hùng của 6 đứa con thơ... Hiện thực rực rỡ và huy hoàng quá. Hãy táo

bạo, mạnh dạn ghi chép và viết. Hãy cống hiến cho đời bằng dòng máu và dòng thơ...

3. $\frac{8}{2}$ 72

Càng gần đến tết, người ta càng thêm nhớ nhà. Những người mẹ có con đi xa lại càng thêm nhớ, thêm thương. Nhất là những ngày gần tết năm nay. Trời lạnh, mà anh bộ đội phải lên đồi nằm, đất toả ra không phải hơi ấm mà lại là những hơi lạnh còng, tê dại cả người và ngay đơ cả chân tay. Đêm qua gió lạnh kinh người, cả lán phập phồng giật lên giật xuống vì gió - không biết bao giờ mới ngớt đi cơn gió lạnh này.

Ôi, những ngày gió nổi. Bao nhiêu người mẹ ngồi nhà nhớ đứa con đi xa đang nằm sưng gối đất. Chiến tranh! Không còn là một khái niệm trừu tượng, xa vời. Không còn là sự gắn liền với những danh từ cao quý nhưng thiết thực. Ở đây là sự nhớ thương - Lo cho đứa con mình bị lạnh, thương con tết liệu có bánh chưng xanh, có được ngồi ấm cúng trong nhà khi trời đất chuyển mình sang năm mới... Tiếng khóc nức lên của bà mẹ, thật quý, nhưng cũng đáng sợ biết bao.

Không ai có thể tránh được dòng nước mắt nhớ thương ấy. Bên cạnh lòng yêu nước, yêu Tổ quốc, người mẹ Việt Nam còn có tình mẫu tử. Người mẹ nào chẳng thương đứa con đẻ của mình - Nắm ruột đứt ra - Mẹ khóc-

Khi đứa con không có ở nhà. Anh đi xa, anh chỉ cảm thấy xa xôi.

5. $\frac{17}{2}$ 72

Sắp rời khỏi Hà Bắc. Lần này thì vĩnh biệt thật. Và không biết có còn dịp nào trở lại đây hay không?

Vừa hết tết mà mùa hè dường như đã đến. Không tài nào viết được ra những cảm xúc của mình! Khổ quá đi mất.

6. $\frac{18}{2}$ 72

Đại đội 18 lại có thêm mấy người nữa trốn về. Tội nghiệp tụi lính trẻ. Họ không thắng nổi nỗi nhớ và những cảm dỗ tinh thần, vật chất ở nhà. Các cán bộ hồ hết suốt mà nào có ăn thua gì. Ai về cứ về và ai đi vẫn cứ đi...

8. $\frac{20}{2}$ 1972

Vừa hành quân đến đây. Mình không muốn ghi nhật ký hành quân nữa. Đại khái nó cũng như mọi lần hành quân khác. Cái mới chỉ là con đường đẹp hơn, giống Hà

Nội hơn và những ngôi nhà khác kiểu. Nói chung sự khác biệt ấy rõ nhất ở cái tên: Hải Hưng và Hà Bắc.

Nhưng cũng không thể nói rằng hoàn toàn không có gì mới. Điều mới mẻ là dĩ nhiên thôi. Ít nhất, nếu cái mới đó không phải do sự phát triển lô-gich của nhận thức mình thì cũng là do sự thay đổi địa hình, địa vật, con người.

Phả Lại, mình đi phà sang bờ kia, với Tâm, hai đứa lũng lẳng trên cành tre một thùng thịt lợn. Ai nhìn thấy cũng phải buồn cười. Họ cười thật, cười lẫn, cười bò... Mình cũng ngượng nghịu cười. Tâm thì khoái lắm, nó đội lệch cả mũ và lắc lư cái thùng. Mình nghĩ, nếu như đây là Hà Nội, gần hơn là Cổ Nhuế, liệu mình có dám khiêng như vậy hay không? Và buồn rầu nhận rằng mình chẳng dám mạnh dạn như thế đâu... Ở nhà, phải đẩy xe bò mình đã ngại ngần thế nào rồi, nhất là những hôm gánh cỏ cho mẹ hoặc em Hương... Không phải sợ nặng mà lười, chỉ vì có quan niệm nào đấy tách mình ra khỏi lớp người lao động chân tay. Rồi cuộc sống bộ đội sẽ làm lại cho mình tất cả những gì mình còn e ngại. Cho đến lúc nào mình cảm thấy tự hào rằng: chính mình đã làm được những điều ấy và cảm thấy thèm khát muốn làm. Lúc ấy mới có thể hài lòng được, lúc ấy mới có thể nhận mình là người con chân chính của giai cấp, của Đảng. Còn bây giờ là "tập", là "nhập cuộc" mà thôi.

Ở bến phà, những người đi chơi tết còn đông lắm. Họ đứng nghệt ở hai bên bờ, chờ bộ đội đi qua. Sông Lục Nam xanh ngấn ngát màu lá ngô non. Còn cái ca nô kéo phà thì

chăng cờ lộn xộn, đủ các loại. Cuộc sống mà cần đến sự loè loẹt ấy chẳng? Mình nghĩ đến những kỳ nghỉ hè của học sinh Hà Nội. Có em bé nào từ khoang ca nô nhìn trời, nhìn sông (hết mực rồi, và chưa mua được - cũng lại là một qui luật hay sao, người ta ngại đem mực đi vì sợ "lĩnh kinh", nhưng người ta vẫn phải viết - và thế là tích cực đi xin!)

Chắc là người ta thương anh bộ đội lắm. Mồng 4 tết, mà nhỏ lều, bút lán, gồng gánh ba lô, soong nồi hành quân như vậy để có chiến thắng đánh dấu một thời đại. Còn ta, cũng hành quân đây. Ta sẽ để lại điều gì trong lịch sử?

Đất Hải Dương... Hải Dương, mình nhớ luôn đến Trần Đăng Khoa. Khoa còn cách đây xa, 20km nữa. Đây là huyện Chí Linh. Lúc dừng chân nghỉ ở cái kho hợp tác ven đường, gió lộng, mình bảo với Tâm: "Tâm nghĩ gì khi đến đất Hải Dương này?" Tâm không nghĩ ngợi điều gì cả. Nó nghĩ rằng đường xa quá, trời nắng quá và nhiều bụi...

Còn mình, mình nhớ da diết. Phải, da diết và day dứt nhớ Trần Đăng Khoa. Đất nước vẫn như xưa (!), Hải Dương cũng chỉ một làng quê như trăm nghìn làng quê Việt Nam khác thôi, như Cổ Nhuế, như ngoại thành Hà Nội. Vẫn cánh đồng trải như vô tận (chẳng phải, còn những mồm đồi xa xa, màu xỉ than). Đồng đang xanh màu tươi mát của lá ngô non. Còn dĩ nhiên là nhiều gió. Chân gió đi không biết mỗi, gió xoài ra một lát rồi lại cuốn ào ào, mang đi biết bao vị ngọt hương thơm của quả chín, của mía... Cái mùi vị đồng nội ấy. Vậy mà Khoa, năm nay lớp 7 đây, lại làm được những bài thơ hay và xúc động. Phải chi quân mình cứ đi mãi rồi rẽ sang tay phải đến xã của

Khoa - xã Quốc Tuấn, Nam Sách, Hải Hưng - Đóng quân ở đó, để mình gặp và chiêm ngưỡng tài năng trẻ của đất nước, để mình hỏi và đọc thơ em Trần Đăng Khoa, chắc chẳng khác gì những đứa trẻ chạy lông bông ngoài đường kia thôi. Thế mà những âm rung nhỏ xíu nhất của em lại có sức vang động lạ lùng. Người ta thuộc thơ em, và hơn cả, thơ em làm lớn dậy tâm hồn và trái tim biết bao người. Hạnh phúc biết mấy Khoa ơi!

Hải Dương - Người hãy tự hào vì đã dâng cho đất nước thiên nhiên xinh đẹp và những tài năng quý giá. Đến Sao Đỏ, chỉ còn cách Đông Triều 15km, mình mới hiểu vì sao Khoa có thể đi bộ đến mỏ than để thăm anh Minh, mới hiểu "mang màu than trong nòng súng chúng tôi đi". Hiểu nhiều, hiểu tất cả. Cả ngôi nhà Nhuần dưới chân núi của Lý Biên Cương trong "Mùa lũ"... Chao ôi, cảm ơn tình trung du, đẹp quá đi thôi...

Những cánh rừng trong đêm âm u lạ. Mảnh trăng mềm như một miếng hồng vừa cắt chỉ khế ló ra sau lá. Ta nhận ra rừng bạch đàn. Những cây bạch đàn lá to và ngắn hơn bạch đàn ở nhà, ở Quế Võ, ở Hà Bắc.Ừ nhỉ, đến đâu cũng gặp bạch đàn thôi. Và ở đâu, đi đâu, đến đâu, và nhớ gì, nghĩ gì, ta đều nhớ Như Anh. Như một niềm vui, niềm an ủi, như một ước mơ hết sức xa vời, song đẹp đẽ và đáng mơ ước biết bao nhiêu.

Ở chỗ đóng quân lại nhiều thông. Cây thông thật cao và to đứng im lặng. Xung quanh là đồi cây, đây mới thực là thung lũng. Gió đâu rồi nhỉ, đâu rồi con "gió qua thung lũng" mang màu xanh bất tận?

Mình có cảm tưởng đi vào ngôi chùa nào đấy, thờ một ông phật bụng phệ nào đấy và cố tìm tam quan. Toàn thông và bạch đàn thôi. Thân cao nhìn thật thanh thần. Xung quanh đồi thật đẹp, xanh lốm đốm chứ không phải đồi trọc như Hữu Bằng. Dân cũng tốt hơn, xin tre về làm lán dễ lắm, thế là lính phấn khởi dần lên. Lính cười: hơ hơ, hi hi, hực hực... đủ 36 thứ cười! Y trồng trước lán một cây thông nhỏ, nó bảo đấy là bồn hoa. Vị lấy đá xếp chữ "Khí tiết" như trong "*Bất khuất*" vậy. Chúng nó bảo, sống một ngày cũng phải sống cho đảng hoàng. Ừ, đúng lắm, phải sống cho đảng hoàng. Cái lán làm xong đẹp quá đi mất. Mình nằm ngửa mặt nhìn lên mà khoái. Sao nó giống tường của rạp Kim Đồng đến thế. Cũng những nếp hình vuông...

Ôi, lại nhớ Như Anh đây. Hôm nào sống giữa trường đại học, có cửa gương, có giường tầng, mà lúc Như Anh vào chơi, ngượng đến chết vì nhà cửa bề bộn quá. Thế mà bây giờ, ở rừng Chí Linh này, mong Như Anh đến. - Như Anh đến đây nhé, mà xem lán anh bộ đội làm, đẹp đến mê đi.

2. 21 1972
2

Rất buồn cười về nếp sinh hoạt mới của lính. Buổi sớm, buổi trưa và buổi chiều, những cảnh ngộ nghĩnh lại bày ra trước mắt. Chiều qua mình ngộ quá. Lúc mặt trời gần khuất sau đỉnh Côn Sơn, mình thấy lũ lượt lính vác xẻng lên đồi thông. Trên ấy có gì nhỉ, hay họ đi đào hầm,

chẳng lẽ đào hầm xa lán thế? Cuối cùng mới vỡ lẽ, họ đi đại tiện! Phải đào hố và lấp đi, có vậy thì mới giữ vệ sinh. Tuy vậy lên đồi thì cũng phải cẩn thận lắm, không có nguy hiểm ngay thôi.

Còn nước thì mới kinh khủng chứ. Ở đây không có suối, không có giếng. Vào nhà dân thì xa quá. Vậy là rửa mặt, rửa tay chân, tắm giặt, nước ăn, tất cả đều ở trên một cái ao nhỏ xíu, cỏ đầy trên mặt nước. Nước cứ mờ mờ xanh, và chỉ khê khua lên là làm đục. Đứng trên bờ thấy lợm giọng vì một mùi tanh. Ôi chao, kinh sợ quá đi mất.

Hôm đầu đi với Tâm, nhìn mấy đứa đang tắm, khắp người ghê kèn càng, thấy gai cả người. Giá ở nhà có lẽ mình chẳng dám xuống rửa chân nữa, thế mà mình ở đây, lại múc nước lên đánh răng, rửa mặt và múc cả về lán đun lên uống nữa. Eo ơi, đừng ai nhờ nước bọt đấy. Cuộc sống bộ đội rồi còn ác liệt hơn thế nhiều, gian khổ và vất vả hơn thế nhiều.

Có lẽ bắt đầu từ hôm nay mình sẽ không viết thư cho bất kỳ ai nữa cả. Và dĩ nhiên sẽ không nhận được thư của bất kỳ ai. Hãy dẹp bớt đòi hỏi của cá nhân mình, và làm việc cho tốt. Mình nhiều lúc phải hối hận vì đã bỏ quá nhiều thời gian vào những công việc ít có ích. Rồi mai đây, khi trở về gặp lại các bạn thời thơ ấu, liệu mình có dám đứng đấy mà trò chuyện hay không? Thật đáng sợ biết bao nhiêu!

Cuộc sống không chờ một ai cả. Thời gian trôi thật nhanh, chẳng mấy chốc mà 5 năm, 6 năm lại trôi qua đi

thôi. Cố tin rằng mình không chết! Thế thì liệu đất nước đã thống nhất hay chưa? Và liệu lúc ấy mình đã làm được những gì đáng gọi là “thành quả” cho đất nước? Hay vẫn chỉ thu lượm, tìm tòi? Hay vẫn chỉ “triển vọng”? Trời ơi, phát điên lên mất thôi. Còn mặt mũi nào mà gặp lại các bạn, nhất là Như Anh!

Những tháng năm rảnh rỗi trong suy nghĩ thế này mà không viết được gì thì biết đến bao giờ mới làm được? Bao giờ mới làm được Thạc ơi? Trước kia thì ao ước, mong chờ được đi mà viết, còn bây giờ thì nằm ngay đơ trong lán mà than thở.

Hôm nào, sẽ lên thăm đỉnh Côn Sơn, nơi Trần Đăng Khoa đã viết câu thơ: *“Ngoài thềm rơi chiếc lá đa...”* Nguyễn Trãi xưa kia đã tới đây ẩn dật. Vậy là đất này chính là đất văn học rồi. Sao mình không thể cất lên tiếng hát ở đây?

Các bạn đã làm được nhiều. Riêng mình vẫn trần trọc hoài, trần trọc mãi không thôi. Tự nhiên, mình ghét những trang nhật ký này. Nó dường như không có tác dụng gì mấy trong cuộc sống của mình, mà chỉ là chỗ chứa những lời than thở trách móc năng lực và số phận của mình mà thôi! Không nói đến những điều ấy nữa!

Mình giờ đây băn khoăn khá nhiều, mà không hề có được 1 lời khuyên bảo. Liệu mình có thể làm được gì, đóng góp được gì cho văn học chống Mỹ hay không? Biết bắt đầu từ đâu và đi theo con đường nào? Làm sao có được một bàn tay dẫn dắt của người đi trước?

3. $\frac{22}{2}$ 72

Sắp phải đi học rồi đây. Thời gian trôi nhanh quá. Thật thế, ngày nào mình cũng phải đấu tranh tư tưởng. Ngày nào cũng tự nguyện rửa mình. Ngày nào cũng một nỗi ân hận giày vò.

Rồi sau này, nếu Như Anh có về đọc được những dòng nhật kí này, chỉ mong Như Anh hiểu được những điều bây giờ đang dần vặt mình, đang vò xé trái tim mình, lương tâm mình. Trời ơi, có bao giờ mình lại khổ sở vì khả năng kém cỏi của mình như lúc này hay không?

Còn nhớ, đêm mùng 3 tết, nằm trong lán nilông với Tiến và Thu mình trở mình hoài vì bài thơ "Gửi lại Talê" và "Đoạn đường..." của Trần Nhật Thu. Chao ôi, bài thơ hay quá đi mất. Những bài thơ làm trên chặng đường hành quân vào trận tuyến. Những bài thơ cảm động và đẹp để biết chừng nào. Trần Nhật Thu dễ thương chẳng mấy người biết đến tên anh, nhưng thơ của anh thì hay đến thế. Những dòng thơ bước thẳng vào trái tim người đọc - Chính bởi anh từ cuộc sống chiến đấu ác liệt mà viết nên những vần thơ ấy...

"Gửi lại Talê - Gửi lại Talê

Tôi riu lười trước giờ từ biệt.

Xiết chặt tay các anh - Dòng sông cuộn xiết

Một góc rừng Lào âm âm tiếng bom..."

Bài thơ anh làm tại Bulapha, ngày 31.5.1971, đúng ngày T. và Như Anh gặp nhau trên đường Hà Nội. Phải, lúc ấy, mình còn thanh thản lắm, và đâu nghĩ rằng có những người đang viết những vần thơ lửa cháy!

Tối hôm nay, Y đưa cho mình xem bài thơ "Dốc On My", lại của Trần Nhật Thu đề ngày 30.2.1971. Anh viết khoẻ và viết hay, táo bạo!

Chao ôi, hạnh phúc biết bao nhiêu khi chính mình được đi trên những nẻo đường thấm máu đồng đội, trên những nẻo đường mang tên người con gái Lào xinh đẹp. Các anh, sung sướng quá! Biết bao lần mình mơ ước được đi như Phạm Tiến Duật, nằm trong mái lán Trường Sơn mà cảm hiểu cuộc sống nước sôi lửa bỏng của dân tộc. Mà viết và ca ngợi!

Mặt trận còn cách xa đây lắm! Nhà văn Ng. Khải nhận xét rằng: Mọi người đều đã quen với cách nghĩ: "Còn phải đón đợi những thử thách ở phía trước"... Với họ, họ đã làm tròn trách nhiệm của hôm nay. Và họ đều cảm thấy khó khăn, gian khổ, thử thách là chưa tới, là chưa tới! Như anh chiến sỹ vây lẩn ấy vậy, nằm bên đồn bốt địch, nghe rất rõ tiếng pháo nổ đầu nòng, còn tiếng thứ hai thì xa, xa lắm. Và anh nghĩ thầm rằng mặt trận ở tận đâu ấy, dễ thường cách đây đến hàng chục cây số!

Riêng mình, quả thực đây là hậu phương của bộ đội. Không tiếng súng nổ, và cuộc sống bình thản quá. Cái hội

trường học tén sạch và mát, ẩn dưới gốc thông già. Không có trẻ con đến chơi, không có tiếng chim, chỉ lâu lâu mới nổi lên một đợt gió từ thung lũng xa. Buổi sáng, còi tập thể dục chưa buồn dậy, còn nằm rón mớ tiếp một giấc mơ còn dang dở, rồi lục cục gập chần màn, đánh răng rửa mặt, ăn sáng và đi học... Lại xếp hàng một, tay cầm liên hợp và ma níp, vừa đùa thoải mái. Để đến cái sân đất có nhiều lá rụng mới lại chợt nhớ Pauxtôpski, nhớ "Bông hồng vàng", và một lời hứa, một trách nhiệm của cuộc đời...

Ngoài ra còn phải học tén nữa. Lơ là thì đồ có mà học được. Nhảm be bét học làm sao nổi! Chao ôi, mình ngấy đến tận cổ cái trò cú "tích ta tích ta" này rồi, chẳng nhẽ cứ nhàn nhàn mãi!

4. 23 72

2

Không hiểu người ta nghĩ gì, người ta cảm thấy điều gì khi đến những miền đất lạ? Giả sử như ở đây, nhìn ngọn núi xanh màu lá cây thật mềm, mát, người ta sẽ cảm thấy cái gì? Ất có người khen đẹp. Ừ, đồi núi ở đây đẹp hơn ở Tân Yên, nhất là so với Hữu Bằng thì nó lại càng đáng ca ngợi. Những cây thông uy nghiêm trên đỉnh núi, phía dưới thung lũng là rừng bạch đàn, rừng thông rì rào suốt ngày đêm. Cỏ mọc diu diu ở sườn đồi, còn con đường lên đỉnh thì bằng bạc và mới mềm làm sao. Tất cả đều gọi lên một điều gì dịu dàng, mát mẻ. Cả vũng nước nép giữa bụi cây

nhỏ loà xoà mà linh hay xuống rửa tay chân cũng mở một thế giới trong lành. Cuộc sống hơi chật một chút, song thú vị.

Phong cảnh ở đây khác nhiều so với Hữu Bằng. Không có một dòng sông để nhặt những viên sỏi nhẵn và những cánh buồm mốc vá víu phồng căng, không có những cô gái gò lưng kéo thuyền khi trời lặng gió... Ở đây không có những quả đồi trọc, toàn đá sỏi, nhìn lên khô khốc, không thấy cảnh con bò giơ bốn chân khẳng khiu đỡ lấy đồng tròn phình, chót vót trên đỉnh đồi, gặm vào lá cỏ non vừa nhú...

Phải đấy, cuộc sống của nhân dân ở đây thoải mái và sung túc hơn so với Hữu Bằng, bởi vì vùng này không bị lụt, và ít nhiều dân cũng thừa thớt hơn. Mình vào mấy nhà quanh chỗ đóng quân, nói chung đều cảm thấy thoải mái hơn ở chỗ cũ. Nhà cửa sạch, mát, lối vào nhà gọn gọn. Cả gốc tre cũng sạch, ít lá rụng và ít bụi. Cuộc sống thanh bạch và trong sáng làm sao. Cũng chưa biết xã trung du này nữa. Hôm nọ hỏi bà cụ gánh củ, biết được đồng cỏ vịt, còn thì chẳng biết được gì hơn. Không biết đây là người Kinh hay người dân tộc nữa. Suốt ngày chỉ thấy những đám mây bay từ đỉnh này sang đỉnh kia, che rợp một vùng đất. Còn thì âm âm u u, như thể đây là một vương quốc của riêng mình. Có lúc tưởng như mình đã ở đâu xa xôi lắm. Té ra vẫn đất nước mình, và cách Hà Nội có là mấy đâu. Vùng này thế, thảo nào ngày xưa Nguyễn Trãi ẩn dật!

Mình có cái tệ là ít vào nhà dân. Vào lúc nào cũng chỉ có việc, không xin cái nọ thì xin cái kia. Nếu vậy thì làm

thế nào mà hiểu biết sâu được vùng này! Và lại, khi anh chưa thật sự quan tâm đến cuộc sống lam lũ của dân tộc thì chẳng bao giờ anh hiểu nổi cái cốt lõi làm nên cái trạng thái tâm hồn ở đây.

Nếu như nhìn ngọn đồi đá ong, đá trắng, sỏi vụn anh chỉ cảm thấy khô, thấy nhức mắt, thấy ghét guồng chứ không phải là nhức nhói trong tim, thì anh hãy về đi, đừng làm anh bộ đội nữa. Hoặc là hãy đặt tay lên ngực, xem quả tim đi, Có lẽ nó đã trôi xuống dạ dày rồi! Mà nào có ít người nói những điều ấy với mình, thế mà họ lại là bộ đội đấy!

Có tiếng súng nổ - K54! Hôm nay C vận tải đã hành quân đến. Họ dựng lều bên kia đồng, ở chân núi, dưới những cành thông cao tuổi. Người ta bảo làm lán ở rừng thông là tốt nhất, thoáng mát và không khí trong lành. Thân cây to đen, nứt nẻ, nhiều vết toác ra cho nhựa chảy. Thật khó mà chặt được thông, chỉ cần một vết dao xước nhẹ là nhựa đã chảy ùn kín vết thương. Ai ví cây thông như sức sống của người cộng sản thật đúng quá!

Dưới (hay là trong?) rừng thông già lão ấy là C vận tải, những anh lính trẻ, trẻ quá - Khi ngồi trong lớp học, tay gõ ma níp mình thấy họ đi qua cửa rửa mặt mà thương quá. Họ hành quân mấy ngày rồi, mãi tối qua mới tới đây... Có lẽ toàn lính thành phố cả. Trông cách ăn mặc, và điệu thuốc ngậm trẻ trên môi là đủ biết. Hầu hết là lính mới, nom mặt còn non choẹt, và người thì nhỏ xiu... Bất giác nhìn lớp học của mình. Hầu hết là sinh

viên, to, khỏe, chắc chắn. Chính mình sẽ là chủ lực của quân đội đây, còn dựa vào ai nữa.

Bây giờ, càng đi lâu, mình càng thấy sự có mặt của mình trong quân đội là cần thiết, là đúng đắn. Xấu hổ biết bao nhiêu vì thanh niên trai tráng, khỏe mạnh lại suốt ngày ru rú trên cửa sổ của giảng đường đại học! Suốt ngày gìn giữ nếp áo quần, giữ bàn tay cho sạch, và soi gương làm dáng... để cho lớp thanh niên vừa nhỉnh một chút lẫn lộn người ngoài tiền tuyến, với những thằng lính Mỹ xâm lược to gấp đôi, gấp mười mình! Thế sao trước kia mình không nhận thấy điều ấy? Một chân lý đơn giản, thật dễ hiểu? Mình trước kia không hiểu hay không muốn hiểu?

Từ lúc nào không rõ, mình có ý thức chủ nhân đất nước. Đạo còn bé đi học, mình biết rằng còn có cha mẹ, có thầy cô giáo và mọi người lớn lo thay cho mình. Song giờ đây mình hiểu rằng, chính mình là cột trụ của đất nước. T. H nói đúng làm sao: "Lịch sử chọn ta làm điểm tựa". Ừ, đâu còn là một chân lý trừu tượng nữa, mà đã là sự thật. Không chỉ nhận ra, mình còn sung sướng và tự hào vì nhiệm vụ vẻ vang ấy. Chỉ tiếc rằng, mình đi chậm quá, chậm quá rồi. Nếu như có ai đọc một truyện ngắn trên Văn nghệ quân đội về những người chiến sỹ vây lấn điểm cao, người ta đã có hy vọng gặp nhau "khi chiến tranh kết thúc"... Kết thúc chiến tranh... Không, đấy không phải là chiến tranh hay sao ấy.

5. $\frac{24}{2}$ 72

Cuộc chiến đấu của dân tộc đã trở thành nếp sống bình thường của mọi người. Và có lẽ do vậy, người ta ít khi hình dung sẽ có ngày mà chiến tranh kết thúc. Ý nghĩ ấy thật là tội lỗi, chắc chắn nó là một ý nghĩ lạc hậu so với cuộc sống sôi nổi, lạc quan của những người làm chủ cuộc sống của mình. Thử để ý xem những người khác suy nghĩ thế nào về việc “kết thúc chiến tranh”! Phải nói rằng đa số những người mình gặp đều có một thái độ chuẩn bị lâu dài cho cuộc chiến đấu. Nhưng họ không bi quan và không lạc quan quá đáng. Đó là điều tốt và đáng quý.

...Ở đây đã gần một tuần rồi, và chưa kịp đi đâu xa xôi cả. Chỉ có dịp đi xa một chút, về tiểu đoàn thăm bọn nó. Cả B đi vào rừng lấy củi, một số đi xa hơn, 30km, lấy nứa về làm lán. Mình cứ lẩn theo đường dây điện thoại mà về...

Chỉ thế thôi, còn toàn quanh quẩn ở nhà với hội trường thôi. Thoát một cái đã hết ngày rồi, mà chẳng làm được gì hết.

Hôm nay nghe tin đồn thì lại sắp chuyển quân. Hình như cuối tháng hoặc đầu tháng 3 thì phải. Người thì bảo Thanh Hoá người thì bảo Quảng Ninh... Ôi, sao nhanh thế nhỉ. Đã biết trước chỗ này chỉ là dừng chân tạm thôi, mà vẫn cảm thấy nhanh. Chưa kịp đi Côn Sơn thăm nơi Nguyễn Trãi ẩn dật, và đỉnh núi kia vẫn chỉ mờ mờ trong

sương sớm, trong trí óc của mình.

Dù rất mong đi chiến trường, vẫn cảm thấy nhanh. Vụt cái như một vệt sao đổi ngôi vậy. Mình đã gần nửa tuổi quân. Đã quen với tiếng súng AK, K63, K54, bộc phá, lựu đạn. Và chỉ mới như thế thôi: Những con chuột lửa, dải lửa màu da cam của B40 chưa từng được thấy. Cả dãy Yên Tử cũng chẳng nhìn thấy nữa. Tâm ca ngời Yên Tử nhiều lắm, nó bảo, lính muốn đi B thì ắt phải trèo Yên Tử, lên 1 ngày, xuống 1 ngày. Trên đỉnh là quê của "tắc kè" đấy...

$$6. \frac{25}{2} \quad 72$$

Thấy hoa nhân nở, nhớ câu thơ Chế Lan Viên:

"Tháng ba vườn nở hoa xoan

Sáng ra mặt đất lan tràn mùi hương

Vắng em anh chẳng ra vườn

Sợ mùi hương, sợ mùi hương nhắc mình..."

$$4. \frac{1}{3} \quad 72$$

Tháng 3 của em... Thế là đã 1 năm trôi qua - ở nơi xa xôi ấy em nghĩ gì?

7. $\frac{4}{3}$ 72

12giờ 15

Rất lâu, lại không viết Nhật ký - Không buồn viết - và cũng chẳng có mực mà viết - Đem đi thì sợ đổ, đến nơi ở thì chẳng có lấy chút mực gì - Thật chán quá đi thôi!

Cứ mỗi lần bỏ cái mũ ra, người ta lại ồ lên kinh ngạc vì mái đầu bạc của tôi! Sao người ta tàn nhẫn thế hử những người xung quanh? Thử giật một sợi tóc vô tình, phần lớn là tóc bạc, những sợi tóc trong treo, trắng muốt thế, mà lại là nỗi buồn êm dịu, nỗi buồn dai dẳng, đau đớn và dữ dội của lòng tôi? Chẳng lẽ tôi đã già đi như vậy? Già trước tuổi, già trước tất cả những gì tôi đã trải qua và chưa hề trải qua?

Tôi lo lắng chút gì về bản thân, lo nhiều vì tôi chưa làm việc ra hồn, lo nhiều vì thời gian trôi đi nhanh và mất hút sau lỗ rách của mái lều - Tôi lo vì sự đói rét của gia đình, vì sự bất an của bố mẹ tôi - Tôi lo tất cả, vì từng người trong gia đình. Những người thân thích của tôi không yên ổn sống trong cuộc đời này... Thế mà những sợi tóc tưởng chừng như vô tư lự ấy, cả nó nữa cũng đem đến cho trái tim tôi một vết thương. Hôm nay mới 20 tuổi đầu đã trắng xoá cả mái tóc lẽ ra còn xanh - Vài năm nữa - Rồi sẽ ra sao? Rồi người ta sẽ nhìn tôi ra sao?

Chẳng bao giờ tôi chán nản với những ước vọng của mình - Tôi không còn muốn trở lại gặp ai nữa - Cả bố mẹ, anh chị em; cháu Hằng và cháu Phương mà tôi nhìn mặt cháu 1 loáng trong ánh sáng mờ khói - Tôi không muốn gặp lại cả Như Anh, người mà tôi hết lòng yêu quý và kính trọng, người mà tôi mang nặng trong tim suốt cuộc đời này. Tôi không muốn nói về tôi điều gì nữa cả. Tất cả cuộc sống của tôi dường như đã trở thành vô vị - Phần lớn những người bạn thân, tôi không muốn trao đổi điều gì với họ, tôi đi, im lặng... và sẽ im lặng mãi. Bây giờ tôi chỉ muốn đi chiến trường ngay - ở đó cuộc sống quý giá hơn ở đây chăng.

Không ai có thể hiểu được nỗi buồn xa xôi đang bóp nghẹt trái tim tôi. Thật quả tôi cũng không thể khẳng định được rằng tôi có đủ nghị lực để sống cô độc từ nay - Tôi biết rằng không lâu nữa, tất cả những gì mà tôi hằng ôm ấp và mơ ước tới sẽ vụt khỏi giấc mơ tôi. Bởi hai bàn tay tôi không tài nào giữ được... Sẽ mất, sẽ mất hết cả. Vậy thì giữ làm gì nữa, hỡi tôi?

Đừng ai xem những dòng này. Vả lại cuốn Nhật ký này chắc cũng chẳng bao giờ có ai xem được - Tôi sẽ chỉ giữ những cảm xúc này cho tới lúc tạm biệt miền Bắc thân yêu đi chiến đấu - và sẽ biến những trang giấy này thành ngọn lửa hun cay sẽ mất tiền biệt tôi - Vì chắc chắn chẳng có ai tiễn đưa tôi cả - Tôi đi và gửi tấm thân này ở một miền đất nước nào đấy mà tôi biết hoặc chưa thể biết tên.

Tôi muốn nói với Như Anh những lời da diết và êm dịu nhất. Song, em sẽ chỉ gặp tôi trong những giấc mơ

thoảng qua và trong những trang thư tôi đã gửi cho em. Em hãy ở xa mà mơ ước về tôi, mơ ước về một trang thanh niên khoẻ mạnh, giàu xúc cảm, giàu lòng nhân đạo và mơ ước cao xa - Em hãy làm việc say mê - Cứ như thế, em hãy nghĩ những điều tốt đẹp về tôi - người yêu em tha thiết và mãnh liệt... Tôi không muốn để lại trong đáy sâu của trái tim em hình ảnh kiệt quệ của tôi, mái tóc còn non trẻ đã lốm đốm màu sắc của già cỗi, của khô héo và của những suy tưởng ngông cuồng.

Không ai có thể khổ như tôi - Bởi những điều hằng day nghiền và dần vặt tôi, tôi không thể nào nói ra thành lời, không thể nào viết lên trang giấy được, dẫu những điều tôi nói, tôi viết chỉ có 1 mình tôi nghe, 1 mình tôi đọc! Tôi xấu hổ với các bạn bè của tôi, tôi buồn rầu vì sự xấu hổ của bố mẹ tôi với những người xung quanh, với những người hàng xóm soi mói và lăm điều... Trời ơi, sao tôi khổ sở thế này. Sao tôi điên dại thế này. Tôi muốn nằm phục xuống đây mà khóc, nhưng cái nền đất này lại không có một chút máu gì - thành thử cái thằng người tôi cứ nguên ngoàng ra đấy, thật vô duyên và thô lỗ chứ!

20-3-1972

Tôi lại viết tiếp những dòng nhật ký này sau hơn nửa tháng bận rộn mệt mỏi, lo nghĩ, buồn bực và hơn hết là da diết nhớ người mà tôi hằng yêu quý - Tôi cũng không còn nhớ rõ có phút nào tôi thanh thản, có phút nào tôi vui vẻ? Tôi chỉ nhớ, nhớ nhiều rằng những buổi sáng tinh sương,

giật mình thức dậy, tôi lại đọc hàng trang những dòng thư tôi sẽ viết cho Như Anh - Tôi đã khóc trên những dòng thì thầm nóng hổi và âu yếm ấy, tôi đã khóc trên vai em, trên đôi môi cháy bỏng của em... Tôi đã đọc cho Như Anh những lời đẹp đẽ và chân thực mà lẽ ra tôi đã nói khi hai đứa cầm tay nhau đi trên đường Hà Nội, những giờ phút cuối cùng của mối tình gần gũi - Và chính những giờ phút ấy, tôi lại đau đớn nghĩ rằng: Đó là đỉnh cao, đó là tận cùng hạnh phúc của đời sống riêng tư của tôi... Chao ôi, làm sao ngày về, tôi lại được đón Như Anh, tôi lại vượt qua được biết bao ràng buộc ngăn cản tôi, để tôi đến gần, rất gần, gần hơn cả những giây phút bịn rịn trên đường Nguyễn Ái Quốc... Tôi lại mơ tiếp với em giấc mơ đẹp và giản dị mà tôi chưa bao giờ được hưởng.

Không, cuộc sống chẳng bao giờ chiều tôi cả - Tôi sẽ vĩnh viễn xa em, xa người yêu duy nhất của đời tôi - Biết làm sao được.

Cả những trang nhật ký bây giờ cũng vá víu bằng chục, trăm, nghìn mụn vá - Mà nào những mụn vá ấy có sạch sẽ, có đẹp đẽ và đáng nhìn đâu - Tất cả đều mờ hồ, tất cả đều mòn cũ và chán ngán - Tôi không thể viết thêm được nữa - Cái chán ngán này đến bao giờ mới chấm dứt đây - Ôi chao, lười, lười, dốt nát, dốt nát cùng cực - Thôi lại giờ thư Như Anh, dòng mùa thu ẩm ướt của đời tôi đấy - Như Anh về đây với anh nào, về đây, gần đây nữa, đừng đi nữa nhé, em yêu của anh... Trời ơi, điên lên mất, điên lên mất thôi! Sao tôi lại trở nên dờ người thế nhỉ? Tôi nhớ V.T.P nhà văn của thuốc phiện và bàn đèn... Đốt hết cả đi. Đốt đi ngay.

21/3/72

Vào rừng lấy nứa. Vào rất sâu. Qua không biết mấy đỉnh đồi um tùm và rậm rạp - Cỏ lau, những cây lạ, song, mây, cây tu me (hay chua me?) quả nhỏ, tròn, mọng - Nhấm vào thấy chất lè lười, nhưng lát sau, lâu sau thì ngọt từ trong cuống họng...

Đỉnh đồi cao, con đường mòn như thói quen, nhẵn bóng, và nhất định có nhiều người đi - Thế mà mãi tận bây giờ mình mới biết, mãi bây giờ mình mới đi.

Cả những chiếc lá rừng mình không biết tên nữa - Có chiếc lá nằm trong rừng sâu, dưới lớp đất ẩm, tối suốt, nên đen nhánh - Thời gian thật là lạ, ở cây xoan tây trên thành phố nó bước qua bằng dấu chân hoa đỏ chói - Còn ở đây, là màu đen, màu xám và mốc meo.

Mình nhìn cây mua xanh nhưng mà thật cảm động. Ở rừng rú, chỉ tiếng chim lạc lõng trong cái nền âm u, rì rào như một con giông lớn đang ào tới, mà hoa mua nở tím cả thung lũng - Hoa mua cánh mềm, cánh mỏng như nếp áo cô gái Việt Nam chung thủy đợi chờ - Ừ, hoa mua, ở rừng thế, làm gì có hò hẹn mà cũng nở ra hoa tím, mà cũng chờ đợi và chung thủy.

"...Đất nước của tôi, mà tôi là khách lạ

Hoa tím rừng, khiến mắt rung rung..."

Mỗi người vác một bó lớn ra cửa rừng - Thu tỏ ra tháo vát, có nhiều kinh nghiệm - chọn nứa, chặt nứa và vác nứa

trong rừng - Nhưng còn ấu trĩ, khi nó chưa biết con vắt là gì. Lúc xuống suối lấy nước, 3 con vắt bấu vào chân, nó cười ngất nghẻo và thú vị nhìn cho đến khi máu tứa ra ở bàn chân, ở kẽ ngón chân. Vắt cắn rất êm, cắn rất êm...

Xếp nứa theo hình chữ A mà vác là tốt nhất, cho đầu nặng hơn, chúc xuống dưới, tránh được dây rợ lằng nhằng và nếu có ngã thì chống được ngay - Mình nhìn những chữ A lù đù trôi trong rừng, vừa thú vị, vừa vui, vừa khổ và nhất là rất nhớ Như Anh - Lúc ấy chắc Như Anh không hiểu điều gì đang sống với mình đây. Nhớ Như Anh hơn cả gia đình! Không thể giấu được điều ấy.

22/3/72

Về Hà Nội, từ 6 giờ sáng - Ngồi chờ giấy công tác. Sốt ruột nhiều và cũng thú vị.

25/3/72

Chuyến đi qua Hà Nội thật thú vị. Đi ô tô Sao Đỏ - Hải Dương - Hà Nội, gần 100km. Một bã người, nhưng vẫn mong về nhà. Ở trên cầu Long Biên, ô tô đi cùng chiều với tàu hoả - Thấy Y ngồi ngệt mặt ở cái cửa sổ toa tàu - Nom nó trẻ con lạ - Không hiểu "con giời" đang nghĩ gì mà trầm tư thế.

Mình về nhà, nói chung là vui - Các em đi làm hết cả. Nên kinh tế đỡ khó khăn - chỉ buồn buồn là các em không được đi học - Thôi chẳng cần nữa vậy - Sau này, cố gắng

Mãi mãi tuổi hai mươi

Nhật kí thời chiến Việt Nam

học chữ biết làm sao - Các bạn cùng lứa tuổi mình đi bộ đội hết cả rồi - Người đi B, người đi C - và có người đã là liệt sĩ - Đất nước, có bao giờ như lúc này, lúc mà mỗi gia đình là một gia đình quân nhân - Lúc mà mỗi thanh niên đã trở thành một chiến sĩ.

Thế hệ mình, lứa tuổi mình - Các bạn ơi, đi nhé, chúng ta đi và chẳng cần chần chừ, suy tính - Ta gửi lại phía sau lưng mình tuổi thơ và cả những người thân yêu nhất...

Mình đến chơi với các bạn, và không gặp bất kỳ ai hết cả - Cả Tr. nữa - định đến lấy ảnh của Như Anh - nhưng mình gặp Tr. trong hiệu sách nhân dân - Mình dừng lại, rồi quay phắt đi.

Không, mình không muốn gặp Tr., không muốn gặp Tr. đâu - Mình không muốn gặp Tr. vì nó nhắc nhở hoài tới Như Anh - Tr. mặc áo trắng rất lộng lẫy - Và anh bộ đội quay đi - Gặp nó làm gì nhỉ, lấy ảnh thôi ư? Không, mình chẳng liên quan gì tới Tr. cả, chẳng liên quan gì - Nhờ Tr., thì cảm ơn Tr., có vậy thôi.

Cái gì Tr. cũng đơn giản, cũng thẳng băng - Cảm cái thư nhỏ Tr. "viết vội" (chẳng bao giờ Tr. có thời gian mà viết thư cả, Tr. còn bận tiếp bạn, Tr. còn bận học) - Ừ, cảm cái thư luyến loãng trên 1 trang giấy nhỏ mà bực mình hết sức. Đầu thư "Văn Thạc!" - Rồi sau đấy vài dòng "chẳng lẽ Thạc không biết sao?"

Mình không biết nói gì, mình không biết nói gì khi linh cảm thấy rằng Tr. đang "sinh viên" với mình - Ừ, đây, cái cảm giác đầu tiên mà mình lo lắng từ khi đi bộ đội đã

trở thành hiện thực. Tr. mà thế, Tr., người bạn thân lắm của Như Anh. Lúc ấy mình muốn nói tha thiết với Tr.: Tr. ơi, Tr. đừng như thế Tr. ạ - Tr. sung sướng được đi học, được đi học trong khi các bạn Tr. vất vả, gian khổ và để tất cả những năm tháng trẻ khỏe và đẹp nhất của mình cho cuộc chiến đấu của dân tộc - Tr. phải biết ơn - Mình không muốn và chẳng hề nói Tr. phải biết ơn mình - Mình cũng chỉ làm nhiệm vụ của mình thôi. Nhưng Tr. phải nhớ một điều: Nếu như không có chiến tranh, nếu như không đi bộ đội thì có lẽ những anh bộ đội lù lù, cục mịch, xô bồ này cũng chẳng chịu kém cỏi gì Tr. đâu, cũng chẳng chịu kém những người bạn giỏi nhất của Tr. đâu.

Nhưng thôi, chẳng nói Tr. làm gì, chẳng nói Tr. khi mình biết rằng đang cao hơn, cao thượng và rộng lớn hơn Tr. khá nhiều - Mình chẳng cần chấp nhận những điều nhỏ mọn ấy.

Và đây thì là Như Anh, là Như Anh mà mình nhớ đến trong từng nếp trở của mình - Như Anh mà mình cảm tình ghê gớm, Như Anh mình yêu, thương và buồn khổ.

Đọc hết 6 lá thư, mà mình muốn ngay trong đêm viết thư cho Như Anh hiểu - Ủ, 6 cái thư làm mình xúc động - Xúc động vì sung sướng, biết ơn, vì buồn và đau khổ - Không, đau khổ là nhiều thôi.

Bây giờ, nổi nhớ đi vào chiều sâu - Và vị ngọt hút từ màu tím thủy chung: Ta xa nhau lắm rồi - Cả không gian lẫn thời gian và biết bao giờ mới trở lại bên nhau.

Nói chuyện với Như Anh vậy.

Thạc giờ lại tất cả thư còn giữ lại được, vừa nhận được của mọi người mà buồn hết sức - Chẳng ai hiểu mình cả.

Như Anh thương mình thật, mãnh liệt - Nhưng rồi thời gian? Không, mình không viết dòng trên đâu - Vì thế là nghi ngờ Như Anh rồi.

Đang ngủ trưa, mà những cơn gió mùa Đông Bắc còn rớt lại từ mùa trước đánh thức mình dậy. Trời rất trong và sáng. Lát vắn vẹo và từ hai bên hiện ra hai khoảng trời hình tam giác, ở đó có rối loạn những cây bạch đàn xơ xác và toi tả - Bỗng nghẹn ngào nhớ đến Như Anh - Đường như Như Anh đẩy với mái tóc tề đôi bay ngược chiều gió thổi như đang nức nở - Như Anh khóc à? Khóc thật ư, Như Anh?...

Chao ôi, từ bao giờ vậy, mình hiện ra tính ghen tuông tồi tệ. Mình ghen với Liêm, Dũng, Phú và bây giờ với Lương, người mà mình hình như có biết trong trường Tổng hợp - Ừ, thì ta tưởng tượng rằng: Lương chính là người ấy - Là người thâm thấp, lằm lũi và một lần mình gặp dưới cầu thang... Phải, người ấy đấy - Thật sung sướng khi Lương cũng được hưởng hạnh phúc gần gũi người mà mình hay gặp trong những giấc mơ, hay gặp trong suy nghĩ...

Thôi, nhất định sẽ không viết thư cho Như Anh nữa - Dù lá thư vừa nhận được khiến mình hơi bàng hoàng - Khiến mình cảm thấy Như Anh hơi xa lạ với mình.

Thạc dừng kéo Như Anh lại nữa. Thạc để Như Anh đi đi. Thạc sống một mình như vậy nhé - Hạnh phúc của đời

chỉ dành cho Thạc thế mà thôi...

...Bất chợt nhìn lên vách lán. Những cây nứa tươi xanh hôm qua đan thành phen chắn gió, giờ teo, tóp lại, để lộ từng khung vườn nhỏ, dài dài - Kia là bạch đàn, Như Anh đấy. Không, phải mình không hiểu Như Anh khổ - Nhưng sao giờ đây khi đọc những dòng trách móc của Như Anh về món tiền cấp hàng tháng và món canh cà chua, với hành và mì luộc. Bỗng nhói lên, và trái tim mình như giập ứa. Đừng nói nữa Như Anh và đi đi, kéo muộn...

Như Anh nhắc đến Hồ Tú Bảo, đến Bùi Khởi Đàm... để an ủi mình ư? Chẳng cần đến điều ấy làm gì đâu!

Phải, giờ đây tôi ân hận rất nhiều. Tôi tự trách mình sao đã tìm đến Như Anh. Sao tôi không nghĩ rằng, đó chỉ có thể là ảo tưởng? Sao tôi đã níu chặt Như Anh khi ngày mà Như Anh đã đi xa, đi xa?

Sao đêm hôm ấy, tôi lại hôn Như Anh, cái hôn đầu tiên và duy nhất trong cuộc đời tôi. Ừ, lúc ấy, thật ngượng ngùng. Có biết thế nào đâu chỉ vì yêu thương Như Anh quá, chỉ vì nghĩ đến cái xa cách đáng sợ mà tôi đang chịu đựng đây...

Phải, bao nhiêu lần tôi như Như Anh đứng chờ tôi làm gì nữa. Nhưng chính lúc tôi nói những điều ấy trong thư, thì tâm hồn và trái tim tôi bằng bạc một dòng tha thiết: chờ Thạc, Như Anh nhé. Chờ Thạc như cô gái Việt Nam chung thủy trọn đời với người yêu đi chiến đấu - chờ Thạc, như cô gái trong bài thơ của Tế Hanh: "Em chờ anh không biết có thời gian..."

Phải, lúc này tôi buồn bã vì những giây phút xúc động đã qua, tôi đã đi quá xa những ước muốn của tuổi nhỏ - Tôi đã buột ra, gọi Như Anh, gọi người tôi yêu quý bằng cái tên chung của mọi người con gái: - Em...

Và thế là hết, tuổi thơ hồn nhiên, tinh nghịch, nhí nhảnh và đẹp lạ - Cái tuổi thơ chỉ nhiều mắng mỏ, nhiều giấc mơ quái đản, kỳ dị làm tôi giật mình - Hết tất cả rồi, khi tôi đã lớn, khi tôi đã ghì chặt đôi vai tròn, thon thả và nói với người tôi yêu quý những âm điệu ngọt ngào nhất của trái tim tôi.

Như Anh bảo: Như Anh tin, Như Anh không đòi hỏi điều gì khi Như Anh thực sự là của Thạc. Thế mà chỉ thiếu thư một chút, viết ngắn một chút, đã dỗi... Ai sẽ dỗ Như Anh, ai sẽ viết những bức thư ngọt ngào cho Như Anh đọc khi Thạc đi vào chiến trường xa xôi?

Đòi hỏi ở bạn làm gì, khi mình đã thực sự tin yêu bạn - Khi mình thực sự muốn cho bạn sống và làm việc được nhiều.

...“Đêm trăng sáng, đêm mùa hè, trên dòng nước mênh mông long lanh mà lặng lẽ, trong tiếng hò Nghệ An mà ấm lòng:

“Anh đến với hoa thì hoa đã nở

Anh đến bến thì thuyền đã sang sông

Anh đến với em thì em đã đi lấy chồng”.

Tiếng than thở của người con trai ấy nghe mênh mông làm sao, và câu hỏi buông cuối giọng hò nghe sao mà xao xuyến...

Và xa xa, người con gái trả lời, tiếng hò ầm mà cao, bay đến nơi đây, quán quít:

"Hoa đến thì, thì hoa phải nở

Bến có đông thì thuyền mới sang sông

Mà em đến duyên, em phải đi lấy chồng.

Trách em sao nữa, hỡi bạn lòng ơi.. "

Mênh mông, mênh mông... Oí dòng sông quê vừa quen, vừa lạ, và làng xóm ven sông chưa đến một lần, sông đó là quê đây...

Chao ôi, đấy chính là Như Anh, dòng chữ Như Anh sắp xếp và viết trên trang giấy thân yêu - Ta như thấy sông Lam, thấy mặt sông nghiêng mênh mông, nước trong vắt, có con đò độc mộc và cô gái thân yêu đang cất giọng hò...

Bông hoa của lòng ơi, nở đi hoa... Cho con thuyền sang sông chở khách - Người khách nào ngồi đợi trên bến của sông? Và tiếng sóng cứ mênh mông lạ - Dẫu trong đáy sâu của hồn ta đang ghen ngào, nức nở, gọi ánh nắng mặt trời... Con thuyền dưới dáng chèo uyển chuyển của người con gái trôi êm như ru, như tiếng hát trong trẻo mà làm ta xao xuyến, làm bồi hồi cả trái tim ta.

26/3/72

Tôi đã hiểu rằng thật khó khăn mà những mơ ước của tôi với Như Anh lại có thể thực hiện được ở ngày mai - Hôm nay, đã viết được cho Như Anh 1 lá thư tương đối lạc

quan - Đành vậy, đừng nên để Như Anh nghĩ ngợi và buồn bực. Chẳng thà chỉ có một mình mình chịu đựng cái cảnh u buồn này.

27/3/72

Con mưa cũng buồn - Mưa rừng buồn hơn những trận mưa ở nhà rất nhiều. Người ta sức chịu đựng cũng chỉ có hạn - Cố nén cũng khó mà nén được. Sống được trên đời này cũng là một vấn đề đáng suy nghĩ đây. Tự dung thấy chán nản với hết thấy những gì mà người ta hằng ao ước - Buồn chán lắm. Chỉ mong đi chiến trường và có thể quên đi cái cảnh đáng kinh sợ này!

4.4.1972

Những ấn tượng tốt đẹp đang đến, đang đến làm mình rạo rực. Nếu như cuộc đời nhiều những ngày như hôm nay có lẽ mình cũng không thể ủ rũ, không thể nào buồn bã hay nghĩ về câu chuyện cá nhân mình nhiều như những ngày qua.

Buổi trưa, mình không ngủ, ngồi trong hội trường (Hội trường là gọi cho sang, chứ thực ra đó chỉ là 1 cái nhà bạt, giống như lều trên đồng cỏ của dân du mục - Bàn ghế không có, phải đào hố lấy nền nhà làm mặt bàn, và gõ ma níp - Ấy cái hội trường thật dã chiến, nó giống như cuộc sống dã ngoại của đơn vị). Mình ngồi trong hội trường như vậy và đọc Poma của Goocky - Phải đấy, khi cuộc sống bên ngoài đang rạo rực vì niềm vui chiến thắng thì

mình đang băn khoăn vì sự gặp gỡ của Gooedéep và Pavlopna. Đài phát thanh đang truyền đi tin chiến thắng rực rỡ của tiền tuyến ở mặt trận Trị - Thiên - Huế ở đường 9, Cam Lộ, Gio Linh, đã diệt 5.500 tên địch; 10 vạn đồng bào nổi dậy - Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam đã phải mở thêm các buổi phát thanh để truyền tin chiến thắng của miền Nam anh hùng. Có bao nhiêu lần mình mong được sống những ngày sôi nổi niềm tin chiến thắng của một dân tộc hôm nay, ừ, chính trong quân đội, mình đã nghe niềm vui ấy dâng lên trong lồng ngực...

Ý nghĩ về ngày mai chiến thắng... Ừ, hôm nay mình chợt nhớ ra rằng, đây chính là hạnh phúc bất diệt mà những người khác, nhiều người bạn khác của mình không được hưởng - Các bạn đi xa, các bạn ở hậu phương làm sao có thể được sống những ngày như ngày hôm nay. Mình chợt nghĩ rằng, ngày mai, khi đất nước chiến thắng rồi, khi đất nước đã hoàn toàn giải phóng, mình sẽ làm gì? Úp bàn tay lên má, lên mặt và nghĩ về tương lai. Không, chẳng có gì đáng lo ngại cả. Lúc đó sẽ đi học, chắc là không muộn, không bao giờ muộn cả. Mình sẽ trở về và gặp lại tất cả mọi người, gặp lại Như Anh thân yêu.

...Người ta đang học hát. Những bài hát tự biên tự diễn, tối mai sẽ hội diễn trực thuộc toàn E. Và cũng chính ngày mai mình cùng các bạn dưới D. lên đây học tén sẽ trở về đơn vị cũ. Ngọn đèn này đây, mai, tao sẽ xa mày - Và vĩnh viễn, vĩnh viễn sẽ xa mày, chẳng bao giờ gặp lại - Hãy thấp sáng, thấp sáng cho ta viết nốt những dòng này. Từ giã C18, và có dịp nào lên đây nữa hay không cũng không

còn rõ nữa. Đơn vị cũng sắp di chuyển rồi - Có lẽ tuần sau sẽ hành quân về Yên Thế đánh công kiên. Rồi

sau đó chuyển đi tận đâu nữa thì cũng chưa biết - Mình mong mỗi biết bao, ngày nào sẽ được chính thức đi chiến trường...

Mấy bữa nay, trên đài, trên báo đang tuyên truyền tấm gương sống, chiến đấu dũng cảm hết lòng vì đất nước vì sự nghiệp cách mạng của Đảng của Vương Đình Cung. Cung là con đồng chí bí thư tỉnh ủy Hải Dương. Trước kia, anh học cấp 3 trường Yên Hoà (cũng không hiểu có phải Yên Hoà của mình hay không) - Anh xin đi học trường Đại học Nông nghiệp với mục đích sau này được phục vụ thiết thực cho đất nước, phù hợp với công tác của bố anh. Một đảng viên. Đất nước còn giặc, đã khiến anh không thể ngồi yên trên ghế nhà trường. Anh đã xung phong đi bộ đội - ở trong quân đội, anh là một chiến sỹ gương mẫu, 1 đảng viên tích cực. Đã 2 lần anh từ chối không đi học nước ngoài vì muốn được trực tiếp góp sức mình vào sự nghiệp cách mạng cứu nước của dân tộc.

Anh từ chối tất cả sự ưu tiên, đãi ngộ mà Đảng dành cho. Với anh, tất cả là cho Đảng, cho cách mạng. Tình yêu đậm thắm và mãnh liệt nhất trong anh là yêu chiến trường. Anh có một mối tình đẹp đẽ, cao quý với Kim Anh - Anh đã hứa với A., bao giờ đến ngày toàn thắng mới trở về gặp nhau...

Đẹp đẽ biết bao tấm gương của người đảng viên cộng sản trẻ tuổi Vương Đình Cung. Anh không còn sống nữa,

nhưng người cộng sản có cần gì cuộc sống riêng tư, khi họ đã cống hiến đến phút cuối cùng hơi thở trong sáng của mình cho Đảng.

Hiếu cuộc đời Vương Đình Cung, mà mình hổ thẹn với lương tâm mình. Sao mình hèn kém và nhu nhược đến như vậy. Không thể nào tha thứ được. Thử hỏi mình đã có được niềm say mê cống hiến như vậy chưa? Mình đã sẵn sàng làm theo yêu cầu của Đảng chưa? Chưa! Phải thành khẩn nhận lấy điều đó. Mình đi bộ đội, chẳng qua là buộc phải đi! Không đi ư, thì tức là anh đã chống lại chính sách, chống lại Đảng. Đấy, những ngày đầu của mình đi bộ đội là như thế. Tuy đó không phải là chủ yếu, nhưng cũng phải thành thật mà nhận lấy thiếu sót đó. Nhưng giờ đây, mình đã hoàn toàn an tâm, phấn khởi. Mình mong mỗi khi nào được đi chiến trường, mình sẽ làm tốt những công việc gian khổ mà cuộc sống chiến đấu sẽ đặt ra. Mình mong mỗi sẽ vượt qua tất cả mọi thử thách. Mình sẽ sống, say sưa, chân thành, cởi mở, trong sáng. Mình sẽ xứng đáng với lòng tin của mọi người, sẽ sống cuộc đời đẹp nhất ở trên trận tuyến đánh quân thù mà Lê Mã Lương, mà Vương Đình Cung hằng ao ước và đã sống đẹp đẽ.

8.4.1972

Ga Phố Tráng.

Dừng chân tại một bãi bạch đàn. Đi đâu cũng gặp bạch đàn thôi. Rậm rịch suốt đêm qua, chuẩn bị di chuyển (chẳng phải, chuẩn bị hành quân diễn tập cấp E). Nửa

đêm, trời nổi gió - mưa lớn anh Tuyến phải dậy che lại lán, gió giật đùng đùng. Lạnh quá, mình và Quang lấy vông bặt ra đắp. Được một lát thấy lành lạnh, tỉnh giấc hoá ra vách lán bị bặt, gió mưa tha hồ tọc vào. Màn và vông ướt hết. Che đây xong, nằm ngủ thì có còi, lại dậy. Lúc ấy 2 giờ sáng.

Dỡ lán, xếp lại ba lô trong cơn mưa. Mình hiểu rằng không phải chỉ có riêng mình đêm nay làm những công việc này. Nhưng vẫn bần khoản, nóng ruột và vẫn có một chút gì tự hào.

Ánh lửa loang loáng trên nền cát, đất cát - Nhưng cây bạch đàn thì chẳng còn nhìn thấy gì hết - Tội nghiệp - Chào bạch đàn nhé, các anh đi...

Cứ tưởng đợi ngọt cơn rồi mới đi. Ai ngờ các cụ ấy bắt đi luôn, trời còn tối mịt mùng, và gió đánh ào ạt trên đầu, nước mưa xối xả. Mình đi sau cùng của B. Trước mình là Y. Nó đeo cũng khá nặng. Và cả mình nữa, lần này dễ chùng nặng nhất từ khi đi bộ đội. Phía đại đội 1, bọn nó đốt lửa bập bùng, ngọn lửa bốc lên thật cao, lựt phựt trong mưa giống như pháo hoa trên bầu trời Hà Nội. Mình bước qua một khe suối cạn, nước lấp xấp dưới chân - Và tự nhủ, mình được một hạnh phúc đây - Được đi cùng những con người dũng cảm trong đội quân chiến thắng.

Càng ngày, mình càng hiểu sâu sắc hạnh phúc lớn lao mà hôm nay mình đang được hưởng. Một nửa là nghĩa vụ và một nửa là vinh dự. Không hiểu có ai đã nói: Giải thưởng lớn nhất đối với người viết văn là được sống trong

hàng ngũ quân đội. Ở đó, anh sẽ thấu hiểu tất cả nỗi nhọc nhằn, đau khổ và những niềm vui bất tận của con người.

Mình rất nhớ Cầm vào lúc này, cũng như Hậu, Lăng, Thịnh. Cầm đang ở Quảng Bình, có lẽ không lâu nữa mình cũng sẽ vào đấy với nó. Mình nhớ bài thơ Bức tranh... Cầm đọc khi hành quân lần đầu. Ừ, ô nó thật sự có khả năng. Mình nghĩ có lẽ cuộc sống tâm hồn của nó hẳn phải phong phú lắm. Giả như nó còn ở đây, chắc nó đã ngẫu nhiên ngao hát và đọc những câu thơ hàm súc, uyển chuyển:

"Tôi đọc chuyện cổ tích của Ng.

Và biết được giọt sương đêm thánh thót nói lên lời.

Biết được mới tháng 4, trái đào còn chát

Biết được trái đất này nhọc nhằn mà đêm nào cũng hát

Những bài hát không tên..."

(Andécxen - H. N. Cầm)

Mình đã sống sót về nó nhiều và hẳn là còn phải sống sót hơn nữa. Được đi vào cuộc chiến đấu ác liệt của dân tộc, với khả năng quý giá đó, nếu Cầm thực sự sống đẹp đẽ, hẳn nó sẽ là cây bút trẻ xứng đáng với lòng mong mỏi của mọi người.

Nhưng trong những người cùng đi với mình đêm nay, chẳng có ai đọc hay ngâm nga một câu thơ nào cả. Có Th. và Q. hát thôi, song mình nghĩ ngờ hiện tượng đó. Tối qua, Q. có phát biểu trong buổi họp Phân đoàn, động viên mọi người lúc hành quân cố gắng hát hò cho phấn khởi. Mình để ý chẳng có ai hát cả. Q. ngẫu nhiên ngao một bài gì đó,

nhưng lạc lõng và tẻ nhạt biết bao. Đường như - Đường như thôi! - Q. có ý tỏ ra rằng mình đang làm công tác động viên anh em đây.

Về D độ được 2 hôm, mình thấy anh em trong A sống không thật lòng với nhau: Mọi người còn ham chuộng thành tích và khen thưởng lắm. Ít lâu nay mình có cảm giác mình không còn là người gương mẫu, tiên tiến như hồi còn nhỏ đi học nữa. Anh em không tin nhiệm là điều dẫn dắt mình nhất. Dấu hiệu đó chứng tỏ rằng mình đang có chiều hướng đi xuống. Mình không ham chuộng một lời khen ngợi của thủ trưởng cấp trên, không màng lợi lộc gì, hay 1 giấy báo công về gia đình. Có lẽ, mình đã sống quá riêng tư?

Nhưng mình rất không ưa việc mọi người tỏ ra quá sốt sắng tranh giành cái thứ tự nhất nhì. Để làm gì nhỉ, mấy bao thuốc lá giải thưởng ư? Hay là tiếng tăm? Trong B hình thành các nhóm khác nhau; nói bậy, nói tục... Lãng nhăng mình thật ghét. Những người đồng tình với mình sao ít ỏi như vậy nhỉ - Chẳng có ai cả - Mình nghe mãi mới lọc được câu nói của anh Mười: Người ta không thể sống riêng biệt với cá tính của mình! Không hiểu sao chính anh Mười lại là người tán thành lối biểu hiện thái độ dung hoà giữa hai cách sống. Người ta không thể chỉ nhìn nhận cuộc sống mà còn cần cả thái độ và làm việc để thay đổi cuộc sống đến hoàn thiện.

So kè thiệt hơn, tranh giành phần tốt - Mình chẳng thể nào hiểu được có những người lại tòi tẹ như thế được! Lẽ ra, trong quân đội, khi cuộc sống của nhân dân ta gắn liền

với cuộc sống của đồng đội, người ta phải cao thượng, phải khiêm nhường hơn. Mình sẽ gắng sống như thế. Nhiều lúc mình chỉ thích chiều chuộng thằng Y thôi. Nó còn nhỏ tuổi quá, mặt búng ra sữa, nhưng nhận thức nhanh và nhiệt tình sống, làm việc. Sung sướng thật, khi mình chiều được và được chiều Y. Nhưng có lẽ nó cũng chẳng thêm gì sự chiều chuộng ấy của mình.

Nhưng suy nghĩ ấy hình thành trên xe lửa từ Bến Tắm đến Bắc Giang. Cứ đi trên xe lửa lại nhớ Như Anh và các bạn đi học nước ngoài. Càng nhớ, càng thương Như Anh hơn, thương hơn và cứ vô hạn lần gấp lên mãi. Sao mình chẳng có đủ khả năng để diễn tả cái tâm trạng nhớ nhung đến cùng trời này.

Ngồi đây, trên chiếc võng bạt Trường Sơn này, nghe tiếng còi tàu từ xa quăng lại, thấy nao nao trong dạ. Trần Vàng Sao... Nơi tiếng còi tàu chẳng có cuộc chia tay nào



Đôi bạn thân thiết Ngón - Thạch
(tháng 9 - 1971)

cũng nhớ. Nhớ lắm! Nhớ lắm! Nhớ cái mùa hè đã đi qua như một đốm sáng. Nhớ bạn thương của lòng, nhớ cả dĩ vãng, gia đình, nhớ cả cái cảnh khô ở trước sân. Mùa hè gửi lại vườn cây dâu Tàu, quả đỏ tím, đỏ rực, ăn chua ròn rọt - Cả tiếng ếch ì ộp ở cái ao nhỏ trước nhà. Kỷ niệm bao giờ cũng nói thầm mà trọn vẹn cả thanh âm thuở ấy.

Thêm một chuyến tàu đi, bánh chuyển sinh sinh. Đơn vị ngủ hết cả rồi, cả chiều nay ngủ để lấy sức mai đi.

10.4.72

Nghi Lộc - Nghệ An...

Dừng lại ở ga Quán Hành. Và bây giờ thì đang ngồi trong nhà dân. Điều bất ngờ nhất là gia đình mình ở có người con trai là thầy giáo của mình. Thầy Khang dạy Toán 2. Còn em nhỏ trong nhà lại là học sinh giỏi của miền Bắc. Mình chợt nhớ: đã đến đất Nghệ An, quê hương của Bác Hồ, của cà dầm mắm muối, của cụ đồ già. Đất này là đất học. Và chính vậy, trong nhà cũng có vẻ gì nho giáo. Cái bàn nhẵn bóng, mấy cuốn sách giáo khoa và cả cái địa chỉ của cô Kim Loan treo trên tường, sinh viên trường Đại học Sư phạm Vinh cũng nói được phần nào những đặc điểm ấy.

Nhà vắng, chỉ có bà mẹ - mẹ Thung - và bé Hoà. Suốt ngày im ắng, cả ngoài vườn, ngoài ngõ, cả cánh đồng xa tít tắp đang xanh xanh màu lá ngô non, màu khoai và bãi lạc. Quanh nhà cũng có hầm, nhưng hầu hết là lộ thiên và nông. Không ai có thể ngờ đây chính là đất lửa, hay ít ra,

gần đến đất lửa.

Ba giờ sáng, ở trên tàu giặt mình thức dậy, thấy bốn bề tối mịt mù. Cửa sổ trên tàu chỉ thấy lờ mờ những dãy núi im lìm. Bật đèn mãi không sáng, mình bước chân qua chỗ bọn nó nằm ngổn ngang và kéo cầu dao điện - Vẫn không sáng. Có đũa đã hét toáng lên, đòi người đến chữa. Vẫn chẳng có gì cả. Chỉ thấy đằng chân trời hừng sáng lên, nhìn rõ cả đám mây hồng. Rồi tiếp theo là tiếng nổ. Tàu không chạy được nữa vì hướng tàu chạy đã bị ném bom. Các cửa chớp được hạ xuống và cấm bật đèn, y như hồi nào ném bom dữ dội ấy.

Thành phố Vinh còn xa, khoảng vài chục cây số nữa. Tối nay, bọn mình sẽ đến đấy, không hiểu có được đi ô tô không, hay là phải cuộc bộ với 30kg trên vai. Dầu sao vẫn cứ thú vị, vì đây là lần đầu mình đi một chuyến xa như thế. Bây giờ thì xa Hà Nội thực sự rồi. Không còn phải mê ngủ, không còn phải tưởng tượng nữa. Mới hôm kia, còn đang tạm dừng chân ở bãi bạch đàn gần ga Phố Tráng, 4 giờ sáng đã dậy nấu cơm ăn, thì trời đổ mưa tầm tã. D. tập trung nghe tin chiến thắng của miền Nam, ta đã chiếm hoàn toàn cảng Cửa Việt - Và vùng đồng bằng sông Cửu Long đang ào ào khí thế nổi dậy của hàng chục vạn đồng bào. Lúc ấy, mình ao ước được đến hẳn chiến trường, đến giữa chiến trường mà tận mắt được thấy cảnh tượng hào hùng ấy. Hay ít ra, được đến gần, rất gần chiến trường, được đến Quảng Bình chẳng hạn, ở đó địch đang bắn phá mạnh, dân cư cũng phải sơ tán về Hà Nội - và cũng ở đó đang thắng lớn, có ngày bắn rơi 10 máy bay, có 2 chiếc

B.52... "cầu được, ước thấy" - Vừa ao ước thế, vừa buồn vì mình đang ngồi ở đây, dưới trời mưa thanh thanh, rồi sắp lên tàu đến Mỏ Trạng, Yên Thế diễn tập. Nhưng ra ga, thì lính ồ lên phấn khởi, đầu tàu hướng về phía Hà Nội - "Đi" rồi! Thế là nhất định vào trong ấy. Vội vàng viết thư - Tàu qua Cửa Nam những cánh thư trắng bay ào ạt xuống đường - Gửi hộ nhé, gửi hộ nhé - Báo cho những người thân của chúng tôi rằng, chúng tôi đã xa Hà Nội lúc ấy là 12 giờ trưa 9.4.72.

Biết bao nhiêu lần hành quân, nhưng chẳng lần nào xúc động như chuyến tàu này cả - Chuyến tàu đi đúng con đường dành cho nó - Vào Nam. Ở đó, chiến trường đang cần đến những cánh tay khỏe mạnh đang thò ra cửa sổ toa tàu mà vẫy gọi khách qua đường - Phải, lúc mà một anh bộ đội gặp được người nhà trên sân ga hay dọc theo đường sắt - Thì đó không phải chỉ một mình anh xúc động và vui sướng. Mà đó là niềm vui và nỗi xúc động của tất cả đoàn tàu. Con đi mẹ nhé! Đi nhé! Đi nhé! Những cô gái cũng hết cả rụt rè giờ cả hai tay lên vẫy, vẫy mãi,... rồi tinh nghịch lấy ngón tay nhỏ xíu trỏ lên đầu nhắc anh bộ đội hãy giữ gìn cuộc sống của mình. Ừ, chết làm sao được cơ chứ, đùa một chút cho vui. Ai cũng bị lây cái không khí rạo rực khí thế lên đường ấy, cả những em bé vừa đứng vững giấu mặt sau hàng rào xi măng mà vẫy. Y cứ xuýt xoa mãi vì ngồi bên cửa sổ, nó nghe rành rọt tiếng một đứa bé chỉ 5, 6 tuổi ở ga Phủ Lý. Các chú đánh xong giặc Mỹ mà về nhé!- Đấy, tiếng nói của trẻ thơ, là ước muốn day dứt của hàng triệu, hàng triệu người trên trái đất.

Ta đi theo tiếng gọi của miền Nam, và cả sự thôi thúc của miền Bắc đang khôi phục - Một nhà ga Ninh Bình vừa dựng bên núi đá, một dòng sông Đáy xanh lững lờ trôi vào bài thơ trữ tình ngọt lịm của Tố Hữu, một chùa Non Nước còn âm vang chiến công của tổ ba người Giáp Văn Khuong... Tất cả đang giục giã anh chiến sĩ, hãy đi đi, hãy đi - và chiến thắng.

Thật đáng tiếc biết bao, tàu chạy thâu đêm và khi qua núi Ngọc, qua cầu Hàm Rồng vĩ đại, thì những anh lính trẻ đang ngủ mê mết. Và lại, có thức mà để ý nhìn cũng không thể nào thấy được cầu vì trời tối quá. Những chuyến tàu vào Vinh đã không chạy được ban ngày nữa vì máy bay địch bắn phá dữ dội.

Vào tuyến lửa, chưa gặp những cô thanh niên xung phong, nhưng đã gặp các "thím" bộ đội - Ờ, rất lạ, các trạm dừng chân của bộ đội, hầu hết là bộ đội nữ - đều rất trẻ - Và điều này thì các cô gái Thủ đô không "hài lòng" (!) các cô gái bộ đội ở đây đều xinh và có duyên - Dễ mến, nhưng đừng hồng bất nạt. Thí dụ như lúc lấy gạo ở binh trạm, gạo lứt nên xấu, có cậu lừa lúc chủ nhà cân đong, chạy vào kéo một bì gạo mới, ai dè chủ biết được, vậy là nắm luôn lấy bì gạo mà té tát: Ai cho đồng chí vào kho? Đồng chí chưa được học điều lệnh à? Cù nhầy mãi, cô ta mới tha cho và còn đe: Lần sau mà thế thì trói vào kho đấy! Ai trói mới được cơ chứ - Cậu vô chủ rồi.

Mà cũng khó, gọi là cô, là các anh thì không được - Điều lệnh không cho nói thế. Vậy mà cứ các cô và các anh hoài, không thể đe được. Lại thêm một cái cơ cho lính đùa.

Mới biết, những người lính trẻ cần hết sức giữ gìn khi hiện tượng buổi sáng xảy ra ở ga tàu. Không thể coi thường được, phải giữ gìn mình ngay cả những điều nhỏ nhất.

12h45 rồi, 14h30 là "chuyến bánh".

Cẩm Hưng - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh

7 giờ sáng.

Ngủ trên võng bạt mắc trước cửa nhà. Nhà chật quá, chỉ đủ cho 3 người nằm giường. Đây là 2 đứa nhỏ đã phải dồn vào chỗ khác. Đêm lạnh và mê mệt. Sau một đợt đi ô tô như tử. Hôm qua 3h30 chiều lại hành quân ra quốc lộ 1A. Tập trung trong một ngã ba đường đất đỏ kín đáo - ở đây đã tấp nập không khí khẩn trương của cửa ngõ mặt trận. Mũ tai bèo, quân phục mới toanh, những khẩu pháo nòng dài ngoẵng và những chiếc xe xích sắt nổ máy làm rung chuyển lòng đường, lòng người, cả đạn dược, nhà bạt, cả quân trang, quân dụng... linh kinh, linh kinh. Tưởng chừng đây là đoàn quân đang thật sự đi vào tiền tuyến. Mà có lẽ thật sự đang đi vào chiến trường, điều đó không thể nào khẳng định khi đang ở đất A này.

Lại tạm biệt Nghệ An, tạm biệt Như Anh. Sắp đến thành phố Vinh, thành phố Đỏ bên bờ sông Lam, con sông chảy qua quê hương cha Như Anh... Thành phố mà chỉ một lỗ thủng trên mái ngói cũng đủ cho Phạm Tiến Duật xúc cảm nên một bài thơ đặc sắc. Bên đường, còn những hố bom 3 giờ sáng qua giấc vừa ném xuống. Nhìn người

dân thành phố đứng nhìn ngôi nhà tung ngói và hố bom lở loét, lở loét với vẻ thờ ơ, bình thản lạ lùng, thấy vững lòng vô hạn - Đúng là ở đây “hố bom là chuyện thường không nói nữa” (T.N.T).

Thành phố đổ nát nhiều, nhà 4 tầng, nhà 3 tầng sụp đổ và rêu đã lên xanh, nhưng cũng trong những ngôi nhà đó, là vết xi măng nâu nhạt loang lổ, là căn trực và giàn giáo vươn thẳng lên trời... Những ngôi nhà một tầng kiểu cổ, mái vẩy cá ẩn mình trong cây lá xanh um, bảo người qua đường biết lịch sử lâu đời của thành phố nên thơ. Mình nhìn núi Quyết, núi Hồng Lĩnh và nhà máy điện Vinh, những tên đất nước đã đi vào lịch sử, thế mà mọi cái đều đơn sơ, đều giản dị như chính con người tuyệt diệu ở đây. Núi không cao, không lạ, vẫn cây cỏ ấy, vẫn con đường mòn lên núi. Nhưng là điểm cao nhất của thành phố. Ta đã chặn lũ cướp trời từ ở chỗ này! Điều đặc biệt nhất là ở bến phà Vinh, xe tập trung lại đông nhất - ô tô chở bộ đội được đồng bào ưu tiên, vượt qua hàng mấy chục chiếc xe xếp dọc bên đường. Lúc ấy trời đổ mưa, hạt nhỏ nhưng mau. Sông Lam dâng những đợt sóng mạnh và dài. Mình đứng ở bên trái đầu phà, chỗ ấy gió mạnh nhất và hứng nước mưa nhiều nhất. Mình muốn thả sức cho mưa gió sông Lam phả vào người, ướt hết cả nửa người, lạnh lắm. Ngoảnh lại nhìn bờ, thành phố hiện lên như một giấc mơ, trời rất mù, không thể nhìn thấy ống khói nhà máy, nhưng từ đỉnh sóng sông Lam mưa bụi, ánh điện loè nhoè như sao sa. Ừ, đúng đấy, thành phố đang hát bên bờ kia...

Mình bỗng nhớ câu hò của người con trai buồn man

mác và túi túi, câu hò trả lời người con gái mệnh mông trên dòng vừa trong vừa mát: "*Trách em sao nữ hỡi bạn lòng ơi*". Sông đục và lạnh, trong gió mưa, một cánh buồm vút hình vĩ lúi thúi cuốn trên mặt sóng... Sông Lam của em đây...

Bắt đầu những con đường quanh co, lượn theo những ngọn đồi thấp và đen kịt trong đêm. Ngồi trong ô tô tải, giữa đồng người và máy móc, chỉ nhận thấy con đường qua ánh đèn của xe sau. Hố bom, hố bom, hố bom... cứ lần lượt hiện ra qua khoảng nhỏ của cánh tay bạn nín lấy mũi xe cho khỏi ngã. Mỗi hố bom là một lần xóc nảy tung người. Đường vắng khách đi bộ, đi xe đạp, thỉnh thoảng mới thấy vài người vội vã trong áo mưa - À, đất áo tôi mà. Hà Tĩnh đây rồi. Lại có nhiều là những chuyến xe "vô ra" tiền tuyến...

Buồn nôn kinh khủng, và có lẽ sẽ không thể chịu được nữa.

Cẩm Lạc - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh

Tưởng hành quân xa lắm. Nhưng quanh quẩn vẫn trong huyện Cẩm Xuyên - Bắt đầu tập trung từ 4 giờ chiều. Và chỉ 9 giờ tối đã tới nơi. Dọc đường hành quân, mình được nghe những đồng chí đi trước kể rất nhiều về tuyến đường giao liên quan trọng bậc nhất của chiến trường. Người ta nói rằng: những năm địch đánh phá ác liệt, không lúc nào ngớt máy bay trên đầu, bom giặc thả bên đường chỉ chút. Ban đêm pháo sáng như ban ngày và ô tô

chạy thẳm, chạy bằng đèn gầm thoi thóp. Bao nhiêu chiếc xe đã đổ, đã bị bẹp trên con đường huyết mạch ra tiền tuyến này. Nhưng hàng vẫn ra tiền tuyến, bộ đội vẫn ra tiền tuyến và thắng lợi cứ lớn dần lên mãi. Kỳ diệu vô cùng đất nước chúng ta.

Hành quân ban đêm giữa cánh đồng tối đen như mực, đeo nặng, mệt, nhưng khoan khoái biết chừng nào - Tháng 4, đom đóm bay ra sáng lung linh trong cỏ, trên những bụi cây ướt hơi sương. Bỗng nghĩ, đom đóm có tên riêng không nhỉ, con đang lượn dưới dòng suối cạn hẳn tên là Kiều Diễm vì nó trong sáng và hiền dịu lạ lùng, vì nó lấp lánh, lấp lánh đến kinh ngạc đấy bạn ơi.

Mình hỏi Chương - Có biết bài hát Con đom đóm - Bởi đang nhớ tới hôm nào đi bên Như Anh. Như Anh cũng hỏi mình như vậy. Làm sao Chương có thể biết được bài hát ấy- bài hát trên đường Nguyễn Ái Quốc, trong đêm tháng 7 yên tĩnh, êm đềm. Chương bảo: Bài hát ấy thế nào? - Sao khi Như Anh hỏi, mình không biết đường hỏi câu như thế?- Bài hát ấy thế nào hở Như Anh? Vậy mà những con đom đóm vô tư lự ấy cứ múa lượn hoài - Nó biết đâu rằng, có anh lính trẻ đang mơ hồ nghĩ về một bóng dáng xa xôi qua ánh sáng mờ ảo xanh của nó...

Đang diễn tập, vả lại, cũng gần tới chiến trường thật sự, nên người ta cấm bật đèn pin - Chỉ có những điều thuốc lá Sông Hồng loại 4 hào là tha hồ đỏ ở đầu môi - Trong đêm khuya lơ nhố bóng người đứng, ngồi, lơ nhố ba lơ, xoong nồi và cả đèn khiêng chọc thoải mái vào những vì sao xa nhất...

Con đường vào làng bản đến kinh khủng. Bùn ngập đến mắt cá và nồng nặc mùi phân trâu. Thật là khó ngửi. Bộ đội vừa đi vừa rửa. Đường thì không hẹp lắm đâu, còn khá rộng là đằng khác. Ô tô vận tải có thể ra vào thoải mái. Nhưng chỉ tội bùn, phân. Gánh nặng, đường trơn - Sơn bảo: Đây là tình huống thứ 6(!). Mãi đến khi xuống một cái dốc nhỏ khô ráo, thoát khỏi con đường trâu đi mới cảm thấy thú vị và nên thơ một chút. Như một giấc mơ, khi qua ô cửa tò vò của vòm cây, lập tức hiện ra một bãi cát chạy khá xa. Đến sáng mới biết đó là dòng sông đang mùa rút nước - Chỉ còn ít ở bờ kia, lội đến đầu gối hay hơn một chút - Sông chắc là trong lắm, vì đáy và ven sông toàn cát mà thôi. Bộ đội qua sông lòng rất vui, hứng khởi - Thật giống như cảnh chiến trường mà mình đã xem trong bộ phim tài liệu... Ở bờ kia, sau lá, lò đỏ ánh đèn, có o gái giao liên đứng chờ anh bộ đội. O cười nghe vui đáo để, và cứ nhất định giằng lấy ba lô của Vực để đeo hộ. Mình chợt nhớ dọc đường hành quân, Hùng đã ca kéo thế nào mà một o to người mới lớp 7 đã gánh hộ hai cuộn dây nặng chịch. Gớm thật, các chàng trai của A hữu tuyến, giỏi mồm giỏi miệng!

Mới lần đầu, mình đã cảm thấy ưa dân khu 4. Thật thà, chất phác và giác ngộ. Mình và Y, hai đứa vào chung nhà ông Y - có một con trai đi bộ đội, anh đóng ở Nghệ An, gần thành phố Vinh, có 2 cô gái lớp 7 và lớp 5, còn đứa con trai gần nhất tên là Hùng thì rất vui, rất kháu, rất quý các chú bộ đội đến địa phương này.

Ở đây, dù già, dù trẻ, đều gọi bộ đội là "chú". Mình

nghe, chữ "chú" ấy đã vượt ra ngoài khái niệm "chú em" và "cha chú" - Nó đã giành ra một địa vị đặc biệt kính trọng và âu yếm cho anh bộ đội - Cũng như chữ "bác" vô cùng độc đáo mà dân tộc đã dành riêng cho Bác Hồ. Như thế đấy, ở đây, ở vùng mà những đoàn quân vào ra chiến trường đều phải dùng chân, người dân chân đất này đã thấu hiểu, đã thương yêu và cảm phục anh bộ đội, con em của họ, ruột thịt của họ - niềm vui và niềm hy vọng của cả xóm làng.

Đến Hà Tĩnh, vào bất kỳ nhà ai, người ta cũng hỏi: Các chú đi vô hay đi ra? Như vậy nghĩa là: đã vào đến Hà Tĩnh là ít nhất cũng sẽ được nhìn thấy chiến trường. Ít nhất cũng phải được một lần nắm lấy hòn đất còn đượm hơi lửa napan mà suy nghĩ đến những điều lớn lao của cuộc sống. Suy nghĩ đến tương lai, đến chân lý của thời đại. Lúc đó, sẽ hạnh phúc biết bao.

Đến đâu, cũng phải đào ngay hầm. Ở chỗ tạm dừng như Nghi Long - Nghi Lộc hay Cẩm Hưng, thì chỉ cần đào khoảng 80cm, nghĩa là ngồi ngấp đầu là được. Đào xong đi là vừa, nhưng vẫn phải đào để sẵn sàng chiến đấu. Còn đến đây, chỗ ở tương đối lâu hơn thì phải đào sâu 1m50, có hầm éch hoặc có nắp để tránh bom bi, bom phá và đạn địch pháo kích. Đêm qua, địch cho tàu chiến pháo kích qua cầu Hộ chỉ cách đây vài km. Cả trưa nay cũng vậy, lúc mình ngủ nghe có tiếng ì ầm, té ra tàu chiến đang pháo kích. Biển cách đây chẳng xa lắm, theo đường chim bay là 4km. Có dịp nào sẽ ra biển, mặc dù tình hình phòng không khá căng.

13.4.72

Sáng nay cả A, hầu hết lên “rú” kiếm củi, ở nhà có mình, Y và anh Tr. làm bếp - Làm quanh quần buộc mấy cái nan tre lên mái là xong, tuy khói cũng um lên làm mình và Y ho sặc sụa. Mình cứ đòi anh Tr. cho chẻ lạt. Tục ngữ đã bảo: *“Đàn bà không biết nuôi heo là đàn bà nhác / Đàn ông không biết buộc lạt là đàn ông hư”* mà. Buộc lạt thì dễ dàng thôi, nhưng chẻ lạt thì quả là mình vụng lắm. Phải tập dần, rèn dần và chắc là làm tốt thôi.

Hôm nay cảm thấy thấm mệt và người hơi bải hoải. Mình nhớ đến buổi họp A tối qua. Thực tình mình cũng không ngờ bọn nó buồn cười như thế - chẳng qua Q. và Đ. là nhờ có sự lười họp của đồng đội mà này nọ thôi. Mình đã nghĩ và nhủ bao nhiêu lần. Tất cả những điều đó chỉ là trò trẻ con, nhưng vẫn cảm thấy buồn buồn và hơi nản chí. Người ta bảo rằng số phận càng ít chiều người nào thì người đó càng hạnh phúc. Càng gay gắt, càng nghiêm khắc với bản thân, thì càng tiến bộ nhanh. Mình cần gì một lời động viên hào huyền của một người cán bộ nào nhỉ. Làm việc là theo lương tâm, theo nhiệt tình cách mạng của mỗi người. Mình không thể chịu đựng được cái thái độ giả dối, bợ đỡ cấp trên và lấy lòng cấp dưới - Không thể chịu đựng được thái độ lên mặt kẻ cả, phát biểu với giọng khề khà, nhạo báng của Đ. Nói chung, sống trong tập thể này không được thoải mái lắm. Gò bó và người ta sống không lành mạnh, giản dị, chân thành. B trưởng Lộc cũng không

phải như mình suy nghĩ. Anh nhiệt tình, xốc vác, nhưng nhiều lúc lên tiếng cán bộ, hay câu gắt.

14.4.72

Chuẩn bị đi lấy củi trên rừng. Hôm qua mình và Y định lên lấy mấy cây gỗ nhỏ về làm nắp hầm, nhưng nghe người ta nói thì rừng cách đây xa, 8km cơ, Thế mà hôm nay sẽ phải đến đấy lấy củi về đun. Hơi ngại ngại, nhưng chắc vào rừng sẽ thú vị hơn. Nghe tụi nó nói thì rừng có rất nhiều cây cơm nếp thơm lừng.

Nói chung, mình cảm thấy bây giờ đã quen sống thay đổi môi trường nhiều, nên không cảm thấy hết những điều mới lạ đang đến với mình. Chỉ nghĩ lại rằng, thuở nhỏ cứ mỗi lần chuyển chỗ ở (đi sơ tán hoặc chuyển nhà), là ít nhất một đêm mình khó ngủ - Cái cảm giác bồn chồn, rạo rực, cái cảm giác mới mẻ xoa dịu trôi trong cảm nghĩ như một đám mây bông. Để rồi buổi sáng, nhất định thằng bé lại mò ra ngõ, ngắm nghía cái lối đi về và cái cửa từ nay bắt đầu thân thương, quen thuộc... Song, giờ đây, không còn cảm giác lạ lẫm ấy nữa. Tới đâu cũng quen ngay và không cần có một thời gian nghiền ngẫm, sờ mó, tìm tòi hay kinh ngạc nữa. Đạo đến Đồng Châu lấy nửa, thấy những ngôi nhà lợp phen thấp thoáng trong cây lá bên dòng suối cạn, nước lay lút mà trong, nhìn thấy chiếc cầu vá vúi bằng hàng trăm thanh gỗ xơ mướp... mình tưởng như không có gì lạ cả. Cái lạ lùng đối với mình là hàng rào

quanh nhà chỉ gồm những thanh gỗ đặt gác lên một chạc cây... Ở đây cũng thế, nhà cửa cũng giống Nghệ An, bếp luôn luôn ở bên trái và kề sát nhà. Ngồi trong nhà thỉnh thoảng lại có mạng nhện đen bụi rơi vào cổ áo. Ngẩng lên nhìn thì cả mái trong đen ngòm - Người ta bảo như vậy thì đỡ mọt. Kể ra thì cũng hơi lạ một chút - ở đây chỉ khác một chút là sân phần lớn trát xi măng, bể nước hình trụ thấp lè tè. Người ta gánh nước ở sông theo một thói quen tốt: Ra giữa bãi cát giữa sông, khoét 1 lỗ và mức nước thấm vào đáy. Như một cái bể lọc thiên nhiên vậy. Kể cũng sạch - mặc dù sông nhìn đã rất trong, thấy cả cát sỏi dưới đáy và những bụi cây gì đó mình chưa biết tên.

Thiên nhiên chỉ khác có vậy thôi, còn thì quen thuộc cả. Cả lối vào nhà, lối đi xuống sông cũng không có gì lạ. Vẫn là những âm thanh quen thuộc của con bìm bịp ở một quãng sông. Vẫn tiếng chim nhại theo tiếng lá tre rung trên môi anh bộ đội quen thuộc, quen thuộc như những con người ở đây.

Họ có lẽ cũng quen thuộc với cảnh bộ đội vào nhà ở và không coi đó là một hiện tượng đặc biệt. Bình thường như một nếp suy nghĩ, như một thói quen vậy. Và điều đó làm cho anh bộ đội dễ sống hơn, dễ quen hơn, dễ làm việc hơn. Nhưng liền đó, mình thấy thật sợ một điều, có lẽ, chẳng mấy chốc mà những cảm giác tươi mát, những cái nhìn trẻ dại sẽ chẳng còn ở trong con người mình nữa. Mới hiểu trước kia Xuân Diệu ao ước nhìn đời bằng đôi mắt xanh non mãi mãi, là một niềm ao ước chính đáng và hết sức khó thực hiện. Mình không tin rằng sẽ giữ được cái

nhìn bờ ngõ qui giá ấy, vì giờ đây mình đã cảm thấy quen thuộc với mọi cái ở đây rồi. Người ta đi tìm cái mới trong cuộc sống, cái tốt đẹp đang nứt nanh như thế nào nhỉ? Đạo lớp 10, nghe thầy Lưu kể và nói rất nhiều về việc đi thực tế của các nhà nghệ thuật. Người ta không tìm cái mới lộ lộ đập vào mắt, cái lạ của phong cảnh, của y phục của con người, mà họ cắm sâu hàng năm trời, cắm sâu vào một vùng đất nước - Và ở đó họ sẽ sống, họ sẽ làm việc, họ sẽ hiểu con người và những sự tích kỳ diệu của họ trên mảnh đất này. Mình hiểu như vậy, biết như vậy, nhưng vẫn thấy lúng túng. Mình thấy mọi cái đều bình thường, bình thường đến mức độ chẳng có gì đáng nói. Không hiểu ở đâu đã và đang hiện ra những sự tích người ta hằng ca ngợi, chứ ở đây, không, nhất định chẳng có gì ghê gớm cả.

Mình đi rừng hôm nay khá xa, nhưng phần lớn là qua cánh đồng và bãi cây thấp, chủ yếu là sim và mua. Buổi sáng nhìn ra cánh đồng thấy mù mịt sương. Sương mù làm nền cho bức tranh những con người đi làm, sắn quần quá gối. Dãy núi xa xa, xanh trang nghiêm, có những đám mây trắng ùn lên từ dưới thung lũng. Mặt trời nhô dần lên đấy. Và đến gần chân núi, càng thấy một cách rõ ràng: đây là phong cảnh thực, chứ không phải tranh vẽ. Bầu trời xanh mát và hơi chói rất xa đằng sau dãy núi gọi một cảm giác rất thực mà rất mơ hồ. Bên trái là hồ nước kéo dài, còn trước mặt là một khúc sông đầy toàn cát và sỏi. Tất cả của rừng giống hết một bài thơ cổ trong sáng của Đỗ Phủ hay Lý Bạch. Rừng Hà Tĩnh đây, cỏ rất cao, khiến người ta muốn thấy trên sườn núi một đàn bò sữa như ở nông trường. Chao ôi, cái sườn núi êm và mịn như nhung. Bỗng

nhớ câu ca dao, mà giờ đây mình mới hiểu rằng, nó chưa nói hết được cảnh đẹp mê hồn ở đây:

“Đường vô xứ Nghệ quanh quanh

Non xanh nước biếc như tranh họa đồ”.

Chính trong phong cảnh hữu tình đó, mình đã nghe tiếng gà rừng gáy trong một bụi cây thấp ở không xa con đường mòn vết chân người - Đã nhìn và nghe chim bách thanh hót, con chim đứng théo đành trên một tảng đá, cái tảng đá như con cóc ngếch mồm lên trời.

Bọn lính quấy bên B vận tải vác cả súng lên rừng - Chúng nó bắn loạn xạ vào bầy chim đậu đầy ở bãi cát ven sông. Và lúc sắp về, chúng nó bắn được một con cáo con, màu đen có vằn xám, nom rất giống con mèo. Người ta bảo rừng này có nhiều thú, mình thấy bên suối nước đổ từ đỉnh núi theo một dải đá lớn, có nhiều vết chân lợn rừng. Ở những khu rừng già mọc trên đỉnh núi, mọc dưới thung lũng, còn ở sườn thì nhiều cỏ non như thế này, có lẽ sẽ có nhiều hươu, nai...

Nói chung, đi vào rừng với bọn trong A không thích lắm. Thiếu những người hiểu biết nhiều về rừng và những tay gan dạ. Chỉ có Được, đã ở rừng Nghĩa Lộ nhiều nên tương đối có kinh nghiệm, nhưng Được lại hơi “bo bo”, và không muốn giúp đỡ người khác. Mình cũng chẳng thích. Lúc rẽ ngang con đường mòn lên núi để vào thác nước nhỏ, vì từ xa đã nghe tiếng nước chảy ào ào và thấy cả những cây chuối rừng xanh mượt. Mình rủ mãi, chẳng ai muốn vào cả. Có lẽ vì họ sợ, sợ những cây gianh cao lút

đầu người, cửa vào da thịt những vết xước đáng sợ, họ sợ những cây mây gai dài như ngón tay út sẵn sàng đổ xuống cổ. Và cái sợ nhất, theo mình, có lẽ là mùi đất mốc trắng, ẩm ướt, tối, lạnh. Vậy là mình mặc dù gan cũng “thỏ đế” lắm, mình cũng cứ chui tọt vào trong - Để thốt lên kinh ngạc. Những tảng đá to bằng tấm phản nằm gối lên nhau thành những bậc thềm cho dòng nước trong vắt xoa từ trên đỉnh xuống.

Sao chính những lúc như thế này, lại nhớ Như Anh đến bồn chồn, nhớ đến ghen ghét cả trái tim lại. Dòng nước trong vắt này đây Như Anh chưa và chẳng hề được thấy. Chỉ mình mình và tội quỉ sứ hồ nhau cởi quần áo xuống tắm - tắm và đùa nghịch, nhưng nhớ đến Như Anh, những suy tưởng ngày mai, khi mình đã trở về nguyên vẹn và gặp lại Như Anh. Mình nhớ đến ngày đầu hai đứa gặp nhau, dạo ấy là tháng 4 này đây, ngày 18. Như Anh đang đọc “*Bốn mùa*” của Pritsv. Mình trở lại cái không khí ẩm cúng, rạo rực của buổi đầu, trở lại cái dịu dàng, cái dịu dàng của bàn tay Như Anh, của đôi mắt Như Anh, của cái miệng cười xinh xắn... Thương Như Anh hết sức, muốn chiều Như Anh mãi. Muốn hái cả rừng hoa này mà tặng Như Anh. Muốn giữ lòng mình thật trong sáng để đem hết cho Như Anh... Như Anh ăn quả mây không? Ăn quả dưa rừng không? Đờ khát nước lắm đấy. Và Như Anh nếu có đến đây, cũng cẩn thận vào, vắt nhiều vô kể, đừng vội vàng mà ngã đấy, ướt hết... Ừ, nếu như mình còn đi học thì tốt biết bao nhiêu - Nhưng, đành vậy, dĩ nhiên mình đã làm Như Anh khổ rất nhiều - Có ai đến với Như Anh, nói hộ mình nhỉ...

Bao nhiêu lần như thế. Và lần nào, ngày nào cũng như thế, mình nhớ đến Như Anh, nói chuyện và nghĩ đến Như Anh trong cái ồn ào, ầm ĩ và rối loạn của công việc hàng ngày. Chúng nó đang nói những điều buồn cười hết sức - Và nó chỉ nghiêm chỉnh với những nhà nghiên cứu sinh vật. Nó bảo, con ếch đực tiếng kêu trầm hơn, còn ếch cái tiếng kêu thanh hơn. Còn cua đồng thì cua đực bao giờ cũng to một cách phồng phao.

- Thế con người? - Một câu hỏi thế. Người ta nhìn nhau và cười. Cuộc đời tươi và buồn cười như vậy cơ đấy!

Đúng là đại bác bắn ruồi, vì đi suốt buổi sáng vào tận rừng mà chẳng lấy được tí củ nào. Củ thì nhiều, nhưng lượng sức, mọi người biết rằng không thể lôi cái khối ấy về đến bếp ăn được, nên đành chịu. Thế là mấy thầy trò kéo nhau xuống bãi sim, mua mà chặt. Toòng teng mỗi đứa 2 bó củi thế là tềch về. Vừa đi vừa ngượng, vì ít quá. Bộ đội thì toàn "gộc trà xè" mà gánh củi thì đứa trẻ con nó cũng chỉ cầm 1 ngón tay là đủ.

Trước kia, mình được phát viên thuốc sát trùng để uống nước suối. Mãi hôm nay mới dám uống 1 ngụm. Nói chung, cũng không có gì lạ lùng lắm. Vì mình đã có lần uống nước sông còn đục và bẩn hơn nhiều. Chỉ có điều hơi sợ là uống nước suối nhờ nó chảy qua cây thuốc gì độc thì đáng ngại đấy.

Lúc về, trời nắng gắt, nóng nhiều, anh Truyền bảo: Trời thế này nó dễ ném bom lắm đây. Buổi sáng, mình nghe thấy phía Quảng Bình rất nhiều tiếng nổ ầm ĩ. Mấy

hôm nay, ở đây, mình đã thấy tình hình chiến sự khá căng. Lúc ở Cẩm Hưng, nghe nói địch định đổ bộ xuống mấy điểm cao, dân đã được lệnh sơ tán và bộ đội chuẩn bị chiến đấu gấp lắm rồi.

Chiều nay, máy bay địch ra rất nhiều. Từ bên Lào và cả từ ngoài biển. Lúc ăn cơm xong, thấy ầm ầm trên đầu, mình chạy vội ra sân thì thấy 5 cặp máy bay rất chậm từ phía Quảng Bình ra. Nó bay như đi dạo vậy - phía núi thì 3 cặp. Rồi sau đó, rất nhiều, rất nhiều cặp bay vào, dọc theo con sông nhỏ, nó phì khói đen ở đuôi, nghiêng cánh và bay rất thấp. Bọn mình đứng ở dưới mà ức lộn ruột: Đất nước của mình mà nó bay vào tự nhiên và láo xược như thế. Cái đáng bắn khoả nữa là lực lượng phòng không ở đây lại quá mỏng. Trên bầu trời Hà Tĩnh, mình chỉ thấy có hai vệt tên lửa yếu ớt và lẻ loi bắn lên, cũng chẳng rơi chiếc nào cả. Còn thì tuyệt không thấy phát đại bác hay pháo cao xạ nào cả.

Cứ sau mỗi tiếng rú của máy bay tăng tốc là lại nghe rầm rầm tiếng bom. Máy bay vừa bay qua đây, tiếng pháo mình bắn lịch lịch, lịch lịch. Thình thoảng lại rầm, rầm tiếng bom và tiếng lẹt lẹt của máy bay.

Dân không cảm thấy đột ngột. Việc ai người ấy làm. Còn mình và tụi lính mới thì bồn chồn và cứ ra ngóng máy bay hoài. Nó bay chậm, rất chậm. Chậm muốn thét lên ấy. Rồi nhào xuống cất bom. Nó ở trên đầu đây. Không thấy pháo bắn gì cả.

15.4.72

Nắng Hà Tĩnh oi và bức bối hơn ngoài mình. Sáng sớm, sương mù dày đặc, vào đến gần chân núi rồi mà vẫn còn ẩn trong sương. Ai mới đến đây lần đầu cứ tưởng đây là một cánh đồng xa tắp - Hồ nước chỉ khê trắng lên một chút dưới cái vệt đen của núi. Thế mà chỉ thoáng một cái, không hiểu từ bao giờ, nắng đã bàng hoàng đến gõ ở sau gáy. Bây giờ, Hà Nội có lẽ mới là nắng mới, nhưc đầu một chút, nhưng còn dịu và phải sáng một lúc lâu mới có nắng. Mình chợt nhớ rõ thì năm ngoái dạo này còn đang treo áo bông cơ mà. Và bức ảnh Như Anh gửi cho mình, Như Anh còn mặc áo bông...

Người ta bảo, vùng này là trung tâm của gió Lào, và cũng sắp có gió Lào đấy - chẳng mấy chốc mà cháy đen cả người. Được cái có con sông trong vắt, nên thường được tắm luôn. Từ hôm đến đây, hôm nào mình chả tắm - Có ngày tắm đến 2 lần. Những ngày như thế này, chắc ở nhà cũng ít có.

Hôm qua, ta bắn rơi 6 máy bay: Hà Tĩnh bắn 1, Nghệ An bắn 1, Quảng Bình 2, Vĩnh Linh 2 - Kể ra như thế còn ít quá. Riêng Hà Tĩnh hôm qua có vài chục chiếc ra, chúng nó bay bình tĩnh như đi dạo vậy - Hầu như không gặp một trở lực nào - Cứ từng tốp 2 chiếc bay song song, nó lượn mấy vòng ngó mục tiêu chán rồi mới lao xuống ném bom - Những chiếc AD6 nghiêng cánh phụt khói dài lê thê, nom tức lộn ruột mà chẳng làm gì được nó cả. Có lúc hẳn

bay thấp nhìn rõ cả buồng lái. Thật đáng tiếc, nếu lực lượng phòng không ở đây dày đặc như Hà Nội hay các thành phố khác thì nhất định chúng nó không thể ngang tàng như thế được. Cầu Hộ hôm qua cũng bị sập, cái cầu phao bồng bênh mà mình đã đi ô tô hôm qua. Bom nó ném rất nhiều, ném cả vào những chiếc máy kéo màu đỏ mới chở đến nông trường đằng sau núi.

Còn hôm nay thì yên tĩnh lạ thường - Không có tiếng máy bay, không có tiếng nổ - Các cụ già ở đây bảo rằng những năm địch đánh phá ác liệt, không lúc nào ngớt tiếng máy bay ở trên đầu tiếng pháo địch kích từ ngoài biển vào tiếng bom ỳnh ỳnh - Thỉnh thoảng, một ngày trợn vẹn không có máy bay, mọi người thấy nhớ nhớ, thiếu thiếu...

Làm sao địch có thể gây được tình trạng căng thẳng ở đây, khi mà bom đạn trở thành điều không đáng nói trong cuộc sống?

Đêm qua, lúc đi lấy gạo, pháo ta bắn lên trời như pháo hoa đỏ rực cả một góc trời - Còn buổi chiều, phía ấy rực lên một màu chói lọi - Đúng là bom đạn không thể giết được chất thơ của đất nước. Ở nhà lá dài chứa gạo, hồi chiều máy bay lượn quanh mãi, trời vừa sập tối, ngôi sao Hôm cô độc của Như Anh vẫn hiện lên, nhoe trong sương, nhưng người ta vẫn nhận ra rằng: ngôi sao đó sáng và trong lắm - ở trên cái nền xanh biếc, chùm lá phi lao li ti sẽ du đưa một cách thần thoại. Cuộc đời vẫn như chẳng hề có chết chóc, có đau thương...

O Hồng (Nhu Anh và cả mình, ghét cái tên ấy lắm đấy!) cũng lạc quan và vui như chính đất này. Cái nốt ruồi nhỏ xíu trên má là “ưu điểm” của o đấy - có duyên thâm, và tế nhị. Mỗi lần o nói chuyện, mình phải bắt nhắc lại đến 4 lần mới thủng câu chuyện. O bảo: Các anh ở ngoài ấy ít đi bộ đội chứ trong này đi hết. Hợp chi đoàn bóí cũng không ra một người con trai. Mình bảo ở đó cũng đi chứ, và những người con gái cũng có chung 1 cảm nghĩ như vậy. O ấy bảo: Chúng em chỉ thích đi bộ đội, nhưng khám sức khoẻ không đủ nên phải ở nhà - ở nhà và đi dân công hoả tuyến. Mình trở mặt ngạc nhiên vì người ngồi trước mặt mình kia, che miệng khi cười và chẳng bao giờ đi làm về dám bước thẳng vào nhà khi có bộ đội ở trong. Lại là người có mặt trong chiến dịch đường 9, Khe Sanh - Trị Thiên... Lại là người công thương binh, tiếp đạn, là người thu dọn chiến trường...

Vậy là lửa khói của mặt trận đã bao trùm lên người O đó. Vậy là chính O đã là cô Thanh niên xung phong đẹp kỳ lạ trong bài thơ tuyệt diệu của Phạm Tiến Duật:

*“...Cái miệng em ngoa cho bạn cười giòn
Tiếng Hà Tĩnh nghe buồn cười đão đẽ
Anh lặng người như trôi trong tiếng ru...”*

O vẫn thùy mị, dịu dàng. O chẳng đánh đá như mình quan niệm về những o gái trên tuyến lửa. O chẳng có chút gì tỏ ra “sống gấp”. O vẫn thương nhớ người con trai đi bộ đội đã 2 năm rồi và đêm nay, o ngồi gập chiếc phong bì trắng muốt để gửi cho anh. Nhìn o, mình thấy yên tâm lạ

lòng, mình thấy tin tưởng lạ lùng ở những cô gái Việt Nam. Không, họ nhất định vượt qua cái khoảng cách ghê gớm của không gian và thời gian. Ngồi nói chuyện với o, mình rất hài lòng về cách đối xử chân thật, mềm dịu và đúng đắn. O gái này đây, là niềm hạnh phúc đáng gìn giữ và trân trọng của đồng đội mình đang chiến đấu ngoài tiền tuyến.

Mình nghĩ đến những thế hệ đã qua thời chập chững. Những người giờ đã già lão, đã cao tuổi ấy cũng có lúc họ là thanh niên như mình, một ông già, một bà lão giờ đây, đạo ấy họ cũng trò chuyện thế này. Rồi người đi, người ở... Thời gian chạy hết bao nhiêu chặng đường dài, để bây giờ đội quân chủ lực của quân đội, của đất nước là mình, là lứa tuổi mình...

Tụi trẻ đang vây quanh chiếc bàn kia, chẳng mấy chốc lại rụt rè, e lệ khi nói chuyện với nhau. Cũng hay, Như Anh nhỉ. Mặc dù chẳng có gì ẩn ý, nhưng họ vẫn phải rụt rè. Và cái rụt rè ấy mới đáng quý chứ - chẳng thể nào mua được và chẳng phải ai cũng có.

Mà lạ, các o ở đây hay chế giễu bộ đội ngoài ấy. Hôm nào bọn mình đi lấy củi là y như xấu hổ đến chết - chẳng phải bọn mình không gánh được củi kệt, hay không chặt được những cành khô. Nhưng rừng xa quá, vào chặt được gánh củi thì hết nửa ngày, phải vội vàng ra ngay kéo đói. Vậy mà, hễ thấy anh bộ đội thấp thoáng lội qua dòng suối ở cửa rừng là các o lại bụm miệng cười - Như Anh chắc chẳng cười đâu nhỉ, Như Anh thương cơ - Còn các o này cười hoài. Lại còn hỏi: Các chú bộ đội chặt củi ở đâu, bảo

tui đi chặt với - Làm cho lính xấu hổ đến đỏ nhừ mặt. Quả thực con gái, hay nói chung dân ở đây, làm ăn giỏi thật, khoẻ hơn dân khu 3 nhiều - Quần quật suốt ngày đêm, giặc bắn phá là thế mà có coi ra gì đâu. Con trai đi bộ đội hết, các o phải làm tất cả công việc của nhà nông. Bởi thế, cái dáng lúi lúi, hơi thô, cục mịch của các o chỉ làm cho bọn mình thêm quý, thêm thương. Dĩ nhiên, các o chẳng nghĩ gì đến các o cả, các o còn thương hơn chú bộ đội gian khổ và vất vả nhất. Có lẽ chính cái tình cảm tốt đẹp ấy đã làm các o đỡ ngại, và nhất là làm các chú bộ đội gìn giữ cho các o, cho mình, gìn giữ tình cảm quân dân trong sáng và rất đáng ca ngợi.

Mình rất tiếc rằng Như Anh không sống trong khung cảnh này. Như Anh còn đang vất vả học tập, và những cảm dỗ mà Như Anh cần vượt qua chẳng phải dễ dàng. Mình rất tiếc Như Anh không ở gần mình như o gái Hà Tĩnh này, để mình được dìu dắt, hỏi han và âu yếm, chiều chuộng. Có lúc cứ nghĩ rằng Như Anh còn rất trẻ dại, còn ngây thơ quá đỗi mà mình cần phải che chở; Có lúc lại nghĩ rằng Như Anh là người dìu dắt mình vượt qua những chặng đường gian khó nhất - Có lẽ cả hai, ừ, đúng - Như Anh là như thế nhỉ?

Trong tay mình là chiếc quạt giấy, năm trước ngày 22-4-71, Như Anh đã âu yếm viết tên mình trên nan quạt - những nan tre mỏng mảnh xòe ra cho 7 con cò trắng muốt vỗ cánh đọc câu thơ của Chế Lan Viên:

"Và cánh cò lại bay hoài không nghỉ

Trước hiên nhà, trong hơi mát câu văn".

Thế là gần tròn 1 năm, chiếc thuyền căng tám buồm xanh đi về trong giấc ngủ của mình... Cái quạt, theo mình hành quân từ những ngày đầu bộ đội, mấy lần định cất về mà lần nào cũng quên - Dường như là một sự cố ý - Quạt yêu quý nằm trong đáy sâu của ba lô, nằm trong đáy sâu của lòng mình, giờ đây đang dậy lên những làn gió mát - Hệt như hơi thở Như Anh, hệt như tiếng hát và những âm thanh đậm đà, xao xuyến cất từ trong trái tim em...

Sao mình lại viết những dòng này nhỉ - Mặc dù bao nhiêu lần khác, mình nhớ và nghĩ về Như Anh rất nhiều, da diết và băng khuâng... Cũng không rõ nữa. Chắc là mình muốn bù cho Như Anh vì ở trên, mình đã viết và nói khá nhiều về o Hồng, o gái Hà Tĩnh sống sung sướng hơn Như Anh và khổ hơn Như Anh. Ủ, mình không muốn và sẽ chẳng bao giờ dành cho ai khác trừ Như Anh yêu quý, những tình cảm tốt đẹp nhất và trong sáng nhất - Cứ mỗi lần gặp 1 người con gái, dù quen hay chẳng hề biết họ, cũng gọi cho mình nhớ đến Như Anh, nhớ đến người thương nhất và tin nhất của lòng mình.

Như Anh đã biết mình vào đây chưa nhỉ? Và Như Anh sẽ nghĩ gì, đã nghĩ gì trong những ngày mình đi xa? Ai có được niềm hạnh phúc mình hằng ao ước, hái tặng Như Anh những bông hoa đẹp và tươi mát nhất vườn, thơm nhất vườn? Ai nhỉ?

Nhưng thôi, cái đó chỉ là điều rất nhỏ. Chỉ mong mọi Như Anh thực sự học giỏi, làm được nhiều, cống hiến được nhiều. Có lẽ đó chính là niềm hạnh phúc chân chính nhất mà người ta hằng băn khoăn.

Những ngày mà mình nhớ rất nhiều đến các bạn cùng lớp cùng học với mình, cùng trường. Có người đi bộ đội đã hy sinh, có người còn ở tiền tuyến, có người ở nhà và có người đi học nước ngoài. Mỗi người một công việc quan trọng do đất nước phân công. Mình rất tin rằng mỗi người bạn ấy sẽ có lúc nhớ lại những mái trường các bạn đã đi qua, sẽ nhớ những kỷ niệm chẳng bao giờ có thể phai nhòa và những ước muốn xôn xao khi cửa đời rộng mở - Có thể mượn ý Tố Hữu mà nói ở đây: Ta chính là hôm nay và các bạn chính là mãi mãi. Nhưng làm sao có thể có tương lai đẹp đẽ khi không có những người hôm nay đang cầm súng, đang gian khổ đánh giặc. Riêng mình, hình như đây là một phần thưởng. Đi bộ đội, với mình không chỉ là đánh giặc. Được sống những ngày oanh liệt và vẻ vang nhất của đất nước, khi mà dân tộc ta đang thắng lớn và bước nhanh đến ngày thắng lợi hoàn toàn, mình phải viết. Phải viết với tất cả năng lực của mình có được. Phải viết với sự say mê, cố gắng hết sức của bản thân. Viết với bao nhiêu gửi gắm và tin tưởng của bạn bè đối với mình.

Mình rất khổ tâm và đau đớn vì chẳng viết được cái gì có hồn cả. Dòng sông chảy qua xóm làng đẹp là thế, với chiếc thuyền gỗ ngấm nước, những dải cát mơ màng mọc lơ lờ mặt nước, những bụi rong xoã tóc xanh cả sông... Chao ôi, giọng hò đầy thương, đầy nhớ trong đêm vắng trăng, đầy sao... Xóm làng sau một ngày thắng giặc như vậy đó. Mình muốn viết một cái gì, một bài thơ, một bài tùy bút về những điều tương tự như thế - Mà không khi nào hài lòng cả - Khi nào cũng chỉ là những cảm xúc sáo mòn và cũ kỹ. Những hình ảnh mất hết góc cạnh của cuộc

đời. Ý nghĩ của mình bao giờ cũng mơ hồ, hình thành không rõ rệt. Chỉ khẽ thoáng, khẽ chạm vào là biến đi đằng nào không sao giữ lại được. Đến một lúc tình cờ nào, nó lại hiện ra, rõ ràng, khúc chiết như những dòng chữ chính xác của một cuốn sách giáo khoa.

Các bạn đi học, có cái khổ, cái vất vả của người đi học. Không ai có thể sống thoải mái nếu người đó muốn thực sự có ích, muốn đóng góp một thành quả lớn lao cho đất nước. Phải nói rằng mình đã cố gắng rất nhiều, cố gắng rất nhiều để sống và làm những ước muốn mà thuở nhỏ mình hằng ao ước. Mình chỉ muốn làm tốt nhất, đúng đắn nhất, đầy đủ nhất câu kết luận của bài tập làm văn mình đã viết hồi học phổ thông. Chỉ muốn chứng minh đẹp nhất những điều mình đã nói với Như Anh yêu dấu trong những lá thư.

16.4.72

Hôm qua yên tĩnh, nhưng đây là đối với cái tỉnh Hà Tĩnh mình đang ở, còn đối với miền Nam và những miền đất nước khác thì vẫn chẳng có chút gì là yên tĩnh cả. 2 giờ sáng nay, máy bay địch tới bắn phá Hải Phòng bị bắn rơi 5 chiếc. Đặc biệt nhất là có 1 B.52. Như vậy, địch đã dùng B.52 ra bắn phá các thành phố lớn, tiến hành một bước leo thang ở miền Bắc. Ở miền Nam, thị xã Bình Long đã được hoàn toàn giải phóng.

Nhân dân tụ tập quanh người hàng xóm có chiếc đài bán dẫn nhỏ để nghe tin tức. Họ ngóng tin như 1 giá trị

tin thần không thể nào thiếu được - Và ở họ có một sự nhạy cảm rất đáng quý về chính trị. 13 giờ, địch ném bom ở Kỳ Anh, phía Tây - thì 14 giờ, họ đã biết rất chắc chắn. Rất chính xác. Ai cho họ biết được những tin tức ấy nhỉ? Bà cụ toàn hỏi mình tin tức: Mình thì mù tịt, chẳng biết gì cả. Không phải bộ đội là được biết hết tin tức chiến trường đâu. Họ cứ tưởng: có tin gì mới ở chiến trường là bọn mình lại được tập hợp để nghe báo cáo ngay. Thực ra, nguồn tin tức mà bọn mình nghe là mẩu báo của tiểu đoàn và cái đài Lido của ông cán bộ. Trong khi người dân còn có biết bao nhiêu nguồn tin via hè phần lớn là chân thực nhất.

Phải nói, ở mỗi người sống trên đất Hà Tĩnh, đều có một mối quan tâm đáng quý đối với đất nước. Họ lo lắng cho vùng bị bom đạn địch tàn phá. Họ lo lắng cho cả những vùng họ nghĩ rằng địch sắp đổ bộ - Đây là nơi đầu tiên mình thấy sự căm thù, khinh bỉ kẻ thù của dân tộc dữ dội nhất, mạnh mẽ nhất. Nghe tin địch đã đổ bộ xuống cầu Hàm Rồng, mọi người hỏi nhau để xác minh sự đúng đắn của nguồn tin ấy. Nhưng họ hỏi mà bên trong họ không tin. Làm sao địch có thể đổ bộ xuống đây được. Ở đó, chúng nó ăn cướp gì được. Dân thì không có gạo, chỉ nhiều khoai - Những cụ già Hoàng Hoá - Thanh Hoá sẵn sàng cho chúng ném khoai!

Sự quan tâm đến vận mệnh đất nước ở đây gắn liền với nỗi lo lắng của bản thân mỗi người và gia đình. Bởi vậy, điều đó cũng là phải thôi, điều đó cũng hợp logic thôi.

O Hồng chiều nay bắt đầu đi dân công hoả tuyến ở

Quảng Bình. O dọa ở nhà là phải làm cơm tiền đi - Vì vào trong đó, o sẽ khám bộ đội và nhất định sẽ đi trong đợt này. Bà cụ lo cuống, và cứ vừa sửa soạn cho o đi, vừa mắng - Nào là: cái ngữ mày mà đòi đi bộ đội, đòi đi vác đạn cho pháo... Nào là nó chỉ bắn dọa cũng sợ rồi... Còn o ta, cứ tỉnh bơ. O bận rộn ra sông gội đầu và giặt cái áo xanh o hay mặc. Nó đã cũ và bạc trắng ở vai áo - O ra ngõ vịn đôi quang gánh bằng những sợi mây trắng nõn còn dính nhựa - Cả nhà ăn cơm rồi mà o còn đứng đó, o làm mê say, o mặc những cơn gió mùa hè thổi tung những lùm lá tre... Minh đi ăn cơm và hỏi: O Hồng không ăn cơm để chiều đi à... O cười ngượng nghịu... Minh giặt mình vì bỗng nhận ra rằng o còn nhỏ quá. O nhỏ như một em bé cấp hai. Và sự thật o chỉ mới là học sinh lớp 6. Dưới lớp tay mình là tờ bìa màu xanh hơi cũ - Cái bìa sách có dòng chữ "*Trường cấp 2 Cẩm Lạc - lớp 6B - Lê Thị Hồng - Năm 1971-1972*" - Có phải o không? Đã tẩy đi dòng con số 1971-1972- Không, o đừng ngượng - năm nay o 16 hay 17 tuổi rồi, o chẳng đi học nữa - Bộ đội chẳng chê o học dốt đâu, bộ đội 12 năm đi học, sung sướng hơn o nhiều, và hiểu nỗi khổ của người không được đi học.

Vậy là o gái Hà Tĩnh này lại đi vừa lớn dậy, vừa thôi học mấy tháng thôi, mà cuộc đời đã phong phú lắm, đã đẹp lắm rồi - Mà cuộc đời o đã có bề dày và cả bề sâu nữa. O đã và sắp đi hoả tuyến - O đi thanh thảo, hào hứng - O tung tăng đi đến chiến trường...

Rất lạ, o nhắc mình nhớ đến Như Anh rất nhiều - Sao Như Anh không là một o gái Hà Tĩnh thế này để hôm nay

mình được bịn rịn chia tay và hẹn gặp Như Anh ở chiến trường? Mà đây lại chỉ là một o gái khác lạ, mình không muốn nói gì với o cả - chỉ thăm chào thôi. Chỉ mong o chóng lớn, trưởng thành trong thử thách ác liệt của tuyến lửa và trở về như hàng nghìn cô gái khác. Để lại nỗi ngán ngơ cho đời như bài thơ ca ngợi các o...

Như Anh học giỏi không? Như Anh học giỏi không? Như Anh có được chứng kiến, được biết những con người, những cô gái trẻ, yêu đời đang làm thay cho Như Anh, cho các bạn Như Anh ở nhà học tập - Phải đấy, họ sung sướng hơn Như Anh và gian khổ hơn Như Anh cũng chính là ở đấy. Họ hạnh phúc hơn Như Anh cũng chính ở trận tuyến này.

Mình chẳng muốn nói Như Anh và các bạn Như Anh phải chịu ơn những cô gái đi trên đất lửa - Họ cũng như Như Anh chỉ làm nhiệm vụ quan trọng mà đất nước trao cho. Nhiệm vụ nào cũng vẻ vang, cũng gian khổ cả. Mình rất hiểu Như Anh, rất hiểu rằng Như Anh mong muốn và đang cống hiến sức lực của mình cho đất nước. Rất hiểu rằng Như Anh không bao giờ muốn trốn tránh những nơi gian khổ, ác liệt, nơi cái sống và cái chết đang giằng co nhau... Mình chỉ muốn nhắc Như Anh rằng: Như Anh à, các o gái này có thể mất đi lắm. Còn Như Anh và các bạn thì chắc chắn sẽ tồn tại, sẽ sống, bởi vậy, nhiệm vụ của Như Anh rất nặng nề, phải làm tiếp những gì mà người ở chiến trường không sao làm được - ở chiến trường này, ta đã thắng và thắng to! Còn ở chỗ Như Anh, ta chưa thắng lớn - Nhiệm vụ của Như Anh nặng nề như thế...

Tất cả những điều đó hẳn Như Anh hiểu rõ và sâu sa. Hẳn Như Anh sẽ biến những suy nghĩ dằn vặt mình đang sống bình yên khi đất nước đang gian khổ thành quyết tâm lớn nhất để học giỏi, thật giỏi - Mình tin tưởng ở điều đó và mong chờ những tin vui nhất.

Mình sắp vào rừng, 1 giờ trưa. Chiều nay đi lấy gianh về làm bếp - Chắc là phải vào sâu và tối mới về được. O Hồng đi rồi, chắc chẳng còn được gặp mình nữa - Mình ở đây không lâu rồi lại chuyển. Nghe đồn như vậy. Nhưng chắc rằng mình khó quên o. Người con gái bình dị trên đất Hà Tĩnh, cô thanh niên xung phong mà Phạm Tiến Duật hằng ca ngợi.

Hôm nay, máy bay ra ít, nhưng có ra và không yên tĩnh như đêm qua. 9 giờ đêm qua, báo động di chuyển, như ở chiến trường vậy. Mình chợt nhớ rằng: ở đây có 1 điều đặc biệt là nhiều chó. Chó sủa ran khi có người qua đường và cũng làm ầm cả xóm khi ở sân kho. Bộ đội vỗ tay hoan hô những người được tuyên dương (!). Buồn cười thật.

Y và anh Tr. đi chợ, mình định viết xong thư rồi đi, nhưng lại bận. Nó bảo chợ không thú vị lắm, mà có khi còn đắt - Y định mua một con cua bể lớn về nấu bát canh cua cho tiểu đội.

17.4.72

3 giờ chiều nay lại hành quân đến thị xã Hà Tĩnh để chuẩn bị diễn tập. Mỗi người mang lương thực đủ 4 ngày ăn. Giao liên bảo rằng từ đây đến đó khoảng 30 km. Toàn

E tập đánh quân đổ bộ. B trưởng và D trưởng đã ở đó rồi. Sáng nay, mình đến C18 lấy đôi acqui, đã thấy bên đó rậm rịch chuẩn bị đi, dây điện thoại đã cắt ra rồi.

Buổi sáng, mình được phân công đi lên E. Nghe a. T chỉ đường thì thấy sao mà đơn giản thế - "Đến cái khe củi của cao điểm 50 - Rồi sau đó đi 200m, rẽ tay trái, qua chiếc cầu,v.v... Hỏi thăm xã Cẩm Sơn. Ai ngờ, qua khỏi điểm cao 50, chỗ ấy có pháo 37 trực tuyến, là lạc quách - ở vùng này, xã Cẩm Sơn chính là 3 xã hợp lại - Mình đi vòng quanh, qua tất cả các C trực thuộc rồi mới đến Đoàn bộ và theo đường dây về C18 - Đoạn đường không phải 5km mà lại gấp 2, gấp 3 lần. Nắng to, gắt và chói chang, đường không có một bụi cây nhỏ, không có một vũng nước. Ngẩng đầu lên thì trời xanh ngắt ngàn, cái màu xanh đến thương, và những đám mây trắng xốp. Từ hôm đến đây, hôm nào mình cũng say mê ngắm núi mà hôm nào cũng thấy đẹp, thấy lạ. Núi ở gần xanh màu lá cây rất trang nghiêm. Nhưng càng xa thì càng nhiều mây và sương phủ - Có một lớp màn rất mỏng choàng từ ngọn núi - Cái màu lơ lơ như nước luộc trai, nom thật dịu. Quả là núi non ở đây nên thơ thật.

Mình ngẩng nhìn trời và xuýt xoa tiếc vì không đủ sức khỏe đi học lái máy bay. Cả E hôm khám chỉ được có 1 người - Huy được về Hà Nội 1 tháng, điều dưỡng ở Bệnh viện 10. Thời gian đó nghỉ ngơi và kiểm tra sức khỏe. Nó đạt hết, vượt qua hết các phòng "ác liệt" và sau cùng bị loại vì viêm họng - Bọn mình tiếc thay cho nó. Từ các E các F, chọn được 13 đứa, chỉ còn 3 đứa ở lại khám tiếp để 29-4

này có đợt đi Liên Xô. Mình nghe xong mà cứ ao ước hoài. Giá mình đủ tiêu chuẩn sức khỏe, được đi học, chắc chắn sẽ gặp được Như Anh trên đất lạ và từ đó bao nhiêu mơ ước bé nhỏ, buồn ngủ và viễn vông cứ quay cuồng trong óc...

Bỗng giật mình ngượng nghịu - Ô kìa, sao mình lại thế nhỉ? Mình chẳng đã từng ao ước được đi bộ... binh hay sao? Đi bộ binh là đi đất, anh bộ đội đi đất và gắn bó với đất này, gắn bó với người dân sống ở đất này. Mình chẳng đã từng ao ước và nói với Như Anh rất nhiều về hạnh phúc lớn lao mà Như Anh không được hưởng là: chính bản thân mình được sống chiến đấu trên trận tuyến giáp mặt quân thù, trong những ngày ác liệt nhất của đất nước. Thế mà bây giờ định đi đấy, ao ước đi học nước ngoài 6,7 năm đấy. Khi về thì hết Mỹ rồi còn gì nữa, tha hồ bay bổng trên trời nhé. Thật xấu hổ và hèn kém biết chừng nào! Sao mình không có được suy nghĩ như Vương Đình Cung, anh được chọn đi học rồi, nhưng vì đơn vị sắp bước vào chiến đấu, vì anh không muốn để lỡ cơ hội được tiêu diệt giặc, nên anh đã từ chối và đi vào cuộc chiến đấu một cách tự giác và đáng phục vô cùng.

1h30 rồi. Đơn vị đã tập trung nghe phổ biến kế hoạch chiều đi. Bận rộn quá.

14h30. Nghe tin máy bay địch bắn phá Hà Nội. Mình nghe đài buổi trưa được biết địch cho nhiều tốp máy bay đến ném bom vào nội thành và cả ngoại thành Hà Nội. Pháo Đội Cấn, bãi Phúc Xá - Khoa Hoá của trường mình sơ tán ở bãi Phúc Xá, không hiểu có làm sao không. Cả ở đất

làm vòng O Cách, Gia Lâm nữa - Bao nhiêu người đã chết? Bao nhiêu ngôi nhà đã đổ? Thế ra không chỉ trong này địch mới bắn phá mà chúng đã mở rộng các cuộc leo thang man rợ ra khắp miền Bắc. Hôm qua viết một lá thư về nhà kể chuyện giặc ném bom ác liệt ở "tuyến lửa", cứ tưởng ở nhà bình yên lắm - Ai ngờ ở đâu cũng là đất lửa cả thôi - Và lá thư chưa gửi ấy đã trở thành lạc hậu.

Vượng và B. ở Đội Cấn, không hiểu có sao không? Báo và đài báo, chết có 8 người, bị thương 25. Nhưng chắc là nhiều hơn thế. Bọn lính Hà Nội bần chòn lắm, và rất lo cho gia đình, rất lo cho thành phố.

17.4.72

19 giờ. Nghe ồn ào ở sau nhà mới chạy sang xem. Hoá ra tụi lính đi xuống sông đã thấy 1 đàn lợn lòi con ngủ muộn trong bụi cây dại um tùm ở ven sông. Không hiểu tại sao chúng nó từ trên rừng lại lạc xuống tận đây mà ngủ quên đi mất. Lợn lòi chạy rất nhanh, luồn qua những hàng rào gai, hàng rào đuối và dây mây, chạy ngang sân nhà. Theo sau là bộ đội hò hét inh ỏi. Mãi sau mới tóm được 1 chú lợn và một quá người ta dừng lại, bỏ lại những con kia chạy thoát. Chú lợn lòi con con, khác nhiều so với lợn nhà. Nó không ù ì và "ngu như lợn" nuôi ở trong chuồng. Ông già buộc chân nó bằng sợi dây thừng rất chắc, và nó chẳng eng éc gì cả, nó chỉ giẫy giụa thôi, còn thì ngoan lắm. Con lợn rần chắc, chạy nhanh và luồn qua hàng rào rất gọn. Bộ lông thì rất đặc biệt: không đen nhánh hay trắng bạc, hay loang lổ như lợn nhà; mà bộ lông hết như một chiếc áo tù,

có những vết dài kéo từ đầu đến đuôi, màu nâu tím. Máy anh lính tán: Có lẽ vì nó khoác áo tù nên mới bị bắt thế. Thằng tù binh còn rất trẻ con. Hấn chưa lòi ra chiếc răng nanh đáng ghét như cái tên của hấn! Không sao bắt tù nhỏ nó còn đỡ phá. Những nương sắn đẹp hung trên đồi, trên núi kia bị tụi này xuống phá phách hỏng nhiều. Mỗi lần vào rừng, vạch lau đi, bọn mình đã thấy những ống dài và hôi hám - lối đi của lợn rừng.

Bọn mình vào rừng mà cứ nghĩ mãi đến những con lợn ấy. Kể ra đi lấy gianh thế này, chỉ có trong tay một cái liềm cùn, một cái đòn sóc nhọn 2 đầu và một ít dây rừng nếu lỡ có 1 đàn hổ, báo hay 1 đàn lợn lòi từ trên núi lao xuống thì chẳng phải dễ dàng mà thoát được! Nhưng nói vậy thôi chứ sợ quái gì. Mình là con người ắt phải thắng hết mọi súc vật mọi rợ trong rừng hay ở đâu đi nữa. Đây là ý kiến của các o gái Hà Tĩnh khi nghe bọn mình than thở dọc lối vào rừng.

Kể ra, hôm nay mình cảm thấy hơi buồn, hơi nản vì các o gái Hà Tĩnh. Có lẽ đây là quan niệm mới về các o. Đến đây được mấy ngày rồi, và quan niệm của mình về các o vẫn là tốt đẹp, cảm phục và thầm biết ơn. O Hồng ở nhà mình trú quân thật thủy mị, nét na. Nhưng 3 cô gái bọn mình gặp trong rừng hôm nay thì thật là kinh khủng, mình đi trước cả toán mà vẫn phải né sang một bên để nhìn rõ mặt các o. Mình không muốn và không thể viết được tất cả hay một phần rất nhỏ những mâu thuẫn của bộ đội và các cô vào đây được, vì nó tào tợn, nó thô lỗ và trần trụi quá. Trước kia khi ở nhà nghe người ta bảo rằng:

Con gái khu 4 thiếu thốn tình cảm một cách kinh khủng, nên họ thường đòi hỏi một cách thẳng thắn. Mình không tin. Làm sao người ta lại có thể chai sạn đến mức như vậy được, nhất là “cái chủ động” lại thuộc về người con gái. Bọn mình 5 đứa, đi lấy gianh. Vừa đến cửa rừng thì gặp 3 cô. Các cô còn trẻ. Nghe tiếng cười các o rúc rích sau lùm cây mua cao lớn, bọn lính cứ tỉnh bơ - Cái tỉnh bơ của lính quân khu 3, dường như nói rằng: việc các cô cười thì cứ cười - việc chúng tôi đi thì cứ đi thôi và chẳng chút gì dính líu đến nhau. Nói vậy thôi chứ lính vẫn nghe, vẫn chú ý nghe và bình luận tiếng cười ấy. Nghe ghê ghê - Bọn mình thống nhất với nhau như thế - Và im lặng đi qua. Nhưng rồi các o cứ bám lấy, cứ bám lấy và tha hồ thả trí tưởng tượng bay loạn xạ - Các o nói đến tình trạng “con trai phân phối” của khu 4 - Các o từ gọi bọn mình là chú rồi chuyển sang gọi anh tự lúc nào. Các o gọi cảm một cách thô lỗ và cảm thấy rộn rơn khi nghe tiếng cười the the ấy.

Lẽ ra mình thấy Hà Tĩnh đáng yêu hơn, khi không gặp 3 cô gái ấy, 3 cô gái quái quỷ ấy. Các cô cứ đòi “tự do” ở trong rừng và thật đáng sợ khi 1 trong các cô gái đã trả lời bộ đội khi Q. bảo các cô dẫn tới chỗ có gianh. Cô ấy bảo: Khu 4 có “tục lệ” vào rừng mà có 2 người con trai và con gái thì phải cởi hết áo quần (!). Thật kinh khủng quá! Mình cảm thấy nửa ghê ghê, nửa lại thương hại các cô. Ở đây rừng vắng, và ở chỗ vắng ấy nên người ta mới điên như vậy hay sao? Và không hiểu, o Hồng thù mị, rứt rứt ở nhà có lúc nào lại trở nên điên dại như thế hay không?

Đây là những cảm giác khi mình đứng trên núi cao nhìn xuống thấy bóng áo lót màu trắng của các cô gái,

nghe tiếng hò sông Lam của anh bộ đội nhỏ li ti đang men theo sườn núi và nhìn ra xa tít tắp, biển đang dâng lên mênh mông...

18.4.72

Hành quân lúc 16h30 đi diễn tập. Đó là đợt 1 của thời kỳ diễn tập dài toàn E. Thăng Y bảo, 6 giờ tối mới đi, nên mình cứ vào ra mãi - Ai ngờ 4h30 chiều đã đi rồi. Bỏ quên cả lựu đạn, bỏ quên cả xẻng và ba lô thì buộc chưa chặt. Lúc cả đơn vị đi hết cả rồi mình mới đuổi theo. Một nhòai người. Buổi sáng vừa lên C18 nạp acqui, buổi chiều lại đi ngay. Nắng rất gắt và chói chang. Mặc dù mình đã gửi tất cả sách vở, chăn, áo rét ở chỗ tạm trú quân, mà ba lô vẫn nặng, 15kg gạo. Sau đó đeo hộ T. hai bao gạo, một khẩu súng - Cộng tất cả cũng đến 30 cân có thừa!

Lần hành quân này đi thật rời rạc, cả D đi thành mấy tốp lẻ tẻ, lẻ tẻ, và mọi người đều mệt ngay từ những phút đầu tiên. Nắng Hà Tĩnh, nhất là khoảng 3, 4 giờ chiều, nắng gắt kinh khủng, như thiêu như đốt, hoa cả mắt và đầu thì cứ ong ong - Con đường nóng nực mùi phân trâu và lầy lội khi trời mưa, thì hôm nay trời nắng, cứ bụi lấm lên và khét lẹt - Cây cối thì không, cả hơi nước bốc lên từ con sông ngay cạnh đường cũng không đủ làm dịu bớt làn không khí nóng nực và bức bối ấy. Mới đi được vài Km mà rất nhiều người đã bị gục xuống rồi. Nhất là bọn B vận tải, cứ đầu trần, chân đất nằm thõng dưới nắng hè. Thật thế, mỗi lần hành quân là một lần thử thách rất căng thẳng. Nếu

như ai không có nghị lực, không đấu tranh thắng nổi sự căm dỗ nghỉ ngơi thì nhất định người đó không thể bám sát được đồng đội. Đã hành quân thì không thể nào nhẹ nhàng được. Mình thấu hiểu rất rõ điều đó - Bao nhiêu lần hành quân, và lần nào mình cũng rất tự hào rằng: mình không hề bị rớt lại, không 1 lần nào mình nhờ vả đến ai đeo hộ và lần nào mình cũng đeo vượt tiêu chuẩn yêu cầu. Không phải nhờ cái thân thẳng người to kền càng. Không phải nhờ đôi chân "cầu thủ" như bọn nó thường nói - Chẳng phải đâu, lần nào cũng nặng, lần nào cũng phải cố, cũng phải đặt yêu cầu rất cao cho mình. Không được lùi bước, không được chậm lại, và phải đi đến cùng. Chỉ cần có một ý nghĩ nhỏ: giá như bỏ bớt được cái này, cái kia thì nhẹ hơn - Chỉ cần có một ý nghĩ nhỏ như vậy thôi là cảm thấy cái khối sau lưng kéo thít vào vai và rất khó đi đến đích - Là phải cố gắng rất nhiều mới xua được ý nghĩ tiêu cực ấy! Lúc nào mình cũng tự nhủ: không thể nào khác thế được, còn phải đeo nặng hơn, đi dài và nhiều hơn nữa - Suốt dọc đường hành quân, không phải lúc nào cũng cảm thấy nặng nhọc và gian khổ. Mình hay đọc thơ, làm thơ, làm thơ trên đường hành quân. Và chính những lúc tâm hồn mình mơ mộng với những vần thơ êm dịu hay da diết, tự dung thấy thân mình nhẹ bỗng, tưởng chừng mình có thể bay lên được và chẳng cảm thấy chiếc ba lô nặng kinh đang đè dí hai vai - Nhất là những lúc nhớ Như Anh, những lúc đọc thơ cho Như Anh nghe và làm thơ tặng Như Anh - thì cảm thấy say thực sự và cứ ao ước con đường ấy dài ra vĩnh viễn, thì mọi khó khăn, gian khổ sẽ trở thành niềm hạnh phúc rất tự nhiên:

*“Khoảng trời em mưa thua bóng mây
Mưa khó hiểu như tình ta buổi ấy
Con mưa giận, con mưa thương biết mấy
Nhớ nhưng gì mà ướt áo người xa...”*

Đây là “Khoảng trời em” của Quang Huy - “Mưa khó hiểu như tình ta buổi ấy” thì chán, Như Anh nhỉ - TA nên chữa lại là “Mưa thủ thủ như lòng em buổi ấy” thì hơn...

Cứ thế, cứ thế, ta đi hết chặng đường hành quân, và chính trên những chặng đường ấy mà nảy nở ra những tứ thơ, những tứ thơ chưa hay, nhưng thật - Vì nó sinh ra trong mồ hôi và axit lactic...

*“Anh đã đi con đường ấy chưa?
Đường tôi đi đỏ bừng sắc lửa
Màu cây xanh chẳng có đâu, chỉ có màu quân phục
Khiến bước hành quân cứ bồn chồn thôi thúc
Như mỗi lần ta nhớ tới miền Nam...”*

(Trên đường tôi đi)

Đi trong đêm khuya, những anh bộ đội hay tìm ngôi sao Hôm cô độc, một tinh cầu chói lọi. Sao Hôm thường mọc cách tầm tay với mặt trăng hiền dịu. Mấy đêm sáng trăng, đêm nào cũng vậy, mặt trăng lên, là thấy sao Hôm... Sao Hôm mọc từ lúc trời còn đỏ mờ, rồi xanh dần ánh thép, và khi bầu trời xanh màu mực cửu long thì ngôi sao mới sáng tỏ làm như đôi mắt em thao thức theo anh trên đường gian khó. Người ta tìm những chòm quen thuộc của

làng quê Việt Nam. Chòm Đại Hùng và Tiểu Hùng tinh cho người tìm phương Bắc, ngôi sao Bắc đẩu như ánh sáng của em tụ lại từ xứ Tuyết xa xôi. Và ông thần nông tựa lưng vào bờ sông sao sáng rực nghĩ về đất nước, bỏ mặc con vịt bơi hoài trên dòng nước sóng sánh sao sa. Mình bỗng nghĩ tới 1 điều: Cả khuya trời cũng bộn bề những công việc nhà nông - Đất nước khổ đau và nghìn năm lặn lội với ruộng đồng, người ta chỉ còn nghĩ đến gầu dai, gầu sòng, chỉ còn nghĩ đến vụ cấy qua các chòm sao mơ mộng... Cả những năm tháng lửa cháy chống ngoại xâm đã để lại trên trời chòm sao Tráng sĩ, gài thanh kiếm ở ngang sườn...

Mình hay nghĩ vu vơ như thế về các ngôi sao. Các dân tộc khác mơ mộng hơn chẳng khi họ nhìn sao Hôm là Thần vệ nữ, người con gái đẹp tuyệt vời đem tình yêu cho thế giới. Còn dân mình, thì sự tích về những ngôi sao cũng chỉ là những bài ca cảm động về tình anh em, về tình đồng đội...

Mình bảo với Y: Nhất định sẽ viết về những ngôi sao trong Nhật ký, Y buồn cười lắm. Nó bảo: Ngôi sao thì có dính líu gì đến Nhật ký mà mình cũng viết. Y nó viết Nhật ký ít thôi, rất ít là khác, chỉ thỉnh thoảng nó mới vội vã và cầu thả vào một cuốn sổ tay nhỏ xíu. Nó bảo Nhật ký chỉ nên ghi lại những ý nghĩ táo bạo và độc đáo, tiêu biểu nhất trong 1 ngày hay trong vài ngày. Những ý nghĩ đó đủ để gọi lên một cảnh đời rực rỡ, một ngày sống đáng ghi nhớ hay đủ gọi lên một quan niệm sống. Và cao hơn, đủ hiện lên một con người.

Mình không tin lắm vào ý nghĩ và lời nói ấy của nó. Ước muốn của con người thật khôn cùng. Làm sao mà chỉ cần một vài dòng nhỏ những suy nghĩ thôi mà có thể thể hiện được những điều phong phú như thế. Không thể nào chỉ với những suy nghĩ, cho dù những suy nghĩ có tính chất triết lý sâu xa có thể làm trọn được trọng trách ghi nhận lại được cuộc sống của một con người. Mình đã đọc Nhật ký của nhiều người. Mình cảm thấy rằng: Nếu như người viết Nhật ký là viết cho mình, cho riêng mình đọc thì cuốn Nhật ký đó sẽ chân thực nhất, sẽ bề bộn và sẫm uất nhất. Người ta sẽ mạnh dạn ghi cả vào đấy những suy nghĩ tồi tệ nhất mà sự thực họ có. Nhưng nếu Nhật ký mà có thể có người xem nữa thì nó sẽ khác và khác nhiều. Họ không dám nói thật, nói đúng bản chất sự kiện xảy ra trong ngày, không dám nói hết và đúng những suy nghĩ đã nảy nở và thai nghén trong lòng họ. Mà đó chính là điều tối kỵ khi viết Nhật ký - Nó sẽ dạy cho người viết tự lừa dối ngòi bút của mình, tự lừa dối lương tâm của mình.

Người ta viết Nhật ký có rất nhiều phương pháp. Và mỗi người tùy theo ý thích và sự quen thuộc của mình mà ghi chép. Có người chỉ thích viết ý nghĩ, có người hoàn toàn ghi những sự kiện nhỏ nhặt hàng ngày. Còn mình, mình không biết thế nào, có lẽ vừa ghi những sự kiện, vừa ghi những suy nghĩ - Nhiều lúc cũng khó mà phân biệt đâu là suy nghĩ, đâu là sự kiện. Và sự trộn lẫn ấy là một điều rất quý. Không hiểu mình đã ghi vào Nhật ký bao giờ chưa, rằng L. Tolstoi bao giờ cũng nhanh chóng tìm thấy một ý nghĩa nào đó từ trong những sự vật và sự việc hàng ngày. Việc rút ra những ý nghĩa từ trong hiện tượng ngay

tức khắc có một tác dụng rất lớn lao - nó cho phép người ta tìm thấy và nắm chắc bản chất sự vật và không sa vào cái vụn vặt, không bị choáng trước những hình thức màu mè ở bên ngoài. Mình ao ước như thế, ao ước mình có được cái năng lực thú vị ấy để sống sao cho đẹp và sâu sắc.

Nằm trên cánh đồng khuya, trên đường hành quân, mình và Y nói đến những điều như thế. Còn a. Mười thì chú ý nhiều quá đến số lượng những trang Nhật ký. Càng ngày mình càng hiểu rằng số lượng lớn không phải điều khó làm. Phải, chính Như Anh đã kể cho mình nghe về cô gái hoạ sỹ Nga mới 16 tuổi đã để lại hàng vạn bức vẽ cho đời. Phải nói rằng, số lượng cũng là 1 điều đáng kể, làm sao để cho rất nhiều trang đấy, mà không trùng lặp, mà mỗi ngày thực sự là một ngày mới, đẹp đẽ và tốt hơn ngày hôm trước. Nghĩ đi nghĩ lại thì vấn đề chủ yếu vẫn là anh viết Nhật ký để làm gì? Anh có lấy Nhật ký làm người bạn đường nghiêm khắc và tốt bụng để đưa đường cho anh. Hay là anh lấy Nhật ký làm đồ trang sức, làm một cái gì đó để khoe khoang. Hay tệ hơn, làm một cái bô để trút vào đó những lời than thở, những suy nghĩ giả tạo, nhằm lấp điếm cho một con người giả tạo, sống rất tồi, rất nghèo nàn mà cứ tưởng mình phong phú và bận rộn lắm với công việc hàng ngày...

Trở lại với những chặng đường hành quân, nghĩ đến những khuôn mặt nhễ nhại mồ hôi, đỏ bừng và nặng nhọc cất bước. Trong lòng bỗng dội lên một niềm thông cảm sâu sắc. Cuộc đời bộ đội gian khổ thật, thật gian khổ (và đây chưa nói đến sự hy sinh). Không gian khổ và khó khăn thì

tại sao, toàn những người con trai khoẻ mạnh, trẻ, sung sức và hăng hái mà phải chịu ngã xuống dọc đường mà thờ - Mệt lắm, nhất là đeo nặng. Ban đêm, sang đò, đeo ba lô đứng trên đò, trông tránh và ba lô nặng kéo ùm cả người xuống sông. Những lúc hành quân nặng nhọc nhất chính là lúc người ta hay gắt gỏng với nhau nhất và cũng chính là lúc người ta thương nhau nhất. Người ta thương nhau và san sẻ cho nhau chút nước trong bi đông, đeo hộ nhau một phần nặng nhọc. Không thể nào nói hết được, vì cái gì cũng rất tế nhị và mới đáng yêu làm sao. Dành cho đồng đội một chỗ nghỉ tốt, một mảnh chăn, một tấm tăng lành. Dành cho bạn một chiếc hầm đào dở, dành cho bạn một khoảng thoáng khí đến chỗ tạm dừng chân - Trời ơi, tất cả những điều đó, trong khung cảnh đó, mới đáng yêu, đáng quý làm sao - Nhất là nỗi lo lắng, đáng tất tưởi khi có người rút lại phía sau, cần phải đi tìm... chỉ có trong hàng ngũ quân đội mới có được những điều tốt đẹp đó chăng?

Ban đêm sang đò và vào nghỉ tạm ở nhà dân - Xã Cẩm Duệ, Cẩm Xuyên (Đi hơn 20km rồi mà vẫn Cẩm Xuyên!) A2W ở nhà ông cụ đã già rồi, 78 tuổi. Mệt quá, lăn luôn ra giường ngủ. Minh, Huệ, Y nằm cùng một giường. Minh nằm trong cùng và khi gác chân lên cái hòm gỗ dài kê sát tường, mình mới biết là 1 chiếc quan tài - Ông cụ già rồi, đã "may sẵn áo" để chờ ngày chết đây! Dạo ở nhà mà thấy thì sợ chết khiếp đây. Mà bây giờ thì cảm thấy bình thường hết sức - Tuổi trẻ và sự già lão!

Ở đây còn rất nhiều người già. Mình đến mấy nhà xung quanh đều thấy những chiếc quan tài xếp chồng chờ

đội. Gia đình nhà nọ có đôi vợ chồng già, ông cụ tóc bạc như bông pha trò bảo mình rằng, suốt đời, 2 ông bà sống hoà thuận với nhau, lúc cưới nhau, ông bà may một đôi gối cưới và bây giờ, sắp gần đất xa trời, ông bà lại đóng đôi quan tài chồng lên nhau. Ông cụ cười bảo rằng: Cả đời ông đã “ở trên” bà, nên ắt hẳn chiếc quan tài ở trên sẽ là của ông! Mà cũng đúng, con trai thường chết sớm hơn con gái. Thật tiếc vì khi ông cụ nói chuyện với bọn mình, bà cụ sang xóm bên chơi không có nhà - Không hiểu nếu có bà cụ thì cụ ấy có thái độ thế nào?

Dòng sông Ngân Mộ (hay Ngân Mậu gì đó, mình hỏi rồi mà không sao phân biệt được tiếng nói ở đây) chảy qua đây giữa hai bờ cây xum xuê, xanh thắm cả lòng - Dòng sông chảy nhẹ và sâu - Những dòng sông động đậy của Hà Tĩnh sao đáng yêu kỳ lạ, nó làm mát đi rất nhiều cái nắng khổ sở của miền Trung và cái gió Lào khô cháy da thịt... “Em như bài thơ, em như dòng sông” - Thăng bé ngồi vắt vẻo trên cây sung nghiêng xuống dòng sông mà thì thầm như thế, những đợt sóng dài âu yếm lăn đều đến phía trời xa, chở đi cả tiếng nói, cả cái bóng xanh nghịch ngợm của nó... Người ở xa ơi, em hãy nghe nhé, dòng sông nên thơ này sẽ nói cho em nghe tất cả tấm lòng anh... Sao năm nay em chẳng chờ anh ở bến sông xa vắng này? Năm nay em đã ở đâu rồi? Cái cửa sơn xanh của Thư viện thành phố có đôi bạn nào hẹn chờ nhau ở đấy? Đêm nay anh không ngủ được đây, anh nằm trên chiếc quan tài gỗ mộc và đọc cái thơ, cái mộng của lòng em - “Lịch thiên nhiên - Bốn mùa” - Đây là mùa hạ em ơi, em đã lật đến trang thứ bao nhiêu rồi, tác phẩm của Prítsvin?

Mình không muốn ghi lại thêm một ngày giặc ném bom Hà Tĩnh nữa - Buổi trưa nằm ngủ mà nào có ngủ được đâu - Những cây cọ xoè ô xanh che giấc ngủ, nằm trong vũng mà nghĩ hoài, mà thương hoài, thương từ cái gân lá xương xương, thương cả mảnh trời xanh nhỏ tí xíu qua vòm lá mà cũng bị rạch nát bởi đường bay của giặc - Đất nước, có bao giờ được ngủ yên đâu!

19/4/72

Thạch Hương - Thạch Hà - Hà Tĩnh

*Đi qua đây với một ước mong
Gặp em, cô TNXP bao bài thơ ca ngợi
Chẳng phải ban đêm khi nào cũng tối
Đêm Thạch Hà thao thức một vầng trăng.
Ở đâu rồi em, cô TNXP
Thạch Kim - Thạch Nhọn
Trời Hà Tĩnh là một trời đưa đón
O gái nào anh cũng ngỡ là em.
Có phải em là o giao liên
Đi vội vã giữa ồn ào lính trẻ
Đêm chẳng bình yên mà yên lành là thế
Quả bom lạnh lùng chúi theo dấu chân.
Đường rất thơ là đường hành quân*

Bởi có em, đường thành trẻ lại.
Đường đánh giặc chẳng bao giờ dừng lại.
Đến nơi nào anh cũng thấy em.
Những con đường em mở trong đêm
Bỗng thành sáng rực
Đường em mở nơi đâu?
Cho anh biết với
Anh đi với em chẳng bao giờ biết mỏi
Cô gái đất này - Thạch Nhọn - Thạch Kim
Cô gái đất này, ơi em...

Ở đây đặc biệt có nhiều cô gái trẻ - nhiều một cách đáng ngại. Đất Thạch Hà, và Thạch Kim, Thạch Nhọn trong thơ của P.T.D. còn cách đây không xa lắm! Đi đến Thạch Hà vào chập tối - làng xóm ở đây thật đẹp, nhất là vào đêm trăng sáng như đêm nay. Em nhỏ nhắc vó tôm ngoài con mương lừ đừ dọc đường đất rộng - Và khi vừa chớm đặt chân vào xóm, từ sau lũy tre ướm át ánh trăng bỗng thon thả tiếng hát của người con gái. Tiếng hát bỗng trở nên gần gũi và quen thuộc khi ngó vào một ngôi nhà ngói cửa, vãn thấp ngọn đèn con với trang vở học trò... Lại sắp thi rồi, tháng 4, mùa thi về đậu trên ngón tay em.

Đường đi trong xã thì đẹp, hàng phi lao cao, thẳng, mỗi cây treo một ngọn đèn trắng - Nhưng nhà cửa thì không gọn và đẹp lắm - Đất cát và nhiều nước, đào hầm một lát là nước ủa vào ngay thôi. Nhưng đó là mạch ngang. Bởi vậy, rất ít giếng và hồ - Gia đình mình có một

con đi bộ đội - Trung sỹ Dương Nhung, vợ anh từ Bến Thủy sơ tán về đây, cháu còn rất nhỏ, nó nằm trên nôi tre cùng một gian với các chú bộ đội. Mỗi người qua đây trú quân ở đây đều thương và yêu nó, những bàn tay chưa hề làm bố cũng nhẹ nhàng đưa nôi và ru cho cháu ngủ. Tự dung, mình cảm thấy tha thiết muốn được như đứa bé, là con của người chiến sỹ, và cứ sau mỗi lần quân đi, cháu lại được lớn lên...

Ở đây có tục lệ báo động rất hay. Từ rất xa, ở những vùng gần biên giới, khi thấy có máy bay vào họ đánh trống luân phiên, xã ở trong nghe xã ngoài và cứ như thế, tinh thần đoàn kết hiệp đồng của nhân dân đã thắng cả động cơ phản lực của quân thù.

Mình cũng không ngờ rằng đến đây lại được đọc tập 1 của *"Con đường đau khổ"*. Tác phẩm mà Như Anh yêu và quen thuộc nhất. Song, để được đọc non nửa, mình đã phải trả một cái giá "khá đắt" - Ban ngày trời nóng như nung, đến chiều dịu dần, cua bò mát; bọn trong A hò nhau đi bắt cua và hái rau khoai về nấu canh - Chúng nó cứ tị với mình và lúc thì sai giã cua, lúc thì sai đun bếp - Mà mình chỉ mượn được cuốn sách đến tối thôi - Vậy là câu tiết, mình bảo không ăn đâu, đừng tị nạnh nữa. Và quả thực, đến bữa ăn, mình chẳng thèm ăn gì đến canh cả, chúng nó mời cũng mặc, tự ái mà! Và lại cũng vì ghét cái tị nạnh xấu xa của bọn nó - Trẻ con thật. Khổ một điều hôm ấy cơm khô khan quá, chẳng có tí tẹo canh nào. Nhưng rồi cũng chẳng chết ai, mà mình lại biết thêm được nhiều điều mới mẻ.

À, giờ đây mình mới biết Bétxônốp và Êlidavêta là ai đấy. Êlidavêta ở đây chứ không phải Êlidavêta trong "Một ô quí tộc" của Tuốcghênhép - Êlidavêta trong Tuốc là người con gái được yêu mà không cảm thấy niềm vui - Và như vậy là đáng thương - Còn Êlidavêta trong A. T thì cũng đáng thương không kém.

Mình cảm thấy rùng mình khi nhớ lại trong 1 lá thư của Như Anh đã nhắc đến Bétxônốp và Êlidavêta - Chẳng lẽ mình là một Bétxônốp chẳng?

27/4/72

Phải hết sức trấn tĩnh, tôi mới không xé hoặc không đốt đi cuốn Nhật ký này. Trời ơi! Chưa bao giờ tôi chán nản và thất vọng như buổi sáng nay, như ngày hôm nay cả. Tôi không giải thích ra sao nữa. Người ta giải thích được cần phải trấn tĩnh mới hiểu lý do và lung tung. Còn tôi, rồi rồi tôi chán nản với hết thầy mọi điều, mọi thứ trên trái đất này. Phải, tôi hiểu rằng, với một người con trai đang khoẻ mạnh, đang sung sức, đang ở giữa mùa xuân của đời mình thì buồn nản, thì chán đời là một điều xấu xa và không thể nào tưởng tượng được - Người ta đã chửi rửa biết bao lần những thanh niên như thế - Nhưng tôi biết làm sao khi chính bản thân tôi đang buồn nản đến tận cùng này. Tôi lê gót suốt con đường mòn - Con đường mòn như chính cuộc đời tôi đang mòn mỏi đi đây - Tôi ngồi bệt xuống bờ sông, con sông cạn đang rút nước. Tôi vốc bùn và cát ở dưới lòng sông, và qua kẽ ngón tay tôi nó rớt xuống, rớt xuống. Tôi muốn khóc, khóc với dòng sông.

Không, chẳng có ai có thể đem lại cho tôi được chút gì niềm an ủi hay vui sướng cả. Mọi người không hiểu được tôi, mọi người gắt gỏng với tôi. Trời ơi, giá lúc này tôi có thể chết ngay đi được. Có thể quên hết nỗi phiền muộn và sầu não ngập tràn cả hồn tôi thì sung sướng biết bao. Thì sung sướng biết bao...

29.4.72

Tạm biệt! À quên, vĩnh biệt Cẩm Lạc - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh - Chắc chẳng bao giờ mình quay lại đây nữa. Tuy thế, mình đã bỏ lại đây nhiều sách vở, 16 tập thơ chứ ít ỏi gì - Toàn những tập thơ đáng giữ gìn cả. Nhưng không thể đem đi được, nặng quá. Vả lại, vào gần chiến trường rồi, sắp vượt Trường Sơn, mang đi nhiều ắt cũng phải vứt đi thôi.

Ở Cẩm Lạc chưa được trọn 1 tuần - Vì đến đây có hơn 3 tuần, nhưng rồi đi diễn tập và công tác ở C18 nên không ở đây nhiều. Hôm qua lên C18 định học tiếp tín, nhưng rồi chẳng học gì cả. Ngủ 1 ngày trên ấy rồi về. Đeo nặng. Tạm biệt dòng sông.

30/4/72

Kỳ Tây - Kỳ Anh - đội 8. Đến lúc 2h30 sáng. Ngủ ngoài rừng, con suối nhỏ, nước đen. Con đường rải đá trắng. Dân cư thưa thớt. Rừng rậm. Cành khô, mưa buổi sáng.

Nhắc nhớ đến 29.4. Ngày ấy 1 năm trước đây đang

nằm trên gác 4 trường Tổng hợp. Thế mà năm nay lại ở đây rồi. Hôm qua thứ 7, hôm nay là chủ nhật, nếu như ở nhà đi học thì đã có bao nhiêu niềm vui và nói chung là thoải mái và có thể đi dạo trên những con đường rải đá trắng; hoặc mịn cát, hay là con đường nhựa dẫn ra ngoài vi thành phố - Hoa sữa ban đêm sẽ dắt tay ta, sẽ dắt lòng ta đi trên hè phố - Và chắc sẽ nghĩ một chút gì tới bài học, nóng ruột mà - Còn thì lại nhớ cô gái phố Nguyễn Du cho mà xem.

29.4.71. Cũng không thể hình dung được một năm sau đó lại thay đổi ghê gớm như vậy! "Năm nay anh đã ở gần tiền phương" quả thật kỳ lạ hết sức.

Hành quân! Hành quân!... Những đoàn quân cứ đi thoải mái và không biết bao giờ mới dừng lại, quay ra. Ở đội quân chủ lực, cơ động trực thuộc Bộ, không ở đâu được lâu quá 2 tháng. Cứ đi, cứ đi...

Phải cái hành quân nặng! Lần nào cũng 30kg trên vai là ít. Đất nước rộng thì đẹp và cảm thấy tự hào - Nhưng lắm lúc nguyên rủa con đường vì nó dài quá đi. Đi mãi mà không tới. Chỉ có 20km thôi mà lời động viên phải dài hơn cả 30km nữa! Phút thứ vị nhất là 10 phút nghỉ giữa đường hành quân - Nằm trên đồng cỏ rộng mênh mông, có ánh sao xanh biếc, những ngôi sao biết nói - Gió từ biển xa thổi vào, qua những rừng núi xanh đã phai hết vị mặn - Mát gió đến miên man, mình cứ ao ước phút này kéo dài đi mãi, đấy là phần thưởng đối với mỗi người sau một đợt hành quân dài - Mình hay nhớ đến Như Anh nhớ đến Như Anh vào phút sung sướng

ấy. Anh vắng em ở chặng đường này...

Điều thuốc hay đổ ở phút này. Một điều thuốc ở đây mới quý giá làm sao. Lính ngồi vòng quanh, để điều thuốc đi vòng mấy lượt - Đầm ăm và da diết biết bao. Ở đây, trên núi rừng Hà Tĩnh, người ta kể về câu chuyện tình đầy hấp dẫn của Gorigôri và Ácxinhia trong "*Sông Đông êm đềm*". Hôm ấy Ácxinhia mặc áo và váy mới, chiếc váy hoa dành cho ngày hội, hôm nay lướt trên bờ sông Đông êm ả. Cô nhìn Gorigôri cười ngượng và cặp mắt của họ nói hết với nhau những điều thật là khó nói... Gorigôri chạy như bay xuống bờ sông, trong gió thoảng tiếng cô gái xinh đẹp cuống quýt - Anh Gorigôri, em đi được mà, em đi được mà...

Còn ở đây, lính bảo chẳng hề được gặp cô gái nào giữa những người lính đi chiến trường - Toàn lính đực! Biết làm thế nào cơ chứ! Các cô gái làm sao mà chịu đựng nổi cảnh này.

Tìm phương Bắc qua ngôi sao Bắc đẩu mờ. Và nhớ những người thân ở phương Bắc - Ngày càng đi xa. 5 tháng lính đã đảo ngũ rồi - Hèn thật!

1/5/72

1/5/70. Hai năm rồi, kể từ ngày ấy.

Đừng có nhớ vớ vẩn.

Đóng quân ở Kỳ Lâm, bên cạnh dòng suối lừ đừ. Bên cạnh ngôi trường cấp 1.

2/5/72

Hôm nay dừng chân ở một trạm giao liên dọc đường ra tiền tuyến. Trạm giao liên mà mình hay ao ước được đi qua, được nhìn, được ngắm và được sống. Thì đây, trạm giao liên (có thể nói là đầu tiên) mà mình được đến. Bao nhiêu người đã đi qua đây, đã sống ở đây? Con gió mát lành qua vách lá, bao nhiêu lần đọc tên anh bộ đội? Mình cảm động biết bao lần, cứ nhìn cái cửa buộc bằng sợi dây rừng - Vách lá bơ phờ, nhưng dễ lọt vào chân núi, giữa một vòm cây mát rượi. Nước không nhiều, nhưng trong vắt và mát lạ lùng. Hoa rừng năm cánh rơi ở ven suối như sao trời buổi sớm, bậc đá dẫn người đến suối, có vết ẩm khô.

Ngoảnh nhìn ra cửa là thấy núi - Núi Hà Tĩnh mát ngọt như một dòng sông - Cây lên xanh và tháng 4, hoa sim, hoa mua nở tím đất trời - Chỗ nào cũng thấy cỏ, cỏ gai và cỏ gà và cả cỏ mật thơm lùng - Bước chân lên cỏ dầy, cứ ao ước ở đây lập một nông trường chăn nuôi bò sữa - Rồi đất nước mình sẽ đẹp biết bao!

Gió đã hơi nóng, khi trời đã tháng 5 rồi, mùa hè rồi đấy em ơi. Rồi gió Lào sẽ về đốt cháy cây cỏ - Cốt sao đừng để lòng mình héo quắt queo đi - Buổi sáng, đi vào rừng lấy gỗ, mình bỗng gai cả người vì tiếng trẻ hát trong trường cấp 1 bên cạnh nhà. Chúng đang hát và múa, chắc là để chuẩn bị kết thúc năm học và 15/5; 19/5 đây. Tuổi thơ... đã xa lắm rồi - Không còn được đi học, không còn được lo

lắng vì bài toán chưa làm xong, vì một điểm kém - Xa lắm rồi...

Chưa bao giờ nhớ Như Anh như hôm nay - Khi từ dòng suối mát lành trở về lán. Bỗng như trở về cuộc sống thật hôm qua. Nghe rất rõ tiếng Như Anh cười, nghe rất rõ tiếng Như Anh nói - Tưởng chừng xòe tay ra là nắm được tay Như Anh rồi, cái bàn tay xinh xắn, cái bàn tay yếu thế...

Như Anh, sao Như Anh bạo thế? Sao Như Anh dám yêu một người con trai kém Như Anh về mọi mặt - Một người con trai nghèo nàn và ngu dốt. Người con trai ấy đi chiến trường và rất dễ chẳng bao giờ quay lại - Sao Như Anh dám chờ? Không nghĩ đến những đòi hỏi của mình ư?

Trời ơi, sao mình ngu dốt thế? Không thể nào nói rõ ràng được những nỗi xúc động đang trào lên, đang dâng lên. Không thể nào diễn tả nổi những cảm xúc này. Những cảm xúc rất thật, rất cụ thể và khiến mình say sưa đến thế...

Mình sẽ làm gì đây? Làm gì để xứng đáng với Như Anh? Không thể than thở mãi, không thể cứ ao ước và mong mỗi một cái gì may mắn đến làm thay đổi cuộc sống hiện nay. Mới đó, mà đã 1 năm, sắp 1 tuổi quân rồi - Có cái gì mới đến với mình không, và mình đã làm được gì cho Như Anh? Đừng để Như Anh phải đau khổ vì mình, vì đã yêu nhầm 1 người không đáng để Như Anh phải quan tâm tới - Đừng để sự ngu dốt ngăn cản TA, T. nhé.

Từ khi vào đất Hà Tĩnh, bọn mình rất ức vì máy bay địch chúng nó bay rất thấp, chậm rề rề và nghiêng ngó hết

sức lão xược. Cứ từng tốp 2 chiếc lượn lên lượn xuống quanh những chóp núi màu xanh lục phì khói đen ở sau và ngạo nghễ nhòm ngó. Bầu trời của chúng nó đâu mà dám làm như vậy! Nhưng súng phòng không của mình thì lại quá ít, hầu như không có. Ở đây, chủ yếu là phòng tránh, không bắn trả. Nấu cơm ăn phải không có khói lên, phơi quần áo cũng không được phơi ngoài nắng. Bỏ mặc bầu trời cho địch (!) Vô lý thật - Thế mà đó lại là chuyện thật!

Ta đang đánh lớn trên chiến trường - Giải phóng La Vang, Đông Hà rồi - Tối đây, nghe tin E3 đã đi chiến trường được 5 hôm - Bây giờ có lẽ đã đi được nửa đường - Bọn mình chắc cũng sắp đi thôi - Vào trong ấy, vào trong ấy... Biết có giữ được mình không? Mình sẽ bắn chết thằng lính Mỹ đầu tiên lúc nào nhỉ? Phải, nhất định phải bắn nhiều, chúng nó đâu còn là người nữa!

Rừng ở đây đẹp tuyệt. Cây cao, thẳng và rậm. Vất đi nhiên là nhiều rồi, nhất là trời mưa - Đi lấy gỗ, nó bâu kín cả các kẽ chân. Mình vẫn chưa có kinh nghiệm lấy gỗ, chặt toàn đu đủ rừng, trông thì rất thẳng mà vụng - Làm nhà cũng không được, khô là cứ tốp dần đi - Làm củi cũng không được, chỉ toàn khói và không hề có lửa! Đạo ở Nha Nam đã bị nhảm 1 lần, lên đây vẫn cứ nhảm.

Đêm ngủ ở Hà Tĩnh, nghe tiếng chim "bắt cô trối cột" kêu mà rầu cả lòng. Tiếng khóc của người xưa để lại dư âm hoang dại ấy đến tận bây giờ! Gà rừng te te gáy, gọi nhớ

buổi sáng ở nhà... Chao ôi, mình nghĩ gì thế này? Điên rồi đấy!

Sau này về, mình sẽ kể cho Như Anh nghe thật nhiều, chuyện về chú sóc con lần đầu mình nhìn thấy trên cây trám. Hai con mắt nó tròn và xinh ơi là xinh, cứ như hai viên ngọc ướt nước mưa vậy, cái đuôi bông lên, nó chạy thoăn thoắt trên cành cây nhỏ, hết như giọt nước thật trong lăn trên lá khoai vậy. Rồi cả con kỳ đà leo trên cây, Sơn nó trông thấy - Cu cậu giương súng cao su bắn, trúng lưng, trúng đầu, chú kỳ đà lại nhô đầu lên ngó. Cái lớp da mới dày và cứng làm sao - Hàng vây trên lưng nó như vây cá - Và cái đuôi như một con rắn, nom ròn rợn - Vậy mà khi Sơn nó đập, con kỳ đà rơi xuống ven suối đánh bộp, đem về thịt, ăn cũng ngon - Rất ngon là khác. Sẽ kể hết với Như Anh nhé, cả cái lá mâm xôi để nấu nước - Cả cây sa nhân sa mông mảnh mọc chồi bên bờ suối - Kể để Như Anh cùng vui trò chơi tuổi nhỏ của anh bộ đội, cầm đèn pin đi soi cá. Con cá chổi mắt, đứng im giữa dòng nước chảy, chém nhẹ con dao và chú cá ngửa bụng lên ngay - Dễ thế mà đêm qua, mình bỏ mất một chú tôm thật to - Rồi còn để sống 1 con cua đá nữa. Như Anh đừng có cười đấy. T. của Như Anh còn vụng về biết mấy. Đi bắt con cua đêm mà có bắt gì đâu, chỉ nhìn cái vòng sáng ánh sáng hắt lên người đồng đội và đốm sáng kéo từ mặt nước xuống những viên sỏi dưới lòng suối... để làm thơ - Bài thơ về cuộc sống rất thơ của anh bộ đội. Kể Như Anh nghe nhé, đồng ý không nào?

3/5/72

Người ta nói: “Nước sông, công lính” kể cũng phải thôi. Đi từ Cẩm Lạc đến đây, hành quân mất 2 ngày, 2 đêm. Mỗi ngày đi 20km vì không được đi theo quốc lộ 1 - Toàn đi đường rừng núi - Tuy vậy, đã thấy xa. Về đây, được nghỉ 1 ngày để ngủ - Hôm sau vào rừng lấy gỗ về làm nhà kho. Mỗi người theo tiêu chuẩn là 4 cây/ngày, cây phải cao 4m! Kinh khủng! Mình và Ch. buổi sáng vào rừng chặt được mỗi đứa 2 cây. Kéo từ đỉnh núi, theo con đường mòn vằn vèo - Rừng không xa, chỉ cách nhà chừng 1km, nhưng cây ở dưới chân núi thì nhỏ. Phải trèo chót vót lên đỉnh, cây mới cao, thẳng, mới đủ “tiêu chuẩn” đề ra.

Chiều, định đi lấy nốt mỗi người 2 cây cho xong, thì được lệnh nghỉ chuẩn bị tối đi về Cẩm Lạc lấy số gạo gửi khi đơn vị di chuyển gấp. 5h30 bắt đầu hành quân. Mình cứ tưởng đi bộ không có ba lô ắt phải nhanh và nhẹ nhàng hơn. Nhưng chẳng nhẹ lắm đâu. Cũng vẫn mệt nhoài, đến nỗi bọn mình nằm la liệt dọc đường đi. Rồi rẽ ngang, rẽ ngửa, lạc cả đường. Khoảng 1 giờ sáng 4/5 thì mình tới nơi. Có đứa mãi 8 giờ sáng mới lò dò về. Hôm hành quân đến đây, đường còn nguyên vẹn. Hôm nay quay lại, những chiếc cầu gỗ khá vững chắc đã bị ném bom tan tành để tro lại những khe sâu đen mờ, lá lau um tùm. Trèo qua. Ô tô chạy ban đêm phải thấp đèn gầm, nhưng chạy với tốc độ kinh khủng. Cứ lồng lộn và cuốn bụi khét nồng.

Mình trở lại nhà cũ. Nhà o Hồng đấy. Cả nhà ngủ

sạch - Chỉ có bà mẹ dậy nấu nước cho bọn mình ngâm chân. Trống 17 giờ mới tở. Bọn mình quay ra ngủ, chẳng mắc màn gì cả - Và lại, làm gì có màn - Không đem - Đêm ấy chắc muỗi nó khiêng đi còn gì.

4/5/72

Gia đình tỏ ra không xứng đáng với lòng tin của mình. Rất buồn vì những cuốn sách mình gửi lại đã bị lục tung ra và vứt bừa bãi. Nó chứng tỏ chủ nhân không hề tôn trọng khách. Chứng tỏ một thái độ thiếu lịch sự của gia đình. Buồn hơn, mình đã nhờ hẳn o H. cất hộ. Thế mà khi gửi, mình cứ nghĩ và lo rằng, cho đến khi gián nhảm hết cả gáy sách rồi, mà gia đình vẫn không dám giở ra xem. Chán thật, lòng tin đối với con người.

Và thương biết bao cuốn sách mình yêu quý - Những bài thơ khiến mình xúc động - Thế là vĩnh viễn không còn gặp được nữa.

Trời nắng kinh khủng. Gió nóng rồi. Dạo này bên Lào bắt đầu có gió Lào - Nó sẽ thốc đến đây và mang màu đen cho anh bộ đội khu 3. Cả ngày không hề có dáng 1 chiếc máy bay. Nhân dân bảo: Từ khi bộ đội đi, máy bay không đến ném bom nữa - Rất lạ, nhân dân nhay bén với cán bộ và bộ đội lắm - Họ bảo, bọn mình sắp vào Quảng Bình và ở đó rồi đi chiến trường thay cho 1 đơn vị vừa có lệnh ra Bắc - Không hiểu có đúng thế không - nếu đúng thì nguy hiểm lắm - Việc giữ bí mật trong đơn vị không tốt lắm.

5/5/72

Không ngờ bọn mình lại đi nổi đoạn đường dài đến thế với 20kg trên vai. Và liên tục mấy ngày hành quân, lao động mệt nhọc - Thế mà đến nơi đúng qui định - Chỉ rút lại mấy người ngủ ở nhà dân dọc đường.

Đây là những điều mình thấy trong đêm hành quân.

Lại những cô gái Hà Tĩnh. Mình cảm thấy hơi sợ cái giọng hò Hà Tĩnh rất dai dẳng và chói tai. Các cô đi trong đêm khuya với công nhân nông trường nuôi bò dọc đường 24, vào tận sườn núi tối đen, qua cánh đồng khá rộng - Và các cô hò. Tiếng hò - Chao ôi...

Lại cái thái độ giả tạo, kiêu ngạo của a. M. Anh ta hay chế nhạo người khác một cách thô lỗ dưới một lớp vỏ ngoài khiêm tốn. Rồi thái độ bề trên, hách dịch, ra lệnh của Th.. Mình cảm thấy buồn chán rất nhiều. Con người sống với nhau chưa thực với mong muốn của mình. Phải nói rằng, mình chưa sống với ai được 3 tháng mà hoà thuận cả. Mình luôn luôn tìm thấy ở các bạn của mình những tính xấu. Những tính xấu. Những tính xấu không thể tha thứ được - ở người này là sự hợm mình - ở người khác là lòng đố kỵ, ghen ghét - ở người kia là cái giọng nói cổ ra vẻ hùng hồn - Tất cả những cái đó khiến mình cảm thấy con người có vẻ gì giả tạo - Nghi ngờ, và nghi ngờ mãi. Mình hay nghĩ tới Như Anh - Như Anh ra sao nhỉ - Phải Như Anh chính là người bạn nữ duy nhất mà mình còn gửi thư,

còn thường nghĩ đến và nhớ nhung. Mình không muốn thế - Mình không muốn yêu một người con gái khác với Như Anh thực. Mặc dù người con gái đó chỉ là Như Anh trong tưởng tượng của mình. Hơn bao giờ hết, mình mong muốn hiểu Như Anh, hiểu rõ ràng và cận kề Như Anh - Đồng thời, Như Anh cũng hiểu mình như thế. Cuộc sống còn có bao nhiêu điều phức tạp và trần trụi. Người ta cần phải sống với nhau trong cái gò ghề, góc cạnh ấy và không thể nào khác thế. Người ta phải đau khổ, phải vui sướng với cuộc đời thực. Chứ không phải cuộc sống trong mơ. Như Anh ở cuộc sống thực ra sao? Liệu có làm cho mình thất vọng? Và tình bạn của TA, có bị tan vỡ khi sự thực ta sống ở bên nhau, ta gần gũi hay không?

Cũng chưa thể nào biết được. Từ xưa đến nay, đã có tình bạn nào làm mình hài lòng đâu - Bạn nào cũng vậy, chỉ trừ Như Anh là chưa rõ mà thôi. Bao giờ cũng đem đến cho mình một niềm sầu muộn, chao ôi, những tình bạn trên cuộc đời này. Nói vậy, không phải lúc nào cũng khiến cho mình buồn bã. Cũng có lúc nó đem lại niềm vui, đem lại, niềm an ủi và sung sướng. Nhưng tách ra khỏi cái hoàn cảnh ít nhiều đặc biệt ấy - phần lớn, mình cảm thấy chẳng hài lòng. Hay là lỗi tại mình? Tại mình sống không tốt nên mình không cảm thấy hết được cái đẹp đẽ trong tình bạn. Nên mình không xây dựng được một tình bạn nào cao cả và đẹp đẽ cả.

Như Anh ơi, Như Anh... Như Anh đang ở đâu rồi nhỉ. Như Anh nghe T. nói chuyện không? Buồn lắm Như Anh ạ - Tình bạn của chúng ta rồi sẽ đi đến đâu? Và nhất là có

còn thường nghĩ đến và nhớ nhung. Mình không muốn thế - Mình không muốn yêu một người con gái khác với Như Anh thực. Mặc dù người con gái đó chỉ là Như Anh trong tưởng tượng của mình. Hơn bao giờ hết, mình mong muốn hiểu Như Anh, hiểu rõ ràng và cận kề Như Anh - Đồng thời, Như Anh cũng hiểu mình như thế. Cuộc sống còn có bao nhiêu điều phức tạp và trần trụi. Người ta cần phải sống với nhau trong cái gò ghề, góc cạnh ấy và không thể nào khác thế. Người ta phải đau khổ, phải vui sướng với cuộc đời thực. Chứ không phải cuộc sống trong mơ. Như Anh ở cuộc sống thực ra sao? Liệu có làm cho mình thất vọng? Và tình bạn của TA, có bị tan vỡ khi sự thực ta sống ở bên nhau, ta gần gũi hay không?

Cũng chưa thể nào biết được. Từ xưa đến nay, đã có tình bạn nào làm mình hài lòng đâu - Bạn nào cũng vậy, chỉ trừ Như Anh là chưa rõ mà thôi. Bao giờ cũng đem đến cho mình một niềm sầu muộn, chao ôi, những tình bạn trên cuộc đời này. Nói vậy, không phải lúc nào cũng khiến cho mình buồn bã. Cũng có lúc nó đem lại niềm vui, đem lại, niềm an ủi và sung sướng. Nhưng tách ra khỏi cái hoàn cảnh ít nhiều đặc biệt ấy - phần lớn, mình cảm thấy chẳng hài lòng. Hay là lỗi tại mình? Tại mình sống không tốt nên mình không cảm thấy hết được cái đẹp đẽ trong tình bạn. Nên mình không xây dựng được một tình bạn nào cao cả và đẹp đẽ cả.

Như Anh ơi, Như Anh... Như Anh đang ở đâu rồi nhỉ. Như Anh nghe T. nói chuyện không? Buồn lắm Như Anh ạ - Tình bạn của chúng ta rồi sẽ đi đến đâu? Và nhất là có

đẹp đẽ như những ngày qua, như những ngày hôm nay hay không? Phải đấy là tình bạn duy nhất mà mình còn giữ được.

Không, vấn đề không phải đơn giản như thế. Còn rất nhiều điều khác nữa tế nhị và rất đáng sợ nữa - Những vấn đề chỉ rất nhỏ nhưng không phải không quan trọng. Dễ thường, mình trở thành người vô tim!

Khi còn ở trường, thức đến 1 giờ sáng, và sung sướng nhận ra rằng, đấy là giờ khắc chuyển mình bước sang ngày mới. Thực ra phút chuyển mình sang ngày mới là sáng sớm. Đó là lúc chuyển ngày thực sự và phần thực thuộc về ánh mặt trời đỏ lừng viền đỉnh núi phía Đông. Còn phần mộng thuộc về ánh trăng 18 ban đêm... Ta đi giữa, bộ đội đi giữa.

*

* *

Nghĩ những điều vớ vẩn ấy làm gì khi ở nhà vừa xảy ra 1 việc, 8 giờ sáng ngày 4/5, máy bay địch đã bắn trúng khu nhà của B thông tin và D bộ. (Lúc ấy, mình còn ngủ ở Cẩm Lạc, đắp chăn dạ ngủ cho đỡ ruồi - trời nóng - an nhàn và hoà bình thế thì thôi). Vì về gần đến nhà bọn mình mới biết. 4 quả bom đã phá sạch, phá tan tành và xơ xác ngôi trường cấp 1 bên cạnh. Ngôi trường đẹp, thoáng và mát. Cô giáo mặc áo trắng, khoác khăn nguy trang xanh và những em bé hiền lành, hay nghịch ngợm. Hôm nào, mình còn nghe các em ca múa chuẩn bị cho ngày kết thúc năm học - Hôm nay, các em đã ở đâu - Và có em nào chết?

Bộ đội dừng lại trước ngôi trường hôm qua tan tác vì bom đạn địch. Hố bom đen kịt, gỗ ngổn ngang, đất đá toi bời - Có mùi tanh tanh và khét lẹt. Hầm sập - 5 em nhỏ đã bị chết và 1 số bị thương. Rất may hôm đó bộ đội đi lấy gạo gần hết, chỉ còn một số ít ở nhà. 1 quả lao xuống nhà bếp. Mái bếp bị thủng 1 vết rất ngọt. Quả bom lao thẳng xuống làm bay mất cái nồi quân dụng, cái đĩa thức ăn có mấy kg thịt, con cá bắt dưới suối và mấy cái nồi. Một quả cắm xuống cửa hầm, ở trong có 3 người: An, Toàn, Tốt (!) Mấy quả bom rơi vào lán đều không nổ! Người ta phát hiện, đấy là do công nhân Mỹ phản đối chiến tranh đã lắp bom không có kíp, bom không nổ. Cũng có thể.

Nhưng có ý kiến công binh cho rằng, máy bay bay quá thấp nên bom không nổ được - Chưa biết thế nào. Chỉ cần biết: nó không nổ - Thế là được.

6/5/72

Học chính trị và thảo luận chính trị. Tình hình và nhiệm vụ mới. Người ta nhấn mạnh một cách quá đáng tình hình ở chiến trường. Lẽ ra, với bộ đội, không cần phải động viên một cách chung chung và lạc quan một cách như thế. Nên cho những người ở chiến trường hiểu và những người sắp ra chiến trường hiểu cụ thể về tình hình chiến sự. Kể ra, cũng không còn nghi ngờ gì về chiến thắng của chúng ta cả. Ta đã thắng và đang thắng lớn. Nhưng có lẽ, câu kết luận của các cán bộ chính trị chưa thoả đáng lắm đâu. Nên cho những người lính hiểu tất cả khó khăn đang chờ đợi họ. Chiến trường càng ác liệt trong suy nghĩ

của người lính, họ càng chóng thích hợp khi giáp mặt với quân thù.

Thế là lần đầu tiên, ta đã thắng lớn, rất lớn vào chính tháng 4. Mình cũng hơi buồn vì những chiến thắng lớn như vậy mà mình chưa có mặt trên chiến trường. Nhưng cũng rất tự hào vì mình đang làm công việc cần thiết cho những thắng lợi ấy. Khi nghe tin chiến thắng giải phóng Quảng Trị, Đông Hà... tiêu diệt hàng vạn địch... chính là lúc mình đang hành quân về Cẩm Lạc lấy gạo - Đoàn người ùn lại xung quanh anh cán bộ, đeo cái đài Lido to cổ cổ, để nghe bản tin dài 90 phút của đài mình thông báo tình hình chiến thắng. Thị xã Quảng Trị đã được giải phóng, bộ đội ta đang tiến vào... và bản nhạc giải phóng Điện Biên nổi lên vừa hùng tráng, tự hào, cảm động, vừa quen thuộc. Mình bước như say trên đường, qua khe suối, qua bụi cây mua... Đêm nay đây, bao nhiêu người bước chân trên Trường Sơn?...

Nhìn những ngọn núi xanh xa xa, cây cối sùì lên như mây trên đỉnh núi, mình hiểu rằng, đây chính là chân Trường Sơn - Khi nào mình được đứng hẳn trên Trường Sơn nhỉ, đứng ở đó, nhìn ra bốn phía mênh mông, thấy những dải rừng cháy tan hoang vì bom napan và chất độc hoá học Mỹ - và được gặp những người chiến sỹ lăn lộn ngày đêm trên tuyến lửa. Mình đã ao ước từ lâu, được ngắt một chùm lá sắn lẻ, được đi dưới rừng khộp và mắc võng trên những cây rừng đã mòn vết người đi trước. Mình cũng hiểu rằng, những cái đó đều phải trả bằng mồ hôi và cả máu nữa - Phải trả một giá khá đắt. Nhưng có hề gì,

không dám hy sinh làm gì có hạnh phúc, niềm vui?

Bộ quân phục đầu tiên của mình đã sắp rách rồi. Mình rất yêu bộ quần áo này, hình như nó cũng gần là quần áo sinh viên. Đạo ấy, cứ nhìn anh bộ đội nào có bộ quần áo ấy, với độ phai màu ấy và chiếc mũ mềm giặt vài lần đã bạc phếch... thì chắc người ấy đi bộ đội đợt 6.2.71, đợt của các trường.

Bây giờ đã là tròn 8 tháng tuổi quân. Vẫn bình nhì! Không sao lên được thêm một ngôi sao nữa. Trước kia ở ngoài quân đội, ông đại uý cảm thấy thường thôi - giờ vào bộ đội mới biết, thiếu uý cũng đã hết có khối rồi. Hôm qua, người ta đã bắt khai quân trang để chuẩn bị cấp phát đợt mới. Và thế là "coi như" 1 năm trong quân đội. Và lại, sắp đi chiến trường nên phát rất nhiều thứ, nhiều đến mức độ muốn vứt cả đi.

Khi nào được quần áo mới, bắt đầu phải thêu lên ngực áo tên và ký hiệu đơn vị mình (Phòng khi bị ném bom mà đã ruồi!) Eo ơi, lính toàn đưa khéo mồm, vụng tay, thêu bố nhắng lên nắp túi ngực, chữ chẳng ra chữ. Mình nhớ Như Anh nhất là những lúc như thế - Chao ôi, sao mình chẳng hề được sự chiều chuộng ấy nhỉ, như Hảo trong "Vùng trời" ấy: "Đêm khuya lắm rồi. Ngủ đi anh!"

Sao không có Như Anh ở đây, để Như Anh thêu lên ngực áo mình. Không, Như Anh phải học chữ, phải học giỏi, và không nên bắt Như Anh làm những cái vớ vẩn như thế được.

7/5/72

18 năm rồi ư? Từ ngày chiến thắng Điện Biên hùng lẫy địa cầu. Những ngày đó, mình mới chỉ là đứa bé lên 2. Đã biết gì đâu. Vậy mà bây giờ... thay đổi nhanh chóng như thế này đây. Ừ nhỉ, người ta bảo rằng: Không ai khi nằm trong bụng mẹ đã hỏi được hoàn cảnh xuất thân của mình. Không thể hỏi được mình đã sinh ra trong gia đình thế nào, tư sản hay địa chủ cường hào! Song không phải ai cũng thế. Ngay cả trong thời đại chúng ta - Thời đại mà Đảng sẵn sàng dặt bất kỳ con người nào 1 lòng trung thành với Đảng để đi tới hạnh phúc của cả loài người.

Từ rất lâu rồi, mình vẫn mơ hồ về gia đình của chính mình. Những người khác, những người bạn khác của mình họ thường tự hào về hoàn cảnh xuất thân của họ. Tự hào về các anh, chị và các em, ông bác, ông chú xa xa, gần gần của họ. Người học cái này, người học cái khác. Rồi còn vô vàn cái để họ tự hào nữa. Mỗi khi nhắc đến lý lịch, là người ta lại cảm thấy trào dâng lên 1 niềm vui 1 nỗi sung sướng pha chút gì kiêu ngạo. Có lẽ bởi vì con người họ không có chút gì đáng tự hào nên họ phải làm như thế chăng?

Cũng phải thôi, vì bản thân họ rất sung sướng được sống và sinh ra trong 1 gia đình cách mạng, cha mẹ, ông bà họ là những người đã đổ xương máu cho dân tộc, cho giai cấp. Và giờ đây, Đảng đặt lòng tin vào con em các bậc tiền bối cách mạng ấy.

Chao ôi, bao nhiêu lần mình ao ước có được hạnh phúc xa vời ấy, được Đảng tin và trao cho những nhiệm vụ nặng nề. Có người sẽ bảo: Thì đấy, anh được đi bộ đội đó thì sao? Chẳng lẽ anh không được Đảng tin cậy mà lại trao nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc à? Không, đừng ai nói thế! Chuyện gì cũng có điều tế nhị của nó. Nói ra ư, không khéo thì trở thành phản cách mạng mất. Có đi trong quân đội mới cảm thấy nỗi khổ của những người không phải Đò hoàn toàn. Không ở đâu có sự liên quan mật thiết về chính trị như trong quân đội cả. Nhiều khi mình có cảm giác bị bỏ rơi. Mình nhìn lại các bạn trong A dường như lý lịch của ai cũng có thể đảm bảo cho bản thân họ được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Riêng mình...

Khi còn ở trường phổ thông - Dẫu sao quan hệ chính trị cũng còn bằng phẳng - Tuổi thơ trong sáng biết chừng nào, nó chưa bị vết đen của quá khứ gia đình đè trĩu hai vai. Người ta hoàn toàn được bình đẳng với nhau trong mọi quan hệ. Chỉ vì hơi gọn một chút qua thái độ của cô hiệu phó cấp 3 một ít. Song, còn thoải mái lắm.

Ở trường đại học, nhất là trường Tổng hợp, nhà trường chú ý nhiều đến chuyên môn, và ít chú ý đến chính trị mấy. Người ta lao vào học tập, vào những cuốn sách, và cứ nghĩ rằng đó là chống Mỹ cứu nước rồi. Không nhiều lắm những người chỉ thích đi làm cán bộ lớp, cán bộ Đoàn như kiểu Thụy, Qui, v.v...

Phải, sống ở đó, mới mơ hồ về chính trị làm sao. Người ta dù đổ trên lý lịch hay không, nhưng tiếng nói trước tập thể thì lúc nào cũng có thể đổ bừa - Ai cũng có

quyền nói mà không thấy gương. Không thấy đụng chạm vào một "cái gì đó" của mình. Vả lại, trong trường đại học, con em gia đình không cơ bản không phải là ít. Đây rầy ra đấy. Mà phần lớn lại là những đứa học giỏi, rất giỏi của lớp!

Còn giờ đây thì khác nhiều rồi - Đâu ra đấy cả - Cùng là 2 người không hề khác nhau gì về bản thân họ, nhưng lý lịch trong sạch, nhất là đồ thực sự, là khác nhau lắm rồi. Không ở đâu sự đấu tranh giai cấp lại diễn ra quyết liệt như trong quân đội cả. Không khoan nhượng, không xuê xoa - Và Đảng thực sự nắm trọn vẹn và vĩnh viễn ngọn cờ lãnh đạo quân đội.

Rất nhiều khi, đứng nhìn đoàn bộ đội đi qua, mình cũng thấy lẻ loi, lẻ loi quá đi mất! Khuôn mặt nào cũng đẹp, mình cứ nghĩ chỉ có những người cộng sản thực sự mới sinh ra được đoàn quân ấy. Họ đi, họ đi... và có lẽ họ chẳng biết rằng họ đang được hưởng một gia sản quý báu mà ông cha ruột thịt của họ mang lại.

Cứ mỗi lần khai lý lịch, mình lại buồn, buồn tận sâu sa. Anh Thực cảm tình Đảng từ lâu rồi mà chưa được kết nạp. Và cứ càng về sau, nói chuyện với anh, mình lại cảm thấy anh cứ đuối dần, cứ đuối dần. Anh cứ thất vọng dần.

8/5/72

Thực tình, đã có dấu hiệu gì chứng tỏ mình "bị loại ra khỏi đội ngũ" đâu! Nhưng linh tính cứ cho mình biết rằng: Mình không thể trở thành một Đảng viên được. Mơ hồ

thấy rằng, khó khăn đến với mình sẽ nhiều đây.

Không sao hết! Miễn rằng anh sống thực sự như 1 Đảng viên, thế đã tạm đủ rồi - Vào Đảng để làm gì nhỉ? Khi người ta đã sống và làm việc như một Đảng viên rồi! Không nên suy nghĩ gì về chuyện ấy hết - Đảng khắc sáng suốt và dẫu dặt mình. Điều cơ bản nhất, gia đình mình là gia đình lao động, cha mẹ mình là người lao động và hoàn toàn giác ngộ. Mình luôn luôn tin là thế.

9/5/72

Xem bộ phim "*Ở phương Tây xa xôi*"

Đức và Nga hoàn toàn có quyền tự hào về những đứa con của mình - Đại tá Xakharốp, người Nga hạnh phúc, như thiếu tá kỹ sư xây dựng Đức Boongle đã nói, quả xứng đáng với niềm hạnh phúc ấy - Dù ở phương Tây xa xôi, giữa quân giặc vẫn nhớ về quê hương có đàn hươu cao cổ, có cây to 3 người ôm không xuể, và mãi ghi nhớ tội ác của giặc đã tàn phá đất nước Nga. Không thể nào quên...

12/5/72

Mấy ngày nay, tình hình chiến sự căng thẳng hơn nhiều. Hà Nội liên tiếp bị bắn phá. Hôm 10/5, 11/5 nghe tin địch bắn phá cầu Long Biên, Khu Ba Đình, Khu Hoàn Kiếm - Học sinh các trường cấp 1, 2, 3 đã phải đi sơ tán - Các trường Đại học cũng đi sơ tán một số rồi - Không nhận được thư nhà gì cả nên không biết chút gì gọi là "riêng".

Mình đã nghiệm thấy, hễ trong này ngót máy bay bắn phá là ngoài ấy lại bị bắn phá mạnh. Bởi thế, ngày mình yên tâm một chút là máy bay bay nhiều ở trong này. Kho xăng Đức Giang lại bị cháy lần thứ 2. V. ở đấy đấy. Không hiểu nó có làm sao không.

Địch đẩy mạnh chiến tranh ra miền Bắc - 11/5 có cuộc họp kín của Nhà trắng, người ta bảo nó bàn riêng về Việt Nam.

Hôm kia, máy bay và tàu chiến địch đến nhiều trên bờ biển Việt Nam. Nó thả mìn phong toả bờ biển và khiêu khích tàu nước ngoài ra vào cảng Hải Phòng. Níchxon gửi tối hậu thư cho tàu bè nước ngoài, hẹn trong 3 ngày phải rời khỏi cảng Hải Phòng - Nếu không sẽ phải chịu "hoàn toàn trách nhiệm" về mọi hậu quả có thể xảy ra.

Thủy lôi và mìn trên bờ biển là sự khiêu khích rất lớn đối với đất nước và nhân dân ta.

Đơn vị cũng đang bước vào chiến đấu thực sự. Diễn biến tư tưởng bộ đội phức tạp hơn so với dạo còn ở ngoài Hà Bắc. Đảo ngũ, trốn tránh trách nhiệm, nằm ì, v.v... Đủ cả rồi. Mình cũng tự thấy dạo này trở nên buồn bĩnh hơn - Hay cãi hơn. Và lại, hàng ngũ cán bộ B cũng khiến mình khó mà hài lòng hay kính phục mà tuân lệnh được. 9/5 ban đêm, C3 có vụ nổ lựu đạn - Đến bây giờ vẫn chưa tìm ra nguyên nhân. Tuy vậy vẫn phải đề phòng. Không hiểu có bàn tay phá hoại của địch ở đây không. Trong mấy ngày bị ném bom đơn vị, có người đã hy sinh - Hy sinh một cách không cần thiết chút nào. Bắt đầu phải gác 2

người và 3 trạm. Không còn thoải mái và dễ dàng như trước nữa.

Đơn vị sắp di chuyển diễn tập. Lần này hành quân 3 ngày liền, vòng qua Quảng Bình và đến Đèo Ngang. Bọn 117 đi quan sát tình hình về cho biết ở đó rất đẹp - Sẽ đóng quân trong một cánh rừng chỉ cách biển có 100m, qua một cồn cát trắng và con mương nước ngọt. Song cái chết lúc nào cũng đi bên cạnh. Máy bay ném bom, tàu chiến pháo kích - ở đó vắng và sự đi lại hạn chế hết sức. Mình đã vứt đi gần hết sách, vở, chăn, áo rét - Chỉ giữ lại 2 bộ quần áo dài, quần áo lót, tăng, vớng màn, mấy tấm ảnh, 3 quyển sổ - Gia tài chỉ còn có vậy thôi.

Có lẽ lần này, mình sẽ lên 425 ở 628 1007. Từ đó, nhìn ra biển chắc là rất đẹp - Chắc là sẽ thấy hết tầm rộng lớn của trùng khơi.

Mặc dù cuộc sống chiến đấu ngổn ngang, bẽ bộn và căng thẳng mình vẫn không bao giờ quên được Như Anh. Như Anh ở xa vậy, chắc không hề nghĩ rằng, có người lại nhớ Như Anh đến thế. Nỗi nhớ bây giờ không còn là niềm rạo rực, bồn chồn như năm trước - Mà im lìm, thấm thía - Mà là nỗi day dứt, trăn trở. Trăn trở hoài thôi. Sao thương Như Anh đến thế. Thương cả mình, cả mối tình vừa chớm nở...

Nhiều lúc mình muốn gửi cái gì đó cho Như Anh - cho Như Anh hiểu và tin rằng, mình mãi mãi thương yêu Như Anh - mãi mãi gìn giữ Như Anh yêu dấu trong trái tim mình - Song, tình cảm đẹp đẽ ấy không chỉ dừng lại ở đấy-

Cũng như Như Anh bảo rằng: “Chẳng lẽ chỉ có thế, chỉ có thế thôi, mặc dù rất đẹp!”

Mình rất hiểu rằng: Phải, tình cảm ấy phải còn nhiều chuyện hơn nữa. Người ta không chỉ sống với nhau mơ mộng - Mà còn phải thiết thực - Và còn nữa, nhiều nữa... Còn phải như Đasa và Têlêghin.

Nhưng, Như Anh ơi! Không thể nào thế được! Như Anh có hiểu rằng, người yêu Như Anh hơn hết, người yêu Như Anh đến mức nhói cả trái tim lại chẳng bao giờ đủ sức mà gìn giữ Như Anh ở lại vĩnh viễn với mình. Cái “sức lực mỏng mảnh” của Như Anh chính là như thế đấy!

Càng mong ngày gặp lại Như Anh, mình hiểu rằng, ngày càng đi đến những ngày thất vọng thực sự của cuộc đời - Thủ trưởng bảo rằng: Đừng nên nghĩ về chuyện “hậu phương” - Đừng vội nghĩ đến đòi hỏi và hưởng thụ. Không, mình có nghĩ đến hưởng thụ gì đâu. Chỉ vì yêu và thương người ở xa lắm lắm, mà mình cố tìm một con đường tốt nhất cho Như Anh đi, cho Như Anh hiểu, mình yêu Như Anh mãi, thương Như Anh mãi - Và mọi cô gái mình gặp trên cuộc đời này chỉ càng làm mình thêm nhớ, thêm thương Như Anh mà thôi!

Như Anh sẽ nghĩ gì khi càng ngày càng lâu có thư của mình? Như Anh có nghi ngờ gì lòng chung thủy của mình không? Nghi ngờ gì cũng được, giận dỗi gì cũng được, miễn là Như Anh làm tốt những điều mình dặn dò. Ở xa, ở xa... phải, đấy là chính là thử thách gay go và ác liệt nhất âm thầm, dai dẳng nhất - Như Anh có chịu đựng nổi hay không?

Mình không đòi hỏi gì nhiều cả - Mai sau có gặp lại Như Anh - Mình sẽ chẳng dám đòi hỏi gì ở Như Anh cả - Ta là đôi bạn thân nhất của cuộc đời riêng - Đôi bạn tin, quý và thương nhau nhất - Hiểu nhau nhất trong từng nẻo khuất của lòng. Đôi bạn nhớ nhau nhiều nhất - Nhưng, vĩnh viễn nó chỉ như thế thôi - Như Anh sẽ có một gia đình riêng nho nhỏ, với người bạn đời nào đấy, chắc là người đó sẽ rất tốt, người đó sẽ cao thượng và đừng ghen tuông vì một tình bạn đẹp đẽ của mình.

Rồi cứ đến những ngày đáng nhớ, bọn mình lại đến nhà nhau chơi - Ta cùng giữ lại quá khứ nên thơ, nên nhạc của mình, và vui sướng nhìn đến hiện tại đẹp đẽ, mà ở hôm nay thì đó là tương lai. Mình sẽ được tặng Như Anh những đoá hoa trắng muốt, những đoá hoa mà mình bắt đầu yêu khi biết rằng Như Anh rất yêu hoa...

Những ngày sống trong đời bộ đội, mình đã hiểu nhiều những tình cảm phức tạp và đa dạng. Người ta thường khuyên nhủ mình, đừng vội tin vào một người con gái. Nhưng mình vẫn tin - Tin một cách cuồng nhiệt và tự giác - Không hề phải bắt buộc, không hề phải tự gò bó, tự tìm lý do mà tin. Mình tin Như Anh không bao giờ phụ lại mình cả, khi mình suốt đời thương nhớ Như Anh và mình cũng chỉ mong có thế thôi. Chỉ mong, cuộc đời mình cũng có 1 người con gái nhớ nhung bằng những tình cảm tốt đẹp nhất.

Người ta thường muốn phân biệt giữa người đi học nước ngoài và người đi bộ đội. Còn mình thì không muốn thế. Còn nếu như ai phân biệt thì mặc kệ họ - Và mình cũng chẳng lấy đó làm buồn phiền.

13/5/72

Chiều nay hành quân đến Đèo Ngang - Sẽ đi qua Quảng Bình và đi trong 3 hôm.

23/5/72

Mười ngày đã trôi qua. Mười ngày đầy rẫy gian khổ, khó khăn. Đầy rẫy mệt nhọc và vất vả. Và chiến trường có lẽ cũng chỉ gian khổ mức độ như thế hoặc có hơn thì chỉ hơn chút ít thôi. Đèo Ngang mình đã đến - Và quả thực, con đèo chạy dọc như nhà thơ mình thích đã nói:

"... Nhà như lá đa đậu lưng chừng núi

Sông suối ở đâu rơi xuống chân đèo

Đèo nhằm hướng Nam, đường nhằm hướng Nam

Xe đạn cũng nhắm hướng Nam vượt dốc

Bao nhiêu người làm thơ về đèo Ngang.

Mà quên mất con đèo chạy dọc!"

Biển đã ở ngay kia, dưới chân điểm cao nơi đơn vị mình đang chốt. Sắc biển thay đổi hàng ngày, hàng giờ. Còn những con sóng miên man của biển thì cứ vô hồi xô vào đất, cứ xô mãi vào bờ mà chẳng bao giờ hết cả. Biển mênh mông, mênh mông, còn đất nhỏ hẹp - Vậy mà cứ như thế mãi thôi...

Không, mình cũng không hiểu định nói điều gì trong

đấy nữa. Những ý nghĩ màu mè, những nghĩ suy giản dị, chân thực cứ chen lấn vào nhau và mình không sao tách bạch cho rõ ràng mà diễn tả. Tất cả cứ quện vào nhau thành một mớ bòng bong thành một cục to sù. Kệ, chẳng thèm viết những điều ấy vào Nhật ký làm gì. Chuyện chiến trường - chẳng có gì đáng kể đâu - Đại loại, ta xung phong và trước giờ xuất kích bao giờ cũng lo lắng vì vắt, muỗi, dỉn và cả con ve, con ve... hay con gì đó. Người thì gọi là ruồi trâu - người thì gọi là con ve bò - Chà, cái anh chàng Rivaret choàng cây thánh giá vào cổ ấy đáng sợ thật. Hắn ta dùng vòi đâm qua lớp quần áo lính đánh nhói một cái và hút máu căng cả bụng - Ai ngủ không biết là gay, có khi gã hút máu xong, rút vòi ra không được, cứ để cả vòi trong da thịt bệnh nhân, gây cảm giác vừa buốt, vừa ngứa. Thảo nào Voinítso lại dùng cái tên quái gở ấy cho con người chống đối ác liệt với thiên chúa giáo.

Nói điều gì huyền thuyên thế. Hành quân bao nhiêu đêm rồi, mắc võng bạt bao nhiêu lần trong thâm sâu và gai góc của rừng mà chưa hề làm bài thơ nào về giấc ngủ quý giá trong rừng - Đáng ghét thế thì thôi.

Còn trời thì bây giờ nhập nhoạng. Hoàng hôn đây - Nếu như ở nhà thì đang làm gì nhỉ - Năm ngoái vào giờ này Như Anh sắp thi (à, có lẽ thi xong rồi chứ, 6 giờ tối rồi còn gì), mà mình đang còn trong trường Đại học. Sắp đổi nhau rồi đấy. 30/5 gặp Như Anh và thế là bông hoa quỳnh trắng trong sắp bị ruồng rẫy đây. Khốn khổ thân mình thế thì thôi - Bây giờ biết được những gì cần làm thì xa xôi với lắm rồi. Làm sao có thể trở lại được những ngày như xưa

nữa. Như Anh đã ra sao rồi - màu tím của gói mực học sinh cứ làm mình nhớ đến Như Anh. Nhớ đến bài thơ nhỏ, làm vội vàng dọc đường hành quân qua đất Quảng Bình - đặt tên bài thơ ấy là "Màu tím hoa mua" vậy.

"Cứ mỗi lần hành quân qua đây
Lòng tôi lại nhớ em da diết
Màu tím hoa mua chẳng phải chưa hề biết
Nhưng đến giờ tôi mới hiểu màu hoa
Chẳng giấu lòng, chẳng phải giấu lòng ta
Tôi biết cô gái nào chẳng khóc
Khi đưa tiễn người con trai thân nhất
Hoa tím chín chiều nói hộ với lòng anh.
Không dừng lại đâu giữa đất nước mông mênh.
Tôi cúi xuống với cành hoa lặng lẽ
Màu hoa tím như chưa bao giờ tím thê
Cánh mỏng cánh mềm mát ngón tay ta.
Những điều lớn lao trên đất nước bao la
Vẫn không quên niềm riêng nhỏ nhất
Chung thủy nhất là mối tình của đất
Mỗi màu hoa đều thấm đượm tình người.
Tôi đã đi rất xa em rồi
Chẳng dễ về thăm em trong phố nhỏ
E ấp cánh hoa mua vào trong sổ
Tím lòng mình và tím cả lòng em.

Đường tôi hành quân trong đêm
Hoa đã lặn vào màu trời tím biếc
Có nhìn thấy hoa đâu mà tôi vẫn biết
Hoa mùa hè nhuộm tím cả trời mây.
Em ở đâu rồi. Bâng khuâng kẻ tay
Tháng 5, tháng 5 hẹn về thăm vườn nhỏ
Câu thơ chép tay nôn nao ý nghĩ
Hoa tím chẳng lấm lời như những dòng thơ.
Tiếng hát ai đằng sau băng quơ
Tôi ngoái lại chào hoa lần nữa
Rừng vắng lặng... mà tôi cứ ngỡ
Có đôi bạn nào mới đón đưa nhau..."

(17/5/72 - Q.Bình)

Như Anh ở xa, có nghe thấy mình đang thì thào đọc cho Như Anh nghe bài thơ gồ ghề này không nhỉ. Mình sẽ làm những bài thơ về hoa. Về những cánh hoa rừng, hoa dại mà có một màu sắc và hương vị thơ hết sức. Làm những bài thơ về hoa tặng người yêu yêu những bông hoa... Như Anh nhé, Như Anh đồng ý không nào?

Trời tối quá rồi - Đêm buong - Đêm nay gác đây. Trăng này là đầu tháng, chỉ hơi lờ mờ - ướt át ánh trăng, làm ướt cả lòng người. Như Anh ra sao rồi nhỉ? Như Anh đã ra sao rồi. Dẫu sao mình cũng còn yên tâm về Như Anh sẽ làm đúng và làm tốt những điều mình mong muốn ở Như Anh. Ngày mai, khi đất nước đã hoàn toàn thống

nhất, chúng mình sẽ gặp nhau, hai chúng mình sẽ gặp nhau. Con đường vẫn đưa hương - Như Anh nhỉ - Đêm bây giờ buồn vì vắng những đôi bạn dạo chơi trong mùi hương của chúng.

Cái lo lắng bây giờ là lo cho gia đình - Cho những người thân yêu đang sống giữa Thủ đô căng thẳng vì hồi còi báo động. Tối quá rồi không thể viết hơn được nữa. Đánh ghi lại một chút sự kiện trong ngày vậy. Ngày hôm nay đã bắt đầu khai lý lịch quân nhân - Mình chẳng nhớ cái gì cả - Chẳng nhớ điều gì hết - Để lý lịch trong ba lô mà bút rút trong lòng chán lắm đây.

24/5/72

Lại nói tiếp về những trang lý lịch - Người ta bắt khai tỉ mỉ hết sức - Nào là ông, bà, cô dì, chú bác. Làm sao mà nhớ được cơ chứ - Ngay cả cái tên mình cũng khó mà nhớ được. Nữa là phải nhớ cả ngày tháng năm sinh. Nhớ cả sinh hoạt vật chất và chính trị của các cụ ấy từ ngày mình có lẽ chưa có một chút gì trên trái đất này, ngay cả đó là những tế bào đầu tiên đơn sơ nhất!

Cứ mỗi lần giờ lý lịch - mình lại càng thêm khẳng định trách nhiệm nặng nề của mình hôm nay. Hôm nay ra đi không phải chỉ là trách nhiệm của cá nhân mình cho trọn vẹn, mà mình còn phải làm cả phần gia đình, phần ông bà, cha mẹ.

Có lẽ vì do nghĩ như vậy mà mình không muốn ghen tị hay đòi hỏi gì dễ dàng về mình chẳng. Phải khẳng định

rằng mình đã cố gắng nhiều để trở thành một con người tốt, theo đúng ý muốn của mình.

Tuổi thơ ngây thơ, chưa làm gì được cho đời mà lại chỉ gây thêm phiền phức. Nhiều lúc ngẫm lại, cứ tự trách mình, đạo còn nhỏ, hẳn có nhiều lúc mình đã mặc chiếc áo mới đứng bàng quan ở bến tàu. Mình đứng trê đại ở bậc thang có làm buồn tận cõi sâu tâm hồn của một người lớn nào đã cảm thấy xa xôi cả một thời thơ ấu của mình?

Bây giờ lớn rồi - Mình đã hiểu nhiều hơn, đậm đà hơn lòng người. Mình hiểu được thế nào là lòng nhân đạo cao cả của lòng người - Người ta có thể hy sinh tất cả - Hy sinh là hết thấy những gì của riêng mình cho người khác. Mà sự hy sinh ấy là cần thiết, là đúng đắn, chứ không phải sự hy sinh một cái gì gò bó. Một sự hy sinh hò hét và không cần thiết.

Lòng tin tưởng ở con người cũng chính là một nét riêng rất độc đáo của lòng nhân đạo - Điều này thầy Lưu đã nói rất nhiều với mình từ 3 năm trước, từ hơn 2 năm trước - Nhưng đến giờ mình mới hiểu một cách sâu xa và đầy đủ nhất.

Có thể ngày mai, cuộc đời sẽ trả lời mình bằng luồng gió lạnh ngắt, nhưng có hề chi, khi mình đã cống hiến cho cuộc đời một tâm hồn chính trực và cao cả - Biết yêu và biết ghét - Biết lẫn lộn trong cái bình dị của cuộc sống mà cảm hiểu hạnh phúc không có gì so sánh nổi. Biết sống cao thượng, vươn lên trên tất cả những gì tính toán cá nhân mòn mỏi và cần cỗi. Phải, mình phải sống như vậy, phải

cống hiến cho cuộc đời một tâm hồn như thế - Đây là mơ ước, là nguyện vọng, quyết tâm và cũng là trách nhiệm mình phải làm. Phải làm.

Thạc còn buồn không? Có còn buồn bã vì những năm tháng phải xa trường đại học, vì không được ra nước ngoài học tập - Vì các bạn Thạc, người đi đây, người đi đó, sống êm ả, sung túc với tập giáo trình. Ngày mai, các bạn về, các bạn có kiến thức, các bạn là kỹ sư, là các nhà bác học, còn Thạc, sẽ chỉ là một con người bình thường nhất, nếu chiến tranh không cướp đi của Thạc một bàn chân, một bàn tay...

Cũng không ngờ rằng đạo lớp 7, bài văn học sinh giỏi của miền Bắc lại chính là lời tiên tri cho tâm trạng mình sau này: "Trước kia bị áp bức, bóc lột đau khổ đã đành. Bây giờ, cái dốt nát về khoa học kỹ thuật cũng phải xem là một điều rất đáng đau khổ!" (Lê Duẩn). Đấy, bình luận câu ấy đi.

Nếu như giờ đây, cho mình trở lại trường cấp 2 và làm lại bài văn ấy, mình tin rằng sẽ làm tốt bài văn đó. Vì bây giờ, mình đã thấm thía biết bao nhiêu nỗi khổ tâm, khi bản thân mình hoàn toàn mù tịt trước mọi vấn đề hôm qua mình hy vọng rằng sẽ nhanh chóng nắm chắc lấy nó.

Đạo ấy, có 8 đứa thân nhau, cùng đi thi học sinh giỏi văn miền Bắc trong đội Hà Nội. 8 đứa thì cùng phòng từ cụm, huyện, thành phố, và sau cùng, đều thi miền Bắc. 4 đứa con trai, còn lại là con gái: Lan - Hồng - Anh - Tấn - Bình - Lân - Hùng và tở. Lan thì bị bom năm mình lớp 9 rồi- Vũ Hồng và Tấn, giờ đang học ở Nga - còn Phạm Kiều

Anh hình như đi nước ngoài, ở nước ngoài, nước ngoài nào không rõ. Bình và mình đi bộ đội - Lân học Triết học ở trường Đại học Tổng hợp Lômônôxốp. Hùng học bên Tiệp- Các bạn đã đi gần hết - Và bài văn thuở ấy hằn hún đúc trong lòng mình niềm vui, trong lòng các bạn niềm say mê học tập - Ừ, đúng đấy, dốt nát về khoa học là điều đau khổ vô cùng.

Hùng ơi, thằng bạn quê Sài Gòn, hôm nào ngồi trong phòng thi, nó cúi gằm mặt xuống bàn có đến 30 phút - Rồi ngẩng lên và tha hồ cắm cúi, cắm cúi viết, viết hoài. Nó tưởng chừng quên hết mọi người ở xung quanh và say mê với điều đang nghĩ ngợi. Hùng nghĩ gì nhỉ, Hùng hằn nhớ đến ba má đang sống giữa Sài Gòn tăm tối, dưới ách quân thù. Phải, lòng khát vô tận ấy của những người thân yêu trên quê hương đã giục giã Hùng để nó làm bài văn được giải duy nhất của Hà Nội trong năm ấy. Hùng đang nghĩ ngợi điều gì nhỉ. Và các bạn kia nữa? Các bạn đang nghĩ ngợi điều gì? Hẳn các bạn đã quên tiết mình rồi - Quên tiết cái thằng bạn cứ hay ngồi lệt thềm trong cái cống xỉ than làm hầm của người ta bỏ lẩn lóc trên hè phố... Chỉ cần các bạn đừng bao giờ quên cái đề văn năm ấy, cái đề văn giờ đây đang trần trở và day dứt tự đáy lòng mình.

Các bạn đi xa, các bạn ở lại còn được học hành, hẳn sẽ học thay cả phần mình còn bỏ dở. Mình nghĩ đến những tình bạn cao cả và đẹp đẽ của Mác-Ănggen. Mình nghĩ đến văn thơ của nhà thơ trẻ Bé Kiến Quốc - bài thơ về tình bạn ấm cúng và tha thiết biết bao nhiêu:

*"Ta thông với nhau như hai bình nước
Niềm vui từ ở bạn sẽ về tôi..."*

(Tình bạn)

Mình nghĩ đến lớp người tìm nhau trên trận tuyến -
Ao ước từ bao lâu rồi, mình ao ước từ bao lâu rồi đi trên
đường Trường Sơn và gặp nhà thơ trẻ của quân đội - Phạm
Tiến Duật - gặp anh và nói chuyện với anh về cái tổng đài
nằm chênh vênh bên núi cao, về tiếng thở của rừng sâu, và
cái tiếng hát không biết màu gì mà thiêu đốt lòng người.

Mình đi tìm Phạm Tiến Duật. Còn anh, anh đi tìm Ca
Lê Hiến, nhà thơ mà tập thơ đầu là *"Tiếng gà gáy"* báo
hiệu một tài năng:

*"... Trong những căn nhà đã chiến, Hiến ơi.
Tôi hỏi chuyện về anh và không kìm nổi nhớ
Tình đời thiết tha có thể nào để dờ
Đất vẫn nặn nổi, nặn bát những triều sông..."*

(Những dòng sông chảy mãi... P.T.D)

Còn Ca Lê Hiến, anh chẳng yên tâm ngồi trên giảng
đường trường đại học, anh không thể nghe hết tập giáo
trình lịch sử - Không thể ngồi nghe tiếng gươm khua trong
những trang giấy. Anh đi tìm Giang Nam. Anh đi tìm
tiếng thơ trong trẻo và khoẻ mạnh nhất của miền Nam
thuở ấy. Anh đi theo tiếng gọi của trái tim mình...

Ca Lê Hiến giờ đã nằm xuống. Tài năng của anh đang
độ phát triển và anh chưa kịp làm những gì tuổi thơ hằng

mong ước. Nhưng những dòng sông ấy, có bao giờ cạn được. Tiếng thơ của anh vẫn tiếp sức cho những người sau đi tới.

Tôi nghĩ đến những điều vĩnh cửu của tình bạn chân thực nhất. Không, ở lĩnh vực này nên tách rời tình yêu ra - mặc dù tình yêu cũng chính là một tình bạn chân thực và cao quý. Phải tách ra, vì đôi khi, tình yêu còn làm nhiệm vụ riêng của nó.

Bất kỳ một thứ tình cảm nào, bất kỳ mối quan hệ kỳ lạ và thiêng liêng nào nếu như không gắn cái riêng của mình vào sợi dây vô hình mà bền chắc vô cùng của công việc trên đường thực hiện lý tưởng của mình, thì tình cảm ấy không thể gọi là đẹp đẽ, không thể tồn tại lâu dài, không thể vượt qua được những thử thách gay go và ác liệt của cuộc đời.

Lúc này đây, mình muốn nghĩ đến Như Anh là một người bạn chân thành và đáng tin cậy nhất. Lúc chia tay, bên hàng cây mờ ảo con đường dẫn ra ngoại ô thành phố. Như Anh đã thận trọng bảo mình: "Tình bạn thôi, Thạc nhé!" - Tình bạn thôi ư? Khi ta đi hơi xa một chút khỏi cái ranh giới ấy của cuộc đời - Nếu như đây là đất Nga phủ đầy tuyết trắng - Ta sẽ làm Paven và Rita, đôi bạn, đôi bạn có tình cảm trong sáng và đẹp đẽ biết chừng nào...

Lúc ấy, quả thực, mình không đồng ý. Mình không đồng ý vì sao cũng không còn biết nữa. Linh cảm mơ hồ không cho phép mình gặt đầu. Song giờ đây, mình sẽ nói với Như Anh như thế - Mình sẽ nói với Như Anh rằng: "Ừ,

tình bạn thôi - chỉ cần tình bạn và mình chỉ muốn là người bạn theo đúng nghĩa sát thực của nó!". Tình bạn ấy có chân thực hay không tùy thuộc mức độ tin tưởng của Như Anh đối với mình - Như Anh có nghi ngờ chút gì về lòng chung thủy của mình hay không? Câu hỏi ấy, mình đã đặt ra bao nhiêu lần, và lần nào cũng khẳng định - Không, nhất định Như Anh sẽ không nghi ngờ gì cả. Như Anh sẽ tin rằng mình nói thật - Trong cuộc đời này, tình yêu chỉ có thể nảy nở với Như Anh và không thể với một người khác được. Mình đã yêu Như Anh, cái tình yêu đầu tiên trong sáng nhất và cái tình yêu duy nhất trong cả cuộc đời mình - Cái tình yêu thanh bạch - không hề có gì bụi bặm của đời hỏi hưởng thụ nhục dục - Như Anh còn mong mỗi điều gì hơn thế nữa?

Chúng ta sẽ là bạn. Chúng ta sẽ là bạn của nhau mãi. Và như vậy, tha hồ gặp nhau, tha hồ trò chuyện - Không còn sợ có gì ngăn cản chúng ta cả. Nhất là mình không muốn để một nỗi khổ dai dẳng và đau xót cho một người bạn nào trên trái đất này.

Con người có sức chịu đựng kỳ lạ vô cùng - Mình tin tưởng ở sức chịu đựng ấy có thể giúp cho mình vượt qua mọi cám dỗ, mọi đòi hỏi nhỏ bé và mớic thếch. Tuổi thơ lang thang trong tâm hồn, thì giờ đây, lang thang bằng đôi chân cầu thủ, mình đã cố gắng hết sức để tâm hồn mình trong sáng và đập nhịp với cuộc sống hào hùng, biến động - Mình muốn mọi niềm vui, mọi nỗi lo lắng của mình đều là niềm vui và nỗi lo lắng của cả dân tộc, của thời đại mình đang sống.

Ch. hay nói mình, nó bảo mình nghĩ mọi điều đều đơn giản và thẳng băng. Nó bảo mình quá ư nhìn đời bằng một màu hồng - Nó bảo mình lý thuyết và nhất định vấp phải gai góc của cả cuộc đời. Với nó, nghi ngờ hết thấy! Nó nghi ngờ những người con gái đang đi học xa Tổ quốc. Rằng họ không hề có được sự chịu đựng cần thiết mà bạn bè mong muốn. Ch. bảo, đấy là sự thật, và theo nó, người ta nên có cách nhìn nhận riêng và không nên rập khuôn máy móc.

Mình nghĩ rằng, đến một tuổi nào đó, cả tuổi trẻ nông cuồng và lăm ý kiến mới lạ, cứ thích tìm cho mình một quan niệm nào đấy mâu thuẫn in ít hay đôi khi đối lập hẳn với quan niệm chính thống của thời đại và coi như mình đã tìm ra điều gì đáng quý lắm - Như một phát minh lớn. Họ kiêu ngạo nhìn những người khác đang theo đuổi khái niệm sách vở - Và tự bảo, chỉ có họ mới nghĩ được điều ấy mà thôi. Còn những người khác là sách vở, rập khuôn, là không có tính độc đáo, là tô hồng, v.v...

*

* *

Và bây giờ, tạm biệt cuốn Nhật ký đầu tiên của đời lính. Không kịp xem lại được một lần. Không kịp chữa những âm bằng âm trắc trong cấu trúc một câu văn vội vàng và bụi bặm. "*Chuyện đời*" mà thực ra, chẳng có chuyện gì. Một mớ tùm hum, xám xịt như căn bếp bỏ hoang.

Ngày mai, ngày kia... Phải để lại tất cả ở đằng sau. Tôi không thể để cho ai đọc những dòng suy nghĩ này. Trừ khi

tôi không còn sống mà gìn giữ nữa.

"Chuyện đời" thì chưa viết hết vài chục trang giấy -
Còn "Chuyện biển" thì chỉ được vài trang thơ - Nhật ký!
Chao ôi, chuyện phiếm!

Kẻ thù không cho tôi ở lại - Phải đi - Tôi sẽ gửi về cuốn
Nhật ký này, khi nào trở lại, khi nào trở lại tôi sẽ viết nốt
những gì lớn lao mà tôi đã trải qua từ khi xa nó, xa cuốn
Nhật ký thân yêu của đời lính.

Ừ, nếu như tôi không trở lại - Ai sẽ thay tôi viết tiếp
những dòng sau này? Tôi chỉ ao ước rằng, ngày mai,
những trang giấy còn lại đằng sau sẽ toàn là những dòng
vui vẻ và đông đúc. Đừng để trống trải và bí ẩn như
những trang giấy này.

Một ngày cuối tháng 5/72

Hà Tĩnh

Anh lính bình nhì

Kính chào Hậu phương - Chào gia đình, và người tôi
yêu. Đêm nay tôi đi - Nhất định có ngày trở về Thủ đô yêu
quí của lòng tôi.

3/6/1972

Ngã ba Đồng Lộc

Và bây giờ, tạm biệt với NHẬT KIỆT đầu tiên của đời lính không kịp xem lại trước 1 lần. (Chống kịp chừa những bụi bặm dư thừa trong cái thế một câu văn với vầng và bụi bặm. "chuyến đi" mà thực ra, chẳng có chuyến gì. Một mớ tưng bừng, xán lạn như quần kép lá hồng... Phải đi lạc tại cái ở ở ở sau.

Ngay mai, ngay kia... Phải ở lại tại đây...
Tôi không thể cho ai ởz nhưng sống bằng nghề này. Tôi khi
tôi không còn sống mà gửi gắm nết...
Tôi chưa viết hết vào đây... Nhất kỳ

Tôi không thể cho ai đó mượn nó!
 Tôi không còn sống mà giữ gìn nó!
 "Chuyến đi", tôi chưa viết hết với chưa trả giấy —
 Còn "chuyến đi" — tôi chỉ được viết trong thư — nhất ký!
 Chào vì, chuyến đi! Tôi sẽ đi — phải đi — Tôi sẽ giữ vì

Chào vi, chúng tôi phải
Kể thì không cho tôi đi lại - phải đi. Tôi sẽ giữ nó
Cười! Không may, khi nào tôi lại, tôi nào thì lại, tôi sẽ viết
một quyển gì đó, tôi làm mà tôi ở ngoài qua từ khi xa nó, xa
cười! Tôi yêu ông tôi với tôi.
Tôi đi rồi không thể lại. Tôi sẽ thay nó viết
- mai

không thấy gì cả
cuối Mưa, trời yên trời lặng và trời lặng.
vì, nước như tờ không tỏ lại. Núi Sắt thay từ từ
thấp xuống sau này - một dải áo trắng, ngày mai,
núi này gần với lại sau Sắt trời là nước sông và
về và dòng nước - Dòng chảy trong trái và bị đi như
những trang giấy này.

Một ngày với tháng 5/72.

Ha-tink,
Aukling baw ubi.

**Trang cuối cuốn nhật ký của
liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc**

PHỤ LỤC

BÀI GIẢI NHẤT
CUỘC THI HỌC SINH GIỎI VĂN
TOÀN MIỀN BẮC LỚP 10 (NĂM 1969-1970)

ĐỀ THI

Trong bức thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam gửi Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ tư có viết: "Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là những đề tài cao đẹp của văn học nghệ thuật nước ta lúc này."

Anh (chị) hãy giải thích ý kiến trên và chứng minh rằng văn học ta đã làm theo lời dạy đó của Đảng.

BÀI LÀM

Hiện thực xã hội, một vườn hoa cho các nhà thơ nhà văn - những con ong hút mật - tìm thấy ở đó hương thơm, sắc đẹp. Ở chế độ xưa thiếu ánh sáng mặt trời, hiện thực đó chỉ là lá vàng rơi lả tả, xao xác đến tận bài

thơ, tận nhà thơ "nằm trên gác lạnh viết thơ sầu" (Lưu Trọng Lư).

Yêu biết mấy hiện thực vĩ đại của chúng ta ngày nay, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thổi vào văn học một nguồn cảm hứng mới, tràn trề hơi thở cuộc sống. Đúng như trong thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam gửi Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ tư có viết: "Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là những đề tài cao đẹp của văn học nghệ thuật nước ta lúc này".

Lúc này. Chính là lúc dân tộc ta trải qua những biến cố phi thường!

Chúng ta đang chiến đấu vô cùng dũng cảm để chống lại đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, hung hãn nhất thế giới, nhằm giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc - đồng thời chúng ta tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nửa nước - Miền Bắc thân yêu, để mở ra một kỷ nguyên huy hoàng sán lạn cho lịch sử dân tộc.

Hiện thực vĩ đại đó, dưới ánh sáng đường lối cách mạng của Đảng, chính là biểu hiện sinh động của hai nhiệm vụ chiến lược giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

"Tổ quốc" mà Trung ương Đảng nhắc tới đây chính là nhiệm vụ giải phóng dân tộc và "chủ nghĩa xã hội" chính là nhiệm vụ xây dựng của miền Bắc chúng ta. Cuộc sống anh hùng, vĩ đại của dân tộc ta hướng tới hai

mục tiêu đó.

Thật là cao đẹp, một nguồn đề tài hết sức phong phú, một nguồn cảm hứng vô tận, giục giã, thôi thúc những người cầm bút: hãy lăn mình vào cuộc sống tươi đẹp, vĩ đại đó mà sáng tác.

Văn học của ta là một nền văn học "của dân, vì dân và do dân", là "một bánh xe nhỏ và một đỉnh ốc nhỏ trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân, nền văn học đó phải phục vụ cho cách mạng, cho nhân dân. Là một bộ phận của cách mạng, văn học của ta phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng qua từng thời kỳ, từng giai đoạn lịch sử. Nhiệm vụ của chiến lược cách mạng hiện nay là "Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội", là giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Muốn phục vụ cách mạng, muốn "hiểu biết khám phá, sáng tạo phục vụ Tổ quốc, phục vụ chủ nghĩa xã hội" (Phạm Văn Đồng) các nhà văn nghệ của ta phải đi sâu, cắm sâu vào hiện thực cuộc sống, phải tìm thấy ở "Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội" một nguồn cảm xúc sôi nổi, say sưa, bất tận.

Tại sao "Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội" lại là đề tài hết sức cao đẹp của văn học nghệ thuật nước ta lúc này? Chính bởi vì chúng ta đang tiến hành một cuộc cách mạng hết sức cao cả: giải phóng triệt để nhân dân lao động Việt Nam và góp phần vào sự nghiệp giải phóng nhân loại, nhằm đạt được ước mơ từ ngàn xưa: độc lập - tự do và công lý cho tất cả mọi người dân lao động. Cách mạng không chỉ có phá - phá tận gốc, phá nền

móng áp bức bóc lột của kẻ thù từ bao năm đè đầu cưỡi cổ người lao động; chúng ta còn xây, xây những lâu đài hạnh phúc cho những "thằng Dân", "cái Tiu", đem lại tiếng sáo thanh bình cho *Vợ chồng A Phủ*, mang lại "bát cơm, tấm áo" và mang cả "hương hoa, hồn người" cho mỗi một "kiếp người".

Cuộc cách mạng đó, không chỉ cao cả xa vời, quá trình phát triển của nó mang trong lòng biết bao điều đẹp đẽ. Mỗi tấm thân người chiến sĩ cộng sản, mỗi người anh hùng, mỗi suy nghĩ rung động thiết tha của con người Việt Nam lúc này đều đủ sức làm rung sọi tơ đàn của tâm hồn thi sĩ.

Và đẹp biết mấy, những "cái mới", cái tươi rói của cuộc sống xã hội chủ nghĩa đang nảy lộc đâm chồi trên Tổ quốc ta.

Nền văn nghệ của chúng ta, văn nghệ nhân dân, phản ánh đầy đủ tâm tư, tình cảm, ước mơ của nhân dân ta, gắn liền mật thiết, hữu cơ với những vấn đề của dân tộc, gắn liền với đời sống tinh thần và vật chất của cả dân tộc. Không thể làm ngơ trước hiện thực vĩ đại, trước "cuộc đời" của cả dân tộc và hơn nữa, trước sứ mệnh lịch sử mà Đảng ta tiến hành. Văn học của chúng ta phải lấy những đề tài đó, những đề tài hết sức cao đẹp ấy mà sáng tác, các văn nghệ sĩ chúng ta phải rung động, phải đi sâu vào hiện thực tốt đẹp ấy mà sáng tác; có như vậy mới xứng đáng là nhà văn nghệ của nhân dân; và tác phẩm của họ - những áng văn thơ, truyện kí

Mãi mãi tuổi hai mươi

Nhật kí thời chiến Việt Nam

- mới là tiếng nói của tâm hồn quần chúng. Và làm được như vậy, chính là họ đã phản ánh được đúng hiện thực, phản ánh đúng vấn đề trung tâm của thời đại chúng ta: Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

Văn, thơ là "tiếng nói của tình cảm, là hình thức nhuần nhị và sắc bén của tư tưởng", làm nhiệm vụ của mình bằng cách giáo dục quần chúng, hướng họ vào con đường đấu tranh cải tạo cuộc sống. Bằng hình tượng và ngôn ngữ, văn học đi vào trái tim bạn đọc, thúc giục họ vững bước đi lên.

Nắm rất chắc nguồn cảm xúc vô tận đó, các nhà văn, nhà thơ của chúng ta đã có nhiều cố gắng vươn lên cho kịp với đời sống, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay. Tổ quốc chúng ta đang kiên cường trên tuyến đầu chống đế quốc Mỹ, từng ngày, từng giờ, mỗi người dân Việt Nam đang bám đất, bám làng, bám lấy Tổ quốc yêu thương của mình. Hơn bao giờ hết, lòng yêu nước lúc này sáng ngời trong lòng mỗi người dân đất Việt. Các nhà văn nghệ của ta, bằng ngôn ngữ và hình tượng văn học đã miêu tả, biểu dương và xây dựng cho quần chúng lòng yêu nước vô sản của Đảng ta. Cảm ơn các nhà thơ miền Nam đã sáng tác những bài thơ xuất sắc trong máu lửa, căm thù:

Đã bao đêm tôi nằm không ngủ

Nghe súng địch dội vào tim bé nhỏ

Máu sôi lên và nước mắt tuôn trào

*Cắn chặt hàm răng viết vội vài câu
Giấy nhỏ quá mà thơ rất lớn.*

(Giang Nam)

Chính vì cuộc sống của dân tộc, dưới ánh sáng mặt trời của Đảng mà các nhà thơ, nhà văn ta đã được phục vụ đắc lực cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Yêu biết mấy cảnh vật, quê hương qua bài thơ Tố Hữu:

*Một buổi trưa nắng dài bãi cát
Gió lộng xôn xao, sóng biển đung đưa
Mát rượi lòng ta, ngân nga tiếng hát.*

Bài thơ làm cho ta thêm yêu, thêm quý cảnh vật quê hương; đâu phải chỉ lòng nhà thơ cất lên tiếng hát, mà cả lòng ta cũng muốn bay lên... Bay lên đi, theo tiếng nhạc róch rách của suối, của đàn tơ-rưng giữa trời bồng bênh mây trắng (Rừng xà nu - Nguyễn Trung Thành).

Càng yêu đất nước càng quý độc lập, tự do. "Con sông quê hương" trong thơ Tế Hanh đâu chỉ là con sông bình dị, mà đó là một dải tâm hồn trong sáng, tâm hồn của người Việt Nam thiết tha yêu nước, yêu độc lập, tự do:

*Lai láng chảy lòng tôi như suối tuổi
Quê hương ơi, lòng tôi cũng như sông
Tĩnh Bắc - Nam chung chảy một dòng
Không ghềnh thác nào ngăn cản được.*

(Tế Hanh)

Cùng một làn điệu dân tộc đó, Anh Đức, nhà văn trẻ miền Nam, say sưa ca ngợi người phụ nữ miền Nam "kiên cường, bất khuất, trung hậu, đảm đang" trong hình tượng chị Sứ, người con gái xứ Hòn, có suối tóc mượt mà rủ từ đỉnh đầu xuống gót chân, đỉnh đầu bất khuất và gót chân cũng bất khuất! (Hòn Đất - Anh Đức).

Và đây, hình ảnh hùng vĩ của anh chiến sĩ giải phóng quân trong thơ Tố Hữu:

Anh đi xuôi ngược tung hoành

Bước dài theo gió lay thành, chuyển non

Mái chèo một chiếc thuyền con

Mà sông nước dậy sóng cồn đại dương

Khiến ta yêu quý vô cùng con người Việt Nam "rũ bùn đứng dậy sáng lòa", từ than bụi đứng lên làm chủ cuộc đời.

Quân thù xâm lược đang ngày đêm giày xéo lên đất nước ta, chúng đã gây ra biết bao tai họa, tội ác của chúng "trời không dung, đất không tha, người người đều căm giận". Lửa cháy ở miền Nam? Không, chúng đốt lòng các nhà văn, thơ ta đấy! Em bé miền Nam bị kẻ thù trói vào gốc cau, và tiếng thét thất thanh của em vọng ra, vang dội vào thơ, từ trong ngọn lửa cháy đỏ cả không gian... Ca Lê Hiến lặng người, trần trở:

Ôi! Có phải gốc cau này thuở nhỏ

Nơi ta nằm chờ mãi tấm mo rơi?

Cầm thù dồn lên đầu súng, ngọn lê, cả dân tộc đổ ra tiền tuyến quyết sống chết với quân thù. Xốc mạnh ba lô lên vai, các nhà thơ, nhà văn dân của ta cũng ở trong đoàn quân ấy:

Cha còn đeo quân hàm

Con đã ra nhập ngũ

Một hòn đá Trường Sơn

Cha con cùng gói ngủ.

(Trinh Đường)

"Đêm nay suốt Trường Sơn. Nổi lên bao đống lửa..."
(Thúy Bắc), có đống lửa nào ấm hơn hơi thở của hai cha con cùng gói lên một hòn đá lạnh... Cả tình yêu ra trận, niềm lạc quan trong sáng trong cảnh vất vả, gian lao gói trọn trong một câu thơ nhỏ. Cảm ơn nhà thơ đã miêu tả được khí thế của Tổ quốc ta trên đường ra tiền tuyến, con đường của tình yêu lớn.

Lạc quan tin tưởng vốn là một đặc điểm truyền thống của con người Việt Nam. Nguyễn Đức Thuận, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, trước giờ phút hi sinh vẫn bình tĩnh, vẫn nhìn "hòn núi Chúa dưới trăng non hùng vĩ chứ không ghê rợn như những đêm nổi bão. Và sườn núi lóa sáng xanh gợi lên một câu thơ cổ, nhớ cái tứ sáng trăng lưng sườn núi mà không nhớ ra được lời thơ. Một câu thơ Đường thì phải...".

Lạc quan tin tưởng ngay cả giờ phút sắp hy sinh, thật là vĩ đại, cao quý, Tổ quốc chúng ta đã sinh ra

những con người như vậy, những con người không chịu khuất phục mất nước, không chịu làm nô lệ".

Tổ quốc chúng ta đang chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập, tự do cho đất nước; các nhà văn nghệ của ta, thấu suốt quan điểm, đường lối văn nghệ của Đảng, đã miêu tả chân thật, hùng hồng cuộc sống chiến đấu vô cùng anh dũng của dân tộc, đã khắc họa đậm nét hình ảnh con người Việt Nam kiên cường, bất khuất, quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược.

Bên cạnh cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, chúng ta còn tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc thân yêu. Cuộc sống ngồn ngộn, tươi trẻ như một "mùa hoa mới nở, các nhà thơ, những con ong bay vào mùa, lặn lội, cần cù hút lấy những nhụy thơm và kết tinh cho đời thứ mật óng ánh" (Hoàng Minh Châu). Đứng vững trên mảnh đất Việt Nam vừa giải phóng nửa mình, được ánh sáng lý tưởng của Đảng soi đường, các nhà văn, nhà thơ ta nhiệt thành ca ngợi, biểu dương cái mới đang nảy nở trên đất nước ta và đấu tranh cho cái mới thắng lợi.

Cuộc sống mới đang dần dần hình thành trên đất nước "trên đường thiên lí", Tố Hữu bỗng lặng người và ngẫm, mà say:

*Hỡi các chị, các anh đi trên đường có thấy
Nước non mình đâu cũng đẹp như tranh
Gương mặt người ai cũng sáng long lanh
Những đôi mắt trong lành vui ấm lạ.*

Ôi! Những con người Việt Nam mới "yêu người, sống để yêu nhau". Một quan hệ sản xuất hoàn toàn mới, chẳng còn người bóc lột người, người lao động đứng lên làm chủ nhân đất nước.

Người phụ nữ Việt Nam, từ ngàn xưa chìm đắm trong buồng the, bếp núc, nay đứng ra làm chủ cuộc đời. "Câu chuyện xảy ra không tránh khỏi" (Vũ Thị Thường) đối với những anh chàng chưa nhìn thấy vai trò chủ của người phụ nữ như Mùi và Mẫn chính là như vậy. Và, hình ảnh Túc rúc vào má vợ xin lỗi (*Người vợ* - Nguyễn Địch Dũng) cũng thật là đáng yêu, đáng trách...

Miền Bắc còn đâu hình ảnh "*Vợ chồng A Phủ*": "Chồng đi trước thối sáo, vợ đi sau hát theo, tiếng hát ú dài mênh mông trong đồi xanh"; tiếng hát mênh mông thật đấy, nhưng có vẻ gì ghê rợn, buồn buồn... Hãy xem Sa Phủ và Seo Mẩy, đôi trai gái trên miền cao Phú Pàng, vẫn là Sa Phủ thối sáo, Seo Mẩy cưỡi ngựa đi trước, nhưng cảnh ấy giờ đây, sao nhẹ nhàng, bay bướm, bay bướm trong nếp váy hoa của Seo Mẩy lướt trên cỏ, trong con ngựa thồ hàng đi khắp nẻo chim bay... bay nhẹ nhàng bởi tâm hồn con người đã được giải phóng (*Sa Phủ* - Ma Văn Kháng). Yêu biết mấy bao nhiêu, tiếng đàn của cô bé, giữa lúc trưa hè mênh mang, mênh mang:

Tính tình, tính tình, tính tang

Cô bé sáng ngày nghịch cóc

Giờ đây em làm ấm cả không gian

*Cha phải ngừng tay rửa bát
Mẹ ngừng sách nửa chừng trang.*

(Chế Lan Viên)

Dường như tiếng đàn âm áp... không, âm áp lắm, cả câu thơ là tình người. .

Dưới chế độ cũ, xa lắm, những người lao động bị khinh rẻ, bạc đãi; chắc mỗi người chúng ta còn nhớ hình ảnh người "phu làm đường" gặp Bác khi Người còn bị giam cầm... Cái hình ảnh ấy làm trăn trở người đọc... và hai chục năm sau, Hà Nội, miền Bắc được giải phóng, vẫn "tiếng chổi tre" xao xác hàng me, xao xác cả tâm hồn người đọc:

Tiếng chổi tre

Xao xác hàng me

Đêm hè quét rác.

(Tố Hữu)

Ôi! Hình ảnh chị lao công "như sắt như đồng" bỗng làm ta thêm yêu quý, biết ơn vô cùng những người con thân yêu của dân tộc đã đổ máu để bảo vệ Tổ quốc, quét sạch quân thù cũng như chị lao công đang quét rác lúc đêm khuya để góp phần giữ gìn cho cuộc sống của chúng ta thêm phần lành mạnh, tươi đẹp.

Đọc những bài ký, truyện ngắn, của Đỗ Chu, Lưu Quang Vũ... ta thấy yêu "huong cỏ mật" ngòn ngọt, thơm dịu dàng, yêu cơn mưa mùa xuân xôn xao, thấm đượm lòng ta... và càng yêu thêm tâm hồn bà mẹ, sẵn

sàng chịu cảnh vất vả, gieo neo cho con mình ra trận
(*Tiếng mưa* - Nguyễn Thị Như Trang).

Cuộc sống mới đang lên men ngậy ngát. Như dưới những chùm hoa đẹp, vẫn còn là những con sâu, những cánh hoa tàn. Phải gặt bỏ đi hết. Đây là Tuy Kiên trong *Tầm nhìn xa* (Nguyễn Khải), người phó chủ nhiệm nhiệt tình với phong trào, hăng hái, xốc nổi, nhưng trong nguồn lợi của tập thể hợp tác xã mà Tuy Kiên hết lòng yêu quý, gắn bó, ông cũng muốn găm ghé tí ti... Đây cũng là, lão Am (*Cái sân gạch* - Đào Vũ) vẫn chưa muốn rời bỏ "cái sân gạch" trong đầu óc lão, làm cho đầu óc lão cần cỗi đi vì cái sân bé nhỏ, cô đơn. Cái "tôi" lẻ loi, đơn độc từ ngàn xưa đang dần dần bị xóa bỏ, để cái "ta" chung, bản trường ca tập thể đang cất lên cao vút, trong tiếng hát ấy xuất hiện một lớp thanh niên trẻ, khỏe, hăng say, tràn đầy sức sống thở căng lồng ngực; tiếng hát của họ cất lên từ trái tim yêu quý vô cùng chế độ ta. Đó là tập thể Quyên, Chấm, Trọng, Trà (*Cái sân gạch* - Đào Vũ), là Biên trong *Tầm nhìn xa* (Nguyễn Khải).

Niềm kính yêu chân thành chế độ ta đã chứng minh một chân lý: chủ nghĩa xã hội là bình minh của cuộc đời. Cảm động biết bao, giữa "chuồng cọp", địa ngục trần gian của Côn Đảo, các chiến sĩ của chúng ta vẫn giành cho mình, giữ gìn cho mình một "thiên đường xã hội chủ nghĩa".

Ôi! Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội; tâm hồn và tư

tuổi của chúng ta ở đó. "Hiện thực vĩ đại mà dân tộc ta đang đấu tranh chính là một cống hiến hết sức to lớn, rất cơ bản, rất vĩ đại vào văn học nghệ thuật" (Phạm Văn Đồng). Cống hiến ấy chính là nguồn đề tài hết sức phong phú, cao đẹp cho văn nghệ sĩ ta... Được mang ngòi bút của mình phục vụ Tổ quốc, nhằm giáo dục lập trường và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho nhân dân ta, các nhà thơ ta, bằng nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa, đã tái hiện cuộc sống muôn màu, muôn vẻ của dân tộc ta đang chiến đấu theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, và dưới ánh sáng đường lối văn nghệ, chính trị của Đảng. Nhờ đó, các tác phẩm văn nghệ của ta đã làm toát lên được lòng yêu nước vô sản hết sức cao đẹp..., đồng thời nâng cao được nhận thức và tình cảm xã hội chủ nghĩa, một thứ tình cảm mới, trong sáng, ấm áp tình giai cấp, tình đoàn kết quốc tế vô sản; các tác phẩm văn nghệ của ta đã làm rạo lên lòng yêu thiết tha chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Đi sát thực tế cuộc sống, nắm chắc yêu cầu của cách mạng, nhờ lập trường tư tưởng vững chắc, các nhà văn nghệ ta đã trở thành "những thư ký của thời đại", trở thành những nhà văn nghệ chân chính, thành "giác quan" của quần chúng, đã phục vụ đắc lực cho cách mạng, đấu tranh cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, và đã trở thành những chiến sĩ xung kích trên trận địa văn hóa tư tưởng, một bộ phận không thể thiếu được của cách mạng. Đáng yêu biết mấy hiện thực vĩ đại của chúng ta đã nuôi dưỡng tâm hồn các nhà thi sĩ để "trở ra những

trái ngọt cho đời". Cảm ơn Đảng của chúng ta "Đảng làm ra ánh sáng" rọi chiếu cuộc sống tươi đẹp hôm nay, và cảm ơn cuộc sống của dân tộc, đó là dòng nhựa tươi nguyên màu sữa nuôi tâm hồn nghệ sĩ lớn lên. Các nhà thơ văn ta đã sống, đang sống và sẽ sống mãi cuộc sống của cả dân tộc, cuộc sống máu lửa với tiếng hát trữ tình diễm đạm, cuộc sống cách mạng khấn trương, sôi nổi với "cuộc tấn công lên thẳng tận trời" (Lênin) và cuộc sống tâm tình thâm thi, xao động với tiếng cười ngây thơ của trẻ nhỏ suốt tám năm trời còn đọng lại tươi mát trong lòng người chiến sĩ cộng sản Nguyễn Đức Thuận giữa bóng đêm dày đặc đầy man rợ của Côn Đảo!

Hãy biết đi tìm cảm xúc trong dòng thác lớn, trong cái "ta", trong lòng dân tộc đang chiến đấu và chiến thắng vì "Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội" .

Cho tôi sống những ngày đánh Mĩ

Với vóc nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy

Bên những dũng sĩ đuổi xe tăng địch ngoài đồng

Và hạ trực thẳng rơi.

(Chế Lan Viên)

Bài làm của Nguyễn Văn Thạc
Trường cấp III Yên Hòa B - Hà Nội
(Bài được giải nhất: 16/20 điểm)

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG CHẤM GIẢI:

Đề bài này thuộc kiểu bài nghị luận hỗn hợp, yêu cầu chính là giải thích; chứng minh để giúp làm rõ hơn việc giải thích.

Nguyễn Văn Thạc đã giải thích rất tốt các khái niệm: *Tổ quốc - chủ nghĩa xã hội - đề tài cao đẹp - lúc này*. Tổ quốc và đề tài về Tổ quốc được nhìn nhận dưới ba góc độ: Đất nước, dân tộc và con người... Đề tài về chủ nghĩa xã hội được nhìn qua cuộc sống mới - chủ nghĩa mới... Mối quan hệ giữa Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội được người viết lý giải khá hợp lý... Việc học sinh đặt vấn đề trên trong hoàn cảnh "Lúc này" (kháng chiến chống Mĩ) có ý nghĩa rất quan trọng. Vấn đề được hiểu ở một giai đoạn lịch sử cụ thể nên vừa sâu sát, vừa thể hiện được tầm khái quát mà nó đặt ra.

Vấn đề "Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội" là một vấn đề chính trị. Dĩ nhiên, khi nó được thể hiện trong văn chương, người ta phải chọn phương tiện nghệ thuật để thể hiện...

Bằng các phạm trù lí luận văn học được học lúc ấy (tính hiện thực, tính giai cấp, tính Đảng, chức năng giáo

dục - thẩm mỹ, v.v...), Nguyễn Văn Thạc đã giải quyết tính phức tạp này khá tế nhị.

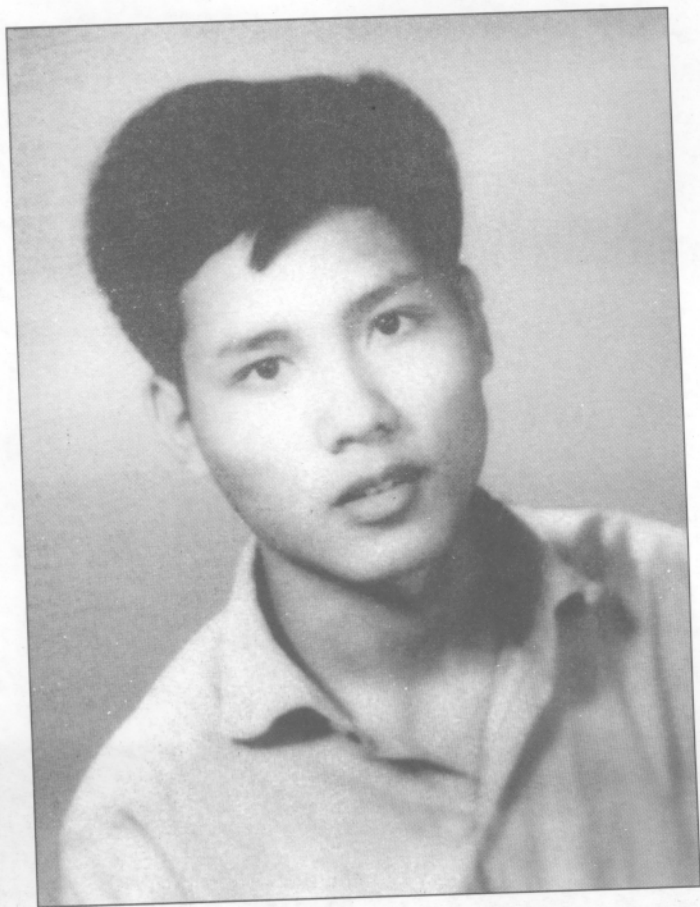
Các dẫn chứng được đưa vào bài rất phong phú, có chọn lọc và tiêu biểu, giàu tính thuyết phục.

Giọng văn biến đổi linh hoạt nên, có sức lôi cuốn mạnh mẽ.

Dấu ấn đọng lại sau khi đọc bài văn này là một niềm tin vào dân tộc rất sâu đậm. Niềm tin ấy, dù ở đâu và lúc nào, cũng rất cần thiết...

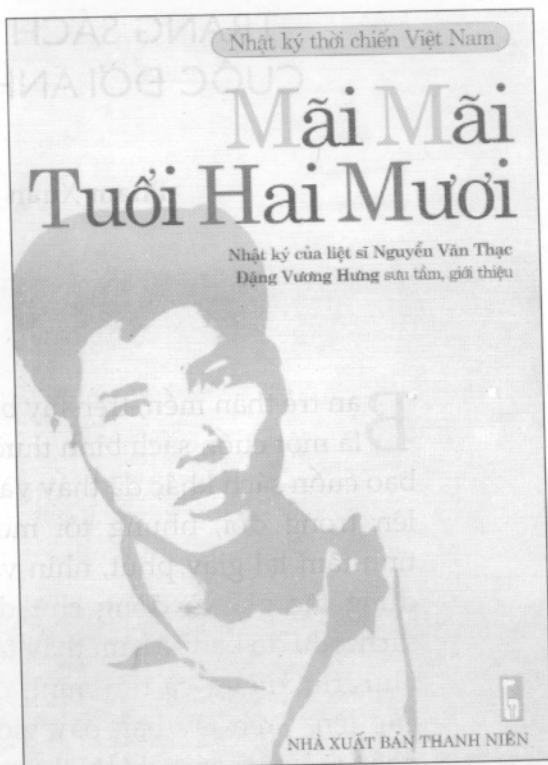
Mãi mãi tuổi hai mươi

Nhật kí thời chiến Việt Nam



Nguyễn Văn Thạc thời đoạt giải nhất Văn lớp 10.

DỰ LUẬN XUNG QUANH CUỐN SÁCH



TRANG SÁCH CUỘC ĐỜI ANH

Phạm Xuân Nguyên

Bạn trẻ thân mến, trên tay bạn đang là một cuốn sách bình thường như bao cuốn sách khác đã thấy và đã cầm lên trong đời, nhưng tôi mong bạn tĩnh tâm lại giây phút, nhìn vào chân dung tác giả và dòng chữ dưới tên sách. Khi đó bạn sẽ cảm thấy tay mình như trĩu xuống và tim mình đập gấp gấp lên. Trên tay bạn bây giờ không phải là cuốn sách bình thường nữa, không phải là cuốn sách nữa, mà là một cuộc đời, một số phận. Bạn sẽ đọc

vào trang sách và bạn sẽ thấy mình đang đọc một trái tim, đọc một tâm hồn của một con người.

- Bạn trẻ thân mến, người bạn gặp trên trang sách này là một người trai Hà Nội. Khi anh bước chân vào ngưỡng cửa đại học là khi cuộc chiến tranh Việt Nam đang thời kỳ căng thẳng, ác liệt nhất. Anh học giỏi, cả "xã hội" và "tự nhiên" như thời ấy thường nói, nghĩa là cả Văn và Toán; ở trung học anh đạt giải Nhất thi học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc, ở đại học anh là sinh viên xuất sắc của khoa Toán - Cơ, Đại học Tổng hợp Hà Nội. Anh có thể được hưởng một số phận khác tốt đẹp hơn. Nhưng anh, và cả thế hệ anh, năm tháng ấy đã cởi áo sinh viên khoác lên mình áo lính. Không có sự lựa chọn nào khác khi Tổ quốc lâm nguy. Và anh, như một người trai thế hệ, đã chấp nhận và dấn thân. Dấn thân không theo nghĩa hiện sinh mà theo nghĩa yêu nước.

Bạn trẻ thân mến, người trai Hà Nội ấy đã vĩnh viễn nằm xuống mảnh đất Quảng Trị hơn ba mươi năm về trước. Hôm nay, sau ba mươi năm ngày chiến tranh khép lại, bạn đang có trên tay mình những tâm tình của anh qua cuốn sổ nhật ký quân ngũ anh ghi trong quãng thời gian huấn luyện tân binh. Anh trải lòng mình chân thật qua những cảm nhận lắng nghe hồn nhiên tinh tế rung động trước những vùng đất anh qua, những con người anh gặp, của một hồn thơ đang khao khát bộc lộ, một tình yêu khao khát tỏ bày,

vào trang sách và bạn sẽ thấy mình đang đọc một trái tim, đọc một tâm hồn của một con người.

Bạn trẻ thân mến, người bạn gặp trên trang sách này là một người trai Hà Nội. Khi anh bước chân vào ngưỡng cửa đại học là khi cuộc chiến tranh Việt Nam đang thời kỳ căng thẳng, ác liệt nhất. Anh học giỏi, cả "xã hội" và "tự nhiên" như thời ấy thường nói, nghĩa là cả Văn và Toán; ở trung học anh đạt giải Nhất thi học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc, ở đại học anh là sinh viên xuất sắc của khoa Toán - Cơ, Đại học Tổng hợp Hà Nội. Anh có thể được hưởng một số phận khác tốt đẹp hơn. Nhưng anh, và cả thế hệ anh, năm tháng ấy đã cởi áo sinh viên khoác lên mình áo lính. Không có sự lựa chọn nào khác khi Tổ quốc lâm nguy. Và anh, như một người trai thế hệ, đã chấp nhận và dấn thân. Dấn thân không theo nghĩa hiện sinh mà theo nghĩa yêu nước.

Bạn trẻ thân mến, người trai Hà Nội ấy đã vĩnh viễn nằm xuống mảnh đất Quảng Trị hơn ba mươi năm về trước. Hôm nay, sau ba mươi năm ngày chiến tranh khép lại, bạn đang có trên tay mình những tâm tình của anh qua cuốn sổ nhật ký quân ngũ anh ghi trong quãng thời gian huấn luyện tân binh. Anh trải lòng mình chân thật qua những cảm nhận lắng nghe hồn nhiên tinh tế rung động trước những vùng đất anh qua, những con người anh gặp, của một hồn thơ đang khao khát bộc lộ, một tình yêu khao khát tỏ bày,

một đầu óc khao khát nhận thức. Anh ghi cho mình và chỉ cho mình thôi. Cuốn sổ này anh gọi là "*Chuyện đời*". Bây giờ bạn đọc nó bạn sẽ thấy nó vừa là nhật ký, vừa như một cuốn sổ tự tu dưỡng, lại vừa như những ghi chép sáng tác văn học. Những con chữ ở đây, bạn hãy nhớ, đã được ghi bằng bút mực trên đường hành quân. Nét mực còn nguyên và những gì chứa đựng trong chữ thì còn mãi.

Bạn trẻ thân mến, có một tình yêu của một lứa đôi Hà Nội nơi cuốn sách bạn đang đọc. Một tình yêu lý tưởng tiêu biểu của thanh niên thời chiến tranh ấy. Chàng trai ra trận, cô gái đi học xa, tình yêu vượt thời gian và không gian chín lên trong tình cảm nhớ thương mong ngóng đợi chờ hy vọng của hai người. Chị đã hỏi anh câu hỏi hạnh phúc là gì khi hai người còn là học sinh. Câu hỏi hạnh phúc bao lứa đôi thời chiến đã hỏi và tìm cách định nghĩa cho mình, cho người mình yêu. Và khi vào lính anh đã viết thư cho chị hẹn ngày 30-4-1975 anh về gặp chị và sẽ trả lời. Bạn có ngạc nhiên không khi thấy một sự trùng hợp kỳ diệu đến thế! Lời hẹn hò như tiên tri ấy của anh đã ngân một nốt trầm lắng trong lòng người con gái anh yêu, trong lòng những người cùng thế hệ, và đọng lại hôm nay một niềm bi tráng. Ngày 30-4-1975 đã đến, nhưng anh không về, bao nhiêu người nữa như anh không về. Anh đã ngã xuống.

Nhưng chị vẫn nhớ mãi về anh trong một niềm yêu và một niềm đau. Câu hỏi hạnh phúc vẫn đi tìm câu trả lời ở phía trước.

Bạn trẻ thân mến, cuốn sổ ghi chép này dừng lại tại Ngã ba Đồng Lộc ngày 3-6-1972 khi anh chuẩn bị vào chiến trường. Những dòng cuối cùng anh viết dường như gấp gáp: *"Kính chào Hậu phương - Chào gia đình và người tôi yêu. Đêm nay tôi đi. Nhất định có ngày trở về Thủ đô yêu quý của lòng tôi"*. Hơn một tháng sau anh đã hy sinh khi tuổi chớm hai mươi. Cũng như bao người lính khác, anh bình thản vào trận, bình thản biết mình có thể ngã xuống. Và cái anh để lại cho đời, khi sự sống đã hiến dâng cho đất nước, là cuốn sổ ghi chép này và những bức thư gửi cho gia đình và người con gái anh yêu.

Bạn trẻ thân mến, người trai Hà Nội đang trò chuyện với bạn về mình, về thế hệ mình trên những trang sách này có một cái tên bình dị: Nguyễn Văn Thạc. Anh viết cái sống của mình khi đang là anh lính bình nhì. Và trước khi để bạn đọc ngẫm vào trang viết cuộc đời anh, tôi xin dẫn lại những dòng anh gửi gắm lại cho bạn, cho tôi, cho tất cả những ai đã vì sự hy sinh của anh và đồng đội được sống hôm nay: *"Ừ, nếu như tôi không trở lại - Ai sẽ thay tôi viết tiếp những dòng sau này? Tôi chỉ ao ước rằng, ngày mai, những trang giấy*

còn lại đằng sau sẽ toàn là những dòng vui vẻ và đông đúc. Đừng để trống trải và bí ẩn như những trang giấy này".

Bạn trẻ thân mến, bạn có cuốn sách này chưa? Và bạn đã dọn mình để bước vào khoảng "trống trải và bí ẩn" của một con người mãi mãi tuổi hai mươi chưa?

Hà Nội, 20-5-2005

P.X.N

(Báo Tuổi trẻ TP. Hồ Chí Minh, 21-5-2005)

SỐNG LẠI SAU 30 NĂM HỖ SINH...

Trần Ngọc Hà

Một số phận kỳ lạ, có thể nói như vậy. Anh đã hy sinh tại chiến trường Quảng Trị năm 1972 khi đang bước vào tuổi 20 tràn đầy nhựa sống với khát vọng bỏng cháy cống hiến cho văn chương và nghệ thuật. Một sinh viên rời giảng đường đại học ra trận để lại sau lưng một mối tình đẹp như một bài thơ. Và người con gái ấy đã xuất hiện trong trọn quãng đường hành quân và chiến đấu trong tập nhật ký chiến tranh dầm dầy nỗi nhớ. Người liệt sĩ ấy đã từng là cậu học sinh giỏi Văn nhất toàn miền Bắc năm học

1969-1970. Và rồi 30 năm kể từ ngày hy sinh, anh không thể biết rằng tập nhật ký của anh đã được in thành sách, một tập sách giàu tính văn chương, một tập sách vô cùng giá trị và trong trẻo như tâm hồn những người sinh viên ra trận, một tập sách ngôn ngôn những tư liệu quý báu về chiến tranh mà không một tác phẩm nào có được. Bởi đây là sự chân thực nhất từ những dòng nhật ký... Anh là liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, hy sinh khi mới là sinh viên năm thứ ba Khoa Toán Cơ - Đại học Tổng hợp Hà Nội. Cuốn nhật ký đã thực sự làm anh sống lại và sống mãi trong lòng bạn đọc sau 30 năm hy sinh tại chiến trường Quảng Trị.

Hôm rồi, Nhà xuất bản Thanh Niên tổ chức một cuộc họp báo giới thiệu về tập nhật ký này. Tôi chưa bao giờ thấy có cuộc họp báo nào xúc động và thiêng liêng đến vậy. Chị Phạm Thị Như Anh - người con gái mà Nguyễn Văn Thạc yêu ngày xưa, nay cũng đã là một phụ nữ ngoài 50 tuổi, hiện sống và làm việc tại Đức. Vậy nhưng chị đã bay về nước dự cuộc họp báo ra mắt cuốn nhật ký người mình đã yêu, đã đợi chờ ngày anh trở về. Chị khóc. Giá như không có cuộc chiến ấy thì anh Thạc và chị đã là vợ chồng. Chị đã lấy chồng và sinh con. Chị nói trong nước mắt: "Tôi thấy hình như anh ấy luôn ở bên tôi và luôn phù hộ tôi. Cháu lớn của tôi giờ cũng bằng tuổi ngày xưa anh mất. Tôi cho cháu học Toán, cũng năm thứ ba rồi, cũng là để thực hiện tâm nguyện và mong ước ngày xưa chưa thành của anh...". Giờ chị đã là người thành đạt, đã là tiến sĩ, giám đốc



Lãnh đạo Nhà xuất bản Thanh Niên
chụp ảnh kỷ niệm với gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc
cùng nhà thơ Đặng Vương Hưng và nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm.

một công viên có tên "Chín con rồng" tại Đức. Ngày xưa họ quen nhau và yêu nhau cũng tại đều là học sinh giỏi Văn. Họ gặp nhau và để ý đến nhau cũng tại buổi gặp gỡ học sinh giỏi Văn Thủ đô năm 1971. Trước khi hy sinh, anh Thạc đã gửi tập nhật ký này cho gia đình. Và gia đình anh đã chuyển tập nhật ký cho chị Như Anh, từ đó chị luôn giữ nó bên mình như một báu vật. Ban đầu thì cũng không ai nghĩ sẽ in nó thành sách vì nó có rất nhiều chuyện riêng tư. Nhà thơ Đặng Vương Hưng đã có duyên bắt gặp tập bản thảo nhật ký từ người anh trai của Nguyễn Văn Thạc và động viên gia đình cho in. Bởi lẽ,

tập nhật ký rất giàu chất văn học, phản ánh hiện thực chiến tranh một cách sinh động và rõ nét. Cái riêng tư của những dòng nhật ký đã biến thành cái chung của dân tộc rất đáng trân trọng.

Nhà thơ, nhà biên kịch Hoàng Nhuận Cầm cũng là sinh viên Đại học Tổng hợp Hà Nội nhập ngũ cùng đợt với Nguyễn Văn Thạc. Họ là bạn bè thân thiết với nhau. Hoàng Nhuận Cầm ghen ngào: "Cuốn nhật ký này không thể in muợn hơn được nữa. Gần nhau vậy mà bây giờ tôi mới biết cuốn nhật ký này. Tôi sẽ làm một bộ phim nhựa về tập sách này...". Nhìn sự ghen ngào của Hoàng Nhuận Cầm tôi biết những xúc cảm trong anh là rất thật.

Trong tập nhật ký của mình, Thạc đã viết về Hoàng Nhuận Cầm với nhiều nhận xét rất tinh tế mà Hoàng Nhuận Cầm cho là chưa có ai nhận xét về tôi đúng đến thế. (...)

Nguyễn Văn Thạc là một học sinh giỏi Văn nên tập nhật ký xuất hiện nhiều câu văn rất đẹp, đầy hình tượng và lấp lánh trí tuệ. Có đoạn Hoàng Nhuận Cầm cho rằng, chỉ đoạn ấy thôi cũng đủ để nhận giải thưởng của Hội Nhà văn.

Trở lại với chị Như Anh, người đã xuất hiện trong trọn vẹn cuốn nhật ký, Thạc đã lấy Như Anh làm chủ đề để gửi gắm tất cả những suy tư của mình về chiến tranh, về tình yêu, về nỗi buồn chiến tranh, về ý chí đánh giặc và tất cả những câu chuyện vui buồn đời

lính. Chị Như Anh bảo sẽ xúc tiến để thành lập một quỹ mang tên Nguyễn Văn Thạc. Quỹ này dự định sẽ dành trợ giúp cho những học sinh nghèo học giỏi môn Văn và những cây bút trẻ có triển vọng công bố tác phẩm của mình. Và đó cũng là để anh sống mãi trong lòng chúng ta.

... Quả thật tôi đã bị cuốn hút bởi những trang đầu tiên của tập nhật ký, một sự trong trẻo đến lạ thường. Tôi không thể tin rằng những dòng chữ ấy được viết ra khi Nguyễn Văn Thạc mới tròn 20 tuổi. Một tác phẩm văn học đích thực được in sau 30 năm "sáng tác" và nó sẽ có sức sống như chính tên cuốn sách: *"Mãi mãi tuổi hai mươi"*.

Tháng 5-2005

T.N.H

(Báo Pháp Luật Việt Nam, 13-5-2005)

VIẾT TIẾP NHỮNG DÒNG TƯƠI VUI...

Hồng Vân

Thật tình cờ, tôi được cầm trên tay cuốn nhật ký thời chống Mĩ xâm lược, ghi lại những xúc cảm chân thành của một người lính từ khi nhập ngũ đến trước ngày anh hy sinh ở thành cổ Quảng Trị. Cuốn sách mang tên của một thế hệ thanh niên Việt Nam đã ra đi theo tiếng gọi của Tổ quốc: *Mãi mãi tuổi hai mươi*.

Đọc cuốn sách, tôi không tránh được những xúc động sâu sắc - điều mà người ta không dễ dàng tìm thấy trên những trang viết hiện nay. Cuốn sách do nhà thơ Đặng Vương Hưng sưu tầm, giới thiệu; vừa được Nhà

xuất bản Thanh Niên ấn hành và lập tức trở thành một cuốn sách bán chạy nhất.

Có thể nói đây là những dòng tâm sự của chàng trai Hà Nội - một thanh niên ưu tú, người đã từng đạt giải Nhất cuộc thi học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc năm học 1969-1970. Đọc những dòng nhật ký của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, người ta không chỉ cảm nhận được những buồn vui trần trở của một chàng tân binh xa gia đình, nhớ người yêu mà còn nhận thấy rõ trái tim của một nhà thơ, nhà văn đang khát khao cuộc sống, khát khao cống hiến đời mình cho đất nước, cho dân tộc. Trong sáng biết bao khi anh ghi những nhận xét của mình về thiên nhiên, về quê hương đất nước cùng với con người; nồng nàn, quyết liệt và sâu sắc biết mấy khi anh viết về ý chí của người thanh niên cách mạng khi đứng trước cuộc chiến tranh thần thánh của dân tộc chống lại Đế quốc Mỹ xâm lược.

Ngày ấy, năm 1971, cùng với bao thanh niên ưu tú của đất nước, Nguyễn Văn Thạc lên đường cầm súng đánh giặc. Chiến cuộc cam go dúi vào bàn tay cầm bút của những thanh niên như anh khẩu súng, anh vào chiến trường mà lòng ngập tràn niềm tin tươi sáng cùng với những tấm gương đồng đội sáng chói. Anh ước mơ mai này sẽ trở thành một Bôrit Pôlêvôi - nhà văn Liên Xô - với thật nhiều vốn sống thu thập trên chiến trường để thỏa sức viết lại những gì mà mình đã trải qua và chứng kiến. Những trang ghi chép của anh khiến cho những người sinh sau chiến tranh như tôi hiểu rõ vì sao

dân tộc mình lại chiến thắng một Đế quốc sừng sỏ như Mĩ. Chúng ta chiến thắng vì chúng ta có sức mạnh của trái tim và ý chí sáng suốt chỉ lối soi đường chứ không phải chúng ta có sức mạnh cơ bắp. Chúng ta chiến thắng vì dân tộc ta có những người con ưu tú như Nguyễn Văn Thạc, biết yêu thương và cũng biết hy sinh tình cảm của mình cho lý tưởng. Đọc những trang viết của anh, tôi cứ liên tưởng đến Ruồi Trâu, đến Paven Carosaghin, đến Nguyễn Văn Trỗi nhưng tôi cảm động đến trào nước mắt nhiều hơn vì anh Thạc đời thường hơn, thật hơn với những suy tư, trăn trở, phiền muộn. Anh ấy cũng giống như tôi, như chúng ta, là nhiều khi không tránh được sự chán nản trong cuộc sống - chưa bằng lòng với chính bản thân mình, tuy nhiên anh đã vượt qua được tất cả những điều đó. Có những đoạn văn Nguyễn Văn Thạc viết mà tôi có cảm giác là anh ấy viết cho tuổi trẻ ngày hôm nay: "Ai đấy, khi nắm tay người bạn thân yêu của mình, khi cánh buồm xanh đi về, cánh cửa trời rộng mở, chớ quên dưới chân mình là cát sỏi, là hòn đất đượm mồ hôi, thấm máu của bao thế hệ mà cuộc sống của họ đã xa xôi.

Ai đấy khi khoác vai người bạn yêu quý của mình, chỉ cho bạn, kia là ngôi sao Hôm - ngôi sao Mai. Ngôi sao ban chiều và ngôi sao của bình minh. Chớ quên rằng, có buổi sáng nào, sao Mai mang màu đỏ, màu máu và màu lửa! Chớ quên rằng, để đêm trăng có những ngôi sao tình tự, để con người tự do mơ ước vươn tới những đỉnh cao xa, có những trái tim đầy khát vọng phải xếp vào ba lô những ước mơ hiền dịu nhất, mọi

tương lai cá nhân quen thuộc nhất. Mà đánh giặc".

...Và khi mở đến những trang cuối của cuốn sách, tôi bất ngờ thật sự khi nhận ra bài viết mà anh đã đoạt giải Nhất trong cuộc thi học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc năm học 1969-1970. Thi ra đây không phải là lần đầu tiên tôi được đọc những dòng viết của anh Thạc mà 20 năm trước, khi còn là một học sinh phổ thông cơ sở tôi đã đọc những bài văn hay của những học sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi ở miền Bắc. Đây là một tuyển tập gồm rất nhiều bài mà tôi nhớ là đề bài thường xoay quanh mảng văn học thời kháng chiến chống Mĩ, thơ Tố Hữu và rất nhiều các nhà văn nhà thơ - chiến sĩ. Ấy vậy là không hiểu sao tôi vẫn nhớ như in cái mở bài: *"Hiện thực xã hội một vườn hoa cho các nhà thơ nhà văn - những con ong hút mật - tìm thấy ở đó hương thơm sắc đẹp"*. Quả thực, những câu chữ của anh Thạc trong bài văn ngày ấy đã cuốn hút tôi, khiến tôi gần như thuộc lòng...

Giờ đây khi đọc những trang nhật ký của Nguyễn Văn Thạc, tôi không biết nên nói thêm gì nữa vì đã có rất nhiều nhà văn, nhà thơ đã nhận xét và khen ngợi. Tôi chỉ muốn nói rằng thế hệ chúng tôi rất xúc động khi đọc những dòng nhật ký của anh, và chúng tôi muốn viết tiếp - theo cách của thế hệ mình - những dòng tươi vui, mới mẻ... Từ trong sâu thẳm của tâm hồn, tôi cứ nghĩ rằng Nguyễn Văn Thạc sẽ là một cây bút có thể

khẳng định được tên mình nếu như anh trở lại với chúng ta sau cuộc chiến. Và tôi lạc quan nghĩ rằng, *Mãi mãi tuổi hai mươi* có thể bổ sung vào danh mục những tác phẩm văn học Việt Nam những năm chống Mĩ. Liệu có quá không nhỉ?

5-2005

H.V

(*Báo Hà Nội mới*, 6-2005)

SỨC SỐNG THẦN KỲ CỦA MỘT CUỐN NHẬT KÝ

Phong Diệp

Mỗi cuốn sách là một số phận. Với *Mãi mãi tuổi hai mươi* - số phận ấy thật đặc biệt. Đây là cuốn nhật ký thời chiến của một người lính. Trong hơn 200 trang nhật ký, người lính ấy đã ghi lại chân thực và sinh động những ngày tháng trong quân ngũ của anh; với thời gian dù chỉ vắn vẹn có 10 tháng nhưng đã đủ sức tái hiện lên chân dung của một thể hệ thanh niên Hà Nội, xếp bút nghiên lên đường chiến đấu theo lời kêu gọi của non sông. Anh đã hy sinh tại thành cổ Quảng Trị vào ngày 30 tháng 7 năm 1972 - khi chỉ còn hai tháng 14 ngày nữa là tròn tuổi 20. Người lính ấy, tác

giả của cuốn nhật ký *Mãi mãi tuổi hai mươi* là liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc.

Chiến tranh đã lùi xa 30 năm, cuốn nhật ký đã được ra mắt bạn đọc với mong muốn của gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc là: góp phần để bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc trẻ có thể tự hào về một thế hệ thanh niên đi trước để vững bước đi tới tương lai. Đó có lẽ cũng là tâm nguyện mà liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc hằng ấp ủ mà chưa thể thực hiện được.

* * *

Liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc sinh ngày 14-10-1952 tại làng Bưởi, Hà Nội trong một gia đình thợ thủ công. Cha mẹ có xưởng dệt nhỏ, thuê người dệt áo len và áo sợi. Khi Mỹ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, cha mẹ anh đã phải bán rở hết nhà cửa, xưởng máy để sơ tán về quê tại xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm. Hợp tác xã không có việc làm, nhà lại đông con (Thạc là con thứ 10 trong 14 anh em), tài sản gia đình nhanh chóng bị khánh kiệt; mẹ Thạc phải đi cắt cỏ bán lấy tiền chi tiêu.

Nhà nghèo nên chú bé Thạc vừa đi học, vừa phải đi làm thêm giúp đỡ bố mẹ nuôi sống gia đình. Bù lại, anh học rất giỏi. Suốt 10 năm học phổ thông, Thạc luôn đạt học sinh A1 (giỏi toàn diện). Năm lớp 7, Thạc đạt giải Nhì (không có giải Nhất) học sinh giỏi Văn thành phố Hà Nội. Khi gia đình sơ tán về quê ở Cổ Nhuế, Thạc học cấp III tại trường Yên Hoà B. Hàng ngày, anh phải đi bộ 4 cây số đến trường học; ngày nghỉ thì đi bộ hàng chục

cây số đến tận Thư viện Hà Nội để đọc sách. Anh yêu thích văn học và có năng khiếu đặc biệt về môn Văn.

Năm lớp 10 (niên học 1969 - 1970) Nguyễn Văn Thạc đã đạt giải Nhất cuộc thi Học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc. Với thành tích học tập xuất sắc của mình, anh đã được Ban tuyển sinh Hà Nội xếp vào diện đi đào tạo tại Liên Xô; nhưng theo chủ trương chung, phần lớn những nam học sinh xuất sắc năm đó đều phải ở lại để tham gia quân đội. Trong khi chờ gọi nhập ngũ, Thạc đã xin thi và đỗ vào Khoa Toán - Cơ trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Vừa học năm thứ nhất, anh vừa tự học thêm để hoàn thành chương trình năm thứ 2, và được nhà trường đồng ý cho lên học thẳng năm thứ 3. Nhưng đây cũng là thời gian cuộc kháng chiến chống Mĩ đang bước vào giai đoạn mới. Chiến trường miền Nam đang ngày càng gay go và ác liệt. Hàng ngàn sinh viên các trường đại học phải tạm ngưng việc học tập, để bổ sung lực lượng chiến đấu cho quân đội. Và ngày 6-9-1971, Nguyễn Văn Thạc đã nhập ngũ, chính thức đứng trong đội quân bổ sung cho chiến trường miền Nam máu lửa.

Bước vào đời quân ngũ với đầy bỡ ngỡ, đầy khát vọng và mơ ước, Nguyễn Văn Thạc đã viết nên những dòng nhật ký của đời mình. (...)

Ở tuổi 19, Nguyễn Văn Thạc là một thanh niên sống có lý tưởng và hoài bão. Dù không tránh khỏi những phút hoang mang xao động của một chàng trai trước ngưỡng cửa cuộc đời - mới đây còn quen với giảng đường đại học, với thơ ca nay đã bước vào cuộc kháng

chiến gian khổ và khốc liệt - song anh luôn tin tưởng vào cuộc đấu tranh ấy, luôn tự ý thức được trách nhiệm của bản thân trước vận mệnh đất nước. Anh đã viết nên những dòng thật xúc động trong trang nhật ký của đời mình: *"Ta đi theo tiếng gọi của miền Nam. Và cả sự thôi thúc của miền Bắc đang khôi phục - Một nhà ga Ninh Bình vừa dựng bên núi đá, một dòng sông Đáy xanh lững lờ trôi vào bài thơ trữ tình ngọt lịm của Tố Hữu, một chùa Non Nước còn âm vang chiến công của tổ ba người Giáp Văn Khương... Tất cả đang giục giã anh chiến sĩ, hãy đi đi, hãy đi - và chiến thắng"*.

Mỗi bước đường hành quân là mỗi thử thách mới với người lính Nguyễn Văn Thạc: Những ngày hành quân hành chục cây số với chiếc ba lô nặng 20- 30 kg, cổ họng khát khô, gan bàn chân phồng rất không thể đi giày dép được. Những bữa ăn triền miên chỉ có mía và sắn... Đã có những người không chịu được khó khăn gian khổ nên tìm cách bỏ trốn. Song với người lính Nguyễn Văn Thạc, anh đã xác định rõ con đường phải đi. Và như anh đã viết trong nhật ký ngày 4- 12 - 1971: *"Minh đã yên tâm dân với cuộc đời cống hiến này"*.

Cũng qua những trang nhật ký chân thực và sống động của Nguyễn Văn Thạc ta có thể bắt gặp một thế hệ những thanh niên mười chín đôi mươi nô nức ra trận: những chàng trai với nụ cười tươi rói, những cô gái *"thanh thản, hào hứng, tung tăng ra chiến trường"*

"Minh trở mắt ngạc nhiên vì người ngồi trước mặt mình kia, che miệng cười và chẳng bao giờ đi làm về

dám bước thẳng vào nhà khi có bộ đội ở trong, lại là người có mặt trong chiến dịch đường 9, Khe Sanh - Trị Thiên... Lại là người công thương binh, tiếp đạn, là người thu dọn chiến trường..."

Nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm, một người bạn của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, đã không ngăn được những dòng nước mắt khi cầm trên tay cuốn nhật ký của bạn mình. Anh nói: "Đọc những dòng chữ anh viết, tôi cứ mãi hình dung ra nụ cười tươi tắn của anh những ngày còn bên nhau. Chúng tôi nhập ngũ cùng ngày, ngày 6-9-1971; cùng đơn vị; chỉ tiếc là không được hy sinh cùng ngày. Tôi tự thấy mình phải sống sao cho xứng đáng với những người như Nguyễn Văn Thạc - những người đã hy sinh tuổi thanh xuân của mình cho Tổ quốc, cho đất nước. Tôi muốn các bạn trẻ, các bạn viết, và tất cả chúng ta hãy cùng đọc cuốn nhật ký này. Đọc để hiểu về một thế hệ, đọc để giữ được tâm hồn trong trẻo của mình như giữ hồn thiêng của dân tộc".

Không chỉ là một người yêu thích văn học, Nguyễn Văn Thạc còn là người có tư chất văn chương. Chính vì vậy những trang nhật ký anh viết trên đường hành quân không đơn thuần là một cuốn nhật ký riêng tư mà nó có giá trị văn học đích thực. (...)

Trước thực tế sôi động của cuộc kháng chiến, anh đã luôn mơ ước khi ra trận mình sẽ làm được như Bôrit Pôlêvôi - một nhà văn Liên Xô nổi tiếng với những tác phẩm viết về chiến tranh. Anh sẽ thu thập thật nhiều vốn sống để viết văn, làm thơ, ca ngợi những con người

đã hy sinh những gì quý giá nhất của riêng mình cho giai cấp, dân tộc. Giá như anh không nằm xuống ở tuổi 20 thì biết đâu nền văn học Việt Nam chẳng đã có thêm một cái tên để nhớ: Nguyễn Văn Thạc! (...)

Cầm trên tay cuốn nhật ký *Mãi mãi tuổi hai mươi*, nhà thơ Nguyễn Hoàng Sơn tâm sự: "Theo tôi, chúng ta cần phải có công trình cấp Nhà nước để tập hợp lại tất cả những tác phẩm văn học thời kì chống Mĩ; đây là những tác phẩm vô cùng đáng quý và không thể thay thế được. Những tác phẩm này lưu giữ tâm hồn của cả một thế hệ, nếu không tập hợp, lưu giữ, bảo quản sẽ rất lãng phí. Tôi tin không ai có thể vô cảm khi đọc những cuốn sách như *Mãi mãi tuổi hai mươi* của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc."

Mãi mãi tuổi hai mươi.

Đã có một thế hệ đi qua chiến tranh ở tuổi hai mươi.

Và giờ đây họ vẫn mãi tuổi thanh xuân ấy cùng đất nước, cùng dân tộc.

P.Đ

(Báo Văn nghệ Trẻ, 15-5-2005)

MỘT CUỐN NHẬT KÝ ĐÁNG ĐỌC

Y Trang

Nhật ký không phải là một thể loại văn học, nó có sức hấp dẫn riêng, bởi nó có tính riêng tư, không "sáng tác". Nhưng một cuốn nhật ký đáng đọc (khi được xuất bản) quả thật không nhiều. Mới đây, người ta đã kỷ niệm 60 năm ngày mất của cô bé Do Thái A.Frank, tác giả cuốn nhật ký - được xem là cuốn nhật ký nổi tiếng nhất thế giới- viết trong thời phátxít Đức khủng bố người Do Thái...

Nếu tôi nhớ không nhầm, *Mãi mãi tuổi hai mươi* của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc (1952-1972) do Nhà xuất bản Thanh Niên ấn hành là cuốn nhật ký dày dặn và khá hoàn chỉnh đầu tiên được xuất bản. Nhà thơ, nhà báo Đặng Vương Hưng cùng với việc biên soạn "*Những lá thư và nhật ký thời chiến Việt Nam*", đã làm được một việc tốt đẹp - nhiều khi còn có ích hơn cả việc sáng tác - khi sưu tầm giới thiệu tập nhật ký này.

Mặc dù anh lính sinh viên Nguyễn Văn Thạc (hy sinh ở thành cổ Quảng Trị) đã từng viết trong nhật ký: "*Cả những trang nhật ký bây giờ cũng vá víu bằng chục, trăm, nghìn mụn vá - mà nào những mụn vá ấy có sạch sẽ, có đẹp đẽ và đáng nhìn đâu - tất cả đều mờ hồ, tất cả đều mòn cũ và chán ngắt...*" thì những trang viết của anh vẫn xứng đáng được đón nhận. Điều đáng tiếc là khi rời Hà Tĩnh để vào chiến trường miền Nam - trong khoảng 2 tháng cuối cùng của đời mình - Nguyễn Văn Thạc không để lại dòng nhật ký nào.

Nguyễn Văn Thạc là người yêu văn chương, anh đã từng đoạt giải Nhất thi học sinh giỏi Văn toàn quốc lớp 10 - nhiều học sinh như vậy về sau cũng chẳng làm gì, thậm chí còn không yêu, không hiểu gì văn chương nữa - đã mờ hồ cảm thấy sự ra đi mãi mãi của mình - dù điều này cũng bình thường với người lính trận. Anh viết có "văn", bởi thế nó dễ đọc và điều quan trọng là không quá lên gân và không quá sa đà vào chuyện riêng tư vụn vặt. Cũng là linh cảm khi anh nghĩ cuốn nhật ký được đặt tên là "*Chuyện đời*" này: "*Nếu như tôi không trở lại, ai*

Mãi mãi tuổi hai mươi

Nhật kí thời chiến Việt Nam

sẽ thay tôi viết tiếp những dòng sau này...". Nếu như có linh hồn, hy vọng ở thế giới bên kia anh sẽ an lòng vì người đọc nhật ký của anh hôm nay càng yêu mến anh hơn, dù anh "Không kịp chữa những âm bằng âm trắc trong cấu trúc một câu văn vội vàng và bụi bặm". "Chuyện đời" mà chẳng có chuyện gì. Một mớ tùm hum, xám xịt như gian bếp bỏ hoang...".

Nhà văn Đức Anna Seghers có tiểu thuyết: "Những người chết còn trẻ mãi". Những người lính chết trẻ còn mãi tuổi thanh xuân và luôn là một biểu tượng đẹp, trong sáng đến nao lòng. Nhìn một số bè bạn, thần tượng của anh giờ này tôi càng có cảm giác ấy. Thời gian khắc nghiệt vô chùng, nó làm người ta già nua, cùn mòn, nhạt nhẽo đi, thậm chí trở nên tầm thường, nhỏ bé nữa. Điều ao ước của anh "ngày mai, những trang giấy còn lại đằng sau sẽ toàn là những dòng vui vẻ và đông đúc..." thật đáng yêu vì nó là những lời của một người lính yêu đời, yêu người, yêu cái đẹp đang tuổi 20.

Y.T

(Báo Lao Động, 6-5-2005)

LỜI CUỐI CỦA NHÀ THƠ PHẠM TIẾN DUẬT

Tôi hình dung Nguyễn Văn Thạc vẫn đang hiện hiện : gương mặt tuấn tú của người con trai Hà Nội, nụ cười tươi sáng với bộ quân phục giải phóng, mũi tai béo nèn mại.

Tôi lại hình dung Nguyễn Văn Thạc đang ngồi giữa các nhà thơ cùng thế hệ với anh, cũng ra mặt trận ngày nào : ngồi kế sát bên anh là nhà thơ cùng một góc Hồ Thanh Vũ Đình Văn ; một bên là Nguyễn Trọng Đình.

Và kia nữa là Lê Anh Xuân ... Họ mãi mãi là những chàng trai không có tuổi già, mãi mãi tuổi thanh xuân. Đó là những tâm hồn trong veo đến mức như không thể trong veo hơn được.

Trái tim Nguyễn Văn Thạc là trái tim của một nhà thơ, trái tim yêu có thể rất mềm yếu, mềm yếu đến mức ỷ nại như những việc to lớn của Đất Nước, của Nhân dân lại là người

cả quyết, nồng nàn.

Tôi muốn các bạn trẻ bây giờ
đọc và nhớ tên anh. Tôi muốn các cậu
bút trẻ bây giờ đọc và nhớ tên anh.
Có được điều đó, trái tim và ngòi bút
của tuổi trẻ bây giờ sẽ đậm thêm hơn
tha thiết hơn và cũng rực rỡ hơn trước
cuộc Anh hùng Nguyễn Văn Thạc và đồng
đào đã đời tuổi măng mồng để giành lấy
cho đời nay và mai sau.

26.4.2005

P. 107

Phạm Trần Đạt

MỤC LỤC

✎ “ <i>Mãi mãi tuổi hai mươi</i> ” hay là “ <i>Chuyện đời</i> ” bi tráng của chàng trai giỏi Văn nhất miền Bắc một thời... ..	5
✎ Về việc xuất bản cuốn Nhật ký của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc	27
✎ Ngày ký “<i>Mãi mãi tuổi hai mươi</i>”	30

PHỤ LỤC

✎ Bài giải Nhất cuộc thi học sinh giỏi Văn toàn Miền Bắc lớp 10 (năm 1969-1970)	273
✎ Dư luận xung quanh cuốn sách “ <i>Mãi mãi tuổi hai mươi</i> ”	291
✎ Lời cuối của nhà thơ Phạm Tiến Duật	316

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội

ĐT: (04) 8229077 - 8229413

Fax: (04) 9436024.

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu -

Quận III - TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 9305243

Nhật ký thời chiến Việt Nam

Mãi mãi tuổi hai mươi

NHẬT KÝ CỦA LIỆT SĨ

NGUYỄN VĂN THẠCH

Đăng Vương Hưng

sưu tầm, giới thiệu

Chịu trách nhiệm xuất bản:

MAI THỜI CHÍNH

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM ĐỨC

Biên tập:

NGUYỄN THANH BÌNH

Thiết kế mỹ thuật:

STAR BOOKS

Sửa bản in thử:

PHAN THẮNG

HOÀNG THU

In 1.500c, khổ 13x19cm,

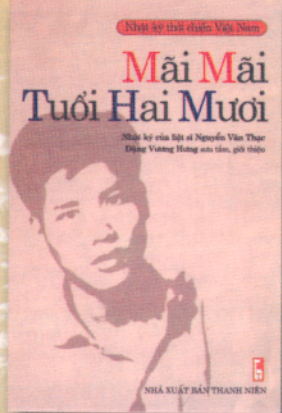
tại Nhà in Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số:

01/506/CXB-QLXB

In xong và nộp lưu chiểu

tháng 7 năm 2005



- Một tác phẩm văn học đích thực được in sau 30 năm "sáng tác".
(*Báo Pháp Luật Việt Nam, 13-5-2005*)
- Bạn sẽ đọc vào trang sách và bạn sẽ thấy mình đang đọc một trái tim, đọc một tâm hồn...
Một tình yêu lý tưởng tiêu biểu của thanh niên thời chiến tranh ấy. Chàng trai ra trận, cô gái đi học xa, tình yêu vượt không gian và thời gian chín lên trong tình cảm nhớ thương mong ngóng đợi chờ hi vọng của hai người...
(*Báo Tuổi trẻ TP. Hồ Chí Minh, 21-5-2005*)
- ...Không ai có thể vô cảm khi đọc những cuốn sách như *Mãi mãi tuổi hai mươi* của Nguyễn Văn Thạc.
(*Báo Văn nghệ Trẻ, 15-5-2005*)
- Điều quan trọng là (người viết) không quá lên gân và không quá sa đà vào chuyện riêng tư vụn vặt.
Một cuốn nhật ký đáng đọc.
(*Báo Lao động, 6-5-2005*)
- Âm hưởng chung của tập nhật ký là tinh thần lạc quan, sẵn sàng ra trận, sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc của một thanh niên trí thức Hà Nội.
(*Báo An ninh thế giới, 30-4-2005*)

